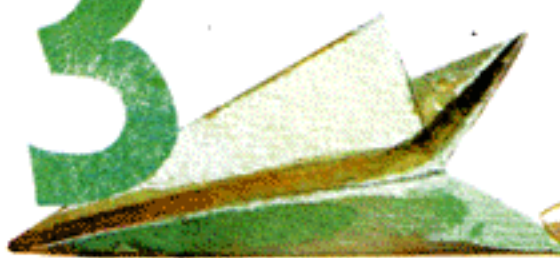


VƯƠNG VŨ

63



thói quen tốt
GIÚP TRẺ
TRƯỞNG
THÀNH

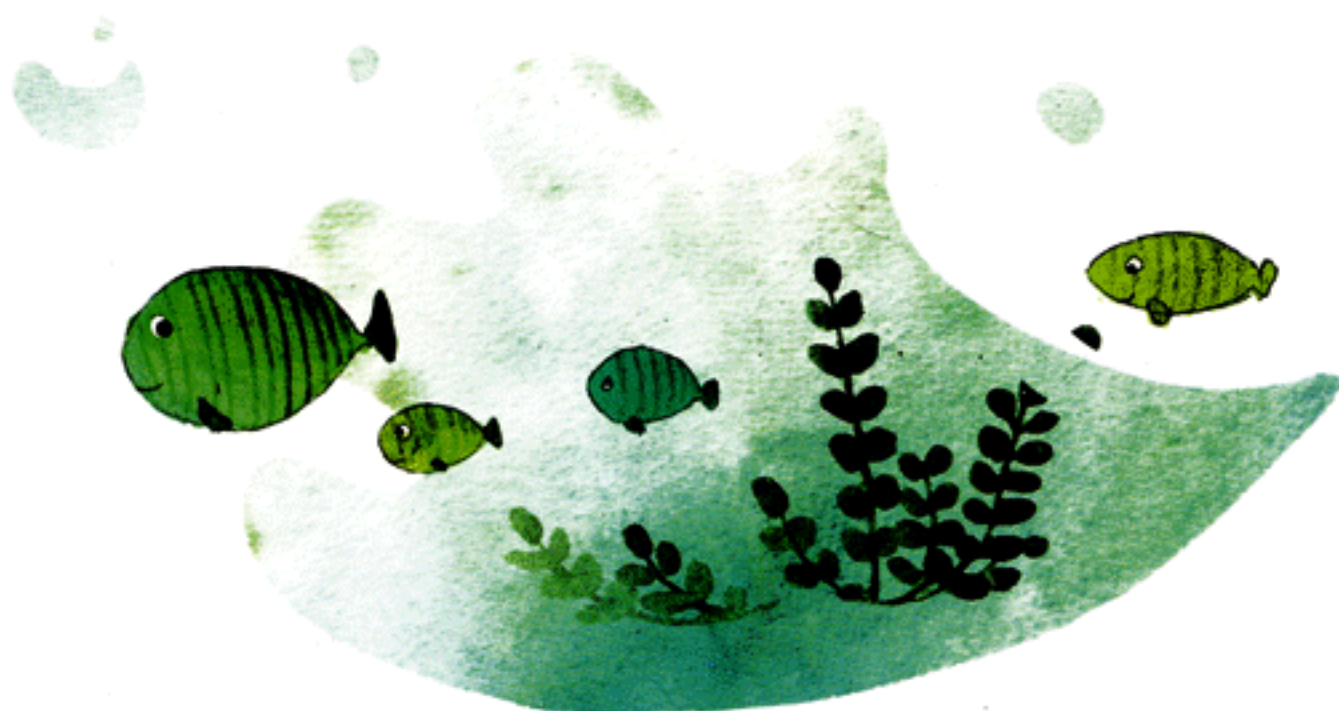
63 THÓI QUEN TỐT CHA MẸ
KHÔNG THỂ KHÔNG DẠY TRẺ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

63

THÓI QUEN TỐT
GIÚP TRẺ
TRƯỞNG
THÀNH



"Gieo suy nghĩ, gặt hành động
Gieo hành động, gặt thói quen
Gieo thói quen, gặt tính cách
Gieo tính cách, gặt số phận".

(Samuel Smiles)

Thói quen tốt là chìa khóa thay đổi vận mệnh, vươn tới thành công. Giáo dục gia đình còn gì đơn giản và hiệu quả hơn là ngày ngày cùng con rèn thói quen tốt. Cha mẹ thông thái hãy dùng cuốn sách này giúp con yêu "gieo mầm thói quen tốt, gặt cuộc đời thành công"!




MINHLONGbook

ISBN: 987-604-50-1737-1



8 936067 593143

GIÁ: 83.000 VNĐ

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: NHỮNG THÓI QUEN TỐT TRONG ĂN UỐNG

DINH DƯỠNG LÀ YẾU TỐ CĂN BẢN CỦA SỨC KHỎE,
LÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA SỰ TỒN TẠI.

Vấn đề ăn uống của trẻ là nỗi lo của nhiều bậc cha mẹ. Chỉ khi ăn uống đủ dinh dưỡng, trẻ mới có thể phát triển toàn diện. Tuy nhiên trên thực tế, đa số trẻ nhỏ đều không ý thức được tầm quan trọng của sự cân bằng dinh dưỡng nên thường kén ăn, thích ăn món này, không thích ăn món kia... Làm thế nào để hình thành những thói quen ăn uống tốt ở trẻ, chính là nội dung chủ đạo của chương này.

| | |
|-----------------------------------------------|----|
| 1. CÂN BẰNG DINH DƯỠNG..... | 2 |
| 2. KHÔNG KÉN ĂN..... | 9 |
| 3. ĂN RAU..... | 13 |
| 4. UỐNG NƯỚC..... | 18 |
| 5. ĂN SÁNG..... | 22 |
| 6. DUY TRÌ TÂM TRẠNG VUI VẺ KHI DÙNG BỮA..... | 26 |
| 7. NHAI KỸ..... | 30 |
| 8. KHÔNG XEM TIVI KHI ĂN..... | 34 |
| 9. KHÔNG BỎ THỪA CƠM..... | 37 |
| 10. KHÔNG ĂN NHIỀU ĐỒ NGỌT..... | 40 |

CHƯƠNG 2 : NHỮNG THÓI QUEN TỐT VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

DINH DƯỠNG PHÙ HỢP GIÚP TRẺ KHỎE MẠNH.

Bước vào thế kỉ XXI, điều kiện sống ngày càng được cải thiện, nhưng sức khỏe của trẻ lại khiến nhiều bậc phụ huynh lo lắng. Tại sao lại như vậy? Thực ra đó là ảnh hưởng của thói quen. Chương này cung cấp cho các bạn những kiến thức giúp hình thành những thói quen tốt về chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- | | |
|-----------------------------|----|
| 11. RỬA TAY..... | 46 |
| 12. NGỦ ĐIỀU ĐỘ | 49 |
| 13. TẬP THỂ DỤC | 53 |
| 14. GỌN GÀNG, SẠCH SẼ | 58 |
| 15. THÓI QUEN NHÌN..... | 61 |
| 16. TỰ BẢO VỆ | 65 |

CHƯƠNG 3 : NHỮNG THÓI QUEN TỐT KHI LÀM VIỆC

LÀM VIỆC CẦN CÓ KẾ HOẠCH.

CHỈ CẦN CÓ GẮNG KHÔNG NGỪNG, NHẤT ĐỊNH SẼ THÀNH CÔNG.

Hiện nay, đa phần trẻ đều được cha mẹ hết sức chiều chuộng, thậm chí nhiều bậc phụ huynh còn làm thay trẻ tất cả mọi việc trong sinh hoạt hằng ngày, khiến chúng khó có thể hình thành những thói quen tốt, hiệu quả làm việc không cao, mỗi khi gặp khó khăn thì thiếu chí cố gắng vượt qua mà luôn có ý định đầu hàng. Do đó, các bậc cha mẹ phải đặc biệt chú ý, giúp trẻ sớm hình thành thói quen làm việc.

- | | |
|----------------------------------------|-----|
| 17. LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH | 70 |
| 18. TỰ LẬP, TỰ CHỦ | 75 |
| 19. KIÊN NHẪN | 81 |
| 20. LÀM VIỆC CÓ HIỆU QUẢ | 86 |
| 21. LÀM VIỆC HOÀN CHỈNH | 90 |
| 22. TỈ MỈ, NGHIÊM TÚC..... | 94 |
| 23. ĐỐI MẶT VỚI KHÓ KHĂN..... | 98 |
| 24. SÁNG TẠO..... | 103 |
| 25. THÓI QUEN YÊU CẦU SỰ HOÀN HẢO..... | 107 |

CHƯƠNG 4 : NHỮNG THÓI QUEN TỐT TRONG HỌC TẬP

HỨNG THÚ CHỈ LÀ NHẤT THỜI,
TRẺ LUÔN CẦN CÓ SỰ BỒI DƯỠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGƯỜI LỚN.

Nói một cách đơn giản, nhiệm vụ của trẻ là học tập và vui chơi. Cuộc đời của con người là một quá trình học tập không ngừng. Thông qua việc học tập, chúng ta có thể giúp trẻ hình thành những thói quen tốt, hỗ trợ cho quá trình trưởng thành và phát triển sau này.

| | |
|-----------------------------|-----|
| 26. CHUẨN BỊ BÀI MỞI..... | 112 |
| 27. THÍCH ĐỌC SÁCH..... | 116 |
| 28. ÔN BÀI CŨ..... | 119 |
| 29. SUY NGHĨ ĐỘC LẬP..... | 124 |
| 30. CHĂM CHỈ HỌC TẬP..... | 128 |
| 31. TẬP TRUNG CHÚ Ý..... | 132 |
| 32. TẬP TRUNG QUAN SÁT..... | 136 |
| 33. THÓI QUEN HỎI..... | 140 |
| 34. THÓI QUEN VIẾT..... | 144 |
| 35. ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ..... | 147 |
| 36. CHỦ ĐỘNG HỌC TẬP..... | 152 |

CHƯƠNG 5 : NHỮNG THÓI QUEN TỐT TRONG GIAO TIẾP

CON NGƯỜI LÀ CHỦ THỂ CỦA XÃ HỘI,
CHỈ CÓ GIAO TIẾP MỚI GIÚP CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN,
CÓ THÊM NHIỀU MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI, CUỘC SỐNG TRỞ NÊN VUI VẺ HƠN.

Ảnh hưởng giữa những người cùng lứa tuổi là rất lớn, cuộc sống của trẻ không thể chỉ có búp bê hay đồ chơi. Mối quan hệ bạn bè khi còn nhỏ ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành khả năng giao tiếp và lòng tự tôn ở trẻ nhỏ. Thói quen kết giao bạn bè khi còn nhỏ chính là cơ sở hình thành nên khả năng giao tiếp khi trưởng thành.

| | |
|------------------------------------|-----|
| 37. LÒNG BIẾT ƠN | 156 |
| 38. THÓI QUEN CHIA SẺ..... | 161 |
| 39. THÓI QUEN HỢP TÁC | 165 |
| 40. THÓI QUEN XÃ GIAO | 172 |
| 41. THÀNH THẬT, BIẾT GIỮ LỜI | 178 |
| 42. KHOAN DUNG..... | 186 |
| 43. KĨ NĂNG TỪ CHỐI | 192 |
| 44. GIÚP ĐỖ NGƯỜI KHÁC..... | 196 |
| 45. LỄ PHÉP | 200 |
| 46. TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC | 204 |
| 47. VUI TÍNH ĐÚNG LÚC | 208 |
| 48. THÓI QUEN LẮNG NGHE..... | 213 |
| 49. THÓI QUEN KHEN..... | 219 |
| 50. THÓI QUEN GIAO LƯU | 222 |

CHƯƠNG 6 : NHỮNG THÓI QUEN TỐT VỀ TIỀN BẠC

HIỆN NAY, RẤT NHIỀU TRẺ CÓ NHẬN THỨC LỆCH LẠC VỀ TIỀN BẠC, CHO RẰNG TIỀN LÀ VẠN NĂNG VÀ CÓ THỂ DÙNG MÃI KHÔNG HẾT.

Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ đã có thể học được những quan niệm về tiền bạc từ cha mẹ. Người lớn phải giáo dục cho trẻ những kiến thức và quan niệm về tiền bạc, điều này có lợi cho quá trình phát triển và hình thành nhân cách của trẻ sau này.

| | |
|--------------------------------------------|-----|
| 51. TIÊU PHA HỢP LÍ | 226 |
| 52. TRÂN TRỌNG TIỀN LẺ | 230 |
| 53. GỌI ĐIỆN THOẠI NHANH, NÓI DỄ HIỂU..... | 232 |
| 54. TIẾT KIỆM ĐIỆN, NƯỚC VÀ GIẤY..... | 235 |

L I NÓI U

L i nói u Các b c cha m luôn hi v ng con mình ngay t khi còn nh có th hình thành nh ng thói quen t t, có thành tích xu t chúng, có n ng l c và kh n ng thích ng cao v i m i hoàn c nh; khi tr ng thành s tr thành ng i thành t, có nhi u c ng hi n cho xã h i. Tuy nhiên, trong xã h i hi n nay, ngày càng có nhi u tr chán h c, nói d i, t ti, nh y c m, ích k , l i bi ng, vô l , kh n ng t l p kém, tiêu ti n b a bãi... .

Làm th nào hình thành cho tr nh ng thói quen t t? Làm th nào i u ch nh nh ng thói quen ho c nh n th c l ch l c c a tr ? ó chính là v n nan gi i c a nhi u b c cha m hi n nay. Nhi u ng i quá chú tr ng n thành tích h c t p c a con mà b qua quá trình phát tri n tâm lí, i u này không có l i cho quá trình tr ng thành c a tr . ng nhiên, c ng có nhi u ng i ý th c c t m quan tr ng c a v n này, nh ng h l i không bi t cách b i d ng cho tr nh ng thói quen t t. e giúp các b c cha m hi u thêm v cách th c b i d ng nh ng thói quen t t cho tr , cu n sách này s cung c p bí quy t hình thành 63 thói quen t t cho tr .

Cu n sách phân tích nh ng thói quen th c t c a tr , mô t t ng t n, n i dung phong phú, là c m nang c n có cho m i b c ph huynh .

ng Tôn Vân Hi u - chuyên gia v giáo d c thanh thi u niên c a Trung Qu c ã t ng nói: “Thói quen t t là y u t quy t nh v n m nh, là qu o c a thành công, là tài s n quý giá su t i, quy t nh s thành công c a m i a tr ”. Thói quen c a m t ng i có th nh h ng tr c ti p n t ng lai. Thói quen t t là y u t quy t nh thành công, thói quen x u là nhân t ch y u t o nên s th t b i. Ng i thành công t c nhi u thành t u là nh có s giúp s c

cội của thói quen tốt. Người thất bại không đạt được thành công là do những thói quen xấu. Do đó, vai trò là người thay ưu tiên của trẻ, cha mẹ nên phân tích những yếu tố quy định hình thành nên những thói quen có lợi cho sự phát triển và trở nên thành công của trẻ sau này.

NHỮNG THÓI QUEN TỐT TRONG NUÔI DẠNG

Dinh Dưỡng Là yêu Tố Cần Bản Chất Của Trẻ, Là Cơ Sở Vật Chất Của Sự Phát Triển.

Vấn đề nuôi dưỡng trẻ là một bài toán của cha mẹ. Khi nuôi dưỡng trẻ, trẻ mới có thể phát triển toàn diện. Tuy nhiên trên thực tế, các trẻ em không ý thức được tầm quan trọng của sự cân bằng dinh dưỡng nên thích ăn món này, không thích ăn món kia.... Làm thế nào để hình thành nên những thói quen nuôi dưỡng tốt ở trẻ, chính là nội dung chính của cuốn sách này.

I. CÂN BẰNG DINH DƯỠNG

Tổ chức y tế thế giới WHO khẳng định rằng, cân bằng dinh dưỡng có thể nâng cao khả năng miễn dịch trẻ. Khả năng miễn dịch tuy phụ thuộc nhiều vào yếu tố di truyền, nhưng cũng không thể loại trừ ảnh hưởng của yếu tố thực phẩm. Khả năng miễn dịch có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời với dinh dưỡng cân bằng.

Thói quen ăn uống TTT giúp Trẻ phát Triển Toàn diện Chăm luôn hướng con mình thông minh, lanh lẹ. Nhiều bậc phụ huynh còn bỏ ra rất nhiều công sức rèn luyện trẻ với nhiều bài tập khác nhau, bỏ ra rất nhiều tiền bạc mua các loại thực phẩm bổ dưỡng giúp trẻ phát triển trí tuệ. Các chuyên gia dinh dưỡng phát hiện rằng, thực phẩm có phôi hợp một cách hợp lý không những có tác dụng phát triển não mà còn giúp nâng cao trí tuệ.

1.1. NHỮNG CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO TRẺ

Những chất dinh dưỡng cần thiết cho cuộc sống của trẻ thực phẩm, ăn uống hợp lý là cần giúp trẻ phát triển toàn diện.

Những chất dinh dưỡng cần thiết trong cuộc sống hàng ngày gồm:

Protein: Là thành phần cấu tạo bào và chất kháng thể, giúp nâng cao khả năng miễn dịch. Trẻ em, đặc biệt, các loại thịt là nhóm thực phẩm có hàm lượng protein cao.

Chất béo: Là dưỡng chất không thể thiếu trong cơ thể con người, là nguồn nguyên liệu sản sinh ra năng lượng. Thiếu chất béo trong thời gian dài, cơ thể sẽ gặp các vấn đề về sức khỏe. Các loại thịt gia súc, gia cầm và các loại dầu là nhóm thực phẩm giàu chất béo.

Carbhydrate: Là nguồn năng lượng sản sinh ra năng lượng trong cơ thể con người. Carbhydrate sau khi vào cơ thể sẽ được tiêu hóa và chuyển hóa thành glucose, có lợi cho tiêu hóa, bổ sung dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể. Do đó, cần cho trẻ ăn một

l ng ng phù h p .

Nucleotide: Là thành ph n c u t o ch y u c a hai d ng v t ch t di truy n AND và ARN, c ng là ngu n cung c p n ng l ng kh ng th thi u i v i c th con ng i, có tác d ng nâng cao kh n ng m i n d ch. Các lo i cá, h i s n và u u là nhóm th c ph m giàu nucleotide .

Vitamin A: Có vai trò quan tr ng i v i s c kh e con ng i, óng vai trò ch o hình thành l p niêm m c m i và mi ng, duy trì kh n ng hô h p, t ng c ng kh n ng kháng b nh cho t ch c ph i và các c quan khác trong c th . Thi u vitamin A và vitamin D, da th ng b khô, tóc r ng nhi u, ngoài ra còn là nguyên nhân gây b nh quáng gà. Cà chua, bí ngô, u , nho , anh ào... là các lo i th c ph m có hàm l ng vitamin A phong phú .

carotenoid: Có vai trò quan tr ng trong quá trình chuy n hóa vitamin A. Cà r t, quýt, h ng... là nhóm th c ph m ch a nhi u carotenoid .

Vitamin c: Là m t vi ch t c n thi t cho s c kh e, giúp lo i b các tác nhân phá ho i t ch c t bào, t ng c ng kh n ng m i n d ch, phòng b nh t t xâm nh p. ào, cà chua, cam, dâu tây, chanh... là nh ng lo i th c ph m giàu vitamin C.

Vitamin E: Giúp t ng c ng kháng th trong c th , tiêu di t virus gây b nh, lo i b vi khu n và các t bào ung th , duy trì s l ng b ch c u m c n nh, tránh hi n t ng màng t bào b oxi hóa. D u th c v t, các lo i u, các lo i th t... u là nhóm th c ph m có hàm l ng vitamin E phong phú .

K m: Có tác d ng h n ch s sinh s n c a vi khu n trong c th , t ng c ng kh n ng m i n d ch c a t bào. Các lo i h i s n, tr ng, các lo i u... là nh ng lo i th c ph m giàu k m .

Selenium: Hàm l ng selenium cao hay th p có nh h ng tr c ti p n quá trình oxi hóa t bào, giúp nâng cao s c kháng. Selenium t n t i trong t t c các t bào kháng th , do ó b sung selenium có tác d ng nâng cao s c kháng và kh n ng m i n d ch. Các lo i ng c c, th t, s a... u ch a m t hàm l ng selenium nh t nh .

S t: N u c th thi u s t, ch t l ng và s l ng các t bào nhóm T và nhóm

Bổ sung men nh, khả năng kết hợp tế bào yếu đi, gây suy giảm khả năng miễn dịch. Tất cả các loài động vật, sấu, trăn, thằn lằn... đều là các loài thực vật có hàm lượng sít cao. sít là thành phần cấu tạo quan trọng của hệ tiêu hóa. Nếu trong thực phẩm hàng ngày thiếu sít, có thể gây bệnh thiếu máu do thiếu sít.

Polysaccharide: Có tác dụng tăng cường khả năng miễn dịch, nâng cao khả năng phòng chống bệnh tật các cơ thể. Nấm, gừng,... và một số thực vật có hàm lượng polysaccharide rất nhiều.

1.2. MẬT NGÀY BA BÀ

Mật ngày ba bà nên sắp xếp như thế nào, nên lựa chọn loại thực phẩm gì, nên kết hợp các loại thực phẩm như thế nào để đảm bảo dinh dưỡng cân bằng? Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số quy tắc cơ bản:

Các chuyên gia dinh dưỡng cho rằng, trong ba bà ăn, bà sáng là quan trọng nhất. Bà sáng yếu có tác dụng kéo dài tuổi thọ. Sau một đêm dài nghỉ ngơi, hệ thống tiêu hóa dinh dưỡng trong cơ thể đã tiêu hóa hết, cơ thể cần bổ sung năng lượng mới. Mật bà sáng phù hợp có thể hỗ trợ các cơ quan nâng cao hiệu quả làm việc và học tập. Vào bà sáng, chúng ta nên chọn những loại thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao và dễ tiêu hóa. Thức ăn khác nhau, do đó nhu cầu năng lượng cũng khác nhau. Mật học sinh tiểu học, mới bà sáng cần nạp khoảng 500kcal nhiệt lượng, trong khi học sinh trung học cần 600kcal nhiệt lượng. Bà sáng nên chỉ chiếm 30% tổng lượng thức ăn mỗi ngày.

Sau một buổi sáng học tập căng thẳng, trưa, bữa trưa có cảm giác rất đói, do đó bữa trưa nên ăn nhiều hơn. Thức ăn chính là cơm hoặc các loại ngũ cốc có chứa tinh bột; thức ăn phụ gồm thịt, trứng, sấu, thức gia cầm, các sản phẩm từ sữa... Thông thường, lượng thức ăn chính khoảng 500- 600g, thức ăn phụ khoảng 200 - 280g là phù hợp. Điều đáng lưu ý là bữa trưa cần phải ăn no, nhưng không nên ăn quá no, chỉ ăn khoảng 80 - 90% là vừa.

Bà tối là bữa ăn cuối cùng trong ngày, lượng ăn vào thời gian ngắn, do đó

không nên ăn quá nhiều. Nhiều bậc phụ huynh vì muốn con mình có thêm dinh dưỡng nên đã cho ăn bột ăn dặm vào buổi tối. Cách làm này vi phạm quy luật các thức con ngủ, Vì vậy là chọn thức ăn, nên ưu tiên những loại thức ăn giàu vitamin và khoáng chất, lượng nên chiếm 25-30% tổng lượng thức ăn mỗi ngày là vừa.

1.3. N V T

Ăn uống đúng là không kén ăn, không ăn lách, không ăn quá nhiều hoặc quá ít, và có khi ăn uống không đúng cách.

Nhiều trẻ khi vào tan học và nhà đã lập tức tìm kiếm những món ăn. Với thói quen xưa này, các chuyên gia đã đưa ra lời khuyên cho các bậc phụ huynh là: “Không nhìn thấy không mua”, tức là không có món ăn thì trẻ sẽ không thèm. Các bậc cha mẹ không nên mua những loại món ăn mà trẻ không có dinh dưỡng, thay vào đó có thể chọn bột sữa loại thức ăn mà trẻ có hàm lượng protein và chất khoáng phù hợp như bánh lúa mạch kèm bột hoặc bánh kẹo... làm dịu tâm nh
trẻ hoặc sau bữa ăn cho trẻ. Đây là một số lựa chọn cha mẹ tham khảo:

A. HOA QU

Hoa quả có hàm lượng glucose và fructose phong phú, dễ hấp thụ. Ngoài ra, hoa quả còn chứa nhiều vitamin tiêu hóa tự nhiên, giúp thúc đẩy quá trình tiêu hóa thức ăn, tăng cảm giác ngon miệng. Một số loại hoa quả còn có lợi cho tim, tiểu tiện. Hoa quả còn là nguồn cung cấp vitamin C chủ yếu cho cơ thể, do đó cha mẹ hoàn toàn có thể dùng hoa quả thay thế món ăn hàng ngày cho trẻ.

B. CÁC LOẠI THỨC ĂN CHẾ ĐẠNG

Các loại ngũ cốc qua quá trình chế biến đã trở thành loại thức ăn mềm và dễ

tiêu hóa, cũng là nguồn cung cấp năng lượng cho cơ thể. Bánh mì, bánh ngọt, bánh quy... đều là những thức ăn bổ sung thích hợp cho trẻ.

C. CÁC LOẠI THỨC ĂN

Nhóm thức ăn này gồm các loại trái cây, rau củ, hạt ngũ cốc, sữa, trứng... Đây là nhóm thức ăn có hàm lượng chất béo khá cao, qua quá trình chuyển hóa, không những mùi vị thơm ngon mà còn chứa nhiều chất như axit béo, vitamin nhóm C, các nguyên tố vi lượng... rất cần thiết cho quá trình phát triển của trẻ. Tuy nhiên, loại thức ăn này không dễ tiêu, không thích hợp cho những trẻ quá nhỏ. Ngoài ra, nhóm thức ăn này có hàm lượng chất béo khá cao, do đó cần hạn chế lượng phù hợp, không nên cho trẻ ăn quá nhiều.

D. KÓ

Kó là loại thức ăn 100% chứa năng lượng. Kó chứa một phần protein và chất béo cung cấp năng lượng cho cơ thể, giá trị dinh dưỡng không cao. Ngoài ra, kó còn là nguyên nhân chủ yếu gây ra các bệnh về răng miệng, do đó cần hạn chế và cách ly trẻ với loại thức ăn này.

E. KEM

Vào mùa hè, kem là thức ăn mà thích cả bé và trẻ em. Kem rất làm cho trẻ thích thú, hàm lượng protein, chất béo, đường và canxi khá cao. Loại thức ăn này có nhiều đường, hàm lượng đường cao, nếu trẻ nhiều có thể hình thành thói quen ăn đồ ngọt, kích thích tiêu hóa, do đó không nên cho trẻ ăn quá nhiều hoặc quá thường xuyên để tránh hình thành các thói quen xấu.

Mách mẹ Các chuyên gia dinh dưỡng cho rằng, ngoài việc tập cho trẻ thói quen ăn uống và giáo dục, nếu mẹ chú ý đến chất dinh dưỡng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển của trẻ. Nếu mẹ hiểu và chú ý đến chất (protein, đường, chất béo,

vitamin và khoáng chất) quy định sức khỏe và sự phát triển sinh lý trẻ. Nếu thiếu hụt chất có thể dẫn tới trí tuệ kém phát triển, hậu quả vô cùng nghiêm trọng.

2.KHÔNG KÉN N

Trong xã h i hi n nay, tr em n l ch hay kén n ã tr thành m t hi n t ng r t ph bi n, bi u hi n vô cùng a d ng. Tr th ng nói: “Con không thích n rau c i, n chán l m!”, “T i sao l i có cà r t , con không n âu!”, “Con có th u ng cocacola mà không n c m c không ?”...

Theo k t qu i u tra, 2/3 h c sinh ti u h c và trung h c c bi t thích m t lo i th c n nào ó và luôn t ch i m t s nhóm th c n nh t nh. i u này khi n c th tr thi u i m t s ch t dinh d ng nh t nh, khi n các b c cha m vô cùng lo l ng .

Thói quen nên c hình Thành T khi còn nh Mu n t o m t thói quen cho tr , chúng ta nên b t u giáo d c tr ngay t khi còn nh . Nhi u a tr hi n nay r t kén n ho c kh ng mu n th nh ng lo i th c ph m m i, m t s h c sinh khi n tr ng còn có tri u ch ng s th c n l . Nh ng l i khuy n khích c a ng i l n có th giúp tr yêu thích b t kì lo i th c n nào. Không kén n là thói quen t t nên c hình thành ngay t khi tr còn nh , n khi tr ng thành, chúng có m t thói quen n u ng lành m nh.

2.1. N L CH NH H NG T I s PHÁT TRI N C A TR

n l ch là m t thói quen r t không t t, n u duy trì trong th i gian dài có th d n t i c th thi u dinh d ng, nh h ng tr c ti p t i s c kh e và s phát tri n tâm sinh lí tr .

Thói quen n l ch có th nh h ng tr c ti p n s phát tri n tâm sinh lí c a tr . C th con ng i ho t ng và phát tri n bình th ng u là nh các ch t dinh d ng nh ch t béo, protein, ng, vitamin và khoáng ch t... N u tr n l ch, m t s ch t dinh d ng b thi u s nh h ng tr c ti p t i quá trình phát tri n và phát d c bình th ng, c bi t là i não và trí tu . Thi u vitamin là nguyên nhân gây ra nhi u lo i b nh, c th : thi u vitamin A gây b nh quáng gà,

thiếu vitamin C dễ gây các bệnh về máu, thiếu vitamin D gây loãng xương... Tuy nhiên, chúng ta có thể xác định, thói quen ăn chay kéo dài có thể ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của trẻ.

2.2. MÔ KH C PH C THÓI QUEN ĂN CHAY TR

Chắc hẳn mỗi chúng ta đều có kiến thức về thói quen này. Do vậy, chúng tôi xin cung cấp một số thông tin để giúp các bậc cha mẹ có thể khắc phục thói quen không tốt này:

A. CHỖ ĂN NHƯNG ĐANG CẦN PHẢI ĐỔI

Thực ra, khi trẻ ăn cơm, yếu tố chính là môi trường, các yếu tố bên ngoài có thể khiến trẻ ngại ăn đồ ăn trên bàn ăn. Trẻ ngại ăn đồ ăn vì môi trường không thích hợp vào nhà chỉ có bát có hoa văn và thức ăn đẹp mắt, không trẻ có thể thu hút sự chú ý mà còn làm trẻ cảm giác thêm chán ăn.

B. CHO TRẺ THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Để các bậc cha mẹ không muốn cho con mình phải làm bếp. Cho trẻ nhặt rau hoặc tham gia vào quá trình chế biến món ăn, không trẻ có thể giúp trẻ cảm nhận tình cảm gia đình và con cái, mà còn hình thành trẻ ngay lập tức muốn làm thành quả lao động của mình. Ví dụ: có thể nhờ trẻ giúp rửa rau, nhặt rau, rửa các bình chứa gia vị nêm nếm hoặc bày biện thức ăn... Tham gia vào quá trình chế biến khi trẻ cảm thấy thoải mái, không trẻ duy trì tâm trạng vui vẻ khi ăn mà còn giúp trẻ cảm giác thêm ngon.

C. TRANG TRÍ MÓN ĂN

Cha mẹ có thể trang trí các món ăn thật bắt mắt để thu hút sự chú ý của trẻ.

Ví dụ, khi rang cơm, có thể thêm rau xanh hoặc cà chua để tăng thêm màu sắc cho bữa ăn, sắp xếp thức ăn thành nhiều hình dạng khác nhau (như hình hoa, mặt trời hay những nhân vật hoạt hình mà trẻ yêu thích...) Trẻ cần bớt chút thời gian và công sức, kích thích trí tò mò và cảm giác thèm ăn, cha mẹ hoàn toàn có thể khắc phục thói quen ăn lách hay lười ăn của trẻ.

D. GIÁO DỤC TRẺ VỀ TÀM QUAN TRỌNG CỦA DINH DƯỠNG

Vào những thời điểm thích hợp, cha mẹ có thể giáo dục trẻ những kiến thức về tầm quan trọng của chế độ dinh dưỡng, hình thành quan niệm đúng đắn về cân bằng dinh dưỡng. Sau một thời gian, những kiến thức này sẽ giúp trẻ tự ý thức hành vi của mình, dần dần những nhóm thức ăn mới, hình thành nên thói quen ăn uống cân bằng dinh dưỡng.

E. CHA MẸ LÀM GÌ

Thói quen ăn uống của trẻ thường chịu ảnh hưởng từ cha mẹ, do đó ông bà nên bình luận về sở yêu ghét đối với các món ăn trẻ thích ăn. Cách làm đúng đắn nhất là cung cấp cho trẻ những món ăn giàu dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ.

Mách mẹ Thói quen kén ăn hay ăn lách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển toàn diện của trẻ, do đó cha mẹ cần chú ý phát hiện và ý thức kịp thời. Tuy nhiên, đây là một quá trình lâu dài, ông bà nên kiên nhẫn vì nôn nóng mà áp dụng những biện pháp mạnh mẽ như nhồi nhét hay đánh phạt. Làm như vậy chỉ khiến trẻ sợ hãi, gây phản tác dụng, tạo nên gánh nặng tâm lý cho trẻ, hoàn toàn không có hiệu quả. Một phương pháp thích hợp cần dựa vào lòng kiên nhẫn chính là những yêu cầu quy tắc để trẻ ý thức thói quen không tốt của trẻ.

3. N RAU

Trong rau, c bi t là nh ng lo i rau có màu vàng và xanh, có ch a hàm l ng vitamin C, B2, carotenoid, vi ch t và khoáng ch t r t cao. n nhi u rau không nh ng có l i cho quá trình bài ti t mà còn b sung nhi u dinh d ng. Theo nghiên c u, 70% các lo i b nh x y ra trên c th c a nh ng ng i có n ng axit cao. Ch có cung c p ch t ki m trung hòa n ng axit trong c th , chúng ta m i có th t ng c ng s c kháng, ch ng l i b nh t t. Th t các loài ng v t ch a nhi u axit, các lo i rau có hàm l ng ki m cao, do ó, nh ng tr không thích n rau, ch thích n th t th ng có tình tr ng s c kh e không m y lí t ng.

rau xanh có Tác d ng Thúc y s pháT Tri n c a s c kh e Rau xanh có ch a nhi u lo i vitamin và khoáng ch t không th thi u i v i c th con ng i, không nh ng có th thúc y quá trình sinh tr ng c a nh ng vi khu n ng ru t có l i, kh c ch s phát tri n c a nh ng vi khu n có h i, mà còn kích thích d dày ti t d ch v và ng ru t co bóp, t ng c ng s ti p xúc gi a th c ph m và d ch tiêu hóa, có l i cho quá trình tiêu hóa, thúc y quá trình bài ti t các ch t c h i, gi m tình tr ng táo bón. Các chuyên gia dinh d ng cho r ng, h c sinh ti u h c và trung h c ang trong giai o n phát tri n và phát d c nên duy trì l ng rau xanh m i ngày là 200 - 400g.

3.1. VAI TRÒ C A RAU I V I s PHÁT TRI N C A TR

A. CUNG C P VITAMIN C N THI T CHO QUÁ TRÌNH PHÁT TRI N

Rau và hoa qu có ch a nhi u vitamin C và carotenoid, ngoài ra còn ch a nhi u vitamin B¹, B2 và p. Vitamin C có tác d ng nâng cao s c kháng, phòng các b nh v máu, vitamin A giúp t ng c ng th l c, ch ng khô m t và quáng gà.

B. CUNG CẤP Y KHOÁNG CHẤT

Rau có chứa nhiều khoáng chất như canxi, sắt, đồng... Canxi là thành phần chủ yếu hỗ trợ phát triển xương và răng, chống loãng xương, sắt và đồng có tác dụng thúc đẩy sự tạo thành các sắc tố máu, kích thích sản sinh hồng cầu, chống chóng mặt và thiếu máu. Chất khoáng giúp rau chuyển hóa thành chất kích thích, có tác dụng trung hòa axit (do các loại enzyme tạo ra), tạo sự cân bằng nên tốt cho cơ thể.

c. C NG C P NHI U LO I VI CH T

Rau có chứa nhiều vitamin thiết yếu, có tác dụng kích thích tiêu hóa và ruột co bóp, tăng cường tiếp xúc giữa thức ăn và dịch tiêu hóa, tăng cường khả năng hấp thu chất dinh dưỡng, hỗ trợ quá trình bài tiết, chống táo

D. KÍCH THÍCH TIÊU HÓA

Trong m t s lo i rau c bi t có ch a tinh d u giúp t ng c m giác thềm n. Ví d : g ng, hành, t i... có mùi th m cay c bi t giúp kích thích c m giác thềm n, phòng ch ng m t s lo i b nh th ng th ng.

E. H TR CHUY N H A V H P TH PROTEIN

Nếu không ăn rau, trẻ không nhận đủ vitamin và các nguyên tố vi lượng mà còn dễ mắc chứng suy dinh dưỡng, gây suy giảm miễn dịch, giảm khả năng chuyển hóa và hấp thụ protein. Nếu trẻ ăn rau kèm với thịt, lượng protein sẽ chuyển hóa và hấp thụ lên tới 80%, cao hơn rất nhiều so với việc chỉ ăn thịt mà không ăn rau.

F. T NG C NG H P TH CANXI

Hàm l ng canxi trong rau không cao, nh ng t l canxi c h p th cao h n r t nhi so v i các s n ph m t s a. Các lo i rau có ch a canxi nh giá , rau c i... N u tr không thích u ng s a, cha m có th dùng rau thay th , b sung canxi cho quá trình phát tri n c a tr .

G. T NG C NG S C KH E R NG MI NG

Th ng xuyên nhai có l i cho r ng, nhóm th c ph m khi n tr ph i nhai nhi u chính là rau, c bi t là các lo i rau nh c c i, c n tây, b p c i, bí...

Th ng xuyên nhai rau có th nâng cao s c kh e r ng mi ng, giúp r ng l i ch c kh e. Nh ng tr không thích n rau th ng có m t t y r ng th p h n so v i nh ng tr th ng xuyên n rau .

Th ng xuyên n rau còn có th làm gi m t l sâu r ng. Thành ph n c a y u c a rau là n c (90%) và các nguyên t vi l ng, khi nhai có th trung hòa m t l ng l n ng trong mi ng, làm s ch r ng, c ch s phát tri n c a vi khu n gây sâu r ng, giúp phòng ng a sâu r ng m t cách hi u qu .

3.2. HÌNH THÀNH THÓI QUEN N RAU TR

Các chuyên gia nghiên c u cho bi t, trong rau có ch a nhi u vitamin, các nguyên t vi l ng và vi ch t c n thi t cho c th . Không n rau có th gây suy gi m h mi n d ch, s c kh e y u, s c kháng kém .

Trong cu c s ng, nhi u b c cha m cho phép tr c kén ch n th c n, ch n nh ng lo i th c n chúng a thích; ho c ph i h p các nhóm th c ph m không h p lí, k t c u dinh d ng thi u cân b ng mà không bi t r ng, nh ng i u này r t b t l i cho s c kh e và h mi n d ch c a tr . Ngoài ra, nhi u b c ph huynh còn dùng các bi n pháp nh n nh, l a, m ng ho c th m chí ánh ép bu c tr n rau, nh v y càng khi n tr có ác c m v i vi c n rau. Mu n hình thành thói

quen n rau tr , chúng ta có thể sử dụng những cách dưới đây:

A. ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC THÍCH HỢP ÊN NG D N TR

Cha mẹ có thể mua cho trẻ hoặc tranh ảnh các loại rau có màu sắc bắt mắt, giúp trẻ làm quen với rau. Ngoài ra, có thể kể cho trẻ nghe những câu chuyện liên quan đến rau, giúp trẻ ý thức được tầm quan trọng của rau và tác hại của việc không ăn rau.

B. CHO TRẺ CƠ HỘI QUAN SÁT VÀ NÂNG CAO KIẾN THỨC

Vào những dịp nghỉ lễ, cha mẹ có thể đưa trẻ đến nông trường hoặc chợ rau quan sát, học hỏi, tìm hiểu trẻ có thể tận mắt quan sát các loại rau. Ngoài ra, cha mẹ có thể hướng dẫn trẻ những kiến thức cơ bản về quá trình sinh trưởng của rau xanh, cách phân biệt các loại rau, kích thích hứng thú và lòng ham học hỏi của trẻ.

c. LÀM G N

hình thành thói quen ăn rau, trẻ cần tiên cha mẹ phải làm gương cho trẻ. Ngay từ khi ăn rau, không kén chọn thức ăn, không bàn luận rau nào ngon và rau nào không ngon tránh hình thành khu vực và thói quen ăn rau.

Ngoài ra, cha mẹ có thể thay đổi phương pháp chế biến, kết hợp màu sắc và mùi vị một cách hợp lý thu hút và kích thích cảm giác thèm ăn của trẻ.

Mách nhỏ Các nghiên cứu đã chứng minh rằng, thói quen ăn uống của trẻ là do cha mẹ hình thành. Vì vậy là những nhóm thức ăn mà không ăn khi còn nhỏ thì sẽ rất khó làm quen và chấp nhận khi trẻ trưởng thành. Do đó, phải hình thành thói quen ăn rau cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ tránh tình trạng kén ăn khi trẻ trưởng thành.

4. U NG N C

Hì n nay, r t nhi u tr thích u ng các lo i n c ng t có ga thay vì u ng n c l c. N c gi i khát c ch bi n b ng cách hòa tan các ch t nguyên li u vào n c, n u s d ng v i l ng thích h p có th b sung ng và n ng l ng cho c th , nh ng n u s d ng thay n c trong th i gian dài s khi n c th thi u n c, hàm l ng ng và ng t ng h p quá cao, nh h ng tr c ti p t i h mi n d ch và s c kh e c a tr .

Vì s c kh e, hãy u ng n c!

N c là ngu n s ng c a m i sinh v t trên trái t. N c là thành ph n không th thi u c u t o nên t bào. Nhi u ho t ng c a c th nh tiêu hóa, bài ti t, i u ch nh nhi t ... u c n có n c. N c là thành ph n quan tr ng nh t trong c u t o c th , thúc y quá trình thay th và tiêu hóa .

So v i ng i tr ng thành, t l n c trong c th tr em cao h n r t nhi u. Tu i càng nh , t l n c trong c th càng cao. H c sinh ti u h c và trung h c thu c giai o n phát tri n nhanh và m nh, nhu c u thay m i t ng nhanh nên c th luôn c n cung c p m t l ng n c l n. N u c th thi u n c, s nh h ng t i quá trình phát tri n, gi m s c kháng, d m c nh ng lo i b nh nh s t, táo bón, l loét...

4.1. ÓNG N C NG T TH NG XUYÊN S NH H NG T I S C KH E C A TR

Nh ng ch t dinh d ng c n thi t cho cu c s ng u n t th c ph m, vì v y n u ng h p lí là c s giúp tr phát tri n toàn di n .

L ng n c trong c th u c cung c p t n c trong môi tr ng s ng. Trong th i i phát tri n hi n nay, th tr ng tràn ng p các lo i n c ng t. N c ng t r t h p kh u v c a tr , do ó r t nhi u tr có thói quen u ng n c ng t thay n c l c. i u này gây nh h ng r t x u t i s c kh e c a tr .

A. C CHẾ C M GIÁC ÓI

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại nước ngọt, tuy có thành phần và mùi vị khác nhau nhưng đều chứa đường. Một lượng đường thích hợp thì sẽ có tác dụng tốt, giúp nâng cao chức năng vận động; nhưng quá nhiều đường có thể khiến lượng đường trong máu tăng cao, các chế độ giảm cân khi nào thì không có cảm giác thèm ăn, dẫn đến việc ăn uống không đều, như vậy thì việc giảm cân sẽ rất khó khăn.

B. TR D M C NHI U LO I B NH NGUY HI M

Trong nước ngọt có chứa nhiều loại chất tạo màu công nghiệp và chất oxy hóa, có thể trở thành phát triển hoàn thiện, chức năng giảm cân của gan chức năng hoàn chỉnh, nếu uống nước ngọt thường xuyên sẽ hình thành thói quen ăn uống không lành mạnh, tích lũy quá nhiều và quá lâu gây suy giảm thể lực và trí tuệ. Uống nước ngọt thay thế các loại liên tục trong thời gian dài có thể gây mất cân bằng dinh dưỡng, dẫn đến các loại bệnh nguy hiểm như béo phì, viêm khớp, tăng đường huyết (ADHD)... ngoài ra còn hình thành thói quen sinh sống sau khi trở nên thành.

c. GÂY THIẾ N C

Uống một số loại nước ngọt không những không có tác dụng giảm cân mà còn gây tình trạng thiếu nước khi nào thì càng cảm thấy khát hơn. Đó là vì những loại thức phẩm có hàm lượng đường quá cao hoặc những loại nước hoa quả vô cùng tuy có hàm lượng vitamin cao nhưng rất khó để có thể hấp thụ. Nếu phân giải các loại nước ngọt thì sẽ tiêu hao một lượng năng lượng nhất định, do đó sau khi uống nước ngọt, trạng thái cảm thấy khát nước hơn.

4.2. TÁCH TR KH I N C NG T, HÌNH THÀNH THÓI QUEN UỐNG N C L C

u ng n c là thói quen có l i cho s c kh e, nh ng chúng ta nên làm gì khi tr không thích u ng n c?

A. CHO TR TH Y TÁC H I C A VI C U NG N C NG T

Mu n hình thành thói quen u ng n c tr , ng i l n c n có thái ph n i vi c tr u ng n c ng t. Khi t ch i tr , c n gi i thích cho tr hi u tác h i c a vi c u ng n c ng t, ví d : n c ng t ng t quá, con u ng nhi u s b béo, không t t cho s c kh e... N u ch n thu n ph n i mà không gi i thích lí do thì s r t d gây cho tr tâm lí ph n kháng.

B. KHÔNG D NG TÚNG VI C TR NG N C NG T

Trong quá trình d y tr , ý ki n c a cha và m c n th ng nh t, không c x y ra tình tr ng m c m u ng n c ng t nh ng b l i mua cho con u ng. Ngoài ra, n u l p tr ng c a b m không v ng vàng tr c s khóc lóc, n n n , tr có th xin c l n th nh t thì ch c ch n s có l n th hai, có l n th hai r i s có vô s l n sau ó. Khóc lóc, n n n ch là hành ng nh t th i, nh ng thói quen m t khi ã c hình thành thì r t khó s a i.

c. LÀM G NG

Khi d y tr , cha m ph i l y mình làm g ng, không c cho phép mình u ng n c ng t mà l i b t tr u ng n c l c, nh v y tr s c m th y không công b ng, l i d y d khuyên b o c a cha m không có s c thuy t ph c. Do ó, khi khuyên tr u ng n c l c, b n thân các b c ph huynh c ng nên u ng n c l c làm g ng cho tr .

Mách nh T góc dinh d ng, n c tinh khi t là th c u ng t t nh t cho s c kh e. N c có ch c n ng gi i khát, khi i vào c th s c h p thu ngay l p t c, có tác d ng i u ti t nhi t , v n chuy n ch t dinh d ng, trung hòa các

lo ngại tích trữ trong cơ thể. Các chuyên gia còn phát hiện ra rằng, nếu mắt có khả năng thẩm thấu qua màng tế bào thúc đẩy quá trình thay thế, tăng cường khả năng miễn dịch. Trẻ có thói quen uống nước lọc có thể tăng cường chuyển hóa chất, tránh tích trữ axit lactic, giảm cảm giác mệt mỏi.

5. N SÁNG

B a sáng là b a n âu tiên, ông th i c ng là b a n quan tr ng nhât trong ngày, c bi t i v i nh ng tr ang trong giai o n phát tri n nhanh và m nh. Nhi u nghiên c u c a các chuyên gia trong và ngoài n c u cho th y, không n b a sáng ho c b a sáng không ch t có th nh h ng tr c ti p t i kh n ng t duy logic, tính sáng t o và quá trình phát tri n bình th ng c a tr .

n sáng giúp Tr pháT Tri n Toàn di n R t nhi u ng i tr ng thành có thói quen không n sáng và i làm luôn, h cho r ng tr không n sáng c ng không v n gì. ó là m t quan ni m h t s c sai l m. B a sáng i v i c ng i l n và tr em u vô cùng quan tr ng .

Các chuyên gia ã ti n hành nghiên c u m i quan h gi a thành ph n dinh d ng c a b a sáng và quá trình phát tri n trí tu c a tr trong tu i 8 - 13 tu i, k t qu cho th y, nh ng tr n b a sáng v i hàm l ng protein cao có trí tu phát tri n nh t, nh ng tr không n sáng có trí tu phát tri n ch m h n. i u ó ch ng minh, v i nh ng a tr ang tu i l n, không nh ng c n ph i n sáng mà còn c n n sáng y ch t dinh d ng.

5.1. TÁC H I C A THÓI QUEN KHÔNG N SÁNG

B a sáng cách b a n cu i cùng c a ngày hôm tr c t i h n 10 gi , do ó vào bu i sáng, con ng i c n b sung r t nhi u n ng l ng. Không n sáng s d n t i tình tr ng thi u dinh d ng và n ng l ng, n u kéo dài s nh h ng tr c ti p t i s phát tri n c a th ch t và trí tu c a tr .

A. KHÔNG N SÁNG LÀ NGUYÊN NHÂN GÂY B NH D DÀY

Khi ng , l ng m tích tr trong c th r t ít, l ng ng trong máu c ng ã c chuy n hóa, n u không k p th i b sung, ng s nhanh chóng c

chuyển hóa h t gây thi u n ng lu ng cung c p cho não. Do không n sáng nên n b a tr a, chúng ta th ng n v i s l ng l n khi n d dày t ng t b c ng giãn, v lâu dài có th gây au d dày.

B. NH H NG NH C T P

B a sáng là ngu n cung c p ng và n ng l ng c n thi t cho quá trình ho t ng bu i sáng. Thông th ng, b a sáng c n cung c p 30% nhi t l ng cho co th trong m t ngày. Các nghiên c u ch ng minh r ng, n u tr th ng xuyên không n sáng s gây tình tr ng thi u dinh d ng, th ch t y u t, không th t p trung chú ý, thành tích h c t p không cao,

c. GÂY B NH BÉO PHÌ

Không n sáng trong th i gian dài, tr d m c b nh béo phì. Không n sáng khi n ng trong máu gi m, nh h ng t i trung khu th n kinh, gây ra c m giác ói. Nh v y, nh ng th c n c a b a tr a r t d c co th h p th , hình thành nên l p m d i da. Ngoài ra, do n quá nhi u, nên nhi u th c ph m sau khi tiêu hóa s c chuyển hóa thành ng i vào máu, d tích tr t o thành m máu .

Ngoài ra, khi không n sáng thì d dày không có th c ph m tiêu hóa, trong khi ó m t v n ho t ng, vì th r t d gây s i m t. N u kéo dài, c th tr d b m t cân b ng dinh d ng, thi u máu và suy dinh d ng .

i v i tr , không n sáng d n n suy gi m kh n ng ti p thu, không th t p trung chú ý, ph n ng ch m ch p, không có h ng thú i v i kì n th c, tinh th n gi m sút... N u kéo dài tình tr ng m t ngày ch n hai b a thì có th s gây m t cân b ng dinh d ng nh thi u s t, protein..., d gây thi u máu khi n c th c m th y m t m i, tinh th n không n nh, không có h ng thú h c t p, gi m s c kháng, nh h ng tr c ti p t i i s ng và h c hành.

5.2. PHÁT HUY TÁC ĐỘNG C A B A SÁNG TRONG cu c SỐNG

C A TR

Các bậc cha mẹ phải biết chú trọng nên bổa sáng cho trẻ, cần quy nh rõ ràng thời gian thức dậy, ngủ thời chu n bổa sáng, bổo m n ng lu ng và dinh d ng y cho trẻ.

A. YÊU C U TR NG S M VÀ D Y S M

Mu n hình thành thói quen n sáng trẻ, cần yêu c u tr ng s m và d y s m. Sau khi thức dậy có thể yêu c u tr ho t ng nh , kích thích nhu c u n sáng, ng th i phát huy tác d ng c a bổa sáng cho trẻ.

B. C I THI N CH T L NG B A SÁNG

Khi m i ng dậy, trẻ th ng cảm th y không mu n. Bổa sáng không chỉ c n y dinh d ng mà còn c n chú ý l ng th c n v a , màu s c và mùi v h p d n, món n phong phú thu hút trẻ.

c. B A SÁNG DINH D NG

Trẻ đang trong giai o n phát tri n nhanh và m nh, nên c n bổ sung y protein và canxi. Vào bổa sáng, chúng ta nên h n chế cho trẻ nh ng nhóm th c ph m có hàm l ng ng cao tránh gây sâu răng và béo phì. Bổa sáng cho trẻ th ng có m t c c s a, m t qu tr ng và hai lát bánh mì là v a . Bổa sáng truy n th ng c a ng i Vi t Nam th ng không có s a, tuy nhiên s a là nhóm th c ph m không th thi u i v i trẻ em, m t c c s a vào buổi sáng có thể giúp trẻ phát tri n nhanh và toàn di n h n.

Trong cu c s ng hi n nay, i b ph n các gia ình chỉ chú trọng bổa trưa và bổa tối, bổa sáng th ng r t qua loa. Nguyên nhân do buổi sáng ng i l n ph i i làm nên th ng cho trẻ n v i vàng, th m chí chế a n xong ã ph i v i v a n

tr ờng. Nh ư v ậy, tr ường luôn ở trong tình tr ờng b ối, khó có th ể m ỉ b ỏ n ặng
l ặng c ần thi ết cho ho ạt đ ộng h ọc t ập và vui ch ơi vào bu ổi sáng. N ếu tình tr ờng
này kéo dài, n ặng l ặng tích tr ường trong c ơ th ể tr ường càng gi ảm sút khi n ặng y
gò m ỏi y ếu, nh ư h ệ tr ường t ập t ỉ s ố c ơ kh ể và trí tu ệ .

Mách nh ư C ần c ần theo tiêu chu ẩn v ề b ả n, b ả n sáng cung c ấp 30% n ặng
l ặng cho c ơ th ể trong c ơ th ể ngày. Ch ứ nh ư h ệ tr ường c ần nh ư y ếu t ỉ nh ư v ề n hóa
truy ền th ường, hoàn c ần gia đình, thành ph ần nh ư m ỉ th ể ph ần m ỉ, b ả n sáng
truy ền th ường c ần gi ảm Vi ết Nam th ường không áp dụng nhu c ầu dinh d ưỡng
và n ặng l ặng c ần thi ết. Vì v ậy các b ố ph ụ huynh c ần c ần bi ết chú ý, m ỉ b ỏ
m ỉ b ả n sáng ch ỉ l ặng và y ếu dinh d ưỡng cho tr ường .

duy trì tâm tr ường vui v ẻ Khi dùng b ả n Tâm tr ường vui v ẻ là y ếu t ỉ quy ết nh ư
n ặng s ố c ơ kh ể c ần tr ường . Khi n ặng, tâm tr ường c ần tr ường có tho ải mái hay không c ần nh ư
h ệ tr ường t ỉ ch ỉ t ỉ l ặng b ả n. N ếu tâm tr ường vui v ẻ , tr ường không nh ư n ặng ngon
m ỉ nh ư h ệ n mà còn có l ỉ cho d ưỡng, N ếu tâm tr ường không t ỉ t ỉ ho ặc bi ết quan, tr ường
th ường có c ảm gi ảm n ặng khó tiêu. Các chuyên gia dinh d ưỡng nh ư c ần các b ố
ph ụ huynh, tr ường tránh tình tr ường khó tiêu tr ường , chúng ta ph ải t ỉ o không khí hòa
nh ả vui v ẻ trong b ả n, khi n ặng tr ường nguy ến và vui v ẻ dùng b ả n.

6. TRƯỜNG VUI VÀ DỪNG BÀI TẬP CHO SỰ KHÉ

Khi tâm trạng vui vẻ, con người sẽ ngon miệng, khả năng tiêu hóa sẽ được nâng cao. Khi tâm trạng không tốt hoặc buồn rầu, bi quan, chúng ta thường cảm thấy không muốn ăn, ăn không ngon miệng, áp lực hoặc căng thẳng quá mức có thể gây ra những triệu chứng nghiêm trọng như chán ăn hoặc tiêu chảy.

6.1. NGƯỜI KHÔNG VUI VÀ NHỮNG TRIỆU CHỨNG TIỀM ẨN KHÉ

Các chuyên gia cho biết, các quan tiêu hóa của con người rất mềm mại và thay đổi theo tâm trạng. Trong tình trạng tâm lý tích cực và vui vẻ, thành dạ dày sẽ có màu hồng, dày và ruột co bóp nhanh, dịch tiêu hóa tiết ra, hiệu quả tiêu hóa và chuyển hóa chất dinh dưỡng sẽ được nâng cao. Trong tình trạng tâm lý tiêu cực như buồn bã, thất vọng, áp lực lớn..., thành trong dạ dày trở nên cứng, dày và ruột co bóp chậm chạp, dịch dạ dày tiết ra ít, nồng độ axit trong dạ dày giảm, giảm khả năng tiêu hóa và chuyển hóa chất dinh dưỡng của hệ tiêu hóa.

Nhiều bậc phụ huynh có thói quen dạy dỗ trẻ ngay trong bữa ăn khi trẻ cảm thấy ăn không ngon miệng, chán ăn, buồn nôn hoặc thậm chí xuyên táo bón. Khi bàn ăn trở thành nơi giáo huấn, trẻ thường phải nghe những lời tiêu cực nên không có tâm trạng ăn uống hoặc nếm trải cách miễn cưỡng, dễ gây rối loạn tiêu hóa. Lúc đó, cho dù mâm cơm có món ăn trẻ yêu thích thì chắc chắn chúng ta sẽ không muốn ăn. Chúng ta nên học hỏi giáo dục hoặc cần ép trẻ khi dùng bữa, thay vào đó nên tạo sự thoải mái, không khí vui vẻ, hòa thuận trong bữa ăn, khi ăn bữa ăn chất dinh dưỡng phát huy tác dụng tốt nhất.

6.2. BỮA ĂN KHÔNG VUI VÀ GÂY NHỮNG XUẤT HIỆN TÂM LÝ CẢM THÚC

Nếu trẻ không duy trì được tâm trạng tích cực vui vẻ khi ăn thì sẽ rất dễ gây chán ăn, do đó các bậc cha mẹ phải chú ý, không nên ép trẻ ăn mà còn phải tìm cách vui vẻ. Ngoài tình yêu và sự quan tâm gần gũi của các thành viên trong gia đình, chúng ta còn cần có sự rèn luyện và một số quy tắc nhất định.

6.3. LÀM THẾ NÀO TRẺ NUÔI DƯỠNG MỘT CÁCH VUI VẺ ?

A. TRẺ KHÔNG KHÍ VUI VẺ

Ngay từ khi sinh ra, trẻ cần chú ý, không nên ép bú mẹ. Khi trẻ ăn, chúng ta có thể nhìn nhận bé như có giai điệu vui nhộn, để nghe tiếng cựa quậy của bé tích cực, khi trẻ có tâm trạng vui vẻ khi dùng bữa.

B. KHÁNG CHÉ LẠI NGUYÊN NHÂN VẬT PHỤ HỢP

Chúng ta cần luôn nhớ rằng trẻ không nên ăn quá nhiều sữa mẹ hoặc sữa bột để tránh đầy bụng, chướng bụng. Nếu ăn quá nhiều thì sữa mẹ hoặc sữa bột, lượng đường trong máu tăng cao sẽ gây ra cảm giác đói, vì vậy nên thay thế sữa mẹ hoặc sữa bột phù hợp. Các bậc phụ huynh có thể dùng hoa quả thay thế cho sữa mẹ, sữa bột, sữa nhiều hoa quả có thể bổ sung nhiều loại vitamin, hơn nữa còn có tác dụng khai vị, giúp trẻ cảm thấy ngon miệng hơn khi ăn bữa chính.

c. MÍT CÀNG VÀ MỠ NHIỀU LẦN

Khi nhìn thấy lượng sữa mẹ trong bát mình còn quá nhiều, tự nhiên trẻ sẽ có cảm giác lo sợ, sợ mình thừa sữa mẹ hoặc không hết sữa sẽ trách phạt. Trẻ thường thích sữa mẹ thêm sữa mẹ, vì thế khi bú sữa mẹ đầu tiên, cha mẹ cần chú ý cần cữ theo lượng sữa mẹ ăn để lượng sữa mẹ thích hợp, để trẻ có thể ăn thêm sữa mẹ như sau.

D. T NG C NG V N NG

V n ng có th nâng cao s c kh e, t ng c ng tiêu hao n ng l ng, thúc y quá trình tiêu hóa. Cha m có th cho tr v n ng 1-2 gi tr c b a n. Sau khi v n ng, tr th ng có c m giác ói, tâm tr ng r t vui v nên s n ngon mi ng h n.

E. TH C PH MH P D N

N u m có th ch bi n nh ng món n h p d n, nh ng món bánh tráng mi ng có hình d ng c áo, nh ng món rau có màu s c b t m t, tr s có c m giác thềm n và n ngon mi ng h n. Các bà m c n nâng cao trình n u n, làm nh ng món n h p d n khi n tr yêu thích và t nguy n n nh ng món n do m ch bi n.

F. S D NG Ò DỪNG NU NG C ÁO

M i a tr u thích ch i trò ch i. D a chu t, cà chua, u c xâu thành chu i, tr s c m th y vô cùng thích thú. Chúng ta có th dùng cách này khi n tr t nguy n n nh ng món n có hàm l ng dinh d ng cao mà chúng v n không thích. Th nh tho ng có th cho phép tr dùng tay n (tr c ó yêu c u tr ph i r a tay s ch s). Tr c khi n có th ch i trò ch i, oán hôm nay n món gì kích thích trí tò mò và t ng h ng thú khi n cho tr .

Mách nh n u ng là v n c a cá nhân tr , cha m không nên quá lo l ng. Cha m càng ít can thi p s càng có l i cho ho t ng n và quá trình tiêu hóa c a tr . Ng i l n không nên ép bu c tr n cái này hay cái kia, lúc c n thi t nên giáo d c tr nh ng ki n th c c b n v dinh d ng tr t quy t nh th c ph m mình mu n n. Không nên bi n b a n thành n i giáo hu n khi n tr n không ngon mi ng, gây ph n tác d ng.

7.NHAI K

Ng i l n th ng hi u l m r ng, tr n nhanh và n nhi u là bi u h i n c a vi c n ngon m i ng. Th c ra, cách n này không nh ng không có l i cho quá trình h p th ch t dinh d ng mà còn có h i cho d dày, gây c m giác khó tiêu, y h i, au d dày... Ng i l n c n c b i t chú ý, khi n ph i h ng d n và nh c nh tr nhai k , giúp tr hình thành thói quen nhai k tr c khi nu t, i u này r t có l i cho s c kh e .

nhai k có Tác d ng nâng cao s c kh e Khi quá ói ho c khi v i, tr th ng n nhi u và nu t r t nhanh, th m chí còn nu t luôn th c n mà không c n nhai, thói quen này r t có h i cho s c kh e. Nhai có th kích thích x ng hàm phát tri n, ng n ng a các b nh r ng m i ng, có vai trò quan tr ng trong quá trình tiêu hóa.

7.1. T NG C NG QUÁ TRÌNH TIÊU HÓA VÀ KH N NG H P TH DINH D NG

Nhai k t ng di n tích ti p xúc gi a th c ph m và khoang m i ng, kích thích ni m m c m i ng và c quan c m giác c a l i, tác ng n ph n x c a dây th n kinh m t, t ng ti t n c b t. Nhai k còn kích thích d dày ti t d ch tiêu hóa, nâng cao hi u qu tiêu hóa và chuy n hóa dinh d ng. Ngoài ra, ng i nhai k có th h p thu nhi u h n 13% protein, 12% ch t béo so v i ng i nhai s s ài. T ó có th th y, thói quen nhai k r t t t cho s c kh e. Nhai s s ài s t ng gánh n ng cho d dày, d gây b nh au d dày, còn lãng phí r t nhi u ch t dinh d ng không c h p thu.

7.2. CHÓNG BÉO PHÌ

Các chuyên gia ã tiên hành kh o sát t c n trung bình và phát h i n,

nh ng ng i béo phì có th i gian dùng b a ít h n kho ng 5 phút so v i ng i có th tr ng bình th ng. Sau ó, h ã ti n hành m t th c nghi m, cho nh ng ng i béo phì n nh ng lo i th c ph m ph i nhai k m i có th nu t, sau kho ng 5 tháng, th tr ng c a h ã gi m 4-5kg.

7.3. CH NG SÂU R NG

Nhai không nh ng nâng cao c m giác c a r ng mà còn khi n r ng ti p xúc và c làm s ch b i n c b t, nâng cao s c kh e r ng mi ng, gi m t l m c các b nh r ng l i. Hành ng nhai bào mòn b m t r ng là m t hành vi sinh lí bình th ng, c th kích thích má l u thông, t ng s c kháng tr c nhi u lo i b nh, gi m t l m c các b nh r ng mi ng.

7.4. PHÁT TRI N TRÍ TU

Nh ng kích thích c t o ra nh quá trình nhai có thê giúp não b phát tri n. N u con ng i không th nhai thì thông tin t mi ng truy n n não s suy gi m, i não d n b thoái hóa. Ho t ng nhai giúp luy n t p c m t, v a v n ng v a phát tín hi u n não giúp các n -ron th n kinh ho t ng th ng xuyên, quá trình truy n thông tin di n ra v i t n su t cao, trung khu não d i phát ra nhi u tín hi u kích thích, kh n ng t duy và hi u qu làm vi c c ng c c i thi n. Theo các chuyên gia y h c M , nh ng a tr có thói quen nhai k khi n có trí tu phát tri n h n so v i nh ng a tr ít nhai.

Ng i l n c n k p th i i u ch nh thói quen n nhanh nu t v i, giúp tr hình thành thói quen nhai k . Chúng ta có th tham kh o nh ng ph ng pháp d i ây:

A. TH NG XUYÊN NH C NH

H ng ngày, chúng ta có thê giáo d c tr nh ng ích l i c a vi c nhai k ôi v i

s c kh e, ví d nh có l i cho tiêu hóa, nâng cao hi u qu h p thu dinh d ng. N u nhai không k mà n nhi u s d d n t i béo phì, gây au d dày ho c ch ng khó tiêu. Ngoài ra, chúng ta có th cùng tr khám phá mùi v c a nh ng món n khác nhau, c bi t là nh ng món n ban u có v m n, n u nhai k s c m th y ng t ho c t ng t , tr ph i nhai k m i c m nh n c h t mùi v c a món n, lâu d n s hình thành nên thói quen nhai k tr .

B. T NG C NG LUY N T P c HÀM

M t s tr không có kh n ng nhai k , có th do c quan ph trách ho t ng nhai không phát tri n, nh h ng tr c ti p t i ho t ng nhai và kh n ng bi u t b ng ngôn ng . Nguyên nhân là do khi còn nh , tr ã n quá nhi u th c n d ng l ng và m m nên không có k n ng nhai. Luy n t p c hàm có th hình thành thói quen nhai k . Ng i l n nên cho tr t p nhai nh ng lo i th c ph m c ng nh l c, h t b ào, h nh nhân, h t d ho c nh ng lo i bánh quy, b ng... Nh ng lo i th c ph m này ph i nhai k m i có th nu t, n th ng xuyên có th giúp tr d n hình thành thói quen nhai.

c. BÔI D NG TÍNH KIÊN NH N

T c n quá nhanh th ng xu t phát t tính cách c a m i a tr . Ng i l n c n chú ý b i d ng tính kiên nh n cho tr , có th áp d ng nh ng trò ch i c n s kiên nh n nh g vòng s t, l p rubik..., t ó gi m t c n, hình thành thói quen nhai k .

Mách nh N u n quá nhanh hay nu t th c n ch a c nghi n nát, d dày c n m t kho ng th i gian dài m i có th nghi n nát và tiêu hóa th c ph m, do ó n quá nhanh d khi n th c ph m tiêu hóa không hoàn toàn, gây c m giác khó tiêu và các b nh v ng tiêu hóa. Nhai k khi n trung khu i não ph trách c m giác no - ói có th i gian truy n thông tin, tránh vi c tr n quá nhi u d n t i béo phì.

8.KHÔNG XEM TIVI KHI N

Nhiệm vụ gia đình vì mục đích con người nên đã mang tính, cả nhà và cá nhân và xem. Vì vị trí trong tư duy phát triển, cá nhân phải chuyên tâm, không ngừng là hành động nhai - nuốt mà còn là hoạt động hấp thu chất dinh dưỡng của các thức. Nếu sự tập trung bị phân tán thì sẽ hình thành xu hướng tiêu cực và tiêu hóa của dạ dày, dịch tiêu hóa tiêu ra không hình thành trực tiếp từ hiệ quả tiêu hóa, giảm khả năng hấp thu dinh dưỡng, hình thành xu hướng tiêu cực và quá trình phát triển trí tuệ của trẻ.

8.1. XEM TIVI KHI N C M NH H NG T I s c KH E

Xem tivi khi n c m không nh h ng nhi u t i ng i tr ng thành. Ng i l n có kh n ng phân b và i u ch nh s chú ý, phân tích và x lí thông tin, do ó có th v a xem tivi v a n mà không nh h ng t i tiêu hóa. Nh ng tr em ang trong giai o n phát tri n n u xem tivi khi n c m s có h i vô cùng .

Vấn đề xem tivi dễ gây béo phì. Thời gian xem tivi càng nhiều thì càng dễ béo phì. Khi xem chương trình yêu thích, trẻ mải mê trong câu chuyện và nhúng tình tì hập dến, hoàn toàn không ý thức về mình ăn và uống nhúng gì. Vấn đề xem tivi là một thói quen không có lợi cho quá trình phát triển của trẻ. Quá trình vận chuyển chất dinh dưỡng của máu theo quy luật “làm càng nhiều thì càng nhanh”. Khi xem tivi, não bộ trong trạng thái làm việc, các mạch vận chuyển lên não bộ não có thể hoạt động bình thường. Khi ngủ, não bộ tiêu hóa có thể hấp thụ hoàn toàn các chất dinh dưỡng, máu cũng tập trung và duy trì tiêu hóa khoảng 30 phút sau khi ngủ, đó là nguyên nhân gây thích hợp nên “càng ngủ càng da trắng da mịn”. Thường xuyên xem tivi khi ngủ sẽ ảnh hưởng tới việc cung cấp máu cho tiêu hóa, ảnh hưởng tới hoạt động tiêu hóa và dễ gây các bệnh về tiêu hóa. Do đó, nên giảm nhu cầu tập trung chú ý khi ngủ.

8.2. LÀM THẾ NÀO TR B THÓI QUEN XEM TIVI KHI N C M?

A. QU N LÍ CH T CH TH I GIAN XEM TIVI C A TR

Ng i l n có th quan sát m i ngày tr dành bao nhiêu th i gian xem tivi, d a theo ó qu n lí, i u ch nh và phân b th i gian cho phù h p. c m hoàn toàn tr xem tivi là m t bi n pháp không th c t . Lên k ho ch và quy nh rõ ràng th i gian tr có th xem tivi là ph ng pháp lí t ng nh t.

B. QU N LÍ N I DUNG CH NG TRÌNH TR XEM

N u i u ki n cho phép, ng i l n nên l a ch n nh ng ti t m c phù h p và có ý ngh a giáo d c cho tr xem. Không nên cho tr xem nh ng ti t m c không phù h p v i l a tu i, c n k t h p hài hòa gi a các ti t m c v giáo d c và các ch ng trình gi i trí.

c. LÀM G NG

Trong gia ình, thói quen và hành vi c a ng i l n có nh h ng r t l n n s hình thành thói quen tr . N u cha m b thói quen th ng xuyên ng i tr c tivi, tr c ng s b t ch c thói quen này. Vì v y, cha m ph i làm g ng, th ng xuyên c sách, t p th d c, nói chuy n, ho c làm vi c nhà thay th th i gian xem ti vi. Ng i l n nên bàn n trong nhà b p thay vì phòng khách, cách li tr kh i tivi trong quá trình n, k t h p giáo d c nh ng ki n th c v tác h i c a vi c xem tivi quá nhi u, ch c ch n s giúp tr hình thành thói quen chuyên tâm và không xem tivi khi n .

Mách nh n tuy là m t hành ng thu c v b n n ng, nh ng n và tiêu hóa nh th nào l i là m t v n c n ph i nghiên c u và chú ý. n c m không n thu n ch là quá trình n p ch t dinh d ng, mà còn là s ph i h p c a hàng lo t các ho t ng nh nhai, s d ng d ng c n, c m nh n và h ng th mùi v ,

những nguyên tắc khi dùng b a... Do đó, nhà ph i hình thành cho trẻ thói quen chuyên tâm khi n. Cha mẹ có thể qu n lí th i gian và n i dung chương trình tivi mà trẻ xem, không cho phép trẻ v a n v a xem, nhằm tránh nh h ng x u t i s c kh e c a tr .

9.KHÔNG B TH A C M

Th i kì tr ng thành là giai o n tr hình thành nhi u thói quen. N u hình thành c thói quen t t s có l i cho c cu c i sau này. Ng i Nh t B n r t chú tr ng vì c giáo d c tr t i t kì m l ng th c, tr n bao nhiêu n u b y nhiều, cha m n u bao nhiêu thì tr s n b y nhiều, n u cha m n u nhi u thì c ng không c phép b th a, b t bu c ph i n h t. Tuy cách giáo d c này có ph n h i hà kh c, nh ng i u ó cho th y c t m quan tr ng c a vì c không b th a c m.

b Th a c m, Thói quen x u không Th Tha Th

9.1. T I SAO TR B TH A C M?

Không b th a c m là m t thói quen t t nên c hình thành t nh . Thông th ng, lí do tr b th a c m th ng là:

A. N U NG KHÔNG IÈ .

Tr c khi n, tr ã n quá nhi u n v t, khi n b a n chính th ng n ít ho c th m chí không n. Thói quen này r t d gây r i lo n tiêu hóa, nh h ng t i quá trình h p thu dinh d ng và c m giác thèm n. Khi n, không nh ng c n ph i chú ý th i gian mà còn c n chú ý l ng th c n n p vào, tránh tình tr ng n quá nhi u món mình thích, không n nh ng món mình ghét. Tình tr ng quá ói ho c quá no di n ra th ng xuyên c ng nh h ng tr c ti p t i ho t ng bình th ng c a d dày và c m giác thèm n, ng th i c ng là nguyên nhân d n t i tình tr ng b th a c m.

B. DÙNG TH C PH M D D .

Ng i l n th ng thích dùng nh ng n h p d n thuy t ph c tr làm

theo nh ng gì mình mu n. ó c ng là m t trong nh ng nguyên nhân khi n tr n u ng không i u .

9.2. GIÚP TR HÌNH THÀNH THÓI QUEN KHÔNG B TH A C M

Ng i l n ph i hình thành cho tr thói quen không b th a c m ngay t khi còn nh . Chúng ta có th tham kh o nh ng ph ng pháp d i ây:

A. “GIÁO D C”

Khi tr b th a c m, ng i l n có th làm nh không có chuy n gì x y ra và gi l i ph n c m tr l i. en b a t i, chúng ta l y ph n c m th a ó ra và cho tr th y b th a c m là m t thói quen vô cùng lãng phí, b i ph n c m b th a l i ã không th n c n a. N u m i b a u b th a l i m t ph n nh , nhi u ngày ho c nhi u tháng s tích l i thành m t l ng th c n kh ng l . Chúng ta nên nói cho tr bi t r ng, n h t c m là m t vi c r t có ích. Ch c ch n d i s h ng d n và khen ng i c a cha m , tr s d n s a ch a c thói x u b th a c m.

B. “THU HÚT”

Ng i l n ph i t o không khí vui v và hòa nhã khi n, có th s d ng nh ng lo i bát, a, a, thìa... có hình nh ng nhân v t tr yêu thích. Nh ng món n nên chú ý m b o y s c, h ng, v , t ng c m giác thêm n tr .

c. “LÀM”

Ng i l n nên t o i u ki n cho tr c quan sát quá trình lao ng th c t , th m chí có th tr c ti p tham gia lao ng, chúng ý th c c là ph i bi t trân tr ng thành qu lao ng, không lãng phí th c n.

D. LUYỆN TẬP

Nếu có thời gian, người lớn có thể dùng phương pháp nói chuyện hoặc chơi trò chơi để quên đi việc cần quà vật. Ngoài ra, chúng ta nên nghĩ lên cách góp phần làm tốt hơn những thói quen khi cần.

E. NGƯỜI U

Người không người là một thói quen xấu nhưng rất dễ. Chăm nên quan tâm xây dựng cho trẻ thói quen người ngay từ khi còn nhỏ. Người thì có thể phát triển khỏe mạnh. Nếu trẻ có mục tiêu “phát triển khỏe mạnh” nên ăn uống người.

Mách nhỏ Khi cần, không nên tranh thủ quá nhiều việc và thói quen. Chúng ta có thể làm việc ít và nhiều lần tránh việc tranh thủ làm, những việc phải giáo dục trẻ tốt quý trọng những thói quen. Hình thành thói quen người tốt không phải là chuyện ngắn mà cần thời gian lâu dài. Các chuyên gia cho rằng, nhất định phải hình thành thói quen tốt từ khi còn nhỏ, hàng ngày ngay trong những hành động hàng ngày, hình thành thói quen tốt từ khi, khi trẻ không bắt đầu khi cần.

10.KHÔNG N NHIỀU NG T

An ô ng t là thói quen th ng có c a nhiều tr . Nhiều b c ph huynh phát hi n, tr có xu h ng thích n nh ng i m tâm ng t, u ng n c ng t ho c n c hoa qu ... Các chuyên gia dinh d ng cho r ng, a s nh ng lo i th c ph m có hàm l ng ng cao khi i vào c th s cung c p quá nhi u nhi t l ng, khi n tr c m th y no và không mu n n nh ng lo i th c ph m khác. N u kéo dài, nh ng a tr thích n ng t s d m c b nh béo phì, th tr ng v t quá m c tiêu chu n cho phép, s c kh e gi m sút.

ng T không có l i cho s c kh e c a Tr Nh ng lo i i m tâm và n v t không nh ng h p kh u v mà còn có bao bì vô cùng b t m t, ó qu là m t s h p d n khó có th t ch i v i m i a tr . n ng t trong th i gian dài không có l i cho s c kh e và s phát tri n c a tr .

10.1. N QUÁ NHI U NG T S NH H NG T I s c KH E

A. D M C CÁC B NH VÈ R NG MI NG

n quá nhi u ng t, tr d m c các b nh v r ng mi ng, không nh ng nh h ng t i r ng s a mà còn nh h ng t i s phát tri n c a r ng v nh vi n. Vòm mi ng là môi tr ng ch a nhi u vi khu n, m t s có l i cho quá trình chuy n hóa polysaccharide. Polysaccharide hình thành nên m t l p màng vi khu n bám dính vào b m t r ng. Vi khu n sinh tr ng r t nhanh t o nên môi tr ng giàu axit, m t s lo i axit khi n r ng m t canxi, phá h y protein c a t ch c l i khi n r ng tr nên m m y u h n. D i nh h ng c a axit, c ng và s liên k t c a r ng b nh h ng, lâu d n s gây sâu r ng.

B. C CH C M GIÁC THÊM N

Các chuyên gia dinh dưỡng cho biết, cân nặng tăng nhanh trong thời gian hàng ngày của trẻ. Nếu trẻ ăn uống xuyên quá nhiều thì có thể gây ức chế cảm giác thèm ăn, trẻ ăn là thói quen không tốt ngay từ bé và chính sự gây ức chế cảm giác thèm ăn, không muốn ăn. Nếu kéo dài, lượng ăn uống trong cơ thể quá nhiều, các thành phần dinh dưỡng còn lại quá ít gây mất cân bằng dinh dưỡng, ảnh hưởng tới sức khỏe và quá trình phát triển.

C. GÂY BỆNH BÉO PHÌ

Lượng ăn uống trong cơ thể quá nhiều rất dễ gây bệnh béo phì. Nếu ăn uống béo phì sau khi trở thành trẻ em các bệnh mãn tính nguy hiểm như cao huyết áp, mỡ máu, tiểu đường... ảnh hưởng tới sức khỏe và làm giảm tuổi thọ.

D. GÂY CẢN TH

Nguyên nhân gây nên cản trở giảm yếu tố di truyền, không chú ý về sinh hoạt... nếu ăn uống trở nên quá nhiều thì càng trở nên cản trở bệnh cản trở. Sự hình thành các bệnh cản trở có mối quan hệ mật thiết tới hàm lượng các nguyên tố vi lượng trong cơ thể. Nếu trẻ thích ăn uống, nếu ăn quá nhiều thì có thể gây suy giảm dần dần của các tổ chức cơ thể. Hàm lượng các nguyên tố vi lượng trong cơ thể giảm, nên phải nhận mất đi kéo dài. Lượng ăn uống trong máu quá cao dễ gây suy giảm nhãn áp, thay đổi thể chất nên dễ gây cản trở.

E. NHỮNG NGUYÊN TẮC TÍNH CÁCH

Nhìn từ góc độ của một chuyên gia dinh dưỡng, nếu lượng ăn uống trong máu quá cao, lượng chất thải tích tụ càng tăng lên nên cần phải làm giảm lượng vitamin B1 thúc đẩy quá trình bài tiết. Cơ thể người không thể sản sinh vitamin B1 mà phụ thuộc vào thức ăn, trong khi đó, sau khi ăn thức ăn nhiều thì, trẻ em không thể sản xuất lượng vitamin B1 cần thiết. Trẻ em thì

vitamin B1, nhưng không có bài tiết ra ngoài mà tích tụ ở não, nếu kéo dài dễ gây bệnh về tính cách. Những biểu hiện thường thấy là dễ bị kích động, hay khóc hay cười, dễ giận vô cớ, dễ bị quan...

F. SUY GI M H M I N D C H

Trong điều kiện bình thường, bạch cầu trong máu có tác dụng phòng bệnh, nếu quá nhiều thì có thể khi nhiễm mầm bệnh các bạch cầu suy giảm, như những trẻ tiểu sinh khả năng.

G. SUY GI M H BÀI TIẾT

Nếu trẻ quá nhiều thì sẽ trở thành các bệnh về hệ bài tiết. Trẻ quá nhiều kali, nếu nạp vào chế độ quá nhiều, nếu trong máu tăng cao, dễ mắc bệnh sỏi thận.

Chúng ta cần chú ý phối hợp thức ăn phù hợp cho trẻ trong quá trình phát triển, nên cho trẻ ăn những loại thực phẩm có hàm lượng vitamin phong phú như hoa quả, cá, mè... hạn chế những loại thực phẩm có hàm lượng quá cao.

10.2. LÀM CÁCH NÀO H N CH TR N Ò NG T?

A. B I D NG KH U V CHO TR

Hàng ngày, không nên cho trẻ ăn những loại thực phẩm quá nhiều muối, thay vào đó nên cho trẻ ăn những loại thực phẩm có hương vị tự nhiên. Không nên cho trẻ ăn những món quá ngọt, quá tanh hoặc có mùi nồng, tránh gây kích thích vị giác. Nếu trẻ đã quen ăn những món có mùi vị quá mạnh, chúng sẽ không thích những món thanh mát giàu chất dinh dưỡng có nguồn gốc tự nhiên.

B. CÂN BẰNG THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG CẢ BÊN TRONG

Khi sản phẩm bán, không nên vì lợi nhuận mà chỉ ưu theo ý chúng, cũng không thể hoàn toàn cách ly không cho trẻ ăn ngọt, đó là những cách quá cực đoan. Trong thực tế, nên cho trẻ nhiều sữa và chất béo cân bằng dinh dưỡng.

c. GIỚI THIỆU SỮA VÀ ĐƯỜNG T

Nếu trẻ đã quen ăn ngọt, sẽ rất khó có thể khiến chúng bỏ hẳn thói quen này trong thời gian ngắn. Chúng ta có thể sử dụng những loại sữa và trái cây ngon và tốt cho sức khỏe như sữa chua, ngũ cốc nguyên chất, nho khô,... thay thế socola hoặc kẹo. Không nên cho trẻ ăn ngọt trước, sau bữa ăn hay trước khi đi ngủ. Nếu trẻ ăn kẹo trước khi đi ngủ rất dễ gây sâu răng, béo phì và các chứng khác thêm nữa. Sau khi trẻ ăn no mà vẫn không ngừng ăn kẹo, béo phì, tích lũy quá nhiều là nguyên nhân gây rối loạn chuyển hóa. Sau khi ăn ngọt, cần yêu cầu trẻ súc miệng hoặc đánh răng.

Mách nhỏ ăn ngọt là loại thức phẩm không thể thiếu trong quá trình phát triển và trở thành thói quen, có vai trò quan trọng trong hoạt động của não bộ. Bổ sung ăn ngọt một cách hợp lý trong thực đơn hàng ngày của trẻ có tác dụng kích thích sự phát triển của não. Nếu ăn ngọt một cách thích hợp có tác dụng nâng cao trí não và khả năng học tập, nhưng nếu lạm dụng thì không có lợi quá nhiều.

2. NHỮNG THÓI QUEN TỐT

VỀ CHẾ ĐỘ SỨC KHỎE Dinh dưỡng phù hợp giúp Trẻ khỏe mạnh bước vào thế kỷ XXI, vì vậy cần ngày càng chú ý đến, những sức khỏe của trẻ là khi nào nhiều các phụ huynh lo lắng. Tại sao lại như vậy? Thực ra đó là những thói quen. Chúng ta cần cung cấp cho các bé những thói quen tốt về chế độ sức khỏe từ sớm.

II. R A TAY

Chúng ta v n th ng nói “B nh t mi ng mà ra”. Th c t , trong quá trình m m b nh i vào c th , ôi bàn tay có vai trò vô cùng quan tr ng. Dùng ôi tay s ch s b c th c n kém v sinh hay dùng ôi tay b n b c th c n s ch s , vì khu n u t tay qua mi ng i vào c th . Do ó, có th nói, ôi tay là c u n i quan tr ng a m m b nh vào c th .

ch m r a Tay, n ng phòng b nh ôi tay c a chúng ta m i ngày u làm r t nhi u vì c, do ó tay là b ph n d nhi m b n nh t trên c th con ng i. Theo nh ng i u tra có liên quan, m t bàn tay có th ch a h n 400.000 vi khu n. Vì th , r a tay tr c khi n, tránh s xâm nh p c a m m b nh là m t thói quen r t quan tr ng i v i s c kh e con ng i.

N u tr không r a tay tr c khi n, vi khu n t tay i vào c quan tiêu hóa cùng v i th c ph m. N u s c kháng m nh, c th tr không có bi u hi n gì b t th ng. Tuy nhiên, n u tr ang b m ho c vui ch i quá , s c kháng nh t th i không m nh, nh ng vi khu n tích t trong c th t tr c và nh ng vi khu n v a xâm nh p ho t ng m nh, gây ra nhi u lo i b nh nguy hi m. Do ó, cha m nh t nh ph i hình thành cho tr thói quen r a tay tr c khi n.

11.1. LÀM THẾ NÀO H ÌNH THÀNH CHO TR THÓI QUEN R A TAY TR C KHI N?

R a tay tr c khi n là m t thói quen có l i cho s c kh e, có tác d ng làm gi m vi khu n xâm nh p vào c th , tránh lây nhi m các b nh v ng tiêu hóa.

A. NG I L N CÀN TH NG XUYÊN GIÁM SÁT NH C NH TR R A TAY

Mu n tr hình thành thói quan r a tay, ng i l n c n th ng xuyên giám sát

nh c nh . Khi tr i ch i v , tr c khi tr ch m vào n, chúng ta u ph i nh c tr r a tay. Sau m t th i gian giám sát, nh c nh liên t c, t tr s hình thành c thói quen r a tay tr c khi n ho c khi th y tay b n.

B. NG IL N R A TAY CÙNG TR

Trong cu c s ng hàng ngày, ng i l n c n th ng xuyên giúp tr r a tay, v a r a tay v a ti n hành giáo d c, k t h p v i làm g ng, nh v y tr s hình thành c thói quen r a tay.

11.2. D Y TR R A TAY ÚNG CÁCH

Khi r a tay, ph i c tay, bàn tay và ngón tay d i vòi n c, làm t, sau ó dùng m t l ng v a xà phòng ho c n c r a tay tiêu di t vi khu n. Chúng ta c n r a s ch mu bàn tay, lòng bàn tay và các k ngón tay. Quá trình c r a b ng xà phòng không quá 30 giây, sau ó h ng d i vòi n c ch y và r a s ch b t.

Khi r a tay, c n nh c nh tr hai i u quan tr ng: 1. Khi r a c n chú ý r a s ch nh ng n i vi khu n d t n t i nh k ngón tay, k móng tay ho c khớp ngón tay. 2. Th ng xuyên c r a vòi n c. Khi tay b n ch m vào vòi n c, vi khu n c ng bám vào ó, vì v y chúng ta có th dùng xà phòng c r a vòi n c.

Mách nh Ch m r a tay, n ng phòng b nh, ó là thói quen r t có l i cho s c kh e. Cha m c n chú ý hình thành cho tr thói quen r a tay ngay t khi còn nh , ng th i chú ý h ng d n tr r a tay úng cách vì c r a tay t hi u qu t t nh t.

12. NG ỈU

Ng ỉu và úng gi có l i cho vi c duy trì th l c d i dào và tâm tr ng vui v . N u ng không ỉu , tr d n i nóng, th ng xuyên cấu g t, n không ngon mi ng. Mu n tr ng sâu, chúng ta c n hình thành cho tr thói quen ng ỉu . B t u càng s m, t l thành công càng cao .

ng ỉu là c s c a m T s c kh e T T Ng ỉu , nâng cao ch t l ng gi c ng là m t vi c không th thi u trong quá trình phát tri n c a tr . Do i não ch a phát tri n hoàn ch nh, ch a hình thành c th i gian bi u mang tính quy lu t, nên vi c hình thành thói quen ng ngh úng gi là m t vi c làm không h d dàng. Tuy nhiên, d i s h ng d n c a cha m , tr hoàn toàn có th hình thành thói quen ng ngh úng gi . Có th nói, tr có th i gian bi u h p lí hay không hoàn toàn ph thu c vào cha m .

12.1. GIÚP TR Ỉ VÀO GI C NG

Ng ngh ỉu r t có l i cho s c kh e, không nh ng giúp c th c ngh ng i mà còn khi n não b b t c ng th ng. Làm th nào tr có c m t gi c ng ch t l ng?

Ti n s Y khoa ng i M - Owens ã a ra ba ph ng pháp giúp tr ỉ vào gi c ng , các b c ph huynh có th tham kh o:

A. NG B TBU C

úng theo tên g i, ng i l n b tr vào phòng, bu c tr lên gi ng i ng , sau ó r i i. Ph ng pháp này nghe có v h i mi n c ng, nh ng th c t l i vô cùng hi u qu , tr th ng ng r t nhanh. e an toàn, chúng ta có th l p t lan can ch n quanh gi ng.

B. CH I

Khi tr chu n b i ng , cha m có th nói v i tr 5 phút n a s t i th m. 5 phút sau, cha m n và nói v i tr 10 phút n a s l i t i. L p i l p l i nhi u l n, kho ng cách gi a nh ng l n n th m ngày càng dài, nh v y tr s c m th y bu n ng vì ch i quá lâu.

c. CÁCH LI

Ph ng pháp này nh nhàn h n. Cha m có th trong phòng c a tr , nh ng chú ý không n m cùng tr , không nói chuy n v i tr . Ngày th nh t, ng i bên gi ng tr . Ngày th hai, ng i xa h n m t chút. Nh ng ngày sau ó, v trí ng i ngày càng cách xa tr , cho n khi ng i bên ngoài c a, chúng ta có th r i i trong ch c lát, lâu d n tr s có th ng c l p.

12.2. C N BÒI D NG THÓI QUEN NG NG GI CÀNG S M CÀNG T T

Các b c ph huynh c n s m b i d ng thói quen ng ngh úng gi cho tr : bu i t i i ng úng gi , bu i sáng th c d y úng gi , nh ng c n có s i u ch nh th i gian gi a các mùa cho thích h p .

Nhi u a tr thích ng mu n, d y s m, m c dù bu i t i ng r t mu n nh ng bu i sáng v n có th d y úng gi . T l nh ng tr m b o gi gi c nh v y r t ít. V i nh ng tr nh v y, ng i l n c n tìm hi u nguyên nhân khi n tr thích ng mu n, sau ó c g ng áp d ng các ph ng pháp thích h p khi n tr lên gi ng i ng s m h n, không th t ng t thay i quy lu t ng ngh c a tr .

M t s tr có thói quen ng mu n, th c mu n, m i khi n gi i ng u c m th y vô cùng ph n khích, không mu n lên gi ng, d n t i tình tr ng sáng hôm sau dù c ng i l n g i nh ng v n không th th c d y. V i nh ng tr thu c nhóm này, ng i l n không nên chi u tr , bu i t i không nên áp ng m i

yêu cầu vui chơi, cần tìm mọi cách kích thích sự hưng phấn và yêu cầu trẻ lên giường đi ngủ đúng giờ. Chỉ có như vậy, trẻ mới có thể hình thành được thói quen ngủ nghỉ tốt và đúng giờ.

Có khi trẻ cảm thấy lo lắng, căng thẳng trước khi đi ngủ do chúng bị thất vọng khi rời xa cha mẹ. Vì vậy trong trường hợp này, cha mẹ có thể cùng trẻ một lúc trước khi ngủ, tận hưởng giây phút giây phút căng thẳng.

Để tránh thói quen ngủ tốt, trước khi ngủ chúng ta không nên khiêu khích quá mức hoặc ngược lại quá, cũng không nên giáo dục hoặc mệnh lệnh trẻ. Mọi buổi tối, ngủ đi lại có thể tận hưởng quy định, cả nhà cùng đi ngủ hoặc ngủ đi lại ở phòng khác thì phải làm vì cần tạo cho trẻ một không gian yên tĩnh. Những hành vi trước khi ngủ cần có quy luật, không nên có những hành vi bất thường ngoài dự kiến. Nếu trẻ khóc lóc không muốn đi ngủ, ngủ đi lại không nên vội, vài ngày sau trẻ sẽ dần hình thành thói quen.

Khi trẻ đã hình thành được thói quen ngủ nghỉ đúng giờ, ngủ đi lại không nên vì những chuyển động mà phá vỡ quy luật đó.

12.3. MÔI TRƯỜNG VÔ CÙNG QUAN TRỌNG

Ngủ đi lại nên tạo cho trẻ một không gian ngủ yên tĩnh và thoải mái, nhiệt độ phòng thích hợp, không khí trong lành, sạch sẽ và sáng tối phù hợp. Khi trẻ chưa ngủ, ngủ đi lại nên thu dọn sạch sẽ, coi đó như một tín hiệu báo cho trẻ biết đã đến giờ đi ngủ, ngày mai thì phải dậy.

Nếu trẻ đã ngủ riêng ngay từ nhỏ, cần trang trí phòng ngủ thật mát mẻ, các vật dụng cần giáo dục trẻ trước khi ngủ, tránh vì cảm thấy tội thân hoặc buồn bã. Chỉ khi vui vẻ đi ngủ, chất lượng giấc ngủ mới cao.

Mách mẹ Các bậc phụ huynh luôn mong muốn con mình khỏe mạnh, ngoan ngoãn đi ngủ đúng giờ. Trẻ đi ngủ đúng giờ sẽ duy trì được tâm trạng vui vẻ, sức khỏe dồi dào, rất có lợi cho quá trình phát triển.

13. TÁC DỤNG

“Cuộc sống là sự chuyên cần không ngừng”, câu nói này thể hiện tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng và sức khỏe con người. Trên thực tế, tập thể dục có lợi cho sự phát triển sức khỏe và trí tuệ, tăng cường chức năng của các cơ quan trong cơ thể, giúp cơ thể khỏe tráng, nâng cao hiệu quả học tập, giúp rèn luyện ý chí và hình thành nhân cách tốt đẹp.

Bên cạnh việc rèn luyện thể chất, việc rèn luyện tinh thần cũng rất quan trọng. Cuộc sống luôn vận động. Mọi người cần rèn luyện tinh thần vững vàng, không có một cơ thể khỏe mạnh mà tinh thần yếu kém thì cũng khó có thể đạt được thành tựu. Giai đoạn tiểu học và trung học là thời kỳ vàng son để rèn luyện. Giai đoạn thi cử nhiều năm mà tổ chức rèn luyện tốt, thì khi trở thành trẻ em sẽ có thể gánh vác công việc nặng nhọc. Không biết phải như thế nào mong muốn con mình bước vào thế giới quá trình cạnh tranh, do đó cần chú ý việc rèn luyện thói quen chăm vận động cho trẻ.

13.1. TÁC DỤNG CỦA VIỆC RÈN LUYỆN

A. VIỆC RÈN LUYỆN GIÚP NÂNG CAO SỨC BỀN VÀ SỨC KHÁNG

Khi vận động, quá trình vận chuyển máu và lympho tăng lên làm giảm gánh nặng cho gan, phổi và da. Tế bào vận chuyển chất dinh dưỡng, protein và oxy tăng lên tăng cường chức năng của tế bào bạch cầu, góp phần nâng cao sức kháng của cơ thể với những ảnh hưởng từ các tác nhân bên ngoài. Ngoài ra, vận động thể chất xuyên suốt có thể kích thích hoạt động của các cơ và cơ hoành, phổi hoạt động nhiều hơn góp phần nâng cao sức bền của cơ thể.

B. CÁCH THỨC RÈN LUYỆN TẬP THỂ DỤC

Đa số tác động tích cực của thể dục. Khi trẻ nhỏ, mạch máu dễ bị tổn thương

co l i làm gi m thoát nhi t. Khi tr i nóng, m ch máu giãn ra t ng c ng thoát nhi t.

T p luy n th ng xuyên có tác đ ng nâng cao hi u qu i u ti t nhi t c a da, c i thi n n ng l c thích ng v i s thay i c a môi tr ng. N u tr iên trì rèn luy n s c kh e trong kho ng th i gian dài thì s ít b c m khi th i ti t thay i t ng t.

C. GIÚP ÍCH CHO QUÁ TRÌNH HÔI PH C NH NG TR S C KH E YẾ HO C B B NH LIÊN QUAN T I H V N NG

Nh ng tr có s c kh e y u ho c m c các b nh liên quan n h v n ng, ch c n ng h i ph c c a i não b t n th ng, n u ti n hành t p luy n h p lí có th c i thi n kh n ng truy n thông tin và kích thích c quan c m nh n ho t ng, t ng c ng s liên k t gi a não, m ch máu và các c quan trong c th , duy trì s cân b ng c n thi t. M i t ch c, c quan trong c th u tham gia vào nh ng đ ng v n ng nh t nh, n u tích c c v n ng có th c i thi n các c và h th ng x ng. Do ó, nh ng tr b b i li t, suy dinh d ng... u c n chú ý b trí nh ng bài t p luy n phù h p nâng cao s c kh e ,

V n ng có th nâng cao s c kh e, giúp tr phát tri n cân b ng và toàn di n, nâng cao kh n ng thích ng v i môi tr ng bên ngoài, t ng s c kháng ch ng l i vi khu n gây b nh thông th ng, phát huy n ng l c tì m n c a m i con ng i.

13.2. LÀM TH NÀO HÌNH THÀNH THÓI QUEN V N NG CHO TR ?

Giai o n ti u h c và trung h c là th i kì tr c n phát tri n m t cách toàn di n v nhi u m t, là th i kì vàng hình thành thói quen v n ng t giác.

A. B I D NG S THÍCH RÈN LUY N S C KH E NGAY T KHI

CÒN NH

N u tr có am mê, chúng s t giác tham gia các lo i hình v n ng khác nhau. B i d ng s thích nên b t u t nh ng trò ch i th ch t, c ng có th hình thành b ng cách a tr i xem nh ng tr n thi u th thao kích thích trí tò mò c a tr .

B. D Y TR M T S HÌNH TH C V N NG

Do tr còn nh tu i, th ch t còn y u, không có kinh nghi m luy n t p nên cha m c n h ng d n tr m t s hình th c v n ng n gi n. Khi cùng tr v n ng, c n h ng d n tr nh ng i u c n chú ý, làm ng tác m t cách chu n xác, ngoài ra còn c n m b o s an toàn cho tr .

c. HÌNH TH C T P LUY N A D NG

Do đam mê, m t s tr ch thích tham gia ch i m t trò ch i ho c m t lo i hình v n ng nh t nh, c bi t là khi v a c h ng d n, tr có c m giác m i m nên c m th y vô cùng h ng thú, ch c ch n s tích c c t p luy n. Tuy nhiên, ch duy trì m t lo i hình v n ng s d gây c m giác nhàm chán, không t c hi u qu t p luy n lí t ng là khi n m i b ph n trên c th u c rèn luy n m t cách cân b ng .

Giai o n ti u h c và trung h c là th i kì tr phát tri n nhanh và m nh, các c quan trong c th phát tri n nh ng ch a hoàn ch nh và nh hình. N u ch duy trì m t lo i hình v n ng trong th i gian dài, r t d d n t i tình tr ng m t b ph n nh t nh c luy n t p nên phát tri n nhanh h n các b ph n khác trong c th , gây m t cân b ng. Ng i l n c n b trí cho tr nh ng hình th c t p luy n a d ng: Hai chân có th ch y, nh y, i b ho c g p g i; hai tay có th co du i ho c nâng v t n ng; ngoài ra c n k t h p t p luy n toàn thân, có nh v y c th m i có th phát tri n toàn di n.

D. .NG VIÊN TR CH M CH LUY N T P

T p luy n c n ch m ch duy trì trong th i gian dài m i có hi u qu , c ng ch có kiên trì m i có th hình thành c thói quen v n ng. Mu n hình thành cho tr thói quen này, tr c tiên cha m ph i làm g ng, ch m ch luy n t p, không ng ng c v và ng viên tr v n ng m i ngày t c hi u qu t t nh t.

Mách nh Th ng xuyên tham gia các ho t ng th d c th thao không nh ng có th giúp hình thành m t thói quen t t cho s c kh e, giúp c th phát tri n toàn di n mà còn khi n con ng i c m th y vui v và tho i mái. e giúp tr hình thành thói quen v n ng ngay t khi còn nh , ng i l n c n lên k ho ch t p luy n c th . c n l u ý là v n ng ph i th ng xuyên và v i l ng phù h p. Ngoài ra, c n linh ng v a i m t p luy n: Khi th i ti t cho phép thì th c hi n các ho t ng th ch t ngoài tr i, g p th i ti t x u có th s p x p các hình th c v n ng trong nhà, tránh tr ng h p n i dung t p luy n thi u sáng t o khi n tr c m th y nhàm chán. Chúng ta có th áp d ng hình th c v n ng k t h p v i các b n cùng l p ho c các thành viên trong gia ình, nh v y c th t ch c nhi u ho t ng t p th , t ng c ng s h p tác và giám sát l n nhau.

14.G N GÀNG, S CH S

G n gàng, s ch s không nh ng th hi n tính cách mà còn khi n con ng i t tin h n. N u tr không có thói quen gi v sinh, không chú ý v b ngoài thì ó là m t v n vô cùng nghiêm tr ng. Mu n hình thành thói quen gi v sinh cho tr , cha m c n a ra nh ng quy nh và h ng d n rõ ràng .

g n gàng, s ch s giúp Tr kh e m nh T Tin Tr bi t gi gìn v sinh và g n gàng là mong c c a nhi u b c ph huynh. Nhi u b c cha m c m th y b n kho n, không hi u vì sao con mình l i hay m. Theo th ng kê, trung bình m i n m m t a tr b c m kho ng 5-9 l n, nh ng a tr tr c tu i n tr ng có t l b lây nhi m cao, nguyên nhân ch y u do chúng th ng xuyên ng m các v t l , l i ch a có thói quen r a tay, ch a hình thành c ý th c v vi c gi v sinh c th .

14.1. GI V SINH LÀ M T THÓI QUEN TỐT

Thói quen gi v sinh không nh ng t t cho s c kh e mà còn th hi n trình tu d ng c a m i con ng i, h tr c l c cho quá trình giao ti p th c t . Do ó, càng s m hình thành cho tr thói quen gi v sinh s càng có l i.

Mu n hình thành cho tr thói quen gi v sinh và g n gàng, ng i l n c n h ng d n và làm g ng.

14.2. B I D NG THÓI QUEN N S CH S

Tr r t hi u ng, th ng xuyên o l n ng qu n áo ã c g p g n gàng, xáo tr n sách ã c s p x p ng n n p trên giá, làm b n qu n áo ang m c trên ng i... ó là “ c tính” c a tr , ng i l n không nên than phi n hay cáu g t.

e b i d ng nên thói quen s ch s , ng n n p, g n gàng cho tr , ng i l n có th tham kh o m t trong nh ng cách sau:

A. GIỚI V. SINH TRONG MÔI MÔI T C A I S NG.

Ví dụ, chúng ta có thể giáo dục trẻ không có ngoáy miệng hoặc tại nh nh nh nh công cộng; không dùng chung các vật dụng cá nhân như cốc uống nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng... với người khác; rửa tay sạch sẽ trước và sau khi ăn; súc miệng sau khi ăn; dùng khăn tay che miệng khi ho hoặc hắt hơi, khi nói chuyện với người khác cách ít nhất 50cm; khi đi chơi bên ngoài vì nhà cần thay quần áo sạch sẽ; khi đi học cần mặc quần áo gọn gàng, soi gương để giữ vệ sinh khi cần thiết,

B. NẾU TRẺ LÀM XÁC TR NTR T T C A Ồ V T, CHA M NÊN CÙNG TRẺ D N D P.

Ngay từ khi trẻ nên giáo dục trẻ, với trẻ nhỏ có sự phát triển chậm, sau khi sử dụng như bình thường thì sẽ phát triển bình thường, thậm chí là trẻ ngoan. Nếu cha mẹ nhận được khuyến cáo, trẻ cần chú ý vui vẻ làm theo. Nếu cha mẹ có thể cùng trẻ tham gia vào quá trình dạy dỗ, hãy khuyến khích trẻ học hỏi và phát triển.

c. CHA M LÀ T M G NG CHO TRẺ NƠI THEO.

Chúng ta cần chú ý quan sát, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra rằng, nếu cha mẹ là người không giỏi về sinh học thì con cái cũng sẽ “thua kém” từ từ từ nay. Do đó, nếu muốn giáo dục trẻ giỏi về sinh học và học tập, cha mẹ nên là tấm gương mẫu mực để trẻ noi theo.

D. HÀNG NGÀY, NÊN BỐ TRÍ CHO TRẺ LÀM NH NH NH VI C V T PHÙ H P PH GI P CHA M .

Muốn giáo dục trẻ giỏi về sinh học và học tập, trước tiên phải khi trẻ “ngay tay ngay chân”. Nếu bố mẹ phải huấn luyện “không nên” trẻ làm việc nhà, đó là điều

không nên. Chúng ta có thể phân công cho trẻ làm những công việc phù hợp với thể lực. Chỉ có tay làm, trẻ mới nhận thức được việc gì là sinh và ngủ nên phải cố gắng nhiều công sức, như vậy thói quen này mới có thể duy trì.

Mách mẹ Hình thành thói quen ngủ sinh và ngủ nên giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Các bậc phụ huynh, đặc biệt là những ông bố bà mẹ trẻ cần đặc biệt chú ý, không nên bỏ qua quy trình ngủ sinh cá nhân trẻ và sau khi ngủ dậy, ăn sáng hay súc miệng; cũng không nên cho trẻ xem tivi hay chơi đồ chơi, thu dọn phòng ngủ hay sắp xếp sách vở, đặc biệt mà nên hướng dẫn trẻ cùng tham gia. Mục đích hình thành thói quen, trẻ cần kiên trì giáo dục trẻ cách tập lao động, đó là yếu tố quan trọng nhất.

15. THÓI QUEN NHÌN

Mắt là mắt trong nhúng c quan quan trng nhât trên c thể con ng i. Nếu s d ng không úng cách, mắt d m c nhi u lo i b nh khác nhau, b th ng, c n th ho c th m chí là mù lòa, nh h ng t i quá trình h c t p và lao ng. Do ó, s d ng ôi m t úng cách là i u vô cùng quan trng .

b o V c a s Tâm h n, b T u T Vi c s d ng úng cách ôi m t c coi là c a s tâm h n, là b ph n quan trng nh t trong ng quan, c ng là m t trong nhúng c quan quan trng nh t trên c th , có vai trò quan trng trong quá trình h c t p, lao ng c ng nh trong cu c s ng hàng ngày. M i b c ph huynh u mong mu n con mình có m t ôi m t sáng và kh e m nh. Mu n b o v ôi m t kh e m nh, ng i l n c n k p th i i u ch nh nh ng hành vi s d ng m t không úng cách, hình thành thói quen s d ng m t phù h p và v sinh m t th ng xuyên.

15.1. NH NG HÀNH VI S D NG M T KHÔNG ÚNG CÁCH

A. NHÌN QUÁ G N

Khi quan sát nh ng v t c li g n, hình nh hi n th trên võng m c c rõ ràng, th y tinh th ph i cong lên. Th y tinh th càng cong, t quang càng m nh, nh v y ánh sáng ph n chi u t v t th c n quan sát m i t rõ trên võng m c, chúng ta m i có th quan sát rõ ràng hình d ng c a v t th . N u nhìn kho ng cách g n trong th i gian dài, h th ng i u ti t c a m t không c ngh ng i, m t d b m i, th l c ngày càng gi m sút gây b nh c n th , th m chí c n th n ng. Th ng xuyên quan sát v t c li g n là nguyên nhân ch y u gây c n th h c ng trong xã h i ngày nay.

B. NHÌN QUÁ LÂU

Trong tuổi ấu nhi, trẻ hoàn thành một lần bài tập, trãi cân h c và làm bài liên t c trong vài gi phút không nghỉ ng i. M t ph i làm vi c trong th i gian dài khi n áp l c lên m t t ng cao, nh n áp t ng m nh, c m t trong và ngoài c ng giãn không nghỉ ng... cu i cùng s d n t i c n th .

c. C SÁCH KHI I B HO C NGỒI TÀU XE

Khi i b ho c ng i tàu xe, do không nghỉ ng l c l nên kho ng cách gi a m t và sách không nghỉ ng thay i, hình nh t i khu v c th giác r t m . Nhìn rõ ch , chúng ta không còn cách nào khác ngoài vi c a sách l i g n m t, nh v y c m t liên t c ph i c ng ra nên d gây m i m t và gi m ch c n ng i u ti t.

D. C SÁCH HO C VIẾT CH D I NGU N ÁNH SÁNG QUÁ M NH

Ngư n sáng quá m nh ho c quá y u u nh h ng t i s c kh e ôi m t. c sách d i ánh sáng m t tr i, c ng sáng quá m nh, sau khi c c m t th i gian ng n s c m th y hoa m t. ó là nh ng vùng en c t o thành khi võng m c b kích thích b i ánh sáng c ng m nh trong th i gian dài. Th ng xuyên c sách d i ngư n sáng c ng m nh s gây t n th ng võng m c và i m vàng, th m chí gây suy gi m th l c. Ngoài ra, tia t ngo i c ng m nh có th gây t n th ng giác m c và th y tinh th .

E. XEM TIVI QUÁ LÂU

Xem tivi quá lâu c ng nh h ng n th l c. Tia b c x do h th ng ng phát c a ti vi phát ra có th nh h ng t i võng m c gây suy gi m th l c.

F. TH NG XUYỀN CH I TRÒ CH I I NT

Nhưng hình dạng nhập nháy, không ngừng biến hóa thay đổi trên màn hình trò chơi khiến trẻ kích thích thị giác. Nhìn rõ nội dung trên màn hình, mắt trẻ không ngừng di chuyển nên dễ gây mỏi mắt, hoa mắt, thậm chí giảm sút... những nguyên tắc tiếp thị sẽ khác nhau.

Có một đôi mắt sáng và khỏe mạnh, cần giữ gìn và tránh những tác động xấu của các thói quen hành vi sẽ đảm bảo mắt không gặp các vấn đề.

15.2. BỐ VỌNG ĐÔI MẮT NHƯ THẾ NÀO?

Muốn bảo vệ đôi mắt, chúng ta cần giáo dục trẻ sử dụng mắt đúng cách và vệ sinh thường xuyên.

A. CẦN NGỒI CHỖ ĐÚNG THAY .

Góc nhìn camera phải vuông góc với mắt phải song song, khoảng cách duy trì mắt trên 30cm, cần thay đổi cách mép bàn mắt không chạm tay. Hạn chế nhìn màn hình, cần nghỉ ngơi khi bị mỏi mắt.

B. KHÔNG NÊN CÁCH LIỆT MẮT TRONG THỜI GIAN DÀI.

Sau mỗi giờ học, cần cho mắt nghỉ ngơi bằng mắt nhắm, làm những bài tập massage mắt cho mắt thoải mái nhìn xa.

c. KHÔNG XEM TIVI, LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH HOẶC CHƠI ĐIỆN THOẠI LIỆT MẮT TRONG THỜI GIAN DÀI.

D. KHÔNG CÁCH, VỊ TRÍ ĐÓNG NGUỒN SÁNG CẦN ĐÚNG QUÁ MẠNH HOẶC QUÁ YẾU. KHÔNG NHÌN THẲNG LÊN MẮT TRỰC TIẾP HOẶC NGUỒN SÁNG MẠNH, TRÁNH GÂY BURN MẮT.

E. KHÔNG DÙNG TAY ĐẪM T, TRÁNH VI KHUẦN TRÊN TAY DÍNH VÀO M T.

Khi có d v t r i vào m t, chúng ta nên dùng n c (n c s ch, n c mu i sinh lí) làm cho d v t r i ra ngoài, sau ó m i nh các lo i thu c nh m t kháng viêm, n u tình hình b nh nghiêm tr ng c n nhanh chóng a tr n b nh vi n. Không dùng chung kh n m t, ch u hay các d ng c v sinh m t v i ng i khác .

M t là c a s tâm h n, thói quen b o v ôi m t nên c hình thành ngay t nh . phòng tránh c n th h c ng, ng i l n c n chú ý h ng d n tr ngay t khi m i c p sách n tr ng .

Mách nh e b o v ôi m t, không ch c n có thói quen nhìn úng cách mà còn c n b sung y vitamin A, th ng xuyên massage cho m t, m b o th i gian ng y và i u . Khi có th i gian, ng i l n nên a tr tham gia ho t ng ngoài tr i, tham quan dã ngo i, quan sát cây c , b u tr i, i núi, sông h ... v a giáo d c tr v tình yêu thiên nhiên, v a giúp m t c th giãn, t ng c ng th l c.

16.T B O V

Trong xã h i hi n i, tr em c coi là trung tâm c a gia ình, cha m bao b c, b o v và giúp tr làm m i vi c mà không h ý th c c r ng chính i u ó s làm h i tr . Do ó, trong cu c s ng hàng ngày, ng i l n c n h ng d n tr cách t b o v b n thân. T v là b n n ng c a con ng i, là m t b c quan tr ng c a quá trình phát tri n t l a tu i v thành niên lên tu i tr ng thành .

T b o V , T hoàn Thi n b n Thân

16.1. GIÁO D C Ý TH C T B O V

M t k t qu nghiên c u cho th y, 60% tai n n tr em x y ra ngay trong nhà ho c xung quanh nhà. Theo lí thuy t, nhà là n i an toàn nh t i v i tr , nh ng th c t không h n nh v y. c u thang, n áp, i n, rãnh n c, b ch a... u là n i ti m n nguy c tai n n cao. N u cha m s m giáo d c cho tr k n ng t b o v , thì có th tránh c nhi u s c áng ti c .

Trong cu c s ng hi n nay, a s tr b c vào tu i v thành niên u thi u các k n ng t b o v . Chúng t c m th y mình ã l n, không c n cha m b o v , hoàn toàn có th t mình làm m i vi c. Tuy c th ã phát tri n g n nh ng i tr ng thành nh ng tr v n thi u nh ng ki n th c v t b o v an toàn ho c ý th c t v . Nguyên nhân chính d n t i hi n t ng này là do s giáo d c sai l m c a cha m . Cha m không nên ch b o v tr mà nên h ng d n tr cách t b o v b n thân.

V y ng i l n nên làm gì giúp tr b i d ng kh n ng t v , nâng cao kh n ng ho t ng c l p? Tr c tiên, c n hình thành cho tr ý th c v s an toàn, giáo d c tr ph i làm gì t b o v b n thân, th nào là an toàn...

a. d y tr nh ng ki n th c c b n v an toàn Khi tr c b n tu i, ng i l n ã có th giáo d c cho chúng nh ng ki n th c c b n v an toàn, ví d , nh ng i u c n chú ý khi dùng i n; cách s d ng b p gas; cách tuân th lu t giao

thông; khi đi học cần đi chung với các bạn, tuy nhiên không được đi theo học sinh khác ngoài lớp; chú ý tránh các thói xấu, cần thận trọng khi sử dụng nhúng vật sắc nhọn có khả năng sát thương...

Đi đây, chúng tôi xin gửi thi u như quy tắc an toàn trên bị t:

- Khi trên 3 tuổi, cần yêu cầu trẻ ghi nhớ thông tin liên lạc của bạn như tên cha, mẹ, địa chỉ nhà, số điện thoại của cha mẹ, số điện thoại nhà....

- Trẻ khi ra ngoài cần xin phép người lớn, nói rõ mục đích đi đâu, đi với ai, đi làm gì... Khi người lớn đồng ý, trẻ mới được phép ra ngoài.

- Dạy trẻ rằng, nói chuyện với người lớn là hành vi vô cùng nguy hiểm. Nếu người lớn không bên cạnh, tuy nhiên không được nói chuyện với người lớn, không tùy tiện đi theo người lớn.

- Khi trẻ ở nhà một mình, cần đóng cửa khóa cửa, tuy nhiên không mở cửa cho người lớn.

- Tuy nhiên không nên học các bài học, bao gồm các kỹ năng và kỹ thuật.

- Không vui chơi như trẻ nhỏ với người lớn. Khi trẻ còn nhỏ, không nên trẻ chơi một mình.

- Dạy trẻ rằng, chỉ có các thành viên trong gia đình, bác sĩ và y tá mới được phép chạm vào cơ thể, nếu người lớn làm như vậy cần phải có lý do và tìm mọi cách né tránh.

- Nên nhắc cho trẻ nhớ tên, địa chỉ, số điện thoại của mẹ và số hàng thân thích, hàng xóm hoặc bạn bè, phòng khi có chuyện xảy ra, trẻ có nhu cầu hỏi tìm các sự giúp đỡ.

b. Dạy trẻ cách xử lý khi xảy ra tai nạn Trong cuộc sống, tai nạn là điều không thể tránh khỏi. Khi tai nạn xảy ra, hàng đầu trẻ không được hoảng loạn, nên nhanh chóng áp dụng các biện pháp cấp cứu cần thiết như gọi các số điện thoại khẩn cấp 113, 114, 115... Khi phát hiện khí gas rò rỉ, cần nhanh chóng khóa cửa, mở cửa thông gió, tuy nhiên không bật đèn hoặc sử dụng các vật dụng điện, tránh gây nổ. Người lớn cần trang bị mặt nạ khi cần thiết để tránh hít phải khí độc, nếu cần hàng đầu trẻ tìm cách rời khỏi nơi giam giữ, tìm kiếm sự công an hoặc các cơ quan

chính ph , nh ng n i công c ng ông ng i xin c tr giúp .

c. d y tr cách t ki m ch a s tr u n m c ki n th c v an toàn, nh ng do b n tính ngh ch ng m, ham ch i, ham n... nên ã quên m t các nguyên t c c b n, gây t n th ng cho b n thân và c ng i khác. Nhi u tr do không ki m ch c mình nên ã n th c n c a ng i l , d n t i h u qu nghiêm tr ng. Vì v y, cha m c n th ng xuyên chú ý giáo d c tr các k n ng t ki m ch , h ng d n tr cách t b o v b n thân kh i nh ng nguy c bên ngoài,

Mách nh T v là m t hình th c có trách nhi m v i nh ng hành vi c a b n thân. K n ng t v xu t phát t ý th c an toàn, i u này c n c xây d ng và b i d ng ngay t khi còn nh , Ng i l n c n giáo d c tr nh ng ki n th c v an toàn tr d n hình thành k n ng t v , có nh v y chúng m i c an toàn trong su t quãng i sau này.

3 NH NG THÓI QUEN T T KHI LÀM VI C

Làm Vi C C n Có k ho Ch, Ch c n c g ng kh ng ng ng Thì nh T nh s Thành Công.

hi n nay, a ph n tr u là con m t nên c cha m h t s c chi u chu ng, th m chí nhi u b c ph huynh còn giúp tr làm t t c m i vi c trong sinh ho t h ng ngày, khi n chúng khó có th hình thành c nh ng thói quen t t, hi u qu làm vi c không cao, m i khi g p khó kh n thì thi u ý chí c g ng v t qua mà luôn có ý nh u hàng. Do ó, các b c cha m ph i c bi t chú ý, giúp tr s m hình thành thói quen làm vi c.

17. LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH

Trong cuộc sống hàng ngày, sắp xếp mọi thứ một cách ngăn nắp giúp chúng ta có thể nhanh chóng tìm thấy mọi thứ mình cần trong thời gian ngắn nhất. Hiện nay, rất nhiều học sinh sau khi nghỉ hè không thể tìm thấy tài liệu, dụng cụ học tập, sách vở... Đó là biểu hiện của việc thiếu ngăn nắp trong sinh hoạt. Làm việc có kế hoạch có thể vô cùng quan trọng ở vị trí này, giúp chúng hình thành thói quen xử lý công việc một cách có trật tự, tránh tình trạng qua loa ỉn khái hoặc sai lầm, bỏ sót... Làm việc tùy tiện không có kế hoạch là “cố tính” của trẻ, nếu cha mẹ không chú ý hướng dẫn và điều chỉnh, trẻ sẽ hình thành nên thói quen không tốt. Trên con đường đi đến thành công, làm việc không có trật tự, không theo kế hoạch sẽ là một trở ngại lớn, khi trẻ không thể sắp xếp cuộc sống cá nhân, gây ra nhiều rắc rối không đáng có. Do đó, cha mẹ cần hướng dẫn cho trẻ cách làm việc có kế hoạch ngay từ khi còn nhỏ.

Làm việc không theo trật tự, không có kế hoạch, bất kể việc gì cũng không thể thành công. Buổi sáng, khi chuẩn bị học, Minh không tìm thấy quyển vở, bút, tài liệu... mọi thứ nằm lộn xộn trong nhà cửa. Trẻ tìm kiếm mãi mà không thấy, không thể tìm thấy quyển vở mà cần, ông bà cũng không yên lòng. Sau khi ăn trưa, cô giáo kiểm tra bài tập, Minh mới nhận ra mình không mang vở bài tập. Lúc này, chắc hẳn trẻ vô cùng bối rối và lo lắng. Khi đọc sách theo yêu cầu, Minh tra cứu và tìm kiếm rất nhiều, nhưng sau khi xong lại thấy sách một cách tùy tiện, hành vi này không nên hình thành. Trẻ học sinh tìm sách sau đó, mà còn thiếu kiên nhẫn tôn trọng thành quả lao động của nhân viên thư viện.

Làm việc có kế hoạch là một thói quen không thể thiếu. Làm việc có kế hoạch có thể không giúp phát huy tư duy logic, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiết kiệm thời gian công sức, mà còn nâng cao hiệu quả học tập cho trẻ, tạo nên hiệu quả làm việc cho trẻ lớn.

Nhiều bậc phụ huynh cho rằng, bây giờ con vẫn còn nhỏ nên chưa cần vội,

i n khi con l n r i d y con vi c lên k ho ch c ng ch a mu n. ó là m t
 quan ni m hoàn toàn sai l m. Thói quen c n c hình thành ngay t khi còn
 nh . N u ng i l n m c cho tr bày b a ch i, không nghiêm kh c nh c nh
 khi tr ph m l i, chúng ch c ch n s l i vào cha m , hoàn toàn không có kh
 n ng t l p.

17.1. GIÁO D C TR T NH NG VI C NH NH T

Trong cuộc sống hàng ngày, bạn luôn làm việc gì, nghĩ gì lúc nhàn nhã để rèn luyện việc mới cách có kế hoạch, ví dụ: tận dụng thời gian chờ đợi để đọc sách, nghe nhạc, xem phim; chọn mua sắm đúng lúc, đúng chỗ, đúng người; tránh việc mãi khi thì dốt quên do quá vội vàng... Việc giáo dục ngay tận nơi hành động như thế hàng ngày có tác dụng giúp trẻ hình thành thói quen làm việc nghiêm túc.

Hàng đầu tiên sắp xếp dùng một cách ngẫu nhiên, thì hàng đầu tiên sẽ vì các gì thích nguyên tắc logic của sự việc, tuy nhiên, cha mẹ cũng nên hàng đầu tiên một cách cụ thể, ví dụ: Khi cha mẹ đến thăm nhà của, nên yêu cầu trẻ cùng tham gia làm những công việc như nhà bếp, giặt giũ, giúp hình thành ý thức lao động và kỹ năng học tập; cũng có thể cho trẻ quan sát cha mẹ thu dọn nhà cửa, tạo cho trẻ thói quen hành. Sau khi nắm được cách sắp xếp thu dọn quần áo, dùng, sách vở, người lớn có thể mua cho trẻ thùng đựng đồ chơi, chúng tôi thực hành dần dần, dùng hình thức, tạo động lực cho các cách đánh dấu, phân loại và sắp xếp gọn gàng. Dần dần trẻ có thể tự chọn lựa đồ chơi khi chơi, tự thu dọn đồ chơi, đồ chơi hay quần áo; từ từ sắp xếp các đồ vật gọn gàng và vui chơi một cách hợp lý. Tuy nhiên, đó không phải là việc có thể thành công trong một sớm một chiều, cần có sự tham gia hàng đầu tiên, giám sát và sự kiên nhẫn của cha mẹ. Khi cần người lớn kiên trì duy trì thói quen việc nhà như sắp xếp đồ đạc, dùng hàng ngày thì trẻ có thể hiểu được nguyên tắc của việc sắp xếp công việc hợp lý, tạo nên thói quen tốt cho cuộc sống sau này.

17.2. LÀM G NG

Khi phát hi n tr làm vi c tùy ti n, n u ch n thu n gi ng o lí, tr s khó có th ch p nh n. Thay vào ó, chúng ta có th cho tr ti p xúc v i nh ng câu chuy n th c t tr d lí gi i và ti p thu, nh v y hi u qu giáo d c s c nâng cao.

17.3. D Y TR CÁCH L P K HO CH

e tr làm vi c có k ho ch, tr c h t cha m c n l y mình làm g ng, ng th i cho tr th y k ho ch mình ã t ra và quá trình th c hi n k ho ch. Ví d , vào m t bu i sáng cu i tu n, m có th nói v i tr : "K ho ch ngày hôm nay c a chúng ta nh sau: Bây gi , hai m con mình s n sáng, sau ó n công viên ng m hoa. Ng m hoa xong, chúng ta s v nhà n tr a, sau khi ng tr a, con n Cung Thi u nhi h c v tranh. n kho ng ba gi m s t i ón con r i chúng ta i ch i công viên. Sau ó, chúng ta v nhà n t i. Bu i t i, con vi t l i nh ng gì mình ã tr i qua vào cu n nh t kí m mua cho con m y hôm tr c, con th y c không?"

Hành ng này không nh ng giúp tr ý th c c t m quan tr ng c a vi c l p k ho ch, mà còn d y tr cách t lên k ho ch cho ho t ng c a mình. Khi tr a ra yêu c u c a mình, ng i l n nên h i: "Con có k ho ch gì không?" Khi tr ã d n quen v i vi c l p k ho ch tru c khi hành ng, chúng m i có th s p x p và th c hi n hành ng m t cách h p lí nh t. N u tr a ra câu h i v k ho ch ho c t l p k ho ch cho ho t ng c a mình, ng i l n có th m nh d n tr t th c hi n k ho ch ã t ra, mình ch ng ngoài h ng d n, h tr ho c giúp khi c n thi t.

17.4. H NG D N TR CÁCH LÀM VI C THEO KÉ HO CH ã NH

Trong cuộc sống, người lớn nên nhắc nhở trẻ về tầm quan trọng của việc lập kế hoạch, nghĩ lên kế hoạch cho mọi hoạt động của trẻ. Thông thường, quá trình lập kế hoạch cần có sự tham gia của trẻ. Sau khi kế hoạch được xác định, người lớn nên yêu cầu trẻ làm việc theo kế hoạch đã định, không được bỏ dở giữa chừng, nghĩ tiếp giáo dục trẻ tác hại của việc nói mà không làm. Đặc biệt trong tu tập Phật giáo, cha mẹ nên yêu cầu trẻ tự thu dọn đồ chơi của mình. Đặc biệt với học sinh tiểu học, người lớn cần yêu cầu trẻ làm bài và đọc sách một cách nghiêm túc, sau khi hoàn thành tất cả bài tập mới được vui chơi. Với học sinh trung học, cha mẹ có thể yêu cầu con có trách nhiệm với những hành vi, việc làm của bản thân, nỗ lực tiến công việc của mình đang tiến hành.

Mách nhỏ Hình thành thói quen làm việc có kế hoạch, con người mới có thái độ sống lạc quan, mới có thể thu hoạch được thành công. Trẻ làm việc theo kế hoạch là nguyên nhân của mọi bậc phụ huynh, những thói quen này nó là một việc không hề dễ dàng, Ngay từ khi trẻ thành thạo khó có thể làm mọi việc theo đúng kế hoạch, nhưng là những trải nghiệm thực tế còn chưa thật hoàn thiện. Do đó, có thể nói, bố mẹ đừng khuyến khích trẻ làm việc theo kế hoạch nếu là một thử thách khó khăn cho mọi bậc phụ huynh.

18. T L P, T CH

Trong cu c s ng hi n nay, nhi u b c ph huynh s con mình ph i ch u thi t thòi nên ã qu n lí toàn b cu c s ng c a tr , bao g m c vi c n, ng , h c t p, vui ch i và k t giao b n bè, hi m khi ng viên và t o cho tr c h i c t suy ngh , t quy t nh và t hành ng. i u này d n t i hi n t ng tr b l thu c vào cha m , nh ng i b th ng chân ph i ph thu c vào n ng g v y. N u kéo dài, tr d hình thành tính cách y u t, không có kh n ng ch ng tr c nh h ng c a môi tr ng. Càng b o v , chi u chu ng thì tr càng không th t l p, do ó kh n ng thích ng v i nh ng thay i c a cu c s ng càng ngày càng th p i.

T l p T ch , T ch u Trách nhi m V i cu c s ng c a chính mình Hi n nay, nhi u a tr ang m t d n k n ng t l a ch n. M t chuyên gia nghiên c u tâm lí thanh thi u niên n kh o sát t i m t tr ng trung h c ã thu c k t qu : Trong 200 h c sinh c h i “S làm th nào khi g p khó kh n trong h c t p và i s ng“, h u nh toàn b u có câu tr l i “c u c u b m ”, không h c sinh nào tr l i t mình tìm cách gi i quy t, khi không th gi i quy t c m i tìm n cha m xin tr giúp. Khi c h i sau này s làm ngh gì, 70% tr tr l i là c n v nhà h i cha m r i m i có th tr l i c. Khi t ng k t và phân tích các s li u thu c, chuyên gia ã k t lu n: H c sinh hi n nay ang r t thi u k n ng t ch , không dám ch u trách nhi m l a ch n, hi n t ng này có nguyên nhân xu t phát t chính ph ng pháp giáo d c trong gia ình. V y sau khi c k t qu nghiên c u này, các b c ph huynh có suy ngh gì?

Cu c s ng là hàng lo t nh ng l a ch n liên ti p, nh ng l a ch n ó quy t nh ch t l ng cu c s ng. Hình thành cho tr thói quen t l a ch n s giúp chúng s m thích nghi v i cu c s ng xã h i, th ng th n i m t v i khó kh n .

Th c ra, ngay t khi còn nh , tr ã có nguy n v ng mu n c t mình quy t nh. Khi tr ng thành, vi c mong mu n c th hi n b n thân càng tr nên m nh m . Do ó, ng i l n c n tôn tr ng nhu c u, s thích và quy t nh

c a tr ; ng viên tr th hi n chính ki n và c m xúc; khi có chuy n x y ra nên cùng tr th ng l ng, l ng nghe ý ki n c a tr , cho tr quy n l a ch n và quy t nh, cho phép tr có ý ki n i l p. Ng i l n nên t o cho tr c h i c ti p xúc nhi u h n v i cu c s ng c rèn luy n, có nh v y tr m i có th tr ng thành và có k n ng giao ti p xã h i hoàn ch nh .

N u tr thi u k n ng t quy t thì trách nhi m chính thu c v cha m . Nhi u b c ph huynh quá nu ng chi u, cho r ng i u mình làm cho con là t t nh t, thêm vào ó không yên tâm tr t quy t nên th ng xuyên a ra quy t nh thay tr . Th i gian qua i, tr s hình thành tâm lí r ng, quy t nh c a mình mãi mãi không t t b ng quy t nh c a cha m , m i chuy n u do ng i l n quy t nh, b n thân không c n suy ngh nhi u, c ng không c n có ch ki n. Nhi u ng i còn l m t ng r ng, khi tr tr ng thành s t bi t suy ngh và quy t nh c l p mà không bi t r ng, ó là thói quen c n c hình thành và rèn luy n ngay t khi còn nh .

làm th nào hình thành cho tr k n ng t quy t?

B i d ng, h ng d n tr không th quá c ng ép, c ng không th quá thu n theo t nhiên. Tôn tr ng các quy lu t khách quan, t o i u ki n và môi tr ng thích h p tr t rèn luy n, ó là ph ng pháp úng n và hi u qu nh t.

18.1. GIÚP TR NH N TH C ÚNG N VÊ B N THÂN

T nh n th c b n thân là y u t c b n khi hình thành cho tr k n ng t quy t. Ch khi t ý th c c b n thân, i di n v i nh ng l a ch n khác nhau, tr m i có th a ra nh ng quy t nh úng n.

18.2 TRAO QUY N T QUY T CHO TR

M a Hoa n Cung Thi u nhi ng kí l p h c piano. Ban u, Hoa r t ch m ch t p luy n, n Cung Thi u nhi h c t p r t u n. M t hôm, khi i ngang qua l p h c múa, nhìn th y các b n nh ang t p múa ba lê, Hoa c m th y

trên thế giới nên nói về âm nhạc piano, chuyển sang nhạc múa. Mẹ tôi Hoa có chức vụ về quy tắc như không, Hoa kiên nhẫn giữ. Thế là, mẹ tôn trọng quy tắc của em, xin cho Hoa chuyển sang học ba lê và yêu cầu em phải cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả cao nhất.

Nhiều bạn bè họ hàng thuở không ý thức quy tắc và nguyên tắc của trẻ, nguyên nhân do không tin tưởng trẻ, cho trẻ còn nhỏ, vẫn chưa đến lúc có thể tập, sợ trẻ làm sai... họ quên là đến khi trẻ mất tập tin, Ngồi lì trên ghế quan tâm đến trẻ, thì khi trẻ thất bại, buồn, trẻ ngừng, tan học, làm bài tập... thì mẹ chỉ còn thay trẻ làm tập thể dục.

Nếu nhìn qua thì có thể cho rằng đó là hành vi thể hiện tình yêu và sự quan tâm của người lớn ở vị trí, nhưng khi thực tế đó chính là nguyên nhân gây ra hình thành nên tính lười.

Người lớn có thể liệt kê các lựa chọn, nhưng khi nào có thể xảy ra trẻ tự đưa ra sự lựa chọn của riêng mình, nhưng nhiên, người lớn không thể không quan tâm. Bạn có thể tìm hiểu các và các thức để trẻ đưa ra quy tắc như vậy, khuyến khích trẻ nghe kinh nghiệm mình đã trải qua, bày tỏ ý kiến của mình, nếu quy tắc của trẻ có vấn đề, người lớn và trẻ cùng nhau thảo luận, cùng giải quyết. Khi giao cho trẻ quy định quy tắc, người lớn nên trang bị cho trẻ ý thức khi cần thiết có liên quan, cùng trẻ phân tích nhưng khi nào có thể xảy ra, nhưng thì yêu cầu trẻ chịu trách nhiệm. Nếu sự lựa chọn đó là sai lầm, người lớn cần khuyến khích trẻ dũng cảm chịu trách nhiệm về quy tắc của bản thân. Còn khi trẻ hiểu rõ ràng, khi đã quy tắc, chúng ta cần phải cố gắng làm bằng lòng, nếu làm không tốt thì không nên nhắc nhở, có thể tiếp tục cố gắng phấn đấu cho những mục tiêu mới, tránh lặp lại những sai lầm trong tương lai.

18.3. TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG GIA ĐÌNH HÒA THUẬN VÀ DÂN CHỦ

Trong suốt quá trình trưởng thành, gia đình là chi phối nổi bật, chính là môi trường hoạt động chủ yếu của trẻ. Gia đình hòa thuận có những ảnh hưởng nhất định tới tính cách, tính cách, nhu cầu và nguyên tắc của trẻ. Quá trình hình

thành k n ng t quy t c ng c n s h tr c a m t môi tr ng gia ình hòa thu n và dân ch . Cha m c n coi tr nh m t i t ng bình ng khi th o lu n, cho phép tr c a ra chính ki n, h n ch s d ng nh ng câu mang tính ch t ép bu c nh “Con nh t nh ph i nghe l i b m ”, “N u con không nghe l i, b m s không ch m sóc con n a”... Nh ng cách nói trên th hi n cha m không tin t ng và không tâm lí, k t h p v i nh ng khuôn m t nghiêm kh c, khi n cho không khí trong gia ình tr nên c ng th ng, tr s c m th y áp l c. Khi , cha m khó có th tr thành ng i b n thân thi t c a tr , nh ng ý ki n chung và s ng c m ngày càng ít i.

18.4. H NG D N TR CÁCH T GI IQ YẾT V N È

Ng i l n c n h ng d n tr cách t gi i quy t v n , trong quá trình gi i quy t c n xác nh rõ t t ng ch o. Ví d , ng i l n có th tr t quy t các v n th ng ngày nh n, m c, s p x p sách v , ch i... Khi tr làm ch a t t, cha m ph i kiên nh n ch d y. Khi tr g p ph i nh ng v n khúc m c nh t th i ch a gi i quy t c, ng i l n không nên v i vàng can thi p, mà nên tr tr thành ch th quy t nh. Khi trang trí phòng, nên g i ý cho tr l a ch n nh ng h a ti t mình yêu thích, nh ng màu s c ch i mình yêu quý, ng viên tr a ra nh ng ý ki n sáng t o và kiên nh v i quy t nh c a mình .

Tr luôn hi v ng ng i l n có th tin t ng và giao quy n t quy t cho mình. N u cha m th ng xuyên c v ng viên “Con nh t nh s làm c!”, “B m cho con quy n quy t nh!”, “B m tin r ng con s có s l a ch n úng n!”... tr s càng t tin h n v i quy t nh c a mình .

M c a v n ng viên bóng r Michael Jordan ã có tr i nghi m r t sâu s c r ng: “Khi buông tay, b n s c m th y không n . i u không yên tâm nh t chính là giao quy n quy t nh t ng lai cho con tr . Con nên t a ra quy t nh quan tr ng liên quan n c cu c i, t l a ch n nh ng con ng d n n thành công khác v i nh ng ng i khác”. Tóm l i, ng i l n nên tôn tr ng m i quy t nh c a tr , dùng nh ng i u th c t giáo d c tr .

Mách nh M t triết gia ã t ng nói: “Cha m kí thác niềm hi v ng c a b n thân lên ôi vai tr , ó là vì c làm vô cùng tàn nh n, chi b ng hãy trao cho chúng quy n quy t nh t ng lai c a chính mình”. Cu c s ng là t h p c a vô s nh ng l a ch n, n u không có k n ng t quy t thì s không th ng v ng trong xã h i. T p cho tr k n ng t quy t ngay t khi còn nh là i u vô cùng quan tr ng.

19.KIÊN NH N

Th ng ngày, chúng ta th ng xuyên nghe th y nh ng câu than phi n d ng nh “Con tôi r t thông minh, m i t i làm vi c không n n i n ch n, lúc nào c ng u voi uôi chu t, b d gi a ch ng”. Th c t , tính kiên nh n ch mang tính t ng i. Tr càng nh tu i, s kiên nh n và tính n nh khi làm vi c càng th p. Nguyên nhân có th xu t phát t phía cha m (n u cha m th ng xuyên phàn nàn, tr s c m th y b i r i, không bi t nên làm th nào), c ng có th xu t phát t b n thân tr (m t s tr th ch t y u t, khó có th t p trung làm vi c). Th m chí, có ng i còn không hi u c mong mu n th c s c a tr , hoàn toàn chi u theo ý mu n c a con, i u này c ng khi n tr c m th y khó có th chuyên tâm làm m t vi c gì ó .

lòng kiên nh n không ph i là b m sinh mà c n ph i b i d ng con c a b n có nh ng bi u hi n d i ây hay không?

- Th c n trong bát v n ch a nh t ã v i òi n nh ng món n khác .
- Khi n công viên, v a nhìn th y trò ch i yêu thích ã l p t c ch y n òi ch i tr c, b t ch p các b n khác ang x p hàng r t tr t t .
- Tham gia sinh ho t trong câu l c b , khi nh n ra mình không th làm c, tr l p t c t b , không t i p t c c g ng ph n u .
- Khi yêu c u kh ng c áp ng, tr l p t c câu g t, th m chí m t ki m soát.
- Không tuân theo các quy nh nh x p hàng...
- Làm vi c thi u k ho ch c th , mu n làm thì làm, không mu n làm thì s n sàng t b .
- Không hi u kiên nh n là gì, không kiên nh n làm b t kì chuy n gì.

T t c nh ng hành vi trên u là bi u hi n c a s thi u kiên nh n, do ó ng i l n th ng nói, a tr nào c ng h p t p, v i vàng. Nh ng tr thi u kiên nh n th ng d b nh h ng tâm lí, ch c n m t l n không thành công s không ch u ng c c m giác th t b i, không bình t nh suy ngh ánh giá v n

, không thể vượt qua khó khăn, nh h ng nh c t p và c cu c s ng. Tr thi u kiên nh n là c tr ng c a l a tu i. Tr ang trong giai o n phát tri n và t hoàn thi n, các ch c n ng c a c th v n ch a ki n toàn, s c t p trung và ý chí ch a v ng ch c, do ó th ng không kiên nh n. Tu i càng nh , hi n t ng trên càng n i b t. Vi c tr làm vi c có u có cu i là m t v n liên quan n ý chí. Ý chí có kiên nh hay không nh h ng r t l n n s thành b i c a quá trình h c t p và lao ng c a tr sau này. Các chuyên gia nh n m nh, cha m nên n m v ng kh n ng và tính cách c a con mình. N u con mình thi u kiên nh n, cha m nên giáo d c ngay t khi còn nh ; tr càng l n, hi u qu giáo d c càng gi m.

19.1. H NG D N TR KIÊN NH N

Nhi u tr không có tính kiên nh n, nguyên nhân ch y u là do yêu c u c a cha m không ch t ch . Ng i l n c n k p th i h ng d n tr s a ch a thói quen làm vi c thi u kiên nh n. Khi b t u làm quen v i m t ho t ng m i, c n yêu c u tr làm vi c ph i hoàn ch nh. Ví d , ng i l n yêu c u tr sau khi v xong thì i t m. Khi tr i t m, chúng ta c n yêu c u tr xác nh xem mình ã hoàn thành công vi c c giao hay ch a...

19.2. NÊU G NG TÓT

Cha m là ng i th y u tiên c a tr . M i ngày, tr u quan sát m i hành ng, c ch , l i nói c a cha m và h c theo. T c ng nói: “Cha nào con n y”. N u mu n tr hình thành c nh ng thói quen t t ngay t khi còn nh , cha m c n là khuôn m u cho tr noi theo. Làm b t c vi c gì, ng i l n u c n ph i kiên nh n, nghiêm túc và làm hoàn ch nh, làm t m g ng t t cho tr noi theo.

19.3. T O NH NG TR NG I NH T NH RÈN LUY N TÍNH KIÊN NH N

Khi yêu cầu trở hoàn thành một việc, cần tạo nên một sự căng thẳng, căng thẳng tạo điều kiện cho trẻ tập thể dục thể thao. Như vậy, chúng ta mới có thể kích thích tính kiên nhẫn của trẻ, giúp trẻ có thêm năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Như nhiên, vượt qua khó khăn, trẻ cần phải cố gắng, do đó kiên nhẫn là kết quả của quá trình rèn luyện ý chí, hoàn cảnh càng khó khăn thì càng rèn luyện tính kiên nhẫn. Ngay từ khi trẻ không nên bắt đầu ngay, cần gợi ý thích cho trẻ hiểu muốn làm tốt việc gì cần phải cố gắng, Khi trẻ nỗ lực vượt qua hoàn thành nhiệm vụ, cha mẹ cần khen ngợi kịp thời trẻ nhận ra rằng, việc mình đang nỗ lực là điều xứng đáng và đáng tự hào.

Lúc còn nhỏ, khi cảm thấy mệt mỏi, trẻ thường lười tập thể dục, khi khát lười tập thể dục, muốn chơi lười tập thể dục. Lúc đó, ngay từ khi trẻ không nên ngay lập tức áp dụng nguy hiểm và trẻ mà nên kéo dài một khoảng thời gian nhất định, như vậy có thể rèn luyện tính kiên nhẫn cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ.

19.4. M O V T R È N L U Y N T Í N H K I Ê N N H Ñ

a. trò chơi Muối hình thành tính kiên nhẫn, trước tiên chúng ta cần biết rằng khi trẻ tập trung chú ý, chính là trẻ đang cố gắng tính kiên nhẫn. Nếu trẻ có khả năng tập trung chú ý, tính kiên nhẫn sẽ dần dần hình thành. Ngay từ khi trẻ có thể cho trẻ chơi những trò chơi đòi hỏi tập trung chú ý như tìm hình khác biệt, tìm lỗi sai, ghép tranh... Trẻ tập trung chú ý thì, ngay từ khi trẻ có thể tập trung làm việc khác.

b. Phân tích Mối liên hệ giữa trẻ có mục tiêu riêng thì làm việc mới có năng lực. Khi trẻ muốn có một thứ gì đó, ngay từ khi trẻ có thể đưa ra mục tiêu, trẻ tập trung cố gắng. Trẻ càng lớn, yêu cầu phải càng cao, điều quan trọng nhất là những mục tiêu đó cần thiết, rõ ràng và hợp lý. Ngay từ khi trẻ có thể sẽ dần dần hình thành hoặc gì ý thức trẻ có thể kiểm soát cảm xúc bản thân.

c. biết đam mê Trẻ càng có nhiều đam mê thì càng dần hình thành tính kiên nhẫn. Thực ra, một yếu tố quan trọng của tính kiên nhẫn chính là năng lực trì hoãn sự hài lòng. Trong quá trình này, như sự rèn luyện của thời gian, trẻ

vấn gì về tâm trạng của anh, anh vẫn tính kiên nhẫn chờ đợi tự nhiên sẽ có hình thành.

Trên lưng anh tính kiên nhẫn và bất chấp thì anh có kết quả tốt khi mà chán thân, sau này anh có thể làm việc một cách vững vàng.

Mách anh Hi vọng có thể nào có thể chú ý làm một việc trong thời gian dài, thêm vào đó, người lớn thường không chú ý bị động tính kiên nhẫn nên thường thiếu tính nhẫn nại, không thích chờ đợi. Bị động tính kiên nhẫn và người lớn nên bắt đầu ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Quá trình này chắc chắn sẽ gặp ít nhiều khó khăn, nhưng người lớn phải kiên nhẫn và giúp trẻ có người lớn vượt qua khó khăn và dần dần trở nên thành.

20. LÀM VIỆC CÓ HIỆU QUẢ

Con bạn có thể đang xuyên lãng phí thời gian, không đúng gì, đang xuyên lười biếng hoặc kéo dài thời gian, làm việc chậm chạp, lúc nào cũng chậm hơn người khác? Nếu bạn phải huấn luyện cảm thấy vô cùng lo lắng, sợ hãi sau khi trở thành trẻ sơ sinh không làm việc vì công việc, vì vậy bạn giúp trẻ hiểu nhu cầu niềm vui và thói quen vượt thời gian, nâng cao hiệu quả làm việc, nhưng không bị thất bại làm như thế nào.

Thay đổi quan niệm về Thời gian, nâng cao hiệu quả làm Việc Sau khi thức dậy, trẻ sáng, mặt quần áo, chuẩn bị sách vở một cách chậm chạp khi ngủ dậy lần đầu tiên vì làm cảm thấy rất stress. Khi làm bài tập, trẻ làm bài cảm thấy lúc nào cũng nảy ra hoặc quay sang nghĩ chuyện khác... Vì một vài sự chậm chạp của trẻ, người lớn thường cảm thấy rất stress nhưng không làm gì cả. Nếu gặp tình huống trẻ cố kéo dài thời gian, người lớn cần giữ bình tĩnh. Ngay lúc đó, cha mẹ nên tìm kiếm giáo huấn, sự việc sẽ càng xấu đi.

Nếu sự chậm chạp không đúng với nhu cầu kịp thời, lâu dần sẽ trở thành thói quen, lúc đó bạn sẽ là vô cùng khó. Chậm chạp, lo lắng trong học tập và công việc sẽ gây ra nhiều hậu quả tiêu cực, do đó người lớn cần sắp xếp cuộc sống của trẻ một cách hợp lý, khuyến khích việc hình thành thói quen làm việc, cố gắng kéo dài thời gian.

20.1. VAI TRÒ CỦA ÔNG HO

Cha mẹ cần giúp trẻ nâng cao quan niệm vượt thời gian, hình thành thói quen cách sử dụng thời gian một cách hiệu quả. Hiện tại trẻ làm việc chậm chạp là do chúng không có khái niệm vượt thời gian. Nên cho trẻ biết rằng, việc làm sẽ gây ra nhiều hậu quả tiêu cực cho cha mẹ và cả cho bản thân trẻ, đó là

s t nh n th c và iêu ch nh. Ng i l n có th cùng tr a ra m t kê ho ch c th và cùng giám sát th c hi n, tr có th giám sát cha m có ch m ch p hay không, sau ó trao i k t qu quan sát c. Ngoài ra, chúng ta có th giúp tr xây d ng th i gian bi u c th , ghi l i th i gian làm m i vi c trong ngày nh th c d y, n u ng, thay qu n áo, i h c, vui ch i... sau m t kho ng th i gian nh t nh s nh n xét s ti n b c a tr . Nh ó, tr có th nh n th c c s ti n b khi tuân th th i gian, sau s ch ng nâng cao hi u qu làm vi c và h c t p, d n hình thành nên quan ni m úng n v th i gian.

20.2. H NG D N ÚNG CÁCH

Mu n tr có quan ni m úng n, tích c c v th i gian, ng i l n c ng c n ti t ki m và tr n tr ng th i gian, làm vi c có hi u qu làm g ng cho tr noi theo .

Ng i l n có th giúp tr l p m t th i gian bi u h p lí, quy nh rõ th i gian làm m i vi c, không ng ng ng viên và yêu c u tr tuân th . Ví d : yêu c u tr th c d y úng gi , n u làm úng s c th ng m t bông hoa, n u n m bông hoa s c áp ng m t yêu c u nh t nh nh i ch i công viên ho c mua ...

N u qua m t kho ng th i gian rèn luy n mà tr v n ch m ch p, cha m c ng ng quá lo l ng. Ng i l n có th tìm hi u nguyên nhân khi n tr ti n b ch m ho c không ti n b , t ó a ra nh ng ph ng pháp x lí thích h p.

20.3. CHO TR QUY N T QUY T

Quá bao b c và b o v tr c ng là m t trong nh ng nguyên nhân gây nên hi n t ng tr làm vi c ch m ch p, l i bi ng ho c l i vào ng i l n. Tr bi t r ng b m s giúp mình n c m, m c qu n áo, thu d n nhà c a... nên b n thân không c n ng tay. Vì v y, chúng ta nên cho tr quy n t quy t nh chuy n c a mình, có nh v y tr m i rèn luy n c k n ng gi i quy t công vi c và c m

thầy t^r tin h n.

20.4. H NG D NTR K N NG

Ng i l n c n chú ý quan sát tìm hi u s thích c a tr nh b i l i, võ thu t, múa, m thu t, piano... sau ó khuy n khích tr b i d ng m t k n ng nh t nh. Hành ng c a con ng i có tính t ng th , qua quá trình h c t p và rèn luy n, tr s d n tr nên thành th c, i u này có nh ng nh h ng nh t nh t i nh ng công vi c khác, nâng cao hi u qu h c t p c a tr .

20.5. CHO TR TH NGHI M C M GIÁC THÀNH CÔNG

Khi c m nh n c thành qu c a s thành công, tr m i tích c c phát huy, t ó hình thành nên thói quen t t. Nh ng cha m c n chú ý, khi t c và hi u qu ho t ng c a tr t ng lên, th i gian s th a ra, chúng ta nên tr kho ng th i gian ó l i cho tr , không nên c n c l n t i. Khi tr hoàn thành nhi m v tr c th i h n, cha m có th cho tr th i gian ho t ng t do tr làm nh ng vi c mình thích. N u chúng ta t ý s p x p kho ng th i gian đôi ra ó yêu c u tr làm thêm nh ng vi c khác thì s làm gi m tính tích c c và t giác c a tr .

20.6. T O C H ICHO TR N MTR I s TH T B I

Khi n m tr i s cay ng c a th t b i, tr m i t giác i u ch nh t c và hi u qu làm vi c c a b n thân. Ng i l n cho tr t ch u trách nhi m v i h u qu do vi c ch m ch p gây ra c ng là m t ph ng pháp h u hi u giúp tr s a thói quen kh ng t n tr ng th i gian. Ví d : N u tr d y mu n, ng i l n không c n giúp, ch c n nh c nh “N u con không nhanh lên, ch c ch n s mu n h c!” N u tr v n ti p t c l ng ch ng, cha m nên cho tr tr i nghi m m t l n h u qu c a vi c i h c mu n. Th y cô giáo s h i lí do i h c mu n, sau khi b phê bình, tr s c m nh n c tác h i c a vi c ch m ch p, sau ó s t mình s a i.

Nhiệm vụ của trẻ làm việc chung nhóm do chia sẻ, sau khi luyện tập vài lần, trẻ sẽ dần dần và hiệu quả sẽ được nâng cao.

Mách nhỏ Khi học, trẻ chung nhóm làm việc, nhưng khi chia sẻ lại tích cực. Muốn nâng cao hiệu quả học tập, người lớn cần chú ý quan sát và tìm hiểu tính cách của trẻ, giáo dục trẻ nên biết tôn trọng thể diện, dần dần hình thành thói quen đúng đắn. Một khi trẻ đã hình thành được thói quen này, bắt đầu là thành công, chuần bị hay thu dọn đồ chơi, tất cả đều sẽ được hoàn thành một cách nhanh gọn và hiệu quả.

21. LÀM VIỆC HOÀN CHỈNH

Hiện nay, nhiều bạn trẻ làm việc không tận tâm, hay bỏ dở giữa chừng. Bất kể làm việc lâu hay việc nhỏ, chúng ta hành động theo sở thích và tâm trạng, không ý thức trách nhiệm. Vì quá nuông chiều, nên nhiều bạn không kịp thời điều chỉnh, trở nên hình thành nên thói quen xấu, lúc đó có muốn sửa thì cũng đã quá muộn.

Làm Việc có ưu có nhược điểm có Thể Thành công Muốn trở làm việc có ưu có nhược, các bậc phụ huynh có thể tham khảo những biện pháp dưới đây:

21.1. YÊU CẦU NGHIÊM KHAI

Để tránh những thói quen xấu, nếu không áp dụng những biện pháp nghiêm khắc thì khó có thể sửa chữa. Để tránh những hành vi tiêu cực, cần có những yêu cầu cụ thể từ phía cha mẹ và công ty. Một số bậc phụ huynh do nhận thức sai lầm nên đã giao cho trẻ một nhiệm vụ nào đó, khi mặt mặt trước thì chăm chỉ giám sát, sau đó lại không yêu cầu chúng hoàn thành. Đó là một trong những nguyên nhân khiến trẻ làm việc không tận tâm.

21.2. CÁCH DẠNG VIÊN

Nếu trẻ thấy khó, muốn rút lui, không muốn tiếp tục hoàn thành công việc, nên kiên nhẫn không nên mắng mắng hay chê nhảm, càng không nên châm chọc, bực tức làm nảy sinh sự khi trẻ hình thành tâm lý phản kháng, ngược lại làm tổn thương lòng tự trọng của trẻ. Trong những trường hợp này, cha mẹ nên quan sát theo dõi kỹ lưỡng, đưa ra những ý kiến đóng góp kịp thời, và ủng hộ, khuyến khích trẻ nỗ lực tiếp tục, tích cực biểu dương, giúp trẻ cảm thấy tự tin hơn, từ đó hình thành nên quy tắc tâm hoàn thành nhiệm vụ.

21.3. BỒI DỖNG KHẢ NĂNG TỰ KIỂM CHẾ

Tự kiểm chế là khả năng tự kiểm soát và không chế hành vi của bản thân, biểu hiện chủ yếu là trẻ có thể hoàn thành nhiệm vụ đã đặt ra, tự kiểm soát những hành vi của bản thân. Do tuổi còn nhỏ, khả năng tập trung chưa nhiều, khả năng kháng cự chưa hình thành, nên khi làm việc trẻ thường có bất ổn mà không có kết thúc. Cha mẹ nên bắt đầu hướng dẫn trẻ những hành vi đúng đắn trong cuộc sống. Trước tiên, chúng ta có thể đưa ra những yêu cầu nhỏ và hướng trẻ hoàn thành. Sau đó, nhiệm vụ dần tăng lên về chất và lượng, trẻ sẽ dần hình thành cách tự chủ và kiểm soát hành vi của mình, cuối cùng sẽ làm việc một cách nghiêm túc.

21.4. BỒI DỖNG TÍNH TRÁCH NHIỆM

Trẻ làm việc theo cảm hứng, vì những việc không thích, trẻ thường bỏ dở giữa chừng. Lúc này, người lớn nên coi đó như một nhiệm vụ giao cho trẻ. Ví dụ: Trong nhà có nuôi một chú chó nhỏ, người lớn giao cho trẻ trách nhiệm cho chó ăn và uống. Khi trẻ cảm nhận được tính trách nhiệm, chúng sẽ có động lực vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực để mình hoàn thành nhiệm vụ, dần hình thành nên một thói quen tốt.

21.5. VẤN ĐỀ TÂM LÝ “TỰ HOÀN THÀNH”

Một chuyên gia Tâm lý học người Mỹ đã tiến hành thực nghiệm với 138 học sinh. Ông sắp xếp hàng loạt bài tập, yêu cầu học sinh hoàn thành hai phần bài tập, phần thứ nhất làm liên tục cho đến khi hoàn thành, phần thứ hai bắt gián đoạn trong quá trình làm. Một giờ sau, chuyên gia tiến hành khảo sát và thu thập kết quả: Khả năng ghi nhớ của học sinh khi làm phần bài tập thứ hai cao hơn nhiều so với phần bài tập thứ nhất. Chuyên gia rút ra kết luận: Con người thường dễ quên những nhiệm vụ đã hoàn thành bởi “như cũ hoàn thành” đã được áp dụng.

y . Ng c l i, chúng ta l i r t nh nh ng nhi m v ch a hoàn thành b i “nhu c u hoàn thành” v n ch a c áp ng. Các chuyên gia g i h i n t ng ó là tâm lí “t hoàn thành” .

Khi hoàn thành m t nhi m v , con ng i th ng c m th y r t vui v . Khi ch a hoàn thành, trong lòng th ng c m th y không yên tâm. Khi m t ng i lo l ng không th hoàn thành ho c ph i t n r t nhi u công s c m i có th hoàn thành nhi m v , tránh nh h ng c a tâm tr ng không v i, chúng ta th ng l a ch n cách kéo dài th i gian. Tâm lí “t hoàn thành” nhi u lúc c ng gây ra nh ng ph n ng trái ng c: Kéo dài th i gian, có b t u nh ng không có k t thúc .

Tâm lí “t hoàn thành” c ng gi ng nh m t vòng tròn, n u v c vòng tròn hoàn ch nh ng nhiên là i u t t nh t, nh ng không v c hình tròn thì c ng không có gì nghiêm tr ng. Chúng ta nên v t qua m i khó kh n hoàn thành nhi m v , cho dù k t qu không c nh ý mu n c ng không có gì áng bu n. Chúng ta nên c n c theo t m quan tr ng và c p bách chia m i công vi c hàng ngày thành 3 lo i: lo i th nh t b t bu c ph i có b t u và k t thúc hoàn ch nh, lo i th hai c g ng hoàn thành, lo i th ba có th tùy c ng bi n.

i v i tr , ng i l n có th l i d ng nguyên lí v n toàn hình thành thói quen t t cho tr , yêu c u tr hoàn thành nh ng công vi c b t bu c ph i hoàn thành .

Mách nh Do m i a tr có hoàn c nh s ng và tính cách khác nhau, mu n s a ch a nh ng thói quen không t t, chúng ta c n s d ng nh ng ph ng pháp khác nhau. Trong quá trình b i d ng thói quen làm vi c có u có cu i, lòng kiên trì và s h ng d n t n tình, úng lúc c a cha m là y u t quy t nh.

22. T M , NGHIÊM TÚC

Làm vi c thi u nghiêm túc là c n b nh th ng th y c a nhi u tr . Làm vi c không t m đ d n t i nhi u h u qu nghiêm tr ng, V lâu dài, thói quen này s nh h ng t i thành công trong t ng lai c a tr . T góc cu c s ng, thi u nghiêm túc khi n tr làm tr c quên sau, nh h ng t i h c t p. T m là m t k n ng, m t ph m ch t t , hoàn toàn có th b i d ng c .

làm Vi c T m , nghiêm Túc m i không ph m sai l m i v i sai l m c a tr , ng i l n kh ng nên l n ti ng ch trích ho c giáo hu n, b i thói quen làm vi c b a bãi không th c i u ch nh b ng cách m ng m . Trách m ng quá nhi u s khi n tr có c m giác s hãi. Nh ng l n làm nhi m v sau ó, tr nh t nh s nh c nh mình: “Nh t nh ph i c n th n, không c làm sai, n u không s b cha m m ng”. Tr ng thái tâm lí này không có l i cho tr , nh h ng t i s chú ý và n ng l c c a tr , nói m t cách n gi n, tr càng không mu n ph m l i thì càng d ph m l i. Vì v y ng i l n nên quan sát m i bi u hi n c a tr , sau ó a ra nh ng k ho ch và ph ng pháp c th giúp tr s a i thói quen làm tr c quên sau.

22.1. B T ÀU T NH NG VI C NH NH T

B t u t nh ng vi c nh chính là con ng quy t nh hình thành nên thói quen làm vi c t m .

Làm t t nh ng vi c nh , chúng ta m i có th hoàn thành nh ng vi c l n..

e tr hình thành thói quen, cha m có th b t u t vi c yêu c u tr t d n đ p phòng c a mình. Sau khi ng d y, yêu c u tr g p ch n, đ n gi ng, s p x p sách v , sau khi làm xong bài t p nên s p x p c p sách ngày mai i h c, sau ó ng i l n c n ki m tra t m xem tr ã hoàn thành ch a. Khi tr làm vi c, ng i l n c n th ng xuyên nh c nh , h ng d n và ng viên k p th i. Tr còn nh , thành th c và tính chính xác ch a cao, do ó cha m không th dùng tiêu

chủ nhà ngồi xuống để tiếp đãi cho trẻ. Nếu trẻ làm chưa tốt hoặc không làm được, người lớn không nên quá lo lắng, tuy nhiên cũng không quát mắng, chê cười hay chỉ trích. Sau một khoảng thời gian, trẻ sẽ hình thành nên thói quen làm việc một cách nghiêm túc.

22.2. NÂNG CAO HƯỚNG THÚ LÀM VIỆC

Một người tốt mẫu, thậm chí cha mẹ cũng cần quy định về những việc mà mình có hướng thú. Do đó, mẫu hình thành thói quen tốt, người lớn cần chú ý bồi dưỡng niềm đam mê và hướng thú cho trẻ.

Người lớn có thể thường xuyên động viên, giúp trẻ cảm thấy tự tin và duy trì tính cẩn thận cũng như sự tập trung khi làm mọi việc. Ai cũng thích được khen, nên người lớn cần khen quá nhiều sẽ phản tác dụng. Ban đầu, khi trẻ có chút tiến bộ, người lớn có thể biểu dương kịp thời, như vậy trẻ sẽ cảm thấy rất hứng thú. Tuy nhiên, nếu lâu khen sau đó thì trẻ không có tác dụng lâu dài. Khi thói quen làm việc không tốt xuất hiện trở lại, người lớn cần thay đổi hình thức khen thưởng. Ví dụ, có thể nói: “Khi này mẹ có nói chuyện về cô giáo chủ nhiệm của con, cô nói con đã cẩn thận hơn trước rất nhiều”, hoặc khi bên bên của con ở nhà, bố mẹ hãy cùng con xem những hành vi tốt đẹp của con mình rồi tự hào, gợi ý con mình nên học tập những tình huống và người khen từ phía bên bên.

Người lớn có thể thường xuyên hỏi ý kiến trẻ, như vậy trẻ sẽ có cảm giác thành công. Nếu thấy mình dù làm những việc nào cũng vẫn không thể đạt được cảm giác thích mong muốn, chúng sẽ cảm thấy rất vô nghĩa. Để giúp trẻ nhận thức được việc mình đang làm là có ý nghĩa, người lớn nên thường xuyên “nhắc nhở”, ví dụ: “Mẹ muốn các sách hướng dẫn cách sống của lò vi sóng như mẹ tìm mãi không thấy, con tìm hộ mẹ được không?” Khi trẻ tìm được sách hướng dẫn, người lớn nên khen: “Mắt mẹ là lần này, đúng là con ngoan nết, tinh ý hơn mẹ rồi!” Như vậy, trẻ sẽ có những việc cần được phòng ngừa, sắp xếp lại môi trường trong nhà là rất có ý nghĩa, lần sau sẽ càng phát huy. Một ví dụ khác: “Con của mẹ rất ngoan và mẹ nghĩ bố mẹ cần có thói quen tốt, nên bố quên mất

phải làm như thế nào rồi. Con có thể hướng dẫn cho bạn không?” Khi trả lời đáp các câu hỏi, chúng sẽ cảm thấy vô cùng thích thú. Cách như thế làm việc như vậy có thể duy trì hứng thú trong thời gian dài, tăng tính trách nhiệm. Khi đã hứng thú và có tính trách nhiệm, trẻ sẽ học tập, làm việc một cách vô cùng cần thận và nghiêm túc.

22.3. LO LẠI CÁC YẾU TỐ NHANH

Loại bỏ các nhân tố như là bạn vô cùng quan trọng để hình thành thói quen tốt đẹp. Khi trẻ chuyên tâm, nếu bạn như hình ảnh quá nhiều yếu tố môi trường bên ngoài, chúng sẽ cảm thấy phân tâm, bạn mình, tâm trí không yên lòng, sẽ tập trung bị phân tán, khó có thể chuyên tâm tiếp tục làm việc. Khi trẻ làm bài tập, bạn nên không nên xem tivi, nói chuyện mà nên ngồi cạnh hoặc cùng làm bài tập với trẻ. Cách làm này có thể tạo cho trẻ một không khí học tập nghiêm túc cần thiết, giúp trẻ dần tập trung chú ý hơn.

Khi phát hiện trẻ bị lạc, tình hình không yên lòng, bạn nên kiên nhẫn nói chuyện với trẻ, giúp trẻ loại bỏ tâm lý lo lắng để toàn bộ sức lực tập trung vào quy trình,

Mách bạn để hình thành cho trẻ thói quen học tập và làm việc tốt đẹp nên phải là chuyện nhỏ. Có những đứa trẻ khi sinh ra đã có tính cần thận, nhưng bên cạnh đó cũng có rất nhiều đứa trẻ có thói quen làm việc không chuyên tâm và tập trung. Bạn nên kiên nhẫn tin tưởng trẻ, thói quen đó của trẻ hoàn toàn có thể sửa đổi được, tuy nhiên đó không phải là chuyện một sớm một chiều, mà cần một thời gian dài kiên trì và kiên nhẫn áp dụng các cách thích hợp, có những thói quen tốt sẽ hình thành mà không thể duy trì trong thời gian dài.

23. ỒI M T V I KHÓ KH N

Tr ờng i và khó kh n có th ờn luy n ý chí, giúp tr ờ tr ờng thành h n. M t s ông b bà m tr không ý th c c i u này nên không cho tr i đi n v i khó kh n trong cu c s ng, ó là quan ni m hoàn toàn sai l m. Khó kh n và tr ờng i là m t cách ờn luy n giúp tr ờ tr ờng thành. N u không có khó kh n ho c không dám i m t v i th ách, tr ờ khó có th ờ hình thành c ý chí v ng vàng. Nh ng tr ý chí y u u i u không th ờ thành tài.

khó kh n gi ng nh lò xo, b n càng y u Thì s c b T c a nó s càng m nh thung l ng n có hai hòn á c . M t hôm, hòn á A nói v i hòn á B: “T mu n i khám phá và tr i nghi m nh ng khó kh n th ách c a th gi i bên ngoài, có nh v y m i không u ng ki p này” .

“Không, t không mu n i” Hòn á B nói “T ờng i yên trên nh núi, ng m nhìn c nh v t xung quanh p bi t bao. Ai ngu ng c nh c u, không mu n yên ph n h ng l c l i i ch n th ách bao gi . H n n a, quăng ng gian kh s giầy vò c u, trong quá trình ó, c u có th s b tan x ng nát th t y” .

Hòn á A b t u l n xu ng núi, v ng vàng và kiên nh, v t qua bão táp phong ba và nh ng th ách c a t nhiên. Hòn á B v n trên núi, s ng cu c s ng sung s ng và c i nh o hòn á A.

Qua r t nhi u n m tôi luy n trong t nhiên, hòn á A ã tr thành á quý c muôn ng i tán t ng. Lúc này, hòn á B m i h i h n v quy t nh ban u c a mình nên c ng mu n i khám phá, v t qua s th ách c a t nhiên và tr thành m t viên á quý hi m, nh ng khi ngh n kh n ng b v thành trăm m nh, hòn á B l i s hã i rút lui.

V sau, ng i ta mu n dùng á xây d ng lên m t vi n b o tàng l u gi hòn á A, nên ã lên núi v n chuy n hòn á B cùng nhi u hòn á khác xu ng làm v t li u xây d ng .

Khi g p ph i khó kh n, con ng i th ng có nh ng tâm lí tiêu c c. Thông th ng, nh ng a tr kiên nh cho m c tiêu c a mình u s g p ph i th

thách. Thiêu s chuân b vê tâm lí, tr s không biết ph i làm thế nào khi ôi di n v i khó kh n, i u này gây nên áp l c tâm lí r t l n.

23.1. GIÁO D C TR CÁCH I M T V I KHÓ KH N TH THÁCH

Nhi u b c cha m cho r ng, tr s không th ch u ng c khi ph i i m t v i khó kh n th thách. ó là m t quan ni m h t s c sai l m. Cách giáo d c úng n nh t là c n c theo c i m phát tri n tâm sinh lí c a tr , l i d ng hoàn c nh t nhiên ho c t mình a ra nh ng khó kh n th thách yêu c u tr ph i suy ngh và t gi i quy t, d n nâng cao s c ch u ng khó kh n và kh n ng thích ng v i m i hoàn c nh s ng, hình thành ý chí v ng vàng khi i m t v i thách th c. Ng i l n c n áp d ng ph ng pháp giáo d c phù h p, cho tr t i m t v i khó kh n rèn luy n.

23.2. GIÚP TR C M TH Y T TIN KHI I M T V I KHÓ KH N

N u cha m quan tâm và b o v quá m c, tr s không có c h i ti p xúc v i nh ng khó kh n th thách, không th i m t v i thành công và th t b i, r t d cú i u tr c khó kh n, gi m s t tin khi gi i quy t m i v n . T tin là m t trong nh ng y u t quan tr ng d n t i thành công, là ti n và ng l c thúc y con ng i ti n lên, kh c ph c khó kh n. t ng s t tin, chúng ta nh t nh ph i b i d ng s c ch u ng c a tr tr c nh ng th thách c a cu c s ng.

23.3. KHEN TH NG KHÍCH L

Cu c i m i ng i u s g p ph i nh ng khó kh n, th thách. Khi tr g p ph i khó kh n, ng i l n nên ng viên tr d ng c m i m t, ng th i tr giúp tr khi c n thi t. Trong quá trình gi i quy t khó kh n, chúng ta c n giúp tr ý th c c r ng, khó kh n là y u t t n t i khách quan trong cu c s ng, ó là chuy n h t s c bình th ng, i u quan tr ng là chúng ta có d ng khí kh c

phức và vượt qua nó hay không. Khi vượt qua khó khăn, chúng ta sẽ tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện ý chí vững vàng. Cha mẹ cũng có thể đồng viên, khích lệ, nâng đỡ khi cần thiết vì trẻ đang làm là đúng chúng cảm thấy tự tin hơn.

23.4. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI VƯỢT QUA

Người lớn có thể sử dụng những câu chuyện về những con người vượt qua trong lịch sử nhân loại để giáo dục trẻ. Ví dụ, Edison đã phát minh ra bóng đèn. Ông đã phải làm rất nhiều thử nghiệm, vượt qua biết bao khó khăn mới có thể thành công. Từ câu chuyện của Edison, chúng ta có thể nói với trẻ: Bất kể làm gì, trên con đường đi đến thành công, chúng ta sẽ có những thử thách. Nếu chúng ta dũng cảm tìm tòi, tìm cách vượt qua thì quãng đường đi đến thành công sẽ càng ngắn lại, và sớm hay muộn nào đó, chúng ta sẽ nhận được kết quả thành công, an toàn.

23.5. TẠO CHO TRẺ MÔI TRƯỜNG TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN

Khi người lớn không dám “buông tay”, lâu dần trẻ sẽ trở thành người yếu đuối và lười biếng. Chúng ta nên mạnh dạn rút tay ra để trẻ tự do phát triển, cho phép trẻ phát huy tính sáng tạo và sự dũng cảm, phát huy tiềm năng của bản thân. Người lớn không nên quá can thiệp mà nên lùi bước để chúng khám phá và vượt qua thử thách, giúp trẻ tin vào năng lực của bản thân.

23.6. KHÔNG NÊN MÔ PHỎNG

Mỗi trẻ có một tính cách khác nhau, khả năng chịu đựng khó khăn cũng khác nhau, người lớn nên căn cứ theo tính cách và khả năng của trẻ để có sự uốn nắn phù hợp bằng phương pháp giáo dục cho phù hợp. Ví dụ, với những trẻ có lòng tự trọng cao, thích ghi thành tích, khi gặp khó khăn thì cảm thấy rất thất vọng và nhút nhát. Lúc đó, nếu cha mẹ trách mắng, trẻ dễ hình thành nên tâm lý phản kháng.

Cha mẹ nên phê bình, nhưng phải đúng lúc, đúng chỗ và đúng mức; họ nên chỉ trích những sai lầm của con; con phải hiểu được ý nghĩa của những lời phê bình và cố gắng sửa chữa, giúp cha mẹ và thầy cô giáo có thể hoàn thành công việc.

Cuộc sống có nhiều khó khăn và thử thách, sự cố gắng và cái chết, thành công và thất bại đan xen, vì vậy chúng ta nên giáo dục trẻ có nhận thức và thái độ đúng đắn khi gặp những khó khăn thử thách, tôn trọng tâm lý và nhu cầu khi trẻ trưởng thành,

Mách nhà Nhà toán học Trần Cảnh Nhu cho rằng: “Đỉnh núi cao của khoa học cũng giống như các nhà leo núi phải vượt qua nhiều khó khăn thử thách mới leo lên được như Himalaya. Những người không có ý chí và lòng kiên trì không có thể kiên nhẫn vượt qua và niềm vui của chiến thắng”. Một chuyên gia Giáo dục học đã từng nói: “Nếu ví cuộc sống của trẻ như một thanh kiếm thì khó khăn thử thách chính là hòn đá mài sắc giúp trẻ trở nên ‘sắc bén’ hơn. Trẻ em không nên bảo vệ và che chở quá mức, mà nên tạo cho chúng môi trường phát triển và rèn luyện”. Cha mẹ nên khuyến khích trẻ dũng cảm vượt qua những khó khăn, không sợ hãi thử thách rèn luyện ý chí, biến trẻ thành một người mạnh mẽ, dám đương đầu với mọi thử thách trong cuộc sống.

24.SÁNG TẠO

Xã hội đang lai căng nên người trẻ không cần thêm số, thế giá trị nhất là khả năng sáng tạo chứ không phải bằng cấp. Xã hội đang có nhiều thay đổi, khi nhu cầu không ngừng biến đổi, thì việc tìm kiếm những người có tư duy nhanh nhạy, phán đoán chính xác và có khả năng sáng tạo. Trước áp lực cạnh tranh yêu cầu trên mức có thể thích ứng với sự thay đổi của xã hội, trở thành một nhân tài đóng góp cho sự tiến bộ của đất nước.

Sáng tạo làm nên sự tiến bộ xã hội Xã hội ngày càng phát triển, yếu tố quan trọng nhất chính là khả năng sáng tạo. Ngày nay, máy móc đã dần thay thế lao động chân tay, máy tính dần thay thế hoạt động trí óc, và ưu thế của con người chính là khả năng sáng tạo. Sáng tạo là khả năng quan trọng và quý giá nhất của mọi con người. Một nhà trẻ khi trở thành sự thành công của nhà đầu tư phụ thuộc vào khả năng sáng tạo. Là người thầy ưu tiên, có cách tiếp xúc nhuần nhuyễn và hiệu quả nhất, cha mẹ chính là người chịu trách nhiệm lớn nhất trong quá trình phát triển trí tuệ và khả năng sáng tạo của trẻ.

24.1.CHO TRẺ TIẾP XÚC VỚI CÁC VẬT THẬT

Người lớn cần sự hỗ trợ của kiến thức. Nếu trẻ không có những kiến thức nền tảng, không hiểu biết về thế giới bên ngoài thì dù IQ có cao nhưng cũng không có khả năng sáng tạo. Người lớn có thể cần theo dõi và hoàn thiện sự phát triển xuyên suốt của trẻ ngoài tiếp xúc với những sự vật thật. Nếu nông thôn, có thể đưa trẻ lên thành phố tham quan trải nghiệm biết thêm về kiến trúc thành phố. Nếu thành phố, có thể đưa trẻ về nông thôn, dạy trẻ nhận biết những nông sản phổ biến, phân biệt các loại gia súc gia cầm, tham quan phong cảnh nông thôn, tìm hiểu cuộc sống tự nhiên. Trẻ càng biết nhiều, sự tiếp xúc càng phong phú thì càng dễ nảy sinh cảm hứng, càng dễ nảy ra những ý tưởng mới. Nếu mỗi ngày trẻ đều ở trong nhà, chỉ biết học và chơi thì chúng chỉ có thể trở

thành mặt “con mặt sách” mà thôi.

24.2. NG VIÊN TR M NH D N KHÁM PHÁ

Chị em là “bạn bạn” của mặt, chị em thường giúp trẻ thông minh hơn. phát triển trí tuệ trẻ, nên khuyến khích trẻ chơi các trò chơi khám phá, tạo điều kiện cho trẻ học tập tích cực tham gia khám phá vì trẻ. Nên khuyến khích trẻ ra ngoài cách nghiêm túc, tạo nâng cao hứng thú vì hoạt động vui chơi khám phá, nên khuyến khích trẻ học hỏi và thực hành.

24.3. TR L I NH NG CÂU H I C A TR M T CÁCH CHÍNH XÁC

Thích hỏi là biểu hiện của trẻ hay suy nghĩ và ham học hỏi, nên khuyến khích không nên bỏ qua thái độ tích cực này. Trẻ khi bắt đầu nói, trẻ bắt đầu câu hỏi. Do trẻ còn nhỏ, nên những câu hỏi của trẻ nhiều lúc rất hoang mang, có nhiều trẻ hay hỏi quá nhiều nên người cha mẹ, nên bắt đầu từ những câu hỏi đơn giản, khuyến khích trẻ tìm kiếm đáp án chính xác. Vì vậy nên khuyến khích trẻ nói thật và hãy cùng trẻ tìm hiểu và trả lời trong thời gian sớm nhất.

24.4. YÊU CẦU TR SUY NGH

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta nên chú ý không ngừng học hỏi và bồi dưỡng cho trẻ khả năng quan sát, phân tích những sự vật, sự việc xung quanh. Những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày đều có thể là công cụ kích thích óc sáng tạo của trẻ. Suy nghĩ về những vấn đề khác nhau là một cách rèn luyện giúp phát triển tư duy. Bồi dưỡng khả năng tư duy là yếu tố quan trọng hình thành nên khả năng sáng tạo.

24.5. PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NGƯỜI NGƯỜI

Trí tuệ là nguồn gốc của sáng tạo. Nếu không có trí tuệ, sẽ không có khả năng sáng tạo. Trong cuộc sống hàng ngày, người lớn cần chú ý phát triển trí tuệ của trẻ, ví dụ: cung cấp cho trẻ các sách báo có nội dung hấp dẫn, khuyến khích trẻ tiến hành thực hành, khái quát và liên kết các khái niệm, thường xuyên đưa ra hai khái niệm hoàn toàn khác nhau và yêu cầu trẻ tìm cách liên kết hai khái niệm đó... Vì những thói quen đọc sách, chúng ta có thể yêu cầu trẻ tập trí tuệ và viết một câu chuyện hoàn chỉnh,

Tóm lại, có rất nhiều cách khác nhau để bồi dưỡng khả năng sáng tạo, người lớn nên chú ý tìm hiểu, quan sát, kết hợp với tình hình thực tế của con mình mà áp dụng cho phù hợp để hiệu quả tốt nhất.

Mách nhỏ Khi bồi dưỡng những thói quen tốt cho trẻ, cha mẹ không nên quá nghiêm khắc, cần kiên trì thường xuyên duy trì sáng tạo trên cơ sở những quy tắc thông thường. Người lớn không nên dùng thói quen hay tập tính của bản thân hành động và phát ngôn của trẻ. Giảm bớt sự can thiệp của người lớn do chính là hành động hay nói cách khác là sự duy trì sáng tạo của trẻ.

thói quen yêu cầu sự hoàn hảo Hoàn thành một việc gì đó bằng cách hoàn hảo là điều không hề dễ dàng, nên những học sinh giỏi và giàu kinh nghiệm cũng khó có thể thực hiện. Thói quen yêu cầu cao có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với quá trình trưởng thành của trẻ. Ngay từ nhỏ, người lớn nên hình thành cho trẻ thói quen yêu cầu cao, tạo nên một nền tảng tốt cho quá trình trưởng thành và phát triển sau này.

25. THÓI QUEN YÊU CẦU SẼ HOÀN HẢO GIÚP TRỞ THÀNH CÁNG THƯỜNG

Trong lịch sử có một ví dụ điển hình về việc một sai lầm nhỏ dẫn tới hậu quả nghiêm trọng: Ngày 23 tháng 4 năm 1967, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong không gian, nhà du hành vũ trụ Vladimir Komarov nghỉ ngơi trên tàu vũ trụ Soyuz-1 trở về Trái Đất. Khi bay xuống khí quyển, ông phát hiện không thể dù an toàn. Dù an toàn có tác dụng gì chăng nữa, sự cố này dẫn tới hậu quả nhà du hành vũ trụ kết thúc hi sinh, tàu vũ trụ bị phá hủy hoàn toàn. Sau khi sự cố xảy ra, các chuyên gia đã tiến hành khảo sát và phát hiện ra nguyên nhân gây nên thảm kịch trên là do các nhân viên đã bỏ qua một bước nhỏ trong quá trình kiểm tra an toàn một phần trên của tàu vũ trụ.

Từ câu chuyện trên, chúng ta có thể rút ra kết luận, muốn biến đổi cho thói quen yêu cầu sẽ hoàn hảo, cần bắt đầu từ việc giáo dục trẻ nhỏ nghiêm túc hoàn thành mọi công việc của mình, dù là nhỏ nhất.

25.1. DANH NGÔN CỦA NHỮNG NGƯỜI IN I TI NG

Karl Witte (Đức) nói: “Làm việc luôn yêu cầu sẽ hoàn hảo là một đức tính tốt. Học tập cũng như vậy, chúng ta cần rèn luyện yêu cầu nghiêm khắc, bằng không sẽ không thể đạt được kết quả như mong muốn”.

Một học giả người Nhật nói: “Mình chỉ có thể rèn luyện khả năng tìm kiếm, làm thế nào phát hiện và phát huy khả năng tìm kiếm, biến đổi nó thành một nhân tài, yếu tố quyết định chính là cách biến đổi và phát triển”.

Karl Witte nói: “Giáo dục trẻ ngay từ nhỏ, bắt đầu trong cuộc sống hay trong học tập đều cần “hoàn hảo”, yêu cầu trẻ hoàn thành mọi việc một cách chính xác và hoàn hảo nhất có thể. Bắt đầu từ việc gì, cần hoàn thành một cách hoàn hảo thì nó có giá trị”.

Cha mẹ cần biến đổi thói quen yêu cầu sẽ hoàn hảo từ trước tiên,

chúng ta nên bắt đầu từ những việc nhỏ nhất trong cuộc sống, giáo dục trẻ em vì cả dù lớn hay nhỏ đều phải làm hết mình, hoàn thành nó một cách chính xác và hoàn hảo nhất, đó là một tính tất yếu của con người.

25.2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÀO TẠO THÓI QUEN YÊU CẦU SẴN SẴNG HOÀN HẢO TR?

Để bồi dưỡng thói quen yêu cầu sẵn sàng hoàn hảo trẻ, người lớn có thể tham khảo một trong những cách dưới đây:

- Nên lấy mình làm gương, tự ra những yêu cầu cao hơn đối với bản thân, trở thành một hình mẫu tốt cho trẻ noi theo, Khuyến khích tập và bắt chước trẻ như một thói quen, vì trẻ có thể học hỏi và làm theo rất nhanh.
- Cha mẹ nên biết cách tham gia vào hoạt động hằng ngày của trẻ, khuyến khích trẻ khám phá kỹ năng mới. Ví dụ, bố trí một khoảng thời gian mà mọi thành viên trong gia đình đều có một công việc, cùng trẻ thảo luận một vấn đề tìm ra đáp án hoặc cách giải quyết, vấn đề của thảo luận và đáp án chính xác nên được chú ý bắt đầu, như vậy trẻ mới tập trung khu vực, đó cũng khuyến khích khám phá thêm nhiều kỹ năng mới,
- Yêu cầu nghiêm túc ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Trong cuộc sống, không nên chỉ làm một “gần như” hoặc “tạm được”, mà nên yêu cầu trẻ hoàn thành nhiệm vụ một cách chính xác và hoàn hảo.
- Khi cùng trẻ tham gia hoạt động, người lớn cần đưa ra một số câu hỏi, giám sát và khuyến khích trẻ tham gia tìm hiểu khám phá, đào sâu thêm những kỹ năng đã học, giúp trẻ nắm vững và ghi nhớ lâu hơn, biến hành động đó thành hành vi mang tính thói quen và hình thành nên những thói quen tốt.

25.3. HỌC TẬP CẦN NGHIÊM TÚC

Thói quen học tập nghiêm túc phản ánh thói quen giải quyết mọi việc trong cuộc sống. Cha mẹ nên dạy trẻ phải cẩn trọng và nghiêm túc trong học tập.

Không nên có suy nghĩ r ng, do tr c n nh n n không cần yêu cầu quá cao, b ng không khi tr tnr ng thành mà ã có thói quen x u thì vì c s a i ch c ch n s t n r t nhi u th i gian và công s c, th m chí là không th s a c .

Mách nh N n hình thành thói quen yêu c u s h oàn h o và chính xác ngay t khi c n nh , b ng không thói quen làm vì c l n x n thi u nghiêm túc s nh h ng t i quá trình h c t p và cu c s ng c a tr sau này. Ng i l n n giáo d c tr ph i hoàn thành m i vì c m t cách hoàn m nh t, ng nhiên không ph i là chuy n m t s m m t chi u, n u chúng ta b t u càng s m thì t l thành công càng cao.

4.NH NG THÓI QUEN T T TRONG H C T P

h ng Thú Ch Là nh T Th i, Tr Luôn c n Có s b i D ng Và nh h ng C a ng i L n.

nói m t cách n gi n, nhi m v c a tr là h c t p và vui ch i. Cu c i c a con ng i là quá trình h c t p không ng ng. Thông qua vì c h c t p, chúng ta có th giúp tr hình thành n n nh ng thói quen t t, h tr cho quá trình, tr ng thành và phát tri n sau này.

26. CHUẨN BÀI MỞ ĐẦU

Chuẩn bài mở đầu là một phần pháp hữu hiệu giúp nâng cao hiệu quả học tập, giúp trẻ nắm vững nội dung chính của bài học, nâng cao hiệu quả nghe giảng. Khi chuẩn bài mở đầu, trẻ nên tập trung vào quy tắc học tập trong khuôn khổ cho phép. Ngoài phạm vi bài học, trẻ có thể hỏi, nhưng điều này không nên có tác dụng nâng cao kiến thức quy tắc học tập mà còn giúp trẻ nắm vững nội dung trọng tâm, những điểm khó và đặc biệt của bài học, hiệu quả học tập như vậy mà trẻ sẽ nâng lên đáng kể. Nếu không chuẩn bài mở đầu, trẻ sẽ cảm thấy khó khăn khi nghe giảng, không nắm vững nội dung chính, không theo kịp tiến độ giảng dạy của giáo viên, tốn nhiều thời gian hoàn thành bài tập về nhà.

Chuẩn bài mở đầu giúp nâng cao hiệu quả học tập Chuẩn bài mở đầu là một thói quen tốt. Cuộc sống của con người là quá trình học tập không ngừng. Do trẻ còn nhỏ nên cần rèn luyện kỹ năng như giám sát trẻ chuẩn bài mở đầu trước khi đi ngủ.

Chuẩn bài mở đầu có tác dụng tích cực, giúp nâng cao hiệu quả học tập. Trong quá trình chuẩn bài mở đầu, trẻ có thể nhận ra những phần kiến thức khó và cần tập trung tâm trí, điều này có tác dụng tăng cường nhận thức về phần kiến thức khó, nâng cao hiệu quả học tập. Tuy nhiên, chuẩn bài mở đầu không nên thu hút sự chú ý của trẻ qua nội dung bài học, mà cần tuân theo một trình tự nhất định.

26.1. CHUẨN BÀI MỞ ĐẦU PHỔ THÔNG

Thông thường, công việc chuẩn bài mở đầu sẽ được thực hiện ngay sau khi trẻ hoàn thành bài tập về nhà, và cần tuân theo thời gian còn lại để học hiệu quả. Nếu có nhiều thời gian, chúng ta có thể yêu cầu trẻ chuẩn bài vài bài hoặc chuẩn bài kết thúc. Chúng ta nên dành thời gian chuẩn bài kết thúc môn học còn yếu kém.

26.2. QUAN ĐIỂM VỀ BÀI MỞ ĐẦU

Trên nên các qua mặt là tất cả những nội dung tổng quát của bài mới, xác định phần nội dung mình có thể hiểu được và những nội dung mình cảm thấy khó.

26.3. C K L N TH HAI

Trong việc học và giảng dạy khó khăn nhất là khi các khối lượng kiến thức hai, trên nên các có trọng tâm gì để áp dụng thực tế, nghiên cứu tài liệu một cách có hệ thống. Kiến thức hai, tất cả các có thể chạm đến, khi gặp khó khăn có thể dừng lại, kết hợp với những nội dung đã học, tra cứu tài liệu hỗ trợ liên quan, các ngừng dùng kiến thức của mình để áp dụng. Nếu đã ngừng một lúc mà vẫn chưa thể áp dụng, trên nên không nên dùng quá nhiều thời gian nghiên cứu mà có thể là chọn phương án vì tính linh hoạt thực tế nên lắng nghe giảng viên và giảng viên quy tắc.

26.4. V A CHU N B BÀI M I V A GHI CHÉP

Phần ghi chép khi chuẩn bị bài mới chia làm hai loại, một là ghi trong sách giáo khoa, hai là ghi trong vở bài tập. Phần ghi chú trong sách các tiến hành trong quá trình học, chú ý là sự đồng ý hay đồng ý không đồng ý, móc... đánh dấu nội dung cần chú ý. Trên nên chú ý đánh dấu những kiến thức trọng tâm của từng môn học như câu hỏi khó cần áp dụng, những gì có thể tìm kiếm những vùng trọng trọng sách ghi lại những ý kiến thực tế hay cảm nhận của bản thân. Phần ghi chép trong vở các thể hiện ngay trong quá trình học hoặc sau khi các tiến hành tìm kiếm và ghi chép. Những nội dung cần tìm kiếm gồm: Nội dung trọng tâm, nội dung khó và những cảm nhận, ý kiến riêng, những vấn đề quan trọng cần lưu tâm và nhận xét, những nghi vấn cần hỏi giáo viên khi lên lớp, đã tra cứu những tài liệu gì để áp dụng thực tế, trong những tài liệu đã học, cuốn nào có hữu ích nhất...

26.5. NH NH MÔN H C KHÁC NHAU CÓ CÁCH CHU N B BÀI M I KHÁC NHAU

Chu n b bài m i không th ng nh t gi a t t c các môn h c. i v i nh ng môn h c khác nhau, chúng ta nên c n c vào c tr ng môn h c mà xác nh nh ng khó kh n trong quá trình chu n b bài m i, t ó l a ch n ph ng pháp cho phù h p. Ví d , môn ng v n c n gi i quy t ý ngh a c a t m i, sau ó m i t i n t i phân tích t t ng tr ng tâm, t t ng c a t ng o n, phong cách vi t v n, bút pháp,.. Môn toán c n t p trung gi i quy t nh ngh a, khái ni m, các nguyên lí và nguyên t c tr c khi luy n t p gi i bài.

Khi chu n b bài m i, không nên áp d ng cách h c dàn tr i mà nên c n c vào th i gian t i n hành, nên chú ý dành th i gian chu n b nh ng môn mình còn y u kém, gi m th i gian chu n b nh ng môn mình ã h c t t.

Mách nh Chu n b bài m i có tác d ng nâng cao hi u qu nghe gi ng. Chu n b bài m i không ch thu h p kho ng cách trong h c t p mà còn giúp tr c m th y t tin h n khi lên l p, ng th i h ng d n cho tr ph ng pháp nghiên c u m t cách khoa h c, giúp tr tìm c ph ng pháp h c có hi u qu và phù h p nh t cho mình.

27. THÍCH C SÁCH

ng l m t ng r ng khi tr ng thành, tr t nhiên s thích c sách. c sách là m t thói quen c n c b i d ng ngay t khi còn nh . N u ng i l n không kh i g i c ni m am mê và h ng thú, tr s không thích c sách. Nhi u nghiên c u ã ch ng minh, c sách giúp phát tri n trí l c, có l i cho quá trình h c t p và tr ng thành. N u tr có h ng thú và am mê c sách, chúng s c m t cách t giác, m chìm trong bi n ki n th c r ng l n vô b .

c sách giúp Vi c h c T p Tr nên Thú V h n Khi còn nh , tr r t thích òi ng i l n k chuy n c tích nh ng l i không mu n t mình c sách. Lúc này, ng i l n không nên v i vàng “v t” sách cho tr c mà nên ngh cách tr c m t cách t giác và vui v . N u tr hình thành c thói quen c t t thì kh n ng quan sát, s c t ng t ng, kh n ng chuy n hóa ki n th c và kh n ng bi u t c ng c nâng cao, góp ph n phát tri n t ch t và n ng l c c a tr .

i v i tr , nh ng s vi c và s v t xung quanh u vô cùng kì di u. Mu n hình thành thói quen c, ng i l n c n thu n theo nhu c u tìm hi u khám phá c a tr t o c h i và môi tr ng c lí t ng. Ng i l n c ng c n s p x p th i gian và th i i m c sách thích h p v i c i m l a tu i và tâm lí, giúp tr c và h p th ki n th c m t cách t giác và vui v .

27.1. L A CH N LO I SÁCH TR YÊU THÍCH

Nhi u b c ph huynh không bi t nên ch n lo i sách gì cho tr . Ban u, chúng ta nên ch n cho tr nh ng lo i sách có tình ti t n gi n d hi u, tranh v h p d n rõ ràng, n i dung có tr ng i m. Th nh tho ng, chúng ta có th k nh ng câu chuy n tr thích, ng th i a ra câu h i yêu c u tr gi i áp. Nh v y, không nh ng có th nâng cao tinh th n ham h c h i mà còn giúp tr c m th y t tin h n khi tr l i, kích thích tính tích c c và t giác trong quá trình c.

27.2. C TO

Cha mẹ c to n i dung trong sách là m t cách hi u qu b i d ng thói quen c sách cho con. c to ây không có ngh a là phát ra nh ng âm thanh c ng m nh mà ch c n c sao cho tr có th nghe và hi u là . c sách cho tr là m t thói quen trong cách giáo d c c a ng i ph ng Tây, chúng ta có th b t g p c nh t ng này trong r t nhi u tác ph m i n nh n i ti ng. N m 1979, xu t phát t th c tr ng trình c c a tr em M ang gi m sút m t cách áng lo ng i, m t h a s m i c lên ch c b ã a ra lí lu n “ c sách cho tr ”. Th c t , b i d ng thói quen c sách, vì c ng i l n “ c sách cho tr ” là m t ph ng pháp r t hi u qu . Ngoài ra, ph ng th c giáo d c h c thu c lòng truy n th ng c a chúng ta c ng có nh ng tác d ng nh t nh. Tuy nhiên, do nh p cu c s ng ngày càng t ng, cha mẹ sau khi i làm không th dành nhi u th i gian quan tâm t i vi c c sách c a tr , do ó “ c sách cho tr ” là ph ng pháp kinh t , n gi n và có hi u qu . Thói quen này ít nh t nên duy trì n khi tr h c h t b c ti u h c.

27.3. GIÁO D C KẾT H P

Hi m có a tr nào sinh ra ã thích c sách, nh ng t t c m i a tr u thích ch i ùa. Nhi u ng i l n coi vì c c sách và nh ng ho t ng h c t p khác là m t chuyên h t s c nghiêm túc, ví d : Nói v i tr h c ra h c, ch i ra ch i... Trong suy ngh , ng i l n phân tách rõ ràng hai ho t ng h c và ch i. Nh ng i v i tr , ho t ng c v n nh m t trò ch i, em ch vi t, tranh v , âm thanh, c m xúc k t h p thành nh ng câu chuy n thú v , còn b n thân chính là nh ng nhân v t trong chuy n, v a ch i v a h c. Vì v y, c mà ch i c ng là m t ph ng pháp h u hi u .

Mách nh Khi i h c, tr hi u kì v i m i vi c. Khi nh n ra nhu c u c c a tr , ng i l n nên l p t c n m b t c h i, cung c p cho tr sách và tài li u c phù h p v i l a tu i, có n i dung n gi n, là các tác ph m dành cho thi u nhi

nội tiêng trong và ngoài n c nh dân ca, ông dao, chuy n cô tích, tho ng
ngôn... Ban u, chúng ta nên ch n cho tr nh ng tác ph m ng n, n i dung n
gi n, c áo và d nh , nh v y ho t ng c s tr thành m t ho t ng gi i
trí, lâu d n tr s hình thành c thói quen t giác.

28.ÔN BÀI C

Diesterweg từng nói: “Phải thường xuyên ôn tập những kiến thức đã học. Nếu không những kiến thức đã học sẽ dần dần biến mất như số vốn của nhà kinh doanh kiến thức mà không lập kế hoạch quản lý, kiến thức sẽ biến mất trong nháy mắt, là một trong những bất cập quản lý không thể thiếu trong quá trình học tập. Ôn tập bài học không chỉ có tác dụng củng cố những kiến thức đã học mà trong quá trình luyện tập, trình độ có thể được nâng cao hơn nữa kiến thức mới. Ôn tập bài học là biện pháp quản lý liên kết kiến thức cũ và kiến thức mới, nâng cao hiệu quả học tập toàn bộ kiến thức đã học, giúp tin tưởng vào khả năng học tập “trí tuệ tiềm ẩn” của con người và nạp vào khu vực “trí tuệ dài hạn”.

Ôn Tập bài học biến “Trí tuệ ngắn hạn” Thành “Trí tuệ dài hạn”

Nghe giảng trên lớp là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, nhưng vì ôn tập bài học củng cố không thể bỏ qua. Nhà tâm lý học nổi tiếng Ebbinghaus đã tiến hành nghiên cứu hiện tượng lãng quên và phát hiện: Đối với những kiến thức mới học, con người có thể ghi nhớ 44%, sau hai ngày chỉ còn nhớ 28%, sáu ngày sau còn lại 25%. Những con số này cho thấy con người rất nhanh quên những kiến thức mới học. Quy luật của sự lãng quên là giảm nhanh sau khi học, trình độ giảm dần sau đó. Do đó, khi vừa học xong kiến thức mới, nên lập kế hoạch ôn tập và củng cố, như vậy chúng ta sẽ nắm vững kiến thức và ghi nhớ lâu hơn. Vậy, chúng ta nên giúp ôn tập bài học như thế nào?

28.1. ÔN TẬP TRÊN CỜ S H U BÀI

Hàng loạt các ví dụ trong thực tiễn đã chứng minh, sau khi hiểu và nắm vững kiến thức, con người sẽ ghi nhớ rất lâu, tức là vì hiểu là tiến bộ của quá trình ghi nhớ. Mục đích ôn tập một cách có hiệu quả, trình độ “tiêu hóa” hết toàn bộ kiến thức, mục đích làm cho chúng ta khi nghe giảng cần tập trung chú ý, cố gắng hiểu toàn bộ nội dung bài, nâng cao hiệu quả học tập trên lớp, tích cực tham gia

suy nghĩ và thảo luận, nếu có thể mỗi cá nhân lập tức đưa ra câu hỏi, câu hỏi của ngày nào cần ghi lại ngay ngày đó, không nên đợi đến ngày hôm sau.

28.2. THƯỜNG XUYÊN ÔN TẬP, TẬP DÀY ĐẾN THẠ

Nếu rất dễ quên những kiến thức vừa mới học, đó là một sự thật không thể phủ nhận. Vì vậy, nói một cách ngắn gọn là cần thường xuyên luyện tập. Sau này, kiến thức sẽ dần dần được củng cố và ghi nhớ, khoảng cách giữa những lần ôn tập có thể dài hơn. Nhưng bất cứ lúc nào đó, kiến thức sẽ trở nên vững chắc, không bị lãng quên.

28.3. ÔN TẬP BÀI C

a. Nhớ lại Nhớ lại là một thói quen lành mạnh cần được duy trì, có tác dụng kiểm tra hiểu quả nghe giảng. Nếu có thể nhớ lại toàn bộ nội dung đã học, chứng tỏ việc nghe giảng rất hiệu quả. Ngược lại, nếu vẫn không thể nhớ lại nội dung kiến thức đã học, chứng tỏ hiểu quả nghe giảng chưa cao, lúc đó cần phải tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách khắc phục, nâng cao hiểu quả học trên lớp. “Nhớ lại” là một hành động mang tính tích cực và chủ động, cần phải tập trung chú ý, tái hiện lại những kiến thức đã học trên lớp, có tác dụng củng cố kiến thức. Nhớ lại có thể thực hiện theo cá nhân, cũng có thể thực hiện cùng với người khác, có thể thực hiện theo từng nội dung giảng dạy, cũng có thể thực hiện theo môn học... Quá trình ôn tập bắt đầu từ cuối mỗi buổi học, sau đó là các môn học, rồi đến từng nội dung cụ thể. Quá trình này có thể kiểm chứng hiểu quả nghe giảng trên lớp, nâng cao khả năng ghi nhớ.

b. Các tài liệu và tài liệu tham khảo không thể thiếu được cho học sinh không rõ, thậm chí các tài liệu. Nhiều ví dụ về quá trình học tập của học sinh sinh xuất sắc cho thấy: tài liệu càng nhiều, học sinh càng hiểu rõ kiến thức, hiểu quả ôn tập càng cao, lòng tự tin càng tăng lên. Khi có tài liệu, cần chú ý phải toàn diện và có trọng tâm, ngoài ra nên chú ý các tài liệu tham khảo không thể thiếu. Khi đó, cần chú ý những điểm

quan trọng, công nghệ phân tích từ nhiều góc khác nhau, ông thì tiên hành phân biệt rõ những khái niệm và phân biệt những thứ để dễ hiểu.

c. Sự phức tạp trong ghi chép. Thời gian trên lớp có hạn, việc ghi chép của giáo viên thu được khá nhanh, phân ghi chép trên lớp của học sinh thì chưa sát lắm. Vì vậy, đôi khi ông tập cho học sinh sự thoải mái bổ sung thêm vào phân ghi chép trên lớp. Trước tiên, trước khi bổ sung những phân nội dung chưa ghi chép kịp, thì nên hành sự thoải mái những phân biệt thứ ghi chép chính xác, sau đó làm rõ các nội dung trọng tâm, ngoài ra có thể ghi thêm những phát hiện mới, cảm nhận mới hoặc những nghi vấn cần giải đáp.

d. Luyện tập kỹ thuật. Quá trình luyện tập làm bài tập về nhà và thao tác thực tế. Bài tập về nhà cần được hoàn thành đúng thời gian và nội dung nội dung kỹ thuật của bài, hạn chế sao chép. Ngoài ra, thầy cô giáo là người biết rõ trọng tâm và những nội dung khó của bài học, vì thế phân luyện tập nên dựa trên hành động thực hành và chọn lọc của thầy cô giáo, không nên làm bài tập dàn trải mà nên tập trung vào cách thức giải bài tập, tìm kiếm quy luật. Khi gặp bài khó, không nên lặp lại “cái này” thầy cô giáo hoặc người khác mà trước hết cần tự mình nghĩ cách giải đáp. Nếu bắt buộc phải nhờ người khác giải đáp, trước nên suy nghĩ càng lâu càng tốt khi hỏi, như vậy mới hiểu được lâu.

Bên cạnh những pháp trên có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Như vậy, việc tài liệu, sự phức tạp nội dung ghi chép là quá trình “tiêu hóa” kỹ thuật trên lớp, luyện tập là quá trình vận dụng kỹ thuật hình thành nên kiến thức, bên cạnh đó có vai trò quan trọng như nhau. Trước tiên các bước cần cần theo tình hình thực tế quy định mới có thể thực hiện được tốt nhất.

28.4. NỘI DUNG YÊU CẦU

Nội dung yêu cầu là mắt nhìn, tay viết, miệng nói, tai nghe và tập trung, trong đó tập trung là yếu tố quan trọng nhất. Trước tiên tập trung, dùng hai giác quan tiếp nhận kỹ thuật, có như vậy thì hiểu được ghi nhớ mới có thể nâng cao. Nghiên cứu đã cho thấy, nếu chỉ nhìn, thu nhận được 20% kỹ thuật; nếu chỉ nghe, s

thu nh n c 15% ki n th c. N u k t h p gi a nhìn, nghe, vi t và suy ngh , tr có th ti p nh n n 50% ki n th c. Nh v y, n m yêu c u có th giúp nâng cao hi u qu ôn t p, t ng c ng kh n ng ghi nh , hình thành thói quen t p trung chú ý khi h c. Ngoài ra, tr có th c và ghi âm l i nh ng ki n th c c b n, sau ó v a nghe, v a nh , v a vi t, hi u qu ôn t p s càng cao .

Mách nh ôn t p là b c quan tr ng trong quá trình h c t p, là v khí ch ng l i hi n t ng lãng quên. M i ngày khi lên l p, tr h c thêm nhi u ki n th c m i, đó ó ngoài vi c nghiêm túc nghe gi ng, chúng ta c n yêu c u tr ch m ch ôn t p bài c , không nên ch d ng m c tiêu hoàn thành bài t p v nhà cô giáo ã giao, mà nên c tài li u, h th ng l i nh ng ki n th c ã h c, vi t l i nh ng ki n th c tr ng i m và chú ý ghi nh nh c sâu h n.

29.SUY NGH C L P

Nhi u b c ph huynh lí gi i, do th i gian không cho phép nên khi tr g p khó kh n ã l p t c giúp tr hoàn thành, thói quen này r t có h i cho quá trình tnr ng thành c a tr . Nh ng lúc nh v y, ng i l n nên rèn luy n cho tr kh n ng suy ngh c l p b ng cách yêu c u tr dùng nh ng ki n th c ã h c t gi i quy t khó kh n ch không nên làm thay tr . Khi tr g p khó kh n và “c u c u” b m , ng i l n không nên v i vàng h tr mà nên g i ý cách gi i quy t và ng phó, yêu c u tr t ti n hành .

c sách giúp Vi c h c T p Tr nên Thú V h n

29.1. C L P SUY NGH GI P TR PHÁT TRI N

Tr có kh n ng suy ngh c l p m i có th phát tri n. Ng i M r t coi tr ng vi c giáo d c cho tr kh n ng suy ngh c l p, h cho r ng nh ng a tr c n có kh n ng suy ngh c l p thì m i có th t l p. Nhi u b c ph huynh t kì v ng l n vào con cái, r t coi tr ng vi c phát tri n trí tu cho tr , nh ng l i quên m t m t ph ng pháp v a n gi n v a kinh t , ó là yêu c u tr t duy c l p. Vì v y ng i l n nên b i d ng cho tr thói quen t duy c l p ngay t khi còn nh . Mu n nh v y, chúng ta nên cho tr c h i và môi tr ng c t t duy, t c m nh n, cho tr t phân bi t úng sai, nh ng vi c gì có th làm, nh ng vi c gì không nên làm...

Mu n b i d ng cho tr kh n ng t duy c l p, chúng ta c n chú ý nh ng v n sau:

a. t o môi tr ng t duy c l p nhà, nên t o cho tr môi tr ng t duy c l p, giúp tr hình thành tính t l p, b i d ng kh n ng t duy sáng t o. Cha m không nên cho r ng tr còn nh nên không hi u chuy n, c n ng i l n b o v mà bao b c tr quá k , bó bu c suy ngh và hành ng c a tr .

b. h n ch th hi n uy quy n c a b c b trên Thích nói, thích h i, thích t ng

t ng là “ c tính” c a m i a tr . Thông qua vi c nói chuy n, h i và t ng t ng, tr có th hi u bi t thêm v th gi i bên ngoài. N u ng i l n h n ch hành ng c a tr thì có th gây nh h ng t i kh năng nh n th c, c n tr quá trình phát tri n t duy và kh n ng sáng t o c a chúng .

Ng i l n nên h n ch th hi n uy quy n, i tho i bình ng giúp tr c m th y t tin và có th tâm s h t m i suy ngh c a mình v i cha m . i v i nh ng câu h i “trên tr i d i bi n” c a tr , ng i l n c th tìm m t kho ng th i gian r i cùng tr th o lu n, tìm ra áp án. Khi tr không ng tình ho c c m th y không ph c, cha m không nên ép bu c tr m t cách khiên c ng mà nên kiên nh n thuy t ph c, ng th i l ng nghe ý ki n và suy ngh c a tr , cho tr c h i c th hi n ý ki n c a mình, giúp tr nh n ra r ng cha m ang l ng nghe chúng m t cách r t nghiêm túc. Trong quá trình nói chuy n, n u tr dám nói ra nh ng suy ngh c a b n thân, ng i l n nên k p th i c v ng viên, yêu c u tr c g ng t duy c l p và a ra chính ki n c a mình, nh v y tr s càng t tin h n. Ng i l n không nh ng nên t o cho tr không gian t duy, h n ch áp l c mà còn c n giúp tr nâng cao t tin, khuy n khích tr ch ng a ra chính ki n. Cha m c ng không nên ch o tr làm theo ý mình mà nên m nh d n giao cho tr quy n quy t nh nh ng v n có liên quan .

c. t o c h i tr t duy sáng t o T duy c l p yêu c u tr ph i suy ngh m t cách ch ng và tích c c, t ó phát hi n ra nh ng v n m i, ó là ngu n g c c a m i phát minh sáng t o. M t ng i thành công không th thi u kh n ng t duy c l p. giúp tr hình thành thói quen t duy c l p, ng i l n nên t o c h i cho tr t suy ngh ngay trong cu c s ng hàng ngày. Khi tr h i “T i sao”, ng i l n nên c n c theo l a tu i và t m ki n th c c a tr gi i thích, ho c có th l a ch n ph ng án g i ý cho tr t quan sát, ki m ch ng tìm ra l i gi i áp. Ví d : Trong nh ng đ p ngh l , ng i l n có th a tr i du l ch, cho tr quan sát nh ng hi n t ng t nhiên, t ng c ng ki n th c th c t . Tr c khi tr i ng , ng i l n có th k cho tr nghe nh ng câu chuy n thú v và sinh ng ho c cùng tr th ng th c nh ng tác ph m h i h a, nh ng tác ph m dành cho thi u nhi... ng th i ua ra nh ng câu h i yêu c u tr suy ngh và tr l i.

Nhà văn, phạm vi kiến thức của tác giả ngày càng mở rộng và trở nên phong phú, khiến người đọc duy trì được sự chú ý và nâng cao.

d. V a d y v a h c T i n h à n h n h i u t r ò c h i, c h i k t h p v i h c l à c á c h p h á t t r i n t d u y c ó h i u q u . N g i l n n ê n c u n g c p c h o t r n h n g t à i l i u v u i c h i t r i t u , v í d n h g i y, h t g i n g, t, k é o, g , n c, c á t, h p g i y v à y ê u c u t r s u y n g h, t l à m. K h ô n g n ê n h n c h t r v i n h n g l í d o n h s b n q u n á o, p h á h n g c, x c t a y c h â n,,, T r c k h i b t u t r ò c h i, n g i l n c ó t h g i i t h i u c h o t r c ô n g d n g c a t n g v t v à n g u y ê n l i u, n g t h i n h c n h t r c n c h ú y a n t o à n. K h i t r g p k h ó k h n, n g i l n n ê n c v t r t m ì n h n g h c á c h g i i q u y t. K h i c h c c h n t r k h ô n g t h t g i i q u y t, n g i l n c ó t h g i ú p m c t h í c h h p. N h v y, c h ú n g t a m i c ó t h b i d n g c h o t r c á c h t d u y v à g i i q u y t v n , t h ú c y q u á t r i n h p h á t t r i n t r i t u .

Mách nh Einstein ã t ng nói: “H c cách t duy và phán oán c l p còn quan tr ng h n h c ki n th c m i”, Quá nhi u tình yêu và s b o v s bi n tr thành nh ng bông hoa trong nhà kính, không th ch u ng c m a gió c a t nhiên, nói cách khác là hoàn toàn m t i b n n ng sinh t n. Tình yêu và s ch m sóc ng nhiên quan tr ng, nh ng ng i l n c ng nên giáo d c tr ph ng th c t sinh t n, cách t duy c l p tr có th t l p t ch ”.

30.CH MCH H C T P

“Th ng Minh nhà tôi c ngày ch bi t vui ch i, ch ng chú ý h c hành, dù tôi có khuyên nh hay ánh m ng th nào c ng không có tác d ng...” Nhi u b c ph huynh au u vì chuy n h c hành c a con cái. Kì th c, nguyên nhân ch y u không ph i do tr , ch c n có phu ng pháp thích h p, ngu i l n hoàn toàn có th s a i thói quen x u này tr em .

Tr ch m ch h c T p, c n s nh hu ng c a ng i l n H a s n i ti ng T Bi H ng (Trung Qu c) t nh ã yêu thích h i h a, th ng xuyên có c m h ng sáng tác. Khi còn nh , ông luôn mu n v m t b c tranh cho cha th ng th c, ng i cha th y v y ã ng ý d y ông v tranh .

M t hôm, cha k cho T Bi H ng nghe câu chuy n trong Lu n ng v vì c Trang T ã thoát kh i móng vu t c a hai con mãnh h nh th nào. T Bi H ng v a nghe v a ngh và t ng t ng ra hình nh con h . C u bèn nh ng i khác v h mình con h , sau ó t mình tô theo. Sau khi hoàn thành tác ph m, c u vui v mang n cho cha xem. Khi xem b c tranh c a con, ng i cha c i và h i ó là con gì, T Bi H ng hãnh di n áp: “Th a cha, là con h ”. Ng i cha tròn m t ng c nhiên nói: “Là h ? Ta c t ng là m t chú chó.” B d i m t gáo n c l nh, T Bi H ng c m th y vô cùng th t v ng .

Lúc ó, cha nói v i T Bi H ng: “Con trai, mu n v tranh, con ph i t mình quan sát nh ng s v t xung quanh. Con ch a bao gi nhìn th y h thì sao có th v c m t chú h sinh ng. Bây gi con còn nh , ph i chú ý ch m ch c sách, t o m t n n t ng ki n th c v ng ch c. Khi có m t n n t ng v ng ch c, con m i có th phát tri n tài n ng h i h a. Bây gi con c n ch m ch h c t p thì sau này m i có th chuyên tâm h c h i h a” .

T ó, T Bi H ng tuân theo l i ch d y c a cha, ngày ngày ch m ch c sách. N m 9 tu i, ông ã c h t nh ng lo i sách c b n nh Thi, Th , L , D ch, T Th , T Truy n... Ng i cha th y con ngày càng ti n b nên b t u d y v tranh, ng th i c n d n r ng nên l y c m h ng ngay t cu c s ng i th ng,

cần đi sâu tìm hiểu thực tế. Dưới sự hướng dẫn của cha, Thầy hướng dẫn con đi thực tập, cuối cùng sẽ trở thành một nhân vật nổi bật trong lịch sử Trung Quốc.

Muốn biết những thói quen cần chú ý cho trẻ, chúng ta có thể bắt đầu từ những vấn đề sau:

a. Mạo hiểm từ lâu trong gia đình phát triển mạnh mẽ, do đó ý chí và nghị lực của con không vững vàng như những đứa trẻ khác, trẻ chỉ cần chú ý thực tập, ngay khi có thể áp dụng những phương pháp “mạo hiểm từ lâu”, tức là hướng dẫn trẻ thực tập, trẻ thì chú ý những vấn đề này:

1. Biết những phẩm chất cần rèn luyện như nghe, nói, đọc, viết.

2. Nhận biết các ứng xử khi đi ra ngoài có nhu cầu thực tập từ hành vi giáo dục.

3. Trẻ con còn nhỏ, không nên dùng những tiêu chuẩn của người lớn áp đặt cho trẻ, không nên vượt quá sức chịu đựng của trẻ.

4. Thái độ kiên nhẫn, không nên quá vội vàng tránh phạm tác dụng.

b. Con cần theo dõi hình ảnh của trẻ để nhận ra yêu cầu thích hợp. Nếu thành tích thực tập tốt, trẻ càng dần ý sinh tâm lý thoải mái, dần hài lòng với bản thân, không tự ti về các khuyết điểm. Lúc này, cha mẹ nên khuyến khích con theo dõi hình ảnh của trẻ để nhận ra những yêu cầu cao hơn giúp chúng có một tiêu chuẩn mới.

c. Dùng lao động rèn luyện thói quen cần chú ý. Các bậc phụ huynh nên biết, con cần chú ý không chỉ biểu hiện trên phương diện học tập mà còn thể hiện trên phương diện lao động. Khi bước ra ngoài xã hội, chúng sẽ biểu hiện trực tiếp qua quá trình làm việc. Do đó, cha mẹ nên coi trọng việc giáo dục tính cần chú ý cho trẻ thông qua quá trình lao động ngay từ khi còn nhỏ.

Cha mẹ nên trở thành tấm gương cho trẻ noi theo. Nếu trẻ học hỏi cha mẹ phải làm những công việc hết sức gian khổ như lao động chân tay trong điều kiện môi trường xấu, hoặc làm những công việc tốn nhiều sức lực và vất vả. Nếu cha mẹ làm việc một cách chểnh mảng và nghiêm túc, trẻ sẽ tiếp thu được sự nghiêm túc của cha mẹ, khi trẻ trở thành một nhân vật nổi bật trong xã hội. Ngoài ra, cha mẹ có thể đưa ra “mức giá” cho trẻ về công việc nhà,

ví dụ : Lau nhà 1.000 đồng, dọn phòng 5.000 đồng, rửa bát 1.000 đồng... Sau đó nói với trẻ rằng, mẹ cần có cuộc sống tốt đẹp thì cần phải mình cố gắng, tự mình lao động, phải tìm hiểu mới có thể đạt được thành quả. Nếu chỉ dựa vào người khác giúp đỡ thì cuộc sống của mẹ sẽ không bao giờ thoát khỏi sự bế tắc.

d. Người trẻ cần nhận ra rằng: “Có chí thì nên”. Nếu trẻ, trẻ em cảm thấy hoài bão thì sẽ có mục tiêu cần phấn đấu, tự giác chấp hành các quy định của gia đình và xã hội.

Doanh nhân nổi tiếng Lý Hòa Thành người Trung Quốc trẻ tuổi đã có một trải nghiệm thú vị trong việc quản lý và luôn nỗ lực cố gắng để đạt được mục tiêu. Tuy nhiên cùng ông không thể trở thành một nhà quản lý như mong muốn, nhưng ông luôn lấy thân mình làm một người quản lý để dẫn dắt công ty phát triển theo đúng lộ trình đã định. Ông thích ví dụ của mình và tập đoàn Lý Hòa Thành một câu chuyện và tự hào tuyên bố rằng: “Tôi chính là một người quản lý, dẫn dắt con tôi đi lên vượt qua bão táp phong ba”.

Cha mẹ nên hiểu rằng việc cảm thấy hoài bão của trẻ, giúp trẻ xác định mục tiêu phấn đấu, cố gắng và người trẻ cần có một kế hoạch để mình biến giấc mơ thành hiện thực.

Mách nhà Hi Lạp có câu chuyện nào sinh ra đã chấp hành, thói quen này cần sự giáo dục và hướng dẫn của người lớn. Chúng ta cần giúp trẻ nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm chỉ chấp hành, tạo ra sự hứng thú và cách thức để tạo nên một môi trường sống tốt đẹp cho cuộc sống trong tương lai.

31.T P TRUNG CHÚ Ý

Nhiều học sinh không tập trung khi lên lớp hay khi làm bài tập về nhà. Trên lớp, trẻ rất ngoan ngoãn như đang nghe giảng, nhưng thực tế chúng hoàn toàn không chú ý. Khi làm bài tập, chúng mở sách trên bàn, nhìn qua có vẻ rất chăm chỉ làm bài tập, thực tế thì u qu và chính xác không cao. Nếu học sinh không chú ý, trẻ sẽ dần hình thành tính cách học sinh, học sinh, thì u linh hoạt khi gì gì quy tắc vì vậy, vì vậy vì vậy bị động khi trẻ tập trung chú ý là một vấn đề cần được chú trọng.

Tập Trung chú ý, cần có phương pháp Thích hợp Theo kết quả điều tra, càng ngày càng có nhiều trẻ không thể tập trung chú ý, khi đó không ít các bậc phụ huynh cảm thấy đau đầu.

Trẻ không chuyên tâm, không tập trung chú ý thường biểu hiện qua hai phương diện: Một là mức độ tiêu thụ xuyên không nên, thứ hai là không tập trung chú ý, thường xuyên chìm trong suy nghĩ lan man cá nhân thân mà quên làm những việc quan trọng trước mắt. Hiện tượng thứ hai không phải do trẻ không tập trung mà chỉ là tập trung không đúng chỗ. Cần hướng dẫn trẻ chú tâm vào những vấn đề quan trọng trước mắt thì chắc chắn sẽ đạt được những hiệu quả ngoài sức mong đợi. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trẻ không tập trung có rất nhiều, ví dụ như các yếu tố sinh lý, sức khỏe, tính cách hiếu động... Điều này cần kiểm tra và điều chỉnh từ phía bác sĩ chuyên khoa. Ngoài ra, chúng ta còn có thể kể đến các nguyên nhân như cảm giác thiếu an toàn, thiếu tự tin, quá mệt mỏi, thiếu kiên nhẫn hay tình thần không ổn định... Những nguyên nhân này có thể khắc phục bằng các phương pháp giáo dục. Ngoài việc quy tắc các vấn đề sinh lý, học sinh có thể thông qua nhiều phương pháp giáo dục khác nhau hình thành cho trẻ khả năng tập trung chú ý.

Muốn khắc phục những nhược điểm trên, chúng ta có thể bắt đầu từ những vấn đề dưới đây:

a. Học viên trẻ hoàn thành nhiệm vụ đúng giờ Yêu cầu trẻ phân giai đoạn

hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nếu hoàn thành, người làm nên ngừng viên công việc tiếp theo. Ví dụ, người làm có thể khen ngợi, vuốt ve, hôn... và cho trẻ nghỉ ngơi, sau đó tiếp tục hoàn thành phần nhiệm vụ còn lại. Khi trẻ đã làm tốt, chúng ta sẽ tiếp tục kéo dài thời gian tập trung chú ý. Khi làm bài tập, cha mẹ nên yêu cầu trẻ phải ánh mắt yêu cầu và trả lời đúng bài, tránh việc trẻ làm sai do không tập trung chú ý. Nhờ việc làm này có tác dụng nâng cao khả năng tập trung chú ý, giúp trẻ cảm thấy “Mình có thể tập trung làm bài”,

b. Không làm phi n tr Ng i l n nên th ng xuyên c v ng viên và không can thi p khi tr ang làm vi c chúng yêu thích. Khi tr chú ý ch i l p ghép ho c quan sát nh ng loài ng v t mà quên m t n c m, ng i l n không nên làm phi n mà nên i khi chúng hoàn thành công vi c nào ó r i hã y nh c nh . Tr t p trung chú ý khi ch i trò ch i chính là th i i m thích h p nh t b i d ng thói quen t p trung chú ý, lúc ó ng i l n không nên t ý can thi p, làm phi n ho c làm gián o n công vi c c a tr , Th ng ngày, cha m có th phân chia rõ th i gian h c t p và th i gian vui ch i, ng th i s p x p m t a i m vui ch i c nh cho tr , s p x p phòng vui ch i m t cách ng n n p, làm gi m các y u t phân tán s chú ý. Ng i l n không nên yêu c u tr làm nh ng vi c tr không thích ho c v t quá kh n ng. Nên bi t r ng, khi tr t p trung chú ý vào trò ch i là lúc chúng ang t b i d ng kh n ng t p trung chú ý cho mình

c. Không nên c n nh n Cha m hay c n nh n ho c giáo hu n s khi n tr c m th y chán ghét m i vi c, hi n nhiên c ng không th t p trung chú ý gi i quy t m i v n . Ng i l n nên d y tr cách s p x p th i gian m t cách h p lí, n u có th nhanh chóng hoàn thành nhi m v h c t p thì có th dành nhi u th i gian làm nh ng vi c mình yêu thích. Khi ã t i u ch nh và s p x p c th i gian, tr s c m th y t tin h n .

d. c t p trung chú ý M i ngày, ng i l n có th dành kho ng 10-20 phút tr t l a ch n và c tài li u mình yêu thích. Lúc ó, ng i l n ph i l ng nghe m t cách nghiêm túc, ph ng pháp này có th t ng c ng s k t h p ho t ng gi a mi ng, m t và não. Trong quá trình c, ng i l n có th h ng

đ n tr không c sai, không b sót, không gián o n, nh v y s c t p trung t nhiên s c nâng cao .

e. t o m i tr ng thích h p cho tr t p trung chú ý giúp tr hình thành thói quen t p trung chú ý, không ch d a vào s giáo d c c a ng i l n mà y u t môi tr ng c ng vô cùng quan tr ng. Trên giá sách c a tr ch nên t sách ho c nh ng tài li u ph c v h c t p, không nên có ch i, th c n, tivi, i n tho i... Cha m c ng không nên ra ra vào vào, nói chuy n l n ti ng ho c làm phi n khi tr ang h c. Ngoài ra, ánh sáng trong phòng c ng là m t y u t quan tr ng, c n i u ch nh ánh sáng c ng thích h p, giúp tr t p trung chú ý .

Thông th ng, khi c và vi t quá 30 phút, tr s có tâm lí mu n làm nh ng vi c khác. Lúc ó, tr có th ng d y v n ng ho c i qua i l i, ó là hành ng h t s c bình th ng, ng i l n không nên yêu c u quá kh t khe .

Mách nh B i d ng k n ng t p trung chú ý, nên c n c theo c i m l a tu i. Ng i l n c n h ng đ n tr cách hoàn thành nhi m v trong th i gian nh t nh, nh ng tu i khác nhau, th i gian t p trung chú ý c a tr c ng khác nhau. L p 1-2, tr có th chú ý kho ng 10-20 phút, v t qua kho ng th i gian này tr t nhiên s c m th y m t m i và bu n chán, r t đ m t t p trung. L p 3-4, tr có th t p trung kho ng 30 phút. en l p 5-6, tr có th t p trung trong kho ng h n 40 phút. Giai o n h c trung h c, tr có th t p trung trong kho ng th i gian dài h n.

32.T P TRUNG QUAN SÁT

Quan sát là công việc giúp trẻ nhận thức về thế giới bên ngoài. Thông minh bẩm sinh là có đòi hỏi bắt buộc quan sát, nếu không có khả năng quan sát này bên thì sẽ không có cái gì là thông minh, càng không thể thành công. Khả năng quan sát này bên là điều kiện quan trọng giúp trẻ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Quan sát giúp Trẻ phát triển Trí Tuệ Nhà Sinh lý học người Nga - Ivan Petrovich Pavlov đã nói: “Trẻ cần quan sát, quan sát này, quan sát mãi”. Qua quá trình quan sát, trẻ có thể nhận thức các sự vật, phân biệt sự khác biệt giữa các vật, từ đó tìm ra tính xác định nguyên nhân và kết quả thích nguyên nhân. Quá trình này có lợi cho việc phát triển trí tuệ của trẻ.

Quan sát là công việc quan trọng nhất nhận thức kinh nghiệm thực tế, khả năng quan sát kém hay tốt ảnh hưởng trực tiếp tới thành tích học tập của trẻ. Trong quá trình viết văn, nhà văn nào có khả năng quan sát tốt có thể dễ dàng tìm kiếm tài liệu và cảm hứng ngay từ cuộc sống thực tế, cách miêu tả sinh động trở nên sâu sắc, cụ thể và sinh động hơn. Ngược lại, nhà văn không biết quan sát sẽ không tìm kiếm được nội dung thích hợp, nhà văn tác phẩm sau khi hoàn thành thường trở nên rỗng và vô nghĩa.

Ngay từ nhỏ nên thường xuyên yêu cầu trẻ quan sát, suy nghĩ. Muốn trẻ học cách quan sát, không chỉ cần yêu cầu trẻ xác định sự vật có hình dạng như thế nào mà còn cần hướng dẫn trẻ kết nối sao cho logic và ý nghĩa. Trẻ muốn nhận biết bất kỳ một sự vật nào cũng phải dựa vào công cụ quan sát, có quan sát mới có các hoạt động tiếp theo là chú ý, ghi nhớ, tư duy và tưởng tượng. Nếu em bé trẻ quan sát so sánh với hành vi thông thường thì không thể duy trì được quá trình phân hóa thành một tổng thể, nếu không có phân hóa thì không có một tổng thể. Không có quá trình quan sát, tưởng tượng sẽ thiếu đi những tài liệu cần thiết, do đó nên hiểu rằng là tư duy phát triển không thể thiếu. Quan sát là cơ sở nhận biết sự vật, là cơ quan xúc giác, cảm nhận của tư duy. Cách bắt đầu để trẻ quan sát tốt nhất chính là tìm “vật trong vật”, quan sát các sự khác biệt trong sự

ng nh t, s ng nh t trong s khác bi t.

32.1. XÁC NH M C TIÊU QUAN SÁT

Nh ng hi u bi t c a tr v m c tiêu quan sát có ý nghĩa quy t nh t i hi u qu quan sát. i v i tr , m c tiêu quan sát càng rõ ràng c th thì càng d t p trung chú ý, tr quan sát càng t m , sâu s c, hi u qu theo ó s c nâng cao rõ r t. Trong quá trình tr quan sát, m c tiêu có xác nh hay không s cho ra nh ng k t qu hoàn toàn khác nhau. N u quan sát không có m c ích, cho dù có t c nh ng k t qu nh t nh c ng không g i là quan sát. Ví d , cha m a con i công viên ch i, i qua i l i, nhìn ông ng tây c bu i nh ng tr v n không th xác nh ã h c c nh ng gì. N u tr c ó, cha m yêu c u tr quan sát nh ng loài chim trong công viên, nh v y khi n n i, tr nh t nh s t p trung chú ý quan sát nh ng loài chim, t ó h c và ghi nh c hình d ng bên ngoài, màu lông, m t, cao th p c a ti ng kêu, tên g i c ng nh nh ng thông tin c b n khác v các loài chim. Có nh v y, tr m i có c thu ho ch t ho t ng quan sát có m c ích.

32.2. H NG D N TR CÁCH QUAN SÁT

Tr c khi cho tr quan sát, chúng ta nên làm t t công tác chu n b , c bi t là nh ng ki n th c có liên quan giúp tr hi u và n m v ng ki n th c m i. ng th i, ng i l n nên kích thích nhu c u h c h i tr , b i d ng ni m đam mê quan sát. Quan sát là quá trình c m nh n có m c ích, có k ho ch và th ng di n ra trong kho ng th i gian dài, là bi u hi n mang tính ch ng c a quá trình nh n th c i t ng quan sát, là ho t ng c p cao c a quá trình c m nh n có ý th c. Quan sát là cách ch y u giúp tr t ng c ng ki n th c, có vai trò vô cùng quan tr ng trong cu c s ng c a tr . H ng thú và đam mê là ng i d n ng t t nh t. Có h ng thú và ni m đam mê, tr s ch ng quan sát và nh n th c s v t. nhanh chóng nâng cao kh n ng quan sát, khi m i b t u, ng i l n có th

cho trẻ quan sát những sự vật chúng quen thuộc, yêu thích hoặc những vật có trung tâm phân bố kích thích nhu cầu quan sát và nhận thức của trẻ.

Mách mẹ “Quan sát” khác với hoạt động nhìn và nghe một cách tùy tiện. Khi đi vào những sự vật, vì trẻ quan sát một thứ thì hình thức tác động tới trẻ của mình. Qua quá trình quan sát, trẻ thu nhận được những kiến thức, có những nhận xét về những sự vật xung quanh mình. Các bậc phụ huynh có trách nhiệm mở cánh cửa dẫn ra thế giới bên ngoài, đưa những thông tin ngoài môi trường vào nhận thức của trẻ, giúp trẻ học ngay trong cuộc sống thực tế.

33.THÓI QUEN H I

“H i là bi n pháp kích thích c m h ng sáng t o” Khi cùng tr h c t p, ng i l n c n chú ý g i ý và ng viên tr a ra câu h i. Nh ng câu h i c a tr dù còn nhi u thi u sót, th m chí r t hoang ng, nh ng ng i l n c ng nên c v k p th i, d n hình thành cho tr thói quen t câu h i. Trong quá trình h c t p, tr s g p ph i nhi u khó kh n, a ra câu h i là hành ng h t s c bình th ng. Dám a ra câu h i là bi u hi n c a quá trình ch ng t duy, là kh i ngu n c a ý th c sáng t o, ng i l n c n chú ý b i d ng tinh th n và thói quen áng quý này cho tr .

h c V n, V a h c V a “V n” (h i) Khi nào tr a ra câu h i?

1. Trong quá trình so sánh gi a ki n th c ã bi t và nh ng ki n th c m i m , tr th ng n y sinh nhi u th c m c .

2. Khi m i hình thành ý ki n và ch tr ng cá nhân, tr th ng th c m c không bi t nh ng gì mình làm là úng hay sai, t ó n y sinh nhu c u c gi i áp .

3. Trong quá trình h c, tr không hi u m t ph n ki n th c nào ó, mu n c gi i áp .

Vì c tr a ra câu h i th hi n nhu c u tích l y tri th c, ch ng minh tr ã có kh n ng nh n th c khá hoàn thi n, và ã n m b t c m t l ng ki n th c nh t nh. Cha m nên c m th y vui m ng khi tr a ra câu h i, ng th i c ng nên t o cho tr môi tr ng gia ình dân ch , hoàn thu n và không áp l c, giúp tr c m th y yên tâm khi a ra b t kì câu h i nào.

33.1. TH NG XUYÊN H I TR

Cha m nên th ng xuyên h i nh ng câu h i xoay quanh nh ng v n tr quan tâm, yêu thích bu c chúng ph i ng não suy ngh , s ng trong môi tr ng th ng xuyên có câu h i, tr s hình thành c thói quen suy ngh và

thói quen đặt câu hỏi khi có thể tìm được. Nhà khoa học Herbert C. Brown từng đoạt giải Nobel Hóa học năm 1979 đã nói: “Trên đây, ông nói rằng hỏi tôi, tại sao hôm nay lại khác những ngày trước đây? ông thường yêu cầu tôi đưa ra câu hỏi rồi giúp tôi tìm giải pháp. Trong suốt thời thơ ấu, cha mẹ khuyến khích viên tôi đưa ra câu hỏi, không bắt tôi dựa vào niềm tin từ những bất kỳ sự vật nào, mà giáo dục tôi rằng tất cả mọi việc đều có lý do của nó”. Cha mẹ có thể cùng trẻ chơi trò chơi tìm giải pháp, thông qua hình thức thi đua nâng cao hứng thú của trẻ, dần hình thành nên thói quen hỏi. Như nhiên, nội dung câu hỏi phải phù hợp với lứa tuổi và phạm vi kiến thức của trẻ. Những câu hỏi quá khó hoặc quá dễ đều ảnh hưởng tới tính tích cực của trẻ.

33.2 KHUYẾN KHÍCH TRẺ TÌM GIẢIÁP

Bác sĩ phẫu thuật người Anh - John Hunter trong một lần đi dạo trong công viên đã nhìn thấy trên một cái cây có một tổ kiến, tổ kiến đó ông rất hứng thú với loài kiến. Khi chạm vào tổ kiến, ông nhận thấy nó nóng. Tại sao tổ kiến lại nóng? Hunter cảm thấy rất hiếu kỳ. Khi quan sát kỹ hơn, ông phát hiện trên tổ kiến có nhiều mạch máu. ông nghĩ: Nếu ta buộc dây quanh tổ kiến, chắc hẳn sẽ ngăn mạch máu chảy thì tổ kiến sẽ ra sao? Nghĩ vậy, Hunter đã tiến hành thực nghiệm và phát hiện: Nếu chặn mạch máu, tổ kiến sẽ chết dần dần. Như vậy, kiến sống trong khoảng thời gian đó, tổ kiến không phát triển nữa. Những vài ngày sau, tổ kiến lại nóng một lần nữa, nguyên nhân không phải do Hunter tháo dây buộc tổ kiến mà do hệ thống mạch máu của nó đã phát triển, cung cấp máu lên tổ kiến. Qua thực nghiệm, Hunter đã phát hiện: Mạch máu có thể phát triển và co lại, như vậy phát minh ra một phương pháp phẫu thuật mới.

Trong quá trình giáo dục trẻ, người lớn cần có thể áp dụng phương pháp này: Khi trẻ nảy sinh nghi vấn về một vấn đề nào đó, sau đó cần theo dõi nội dung của vấn đề mà tiến hành quan sát hoặc thực nghiệm, buộc trẻ phải không ngừng suy nghĩ và cố gắng, từ đó dựa vào sự cố gắng của mình tìm giải pháp thích hợp để giải quyết vấn đề.

33.3. KHUYẾN KHÍCH TRẢ RA NHỮNG Ý TƯỞNG CẢM ẠO

Những nhà trẻ khác nhau có phương thức duy khác nhau, nhưng suy nghĩ không gì ngăn cản sự sáng tạo khác không có nghĩa là nó sai lầm. Trong cuộc sống, người lớn nên khen ngợi những nhà trẻ thích chơi, khích lệ trẻ can đảm trả ra những gì mình còn thối mái. Khi trẻ trả ra những ý kiến khác với sự sáng tạo, người lớn không nên áp đặt mà nên khen ngợi, cho dù cách nghĩ có sai lầm, chúng ta cũng nên ghi nhận tinh thần và lòng can đảm của trẻ, tuy nhiên không nên phê phán ngay lập tức.

Người lớn nên tạo cho trẻ cảm giác, trả ra câu hỏi là một hành động tự do và an toàn, giảm thiểu sự can thiệp của người quy định như hạn chế khi trẻ trả ra câu hỏi, nên cho trẻ thời gian và cơ hội thể hiện chính mình. Vì vậy những câu hỏi trẻ trả ra, người lớn cần ghi nhận, chấp thuận, nếu có thể ghi nhận ngay thì lập tức ghi nhận, còn với những câu hỏi cần thời gian suy nghĩ, chúng ta có thể tổ chức cho trẻ tự mình thử nghiệm và ghi nhận.

Mách nhỏ Những nhà trẻ hoạt bát thường cảm nhận cho chúng ta những cảm giác rất khác biệt. Một biểu hiện quan trọng của tính cách hoạt bát chính là dám thách thức với “quy định”, tức là dũng cảm trả ra những nghi vấn và thối mái. Cuộc sống quá yên tĩnh tạo ra hàng loạt những chú cu non ngoan ngoãn, không thử thách với những sóng gió cuộc đời. Người lớn cần khuyến khích trẻ chơi, nên cho trẻ ghi nhận một cách thuận lợi những câu hỏi “Tại sao” mà trẻ trả ra, có như vậy mới có thể hình thành trẻ thói quen chơi, suy nghĩ độc lập, tạo cơ hội có những trải nghiệm vượt qua mọi rào cản bó buộc và trẻ nên hoạt bát, tự tin hơn.

34.THÓI QUEN VI T

Ch vi t là b m t th hai c a con ng i. Hi n nay, máy tính ã c ph c p, nh ng ch vi t tay v n là công c truy n t thông tin và ki n th c ph bi n, không th thi u trong cu c s ng hàng ngày. Ch vi t p và ngay ng n là tiêu chu n u tiên khi ánh giá v m t nhân tài, do ó nên b i d ng cho tr thói quen vi t ch p và ngay ng n ngay t khi còn nh .

néT ch n T ng i Ngày nay, không ít h c sinh vi t sai chính t , ch vi t c u th , r t áng lo ng i.

Trong th i i công ngh thông tin, máy tính tr nên ph bi n và c ph c p, do ó h c sinh th ng không coi tr ng vi c vi t ch , ngoài ra, c ng ph i k t i y u t qu n lí, giám sát thi u sát sao t phía gia ình và nhà tr ng. Trong k ho ch h c t p và b i d ng, luy n ch p d n b a ra kh i danh sách. Nhi u b c ph huynh cho r ng, vi t ch p và t quy chu n là y u t không quan tr ng.

Th c t , trong quá trình luy n ch , chúng ta có th rèn luy n tính nh n n i và kh n ng quan sát. Ngoài ra, vi t ch p còn giúp nâng cao quan ni m th m m , b i d ng ý chí và ph m ch t o c. Vi t ch p th hi n ph m ch t con ng i, là i u ki n c b n tr hòa nh p v i xã h i. Mu n luy n vi t ch p cho tr , giai o n ti u h c và trung h c là th i kì thích h p nh t.

Trong quá trình luy n ch p, ng i l n nên nh c nh tr l u ý t th ng i vi t, cách c m bút, ngoài ra còn c n h ng d n tr v c u t o ch vi t, kho ng cách gi a các ch ... Tr r t d b nh h ng b i nh ng y u t bên ngoài, do ó khi luy n ch , chúng ta nên yêu c u tr d n d p góc h c t p quang ãng, s ch s ,

ng th i ph i t nh tâm vi t ch , gi m thi u hi n t ng vi t sai chính t , vi t thi u ch do thi u t p trung. C th , chúng ta có th tham kh o nh ng cách d i ây:

34.1. TUÂN TH YÊU CẦU LUY N CH

Trước tiên, chúng ta cần hình dung đến tư thế cầm bút chuẩn: bút dựa vào hõm bàn tay, ngón cái và ngón trỏ nắm lấy thân bút, ngón giữa, ngón áp út và ngón út nắm lấy thân bút. Ngoài ra, cần hình dung đến cách ngồi viết đúng tư thế:

đúng ngay ngắn, lưng thẳng, vai mở rộng, chân vuông góc, mặt cách giấy mặt thoáng rộng cách an toàn cho đôi mắt. Luyện chữ phải cần bắt đầu từ những nét cơ bản, yêu cầu tư thế viết chính xác từng nét bút, từ đó dần khó, khi cần thì có thể yêu cầu tư thế bắt đầu từ vị môn tập tô. Ngoài ra, chúng ta còn cần duy trì cách viết tiêu chuẩn, không thể duy trì luyện tập thường xuyên, không thể nay luyện mai nghỉ, như vậy sẽ không thể có hiệu quả mong muốn.

34.2. THƯỜNG XUYÊN NHƯ CẦN, KẾT THÚC ACH A

Một thói quen tốt không thể hình thành trong thời gian ngắn. Khi nào gặp khó khăn cần kiên trì tập luyện để dần dần hình thành thói quen xuyên suốt, kiên trì quá vài ngày, cần biết vị trí càng như tuốt thì càng cần kiên trì thường xuyên. Nếu vậy, chúng ta có thể phát hiện, khi nào cần kiên trì tập luyện thì ngay lập tức tập luyện, ngay mặt lúc sau lập tức theo dõi theo mình cảm thấy thoải mái. Các bậc phụ huynh cần cần biết lưu ý, kiểm tra quá trình làm bài tập về nhà là cần cần kiên trì, không cần kiểm tra trả lời làm bài chính xác hay không mà cần cần kiểm tra chữ viết có đẹp, ngay ngắn và sạch sẽ hay không.

34.3. LÀM GƯƠNG

Cha mẹ viết chữ đẹp là ví dụ trực quan nhất, là cách giáo dục có sức thuyết phục nhất về vị trí. Trẻ có khi nào bắt chước rất cao, nếu nhìn thấy cha mẹ viết chữ đẹp, trẻ sẽ bắt chước. Trẻ sẽ rất khâm phục và bắt chước hình thành nên thói quen viết chữ đẹp.

Ngay lập tức nên không ngừng khuyến khích trẻ viết chữ đẹp. Quá trình trở nên thành thạo không thể không có khen ngợi và khuyến khích. Khi trẻ có tiến bộ,

dù là r t nh , ng i l n c ng nên ng viên k p th i. M t n c i nh nhàn, m t câu khích l n gi n, m t ngôi sao nh , i v i cha m ch là nh ng chuy n nh nh t nh ng i v i tr ó là nh ng i u vô cùng quý giá. Do ó, chúng ta không nên b qua vì c ánh giá ch vì t c a tr . Nhi u lúc, m t câu nh n xét n gi n c ng có tác d ng c v ng viên tr hoàn thành t t bài t p c giao .

Mách nh Thói quen t t m t khi ã c hình thành s tr thành ngu n ng l c to l n giúp ích cho tr trong su t cu c i sau này. i v i tr , b i d ng thói quen vì t ch p là m t công vi c òi h i s kiên nh n. Ch khi cha m kiên trì h ng d n, tr m i có th hình thành c thói quen vì t ch p, có l i cho quá trình h c t p và cu c s ng sau này.

35. I H C ÚNG GI

Tr n h c là thói quen không t t, th ng x y ra trong giai o n tr h c t i u h c và trung h c, c ng là v n khi n các b c ph huynh lo l ng và mu n gi i quy t tri t . ây là m t hi n t ng th ng th y trong môi tr ng giáo d c. Tr n h c, tr s m hòa nh p vào xã h i, ó là nguyên nhân quan tr ng d n t i s l ng t i ph m v thành niên t ng cao. Hi n t ng tr n h c th ng chia thành hai lo i: M t lo i là tr n h c không th ng xuyên, m t lo i là tr n h c th ng xuyên. Nh ng h c sinh tr n h c a s u có thành tích h c t p y u kém. N u tr n h c, ng i l n nên làm th nào?

i h c úng gi , không b h c Tr n h c chia thành nhi u giai o n. Ban u, do thành tích h c t p không t t, b th y cô giáo ho c b n bè xa lánh, không thích ng v i môi tr ng h c t p, lúc này ng c tr n h c và ng c ph i i h c mâu thu n v i nhau, cu i cùng n u ng c tr n h c chi m l i th , tr s quy t nh tr n h c. Lúc ó, n u ng i l n không k p th i phát hi n, hi n t ng này s tr nên ph bi n, kh n ng tr b nhà ra i ho c có nh ng hành vi không t t khác t ng lên rõ r t.

35.1. NGUYÊN NHÂN TR TR N H C

Ngoài nh ng yêu tô tâm lí, tr trôn h c do nh ng nguyên nhân sau:

a. Nguyên nhân t phía nhà tr ng H c sinh c m th y quá trình h c t p tr ng quá n ng n , quá áp l c nên tr n h c. Ch ng trình h c tr ng t ng lên, bài t p v nhà nhi u khi n m t s h c sinh không k p thích ng v i ph ng pháp giáo d c nên c m th y n i u nhàm chán, không th ch p nh n, m t h ng thú... Trong hoàn c nh ó, n u nhà tr ng và gia ình không k p th i phát hi n và h ng d n s d n t i hi n t ng h c sinh tr n h c .

b. Nguyên nhân t phía gia ình Giáo d c gia ình có nh h ng r t l n t i tính cách và cu c s ng c a tr , ó c ng là m t trong nh ng nguyên nhân gây nên

hiện tượng học sinh trở nên học. Trong xã hội hiện nay, nhiều gia đình áp dụng cách giáo dục chỉ chú trọng học tập mà học tập không cho vui cho thoải mái, ghét cho học tập cho buồn. Nhưng các thầy cô giáo chỉ chú trọng học tập không hiểu được tâm trạng của các học sinh, còn những thầy cô giáo đánh phạt học sinh xuyên suốt có tâm lý phản kháng, hình thành nên mong muốn học tập. Dần dần, trở nên mất hứng thú học tập, mất niềm tin vào nhà trường.

c, Nguyên nhân cá nhân Tình hình học tập tốt hay xấu phụ thuộc vào tính cách của thầy, những thầy đánh xuyên suốt từ nhỏ phía sau tự nhiên sẽ nảy sinh tâm trạng buồn chán. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay, nhiều người thông tin không chính xác đổ dồn vào nhà trường, trở thành những cản trở của những yếu tố bên ngoài nên đã dẫn đến tình trạng học sinh vì họ không học tập. Thêm vào đó, nhiều thầy không thể làm cho các học sinh thân, đánh xuyên giáo dục vì bản thân nên càng có nguy cơ học tập.

d. Nguyên nhân khác Trong số những thầy học tập, một phần lớn là do bản thân khác biệt, khác biệt. Một số thầy học tập cá biệt do không hiểu biết, thì học sinh nên nhận được bản thân khác biệt học tập, học tập theo những phần tử xấu, bị thu hút bởi những giá trị vật chất phù phiếm... Tất cả những học sinh này, thúc đẩy chúng ta còn học tập.

35.2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÚP HỌC SINH HÀNH VI TRỞ NÊN HỌC?

Nguyên nhân cần phải phát hiện hiện tượng chán học thầy, học sinh nhanh chóng áp dụng các biện pháp giúp học sinh hành vi trở nên học kéo dài:

a. Thầy đánh xuyên khuyến khích học viên, nâng cao tính tích cực học tập Nguyên nhân nâng cao tính tích cực trong học tập cho thầy. Khi trở nên học, nguyên nhân nên tạo tình huống học tập, giúp thầy học tập trở nên học, học sinh cùng trở nên học niềm vui trong học tập, giúp thầy học tập các học tập là một hoạt động vui vẻ và thú vị. Nguyên nhân học viên, khuyến khích khi trở nên học, kiên nhẫn gì gì gì học viên trở nên học, không nên mong đợi ngay lập tức khi trở nên học, học sinh tính tích cực học tập.

b. giúp trẻ thích nghi với hoàn cảnh mới khác nhau, trẻ có nhu cầu cảm xúc sinh lý khác nhau và phát triển theo xu hướng ngày càng hoàn thiện. Trẻ cảm nhận được sự tự nhiên là đã có chính kiến của bản thân, muốn thể hiện cá tính, trẻ thì có sự tâm lý phản kháng. Lúc đó, người lớn cần giúp trẻ thích nghi với hoàn cảnh sống, hướng dẫn chúng cách đi lại với khó khăn, thay đổi nhận thức phiến diện về người và sự vật xung quanh, giúp trẻ giác ngộ theo quy định của nhà trường và xã hội,

c. giúp trẻ đạt được thành công Cho trẻ cảm nhận được niềm vui khi thành công là một biện pháp hữu hiệu giúp trẻ nâng cao hứng thú học tập. Người lớn cần giáo dục trẻ hành vi đúng, khuyến khích trẻ đi vào nề nếp của bản thân ghi kỷ luật về mình. Khi cảm nhận được niềm vui của sự thành công, trẻ sẽ càng có tinh thần trách nhiệm và hứng thú với hoạt động học tập.

d. gia đình và nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ Mặt khác phải phân công rõ ràng, vì các giáo dục trẻ là trách nhiệm của nhà trường và thầy cô giáo mà không bị ngược, trẻ không tuân thủ nội quy chính là biểu hiện của việc thiếu kỷ luật. Những hành vi sai trái trong nhà có thể phản ánh những biểu hiện khi đi học. Khi ở nhà, trẻ không làm phép thì khi đi học, chúng cũng không thể là những đứa trẻ ngoan. Vì vậy, người lớn cần phải phối hợp chặt chẽ với nhà trường giáo dục, quản lý trẻ một cách toàn diện nhất.

e. hình thức “bình tĩnh”

Khi bị trẻ trêu chọc, người lớn không nên quá kích động mà nên bình tĩnh xử lý, nếu lúc này có thể khiến hứng thú học tập về không như trước tiêu tan hết, trẻ sẽ cảm thấy sợ hãi và nói dối. Người lớn nên bình tĩnh quá mức để tránh cho những phản ứng tiêu cực ngoài xã hội, học sinh cũng không thể bình tĩnh được. Khi bị trẻ trêu chọc, người lớn không nên quá kích động mà nên bình tĩnh xử lý, cần khách quan hiểu nguyên nhân trẻ trêu chọc, sau đó mới tiến hành những biện pháp giáo dục thích hợp.

Mỗi ngày, người lớn nên dành một khoảng thời gian nhất định để quan tâm và trò chuyện với trẻ, thường xuyên kiểm tra tình hình học tập trẻ và bài tập nhà. Cha mẹ nên trở thành một người bạn cùng trẻ chia sẻ và tâm sự mọi

niềm vui nên bù đắp trong cuộc sống.

Mách nh Tr tr n h c vì nhi u lí do khác nhau như nguyên nhân cá nhân hay chu nh h ng b i nh ng y u t bên ngoài... Nh ng a tr có tính cách h ng n i, t coi mình là trung tâm ho c quá t i, m t khi thành tích h c t p không t t ho c b th y cô giáo hay b n bè xa lánh thì s r t đ tr n h c. Cha m c n chú ý, tích c c ph i h p v i nhà tr ng giúp tr t p trung h c t p, d n lo i b hi n t ng tr n h c.

36.CH NG H C T P

Tr có tình th n ham h c, ch m ch và ch ng h c t p m i có th tr ng thành và tìm c ch ng trong xã h i. Cha m nên c g ng kích thích tính tích c c h c t p, khám phá ti m n ng tr , giúp xã h i b i d ng m t nhân tài có kh n ng t duy và sáng t o .

ch ng h c T p, nâng cao hi u qu Do c tr ng c a tu i, tính cách c a tr th ng không n nh. Mu n tr t giác h c t p, ng i l n c n khi n tr hi u c ý ngh a c a vi c h c t p, ng th i h ng d n tr phát hi n c nh ng i u thú v trong quá trình h c t p, t ó nâng cao tính t giác. Các chuyên gia tâm lí a ra m t s ph ng pháp nh sau:

36.1. CHO TR TH NGHI M C M GIÁC T C THÀNH TÍCH CAO

Mu n tr t giác h c t p mà không c n ng i l n nh c nh , tr c tiên chúng ta nên cho tr th nghi m c m giác thành công. Dù ch là nh ng ti n b r t nh , ng i l n c ng nên k p th i bi u d ng giúp tr t tin h n, t t hình thành nên thói quen h c t p t giác.

36.2. KHÔNG ÉP BU C TR H C T P

Cha m c n nh “D c t c b t t”, không nên ép bu c tr h c t p. N u ép bu c quá m c, tr s c m th y lo l ng, d n n n y sinh tâm lí ph n kháng, tâm tr ng kh ng t t, hi u qu h c t p không cao.

36.3. KHÔNG NÊN so SÁNH TR V I NG I KHÁC

Khi tr quá ham ch i, không ch m ch h c t p, cha m không nên quá t c gi n, không nên câu g t than phi n vì c tr thi u ch ng trong h c t p. Ng i

lần không nên t quá nhiều kì vọng r ng ch qua m t hai lần, tr có thể hình thành u c thói quen t giác h c t p mà nên nh n n i, th ng xuyên nh c nh . Khi tr không c thành công nh ý mu n, ng i l n không nên so sánh tr v i nh ng a tr khác ho c trách m ng quá n ng l i, n u không s khi n tr n y sinh tâm lí ph n kháng, t ó ánh m t ý chí ph n u trong h c t p.

36.4. TH NG XUYÊN KÍCH THÍCH Ý MU N H C T P C A TR

Ng i l n c n th ng xuyên kích thích trí tò mò và ý mu n h c t p c a tr . Khi có th i gian r nh r i, chúng ta có th a tr i tham quan nh ng a i m có ích cho h c t p nh vi n b o tàng, v n thú hay th vi n,,,

36.5. KHUY N KHÍCH TR T DUY c L P

Khi tr g p khó kh n trong lúc làm bài t p, không nên chúng l i vào s giúp c a ng i l n. Cha m c n dùng thái tích c c khuy n khích tr ch ng t duy, tránh vi c tr hình thành tâm lí l i. Khi tr g p khó kh n, cha m nên nói: “Con suy ngh thêm m t chút n a i, xem xem có bi n pháp nào khác không?” Ho c cha m có th yêu c u tr nh l i nh ng ki n th c th y cô ã gi ng trên l p, áp d ng thêm m t s ph ng pháp khác, giúp tr hình thành ng l i t duy rõ ràng. N u cha m thay tr suy ngh thì s hình thành nên thói quen l i, mu n t c nh ng l i không mu n c g ng tr . Ng i l n c n gi i thích cho tr hi u, làm bài t p v nhà là trách nhi m c a tr .

Mách nh i v i cha m , m i a tr u là m t gia tài quý báu, do ó nhi u ng i không mu n con mình ph i ch u kh , th m chí còn “giúp” con làm bài t p. Tr m t i c h i c h c t p t giác và t ch , không có không gian t duy và t ng t ng, quá trình phát tri n vì v y mà b h n ch . Cha m không nên quá chi u chu ng tr mà nên h ng d n r i t t tr t l p, phát huy t i a kh n ng c a b n thân, có nh v y m i có th hình thành thói quen h c t p m t cách t giác.

5.NH NG THÓI QUEN T T TRONG GIAO TI P

Con ng i Là Ch Th C a Xã h i, Ch Có giao Ti p m i giúp Con ng i pháT Tri n, Có Thêm nhi u m i quan h Xã h i, Cu C s ng Tr nên Vui v h n

nh h ng gì a nh ng ng i cùng l a tu i là r t l n, cu c s ng c a tr không th ch có búp bê hay ch i, m i quan h b n bè khi còn nh nh h ng tr c ti p n s hình thành kh n ng giao ti p và lòng t tôn tr . Thói quen giao k t b n bè khi còn nh chính là c s hình thành nên kh n ng giao ti p khi tr ng thành.

37.LÒNG BI T N

Maksim Gorky ã t ng nói: “N u b t kì n i âu, b t kì n i nào, b n u l i cho ng i khác nh ng th t t p - hoa t i, t t ng và nh ng h i c t t p, cu c s ng c a b n s r t h nh phúc và vui v . Lúc ó, b n s tr thành ng i có tâm h n phong phú, b n s c m nh n c m i ng i c n b n và cu c s ng c ng có ý ngh a h n. Nên bi t r ng, cho luôn h nh phúc h n nh n” .

bi T n là m T ph m ch T áng quý Ti u thuy t gia ng i Anh - William Makepeace Thackeray nói: “Cu c s ng nh m t t m g ng, b n c i, hình nh trong g ng c ng c i; b n khóc, hình nh trong g ng c ng khóc. B n bi t n cu c s ng, cu c s ng s ban cho b n ánh sáng m t tr i m áp. N u b n không bi t n cu c s ng, ch bi t than vãn oán h n thì cu i cùng s ch ng nh n c gì” •

Nh ng ng i không bi t c m n ho c không mu n c m n ng i khác u là nh ng ng i thi u tình c m và không c hoan nghênh. Do ó cha m nên b i d ng lòng bi t n cho tr , có nh v y chúng m i có th tr thành ng i c m i ng i yêu m n.

37.1. GIÁO D C TR BI T N THÀY CÔ GIÁO

Hi n nay, nhi u b c ph huynh có thói quen che gi u nh ng khó kh n gian kh mình ph i ch u ng, ch gi tâm tr ng vui v , th hi n nh ng m t t t p nh t tr c m t tr và coi ó là cách th hi n tình yêu v i con. Tuy nhiên, chúng ta ã b qua m t v n quan tr ng, ó là tr s không c m nh n c giá tr th c s c a h nh phúc, không th hi u và không bi t n cha m hay ng i khác. Vì v y, cha m nên giáo d c tr ph i bi t c m thông v i ng i khác và bi t n th y cô giáo.

Vua Alexandros i ã t ng nói: “Ta tôn tr ng Aristotle nh chính cha ru t c a mình, n u nói sinh m nh c a ta thu c v cha thì Aristotle là ng i ã

cho ta biết giá trị của cuộc sống”.

Thầy cô giáo là người dẫn dắt chúng ta khám phá cuộc sống. Trong ngày nay, nhiều người thất bại thành công lớn do thiếu lòng biết ơn vô hạn với thầy cô giáo của mình.

Muốn hình thành cho trẻ thói quen tôn trọng và biết ơn, chúng ta nên bắt đầu ngay từ khi trẻ còn nhỏ, các bài tập giáo dục trẻ về lòng biết ơn, thái độ tích cực và thành tích học tập đều là món quà quý giá mà nhà trường và xã hội dành cho trẻ.

37.2. GIÁO DỤC TRẺ BIẾT ƠN CHA MẸ

Trong nhiều bài học về lòng biết ơn, trẻ em thường không nhận ra rằng giáo dục chúng phải biết ơn và báo đáp là công việc hàng đầu của cha mẹ. Như vậy, chúng ta đã dần biến trẻ thành con người ích kỷ.

Thực tế, nhiều bậc cha mẹ không hiểu cách báo đáp công ơn cha mẹ là do chúng không có cảm xúc. Nhưng lúc nào cũng vậy, chúng ta cần giáo dục trẻ về lòng biết ơn. Vậy, trẻ phải làm gì để báo đáp công ơn cha mẹ?

Có một ngày, khi cha và mẹ đang đi dạo cùng con, lần đầu tiên, khi nhìn thấy con đang ăn socola thì mẹ liền mua cho con chia cho mình một miếng. Con trai ban đầu không đồng ý, mẹ liền bắt con khuyên bố mẹ nên mua cho con và kiên quyết không chịu, mẹ liền vô cùng thất vọng nên liền đi mua một chiếc bánh. Con nhìn thấy cha đi mua bánh, liền chia cho cha và mẹ một chiếc socola.

Sau này, mẹ liền nói với con: “Thực ra không phải là cha mẹ mua socola cho con, cha mẹ mua cho con hiểu được cách biết ơn cha mẹ, báo đáp cha mẹ mà thôi”.

Một ngày, mẹ mua một bó hoa, bà liền khoe cho con gái nghe rằng mẹ rất thích vì có một bó hoa. Một hôm, bà mua cho con gái một bó hoa, nhưng con gái lại không mua. Bà nói với con: “Hoa rất đẹp, nhưng quá đắt, mẹ không thể mua sách vở cho con”.

Sau khi trở về nhà, trong lòng mẹ vẫn còn rất lưu luyến vì con gái không

hoa ngoài ch . Ngày c a m s p t i, kh p n i êu treo b ng rôn, khâu hi u nh c nh con cái ph i hi u thu n v i m . Ngày l n, ng i m i làm v và th y trên bàn bày r t nhi u hoa, bên trên còn có m t b c th c a con gái, vi t: “M , c m n m ã nuôi d ng con su t nh ng n m qua, bây gi con không bi t ph i báo áp m nh th nào. Con bi t m r t thích hoa, con ã dành ti n tiêu v t mua hoa báo áp công n c a m !”

Cha m nào c ng mu n con mình tr thành ng i có ích cho xã h i, Mu n tr làm c i u ó, tr c tiên c n ph i d y tr bi t hi u kính v i cha m , báo áp công n sinh thành và nuôi d ng c a cha m .

37.3. GIÁO D C TR C M N B N BÈ

Cu c s ng c a m i ng i u không th thi u b n bè. B n bè th c s không nh ng có th cùng b n chia s ni m vui, n i bu n mà còn bi t ng viên b n nh ng lúc khó kh n trong cu c s ng. M i ng i mu n t c thành công u c n n s h tr và giúp s c c a b n bè .

Cha m nên d y tr ph i bi t n và báo áp n ngh a c a ng i khác.

37.4. GIÁO D C TR C M N cu c S NG

Th i x a, ng i Nh t B n th ng xay g o làm bánh, ng i già trong nhà s c u kh n: “H i Th n Lúa G o! Chúng con l bái Ng i! C m n Ng i ã nuôi d ng chúng con. Chúng con n Ng i, chúng con l bái Ng i, c m n Ng i!” Sau khi ti n hành các nghi l , h m i n bánh .

Cu c s ng u có ni m vui và n i bu n. Ch nh ng ng i bi t n cu c s ng m i có th v t qua kh n n, h ng th nh ng i u t t p. Herschell nói: “Th gi i là v y, khi i m t, con ng i c n ý th c c mình là ng i ch u n, không ph i là ng i làm ch . Con ng i c m nh n c s t n t i c a th gi i thì nên có câu tr l i, ng th i ph i ch u trách nhi m” .

Cha m nên giáo d c tr c n c m n cu c s ng, c m n nh ng gì mình ang

có. Khi gặp phải khó khăn hay bất hạnh, con người cần nên biết cách cảm nhận cuộc sống, không oán hận trách móc người khác mà nên tận tâm làm chủ cuộc sống của mình.

Mách nhà Người có ân không báo không phải là quân tử, chúng ta phải báo đáp là những ân đức ban mà xưa nay con người vẫn thường dùng giáo dục lập trình. Chúng ta không chỉ hiểu thụ nhận vì cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo mà còn cần biết nhận những người đã giúp đỡ mình, Những người biết biết những người khác chính chính sự sống khác tôn trọng và yêu mến, những người biết biết những cuộc sống sự sống "hết" xứng đáng.

38. THOI QUEN CHIA SE

Nhà văn George Bernard Shaw đã từng nói: “Nếu bạn có một quả táo, tôi có một quả táo, hai người trao đổi với nhau thì mỗi người vẫn chỉ có một quả táo. Nếu tôi có một ý tưởng, bạn có một ý tưởng, chúng ta trao đổi với nhau thì mỗi người sẽ có hai ý tưởng”. Chia sẻ với người khác giúp con người giảm bớt khó khăn và cảm thấy hạnh phúc. Trong cuộc sống, khi cần người chia sẻ thành công và thất bại, niềm vui và nỗi buồn thì không có ai bên cạnh, thì đó là sự trống trải nghiêm khắc nhất đối với một con người.

Chia sẻ là một Tính Tánh, còn là một Niềm Vui. Nếu bạn chỉ phụ thuộc vào quá chi tiêu cho con cái nên tập trung vào vị trí trung tâm trong gia đình, kết quả là khi lớn lên, trẻ trở thành con người ích kỷ. Chúng không biết cách quan tâm tới ông bà, cha mẹ và người khác, càng không muốn phục vụ xã hội, thất vọng lo ngại.

Trái tim trẻ mãi tràn đầy tình thương, cha mẹ không nên chỉ dạy con yêu thương trẻ mà nên dạy trẻ cách yêu thương người khác. Một nhà giáo dục đã nói: “Chi tiêu cho con là điều đầu tiên trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, nhưng điều quan trọng nhất trong hoàn cảnh đó là không muốn mở trái tim mình với người khác”. Vì vậy, người lớn ngoài việc yêu thương trẻ còn cần giáo dục trẻ cách chia sẻ và yêu thương người khác.

Chia sẻ, không chỉ là kiến thức mà còn là một phẩm chất tốt đẹp. Khi biết chia sẻ, chúng ta mới cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn của người khác. Khi chia sẻ, người khác mới hiểu được tình cảm của bản thân. Khi chia sẻ, kiến thức giao tiếp của con người mới được nâng cao. Khi chia sẻ, bên cạnh mình mới có những người bạn thực sự.

Vậy, chúng ta phải làm gì để biết nhường nhịn cho trẻ tình thân sự sẵn sàng chia sẻ với người khác?

38.1. DẠY TRẺ SUY NGHĨ NHƯNG GÓC KHÁC NHAU

Chánh, mẹ và Linh đến công viên chơi. Đến trưa, hai mẹ con cùng ngồi nghỉ, mẹ lấy sữa mang sẵn từ nhà cho Linh uống. Nhìn thấy cậu bé ngồi bên cạnh Linh đang nhìn hấp tấp cách chằm chú (mặc cậu bé vội sinh), mẹ nói: “Linh, con cho bạn mới học sữa này không?” Linh vùng vằng nói: “Không, con sợ uống hết”.

Nghe Linh nói vậy, mẹ bắt giác nhúm mày, nhặng vờn kiên nhẫn thuyết phục bé: “Linh à, nếu uống không bên cạnh con, và cậu bạn kia đang uống sữa thì con có muốn uống không?” Linh lập tức trả lời: “Thì nhiên là có.” Mẹ mỉm cười nói: “Vậy ó, nếu con cho bạn mới học sữa, lần sau khi mẹ không bên cạnh con, cậu bạn đó sẽ uống sữa cho con nữa”.

Linh chớp mắt nhìn mẹ, sau đó quay sang nhìn cậu bạn, suy nghĩ một lúc rồi lấy hộp sữa trong ba lô đưa cho bạn.

Ngày nay, không ít thanh thiếu niên không muốn chia sẻ với người khác mà chỉ muốn riêng mình. Vì vậy, ngay từ khi trẻ bắt đầu tiếp xúc với thế giới, người lớn nên chú ý bồi dưỡng cho chúng khả năng chia sẻ. Tùy theo từng lứa tuổi, cha mẹ có thể yêu cầu trẻ góp phần cho người lớn, khuyến khích trẻ làm việc giúp các thành viên trong gia đình, yêu cầu trẻ nhường nhịn cho người khác... Từng bước hình thành nên thói quen ngày, trẻ sẽ cảm nhận được niềm vui khi được chia sẻ với người khác.

Cha mẹ cần nắm chắc điểm tâm lý trẻ để giao tiếp, kết nối vào những vị trí khác nhau để suy nghĩ, hình thành cho trẻ khả năng chia sẻ, giúp trẻ hoàn thiện nhân cách.

38.2. CHA MẸ CUNG CẤP CẢN CHIA SẺ

Nhiều bậc phụ huynh cho rằng, dù cho cha mẹ có khó khăn, có mệt mỏi nhưng cũng không thể cho trẻ chịu đựng, những thói quen nhút nhát, nhút nhát của trẻ cho con. Cha mẹ lo lắng trẻ trở thành những người không biết chia sẻ quan tâm đến người khác, những bản thân lại không bao giờ chia sẻ với chúng. Trong cuộc sống, chúng ta có thể thấy xuyên suốt quá trình hình thành: Con cái quan tâm góp phần

n cho cha m , cha m kiên quy t t ch i, nói: “Con n i, b m không n”. K t qu là ý th c chia s v i ng i khác c a tr b ph nh n, th i gian càng lâu, tr s d n m t i k n ng chia s c n thi t.

M t ng i b n t ng anh Lâm gi quýt. Minh - con trai anh Lâm th ng ngày r t thích n quýt, nh ng theo l i m d y, m i khi n Minh th ng l y ba qu , m t qu a cho b , m t qu a cho m , sau ó m i n mình. M t tu n sau, trong gi ch còn l i duy nh t m t qu , Minh n m ch t trái quýt trong tay, a m t nhìn b m ng n ng . M c u th y v y nh nhàn nói: “Minh, con có th chia qu quýt ó thành hai n a, m t n a cho b , m t n a cho m c không?” Nghe m nói, Minh bu n n s p khóc, nh ng tay v n tách trái quýt thành hai n a và a m i b m . V ch ng anh Lâm nh n l y n a trái quýt và c m th y vô cùng mẫn nguy n.

Th c ra, r t nhi u thói quen c a tr c hình thành ngay t cu c s ng hàng ngày, Tr h c nh ng thói quen t t hay hình thành nh ng thói quen x u u ph thu c vào quá trình giáo d c c a cha m . Nhi u a tr khi ch i nh ng a i m công c ng mu n c chi m không gian và ch i. Hành ng này c hình thành do th ng ngày cha m quá nuông chi u tr . Nh ng b c ph huynh nuông chi u con cái quá m c c n hi u c t m quan tr ng c a vi c b i d ng k n ng chia s , sau ó m i tìm ph ng pháp thích h p ti n hành, ví d : Khi trong nhà có n ngon, có ch i m i, thì không nên tr c chi m m t mình, có th d y tr cách chia hoa qu cho các thành viên trong gia ình, giáo d c tr c n ph i chia cho ông bà, cha m , anh ch em, sau ó m i n mình .

Trong quá trình chia th c n, tr s h c c k n ng chia s , hi u c o lí tôn tr ng ng i l n tu i và quan tâm n ng i khác .

Mách nh D y tr cách chia s là b c u tiên c a quá trình hình thành k n ng chia s . Khi chia s v i ng i khác, tr s c m nh n c ni m vui, d n hình thành nên m t ph m ch t t t p. Chia s n, ch i, nói nh ng l i quan tâm n ng i khác, c m thông và chia s khó kh n, b qua l i l m, khoan dung và nh ng nh n ng i khác... th hi n tr ã bi t quan tâm và c m thông v i ng i khác, i u này có l i cho vi c hình thành c nhân cách t t p cho tr .

39. THÓI QUEN HỢP TÁC

Hợp tác là tố chất quan trọng cần có trong cuộc sống hiện nay. Một người không hợp tác thì không thể thành công.

Tập Thể minh họa cá nhân Hợp tác không chỉ đơn thuần là mối quan hệ giao tiếp thông thường, mà là mối quan hệ hai bên cùng có lợi trên cơ sở cùng cố gắng vì một mục tiêu chung. Hợp tác minh họa rằng mỗi người riêng biệt có lợi. Tuy nhiên trong thực tế, rất nhiều người không biết cách hợp tác với người khác.

Ngạn ngữ xưa có câu: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. Câu nói này đã thể hiện ý nghĩa của việc hợp tác. Biết rằng không hợp tác là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Vậy, làm thế nào để biết rằng cho trẻ học hợp tác?

39.1. GIÚP TRẺ HIỂU VỀ CÁCH QUAN TRỌNG CỦA VIỆC HỢP TÁC

Trong cuộc sống, rất nhiều việc không thể dựa vào sức lực của cá nhân mà cần sự phối hợp của nhiều người mới có thể hoàn thành. Cha mẹ có thể dùng những câu chuyện về tình thân hợp tác giúp trẻ ý thức được sự quan trọng của việc không hợp tác, từ đó hiểu được tầm quan trọng của việc hợp tác.

Một giáo viên khi giảng bài đã yêu cầu học sinh tiến hành một trò chơi rèn luyện kỹ năng hợp tác. Thầy mời một học sinh đứng lên, giơ tay ra và nói: “Tôi cầm cái ngón tay. Học sinh này đáp: “Ngón tay cái dùng để nắm giữ những vật khác, ngón tay trỏ dùng để chỉ, ngón tay út dùng để sờ những vật nhẹ, ngón tay giữa...” Không hiểu học sinh này nói gì, nhưng học sinh này đã đi rồi thì nhau nói: “Tôi cầm các ngón tay.”

Sau khi nghe học sinh trình bày, thầy giáo mỉm cười rồi lấy ra một chiếc cốc, bên trong có một quả cầu thủy tinh và nói: “Các em đã biết rồi đấy. Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi, các em hãy nhìn xem quả cầu thủy tinh ra sao, màu sắc, hình dạng có gì đặc biệt. Các em có thể sờ vào ngón tay nào

mà mình cho là h u d ng nh t, nh ng ph i chú ý, ch c dùng m t ngón tay” .

H c sinh nhi t tình tham gia trò ch i c a th y giáo, không khí l p h c tr nên sôi ng. M i h c sinh u b c lên b c gi ng, nghiêm túc th c hi n úng yêu c u c a th y giáo nh ng không ai có th thành công. Lúc này, th y giáo m i nói: “Bây gi các em hãy dùng thêm m t ngón tay n a, hai ngón tay cùng th c hi n xem sao”. L n này, t t c h c sinh u nh c qu c u ra kh i c c thành công

Trò ch i k t thúc, th y giáo nói: “T trò ch i này, các em c n hi u c m t i u, ó là m t ng i dù có m nh n âu c ng không th m t mình hoàn thành m i công vi c, h p tác gi a ng i v i ng i là m t y u t vô cùng quan tr ng” .

Hàng ngày, cha m có th áp d ng nh ng trò ch i t ng t giáo d c tr , ví d : Khi c n d ch chuy n v t n ng, cha m có th cho tr th tr c, khi tr không y c, chúng ta m i h tr d ch chuy n, nh v y tr s hi u c ý ngh a c a vi c h p tác, M t ví d khác, khi tr mu n ch i trò ch i, b m không nên l p t c ng ý mà nên cho tr ch i m t mình chúng t c m nh n c m giác bu n chán, sau ó m i gia nh p khi n tr c m th y vui h n khi có ng i ch i cùng, nh v y tr s ý th c c vai trò và t m quan tr ng c a vi c h p tác .

Cha m nên t n d ng m i c h i trong cu c s ng giúp tr ý th c c t m quan tr ng c a vi c h p tác.

39.2. GIÚP TR C M NH N C NI M VUI KHI H P TÁC

H p tác thành công có th khi n tr c m th y vui v và t tin, t ó thúc y tr ti p t c h p tác .

M t th y giáo khi gi ng t i bài “H p tác và c nh tranh” ã t ch c m t trò ch i nh . Trên bàn giáo viên t ba chai bia, m i chai ch a hai ng xu có kích th c nh h n mi ng bình m t chút và c bu c dây, u dây ngoài mi ng bình. Th y g i sáu h c sinh lên b c gi ng, chia thành ba nhóm, m i nhóm hai h c sinh. Nguyên t c c a trò ch i là m i h c sinh n m m t u dây, khi th y hô “b t u” thì s tính gi , n u kéo hai ng xu ra kh i mi ng chai trong vòng ba

giây s thành công .

Trò chơi bắt đầu, ba nhóm học sinh kéo dây nhúng k t qu không gì ng nhau

Nhóm 1: Khi thấy v a hô bắt đầu, hai người u mu n giành chỉ n th ng nên ra s c kéo, k t qu dây kéo bắt đầu, hai người xu r i xu ng áy chai.

Nhóm 2: Hai học sinh tuy không dùng s c nh nhóm 1 nh ng c ng u kéo ng xu ra kh i bình cùng lúc, k t q chai bị b nh c lên kh i m t bàn ,

Nhóm 3: Là nhóm duy nh t hoàn thành nhi m v trong th i gian quy nh. Hai thành viên lần l t kéo ng xu ra kh i m ng chai. Khi thấy giáo h i t i sao hai em l i làm nh v y, m t thành viên áp: “ ng xu ch nh h n m ng bình m t chút, n u c hai cùng kéo ch c ch n s không thành công, vì v y em nh ng b n kéo ra tr c, sau ó em m i kéo, nh v y m i có th hoàn thành nhi m v trong th i gian quy nh” .

Học sinh này ã nh n th c c ý ngh a th c s c a vi c h p tác, tin ch c r ng trong cu c s ng, học sinh ó s c bi t chú ý t i vi c h p tác v i ng i khác.

39.3. GIÚP HỌC SINH HỌC CÁCH NGHĨ PHÁP TÁC QUA CÁC TRÒ CHƠI TẬP THỂ

Trong th c t , có r t nhi u trò chơi t p th giúp rèn luy n k n ng h p tác, thầy cô giáo có th chia học sinh thành nh ng nhóm nh , c n c theo nh ng quy t c nh t nh phân th ng b i. Trong quá trình ó, nh ng thành viên trong cùng m t nhóm c n ng tâm hi p l c, oàn k t và h p tác ch t ch m i có th giành c chỉ n th ng. Thành viên nào ích k , không quan tâm n ng i khác, không có tinh th n h p tác, thành viên ó ch c ch n s ph i n m tr i mùi v c a s cô n. Sau ó, tr có th s suy ngh và rút kinh nghi m, ng th i tìm m i cách hòa nh p v i t p th .

Ng i Nh t B n r t chú tr ng vi c b i d ng k n ng h p tác và ho t ng t p th cho tr . Trong các ho t ng giáo d c th ch t, chúng ta th ng b t g p

rát nhiều hoạt động tập thể, rất ít khi thay xuất hiện các hoạt động cá nhân. Người Nhọt mu n thông qua những trò chơi tập thể để nâng cao năng lực tác cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Ví dụ như trò chơi “cùng đi”, mỗi người tập trung xếp thành hàng, cúi người khom lưng tạo thành một chiếc cầu. Một thành viên trong đội bước trên lưng các thành viên còn lại, đi đến bên kia và lại cúi người khom lưng trở thành một phần của “chiếc cầu”, cứ như vậy cho đến khi hết lượt. Trò chơi này đòi hỏi tinh thần hợp tác cao, chỉ khi mỗi thành viên trong nhóm cùng cố gắng, những thành viên khác mới có thể hoàn thành nhiệm vụ, toàn đội mới có thể giành chiến thắng.

Nhiều bậc phụ huynh cảm thấy không nên khi trẻ con bị ngã khác gì mình trên lưng, nhưng trên thực tế, thông qua trò chơi này, trẻ sẽ học được cách hợp tác và kiên trì khác một cách có hiệu quả.

39.4. C N H TRANH KHI H P TÁC, H P TÁC KHI C N H TRANH

Hợp tác và cạnh tranh luôn tồn tại song song. Rất nhiều bậc phụ huynh chú trọng giáo dục trẻ phải dũng cảm cạnh tranh với người khác, vì khi lớn lên con mình có thể vượt trên bạn bè. Không thể phủ nhận, cạnh tranh là nguồn sức mạnh bị ẩn giấu, không những có thể kích thích tính tích cực mà còn giúp nâng cao tinh thần phấn đấu. Tuy nhiên, cạnh tranh nếu thuôn không có giá trị, chỉ khi kết hợp với hợp tác, nó mới phát huy tác dụng tích cực của mình.

Thành tích học tập của Lâm không tốt. Tháng vừa qua, con còn là thành viên có kết quả thi thấp nhất lớp. Qua quá trình quan sát kiểm tra, bố mẹ đã nhận ra kết quả này, nguyên nhân khi nào Lâm không đạt thành tích cao là do con thi đấu tinh thần cạnh tranh, không có lòng cần mẫn để đạt được thành tích, vì vậy anh nói với con: “Thật bất lợi là một thành công, bây giờ con đã nắm được nguyên lý, không thể lùi bước nữa, chỉ còn cách tiến lên thôi. Bởi vì con có thể tìm kiếm kết quả cạnh tranh và lợi ích làm mục tiêu phấn đấu, như vậy thành tích của con mới cao lên được”.

Qua quá trình thảo luận, Lâm quyết định lấy con bạn có thành tích xếp thứ 10

t d i lên làm m c tiêu ph n u. Nh ng kì thi sau ó, thành tích c a Lâm càng ngày càng cao úng nh nguy n v ng ban u c a b , v t qua hai m c tiêu c nh tranh v n lên. Tuy nhiên, m t v n m i l i n y sinh, Lâm không t p t c ch i v i nh ng ng i b n ã b c u v t qua, b i c u cho r ng bây gi mình ã gi i, n u ch i v i nh ng b n kém h n s nh h ng t i h c t p. Khi g p ph i nh ng câu h i khó, c u c ng không mu n th o lu n chung, thành tích h c t p c ng theo ó mà gi m d n, Sau khi bi t chuy n, b ã nói v i c u: “C nh tranh là ng l c giúp con ng i t i n v phía tr c, nh ng h p tác c ng là y u t không th thi u. N u không có tinh th n h p tác, không oàn k t v i b n bè thì cu i cùng con s b b n bè cô l p”. Lâm hi u c sai l m c a mình và b t u th o lu n bài chung v i các b n, k t qu là thành tích h c t p c a Lâm ngày càng t i n b và m i quan h b n bè c ng ngày càng t t h n .

B Lâm úng là m t ông b tài ba, bi t l i d ng nh ng s vi c trong th c t giúp con ý th c c ý ngh a c a quá trình c nh tranh c ng nh t m quan tr ng c a vi c h p tác. Trong th c t , m t s b c cha m không làm c i u này, h ch nh n m nh vi c c nh tranh mà b qua nhi m v b i d ng k n ng h p tác. Thi u k n ng h p tác s nh h ng tr c ti p n t ng lai c a tr .

Cha m c n giáo d c nh ng k n ng c b n tr hình thành thói quen h p tác, c n cho tr c m nh n ni m vinh d c a thành công t p th , d y tr cách ki m soát hành vi, hi sinh l i ích cá nhân b o v l i ích t p th trong nh ng th i i m quan tr ng. N u tr không có ý th c h p tác thì s không th hình thành k n ng h p tác trong t ng lai.

Mách nh H p tác và c nh tranh luôn t n t i song song. Cha m nên d y tr ph i ng v ng khi c nh tranh, m b o c nh tranh công b ng. M c ích c a vi c c nh tranh chính là t c m c tiêu ch không ph i là ph nh n nh ng i th c nh tranh. Cha m nên nói v i tr , ch có th coi b n bè là nh ng i th c nh tranh trong h c t p, còn trong cu c s ng hàng ngày thì nên coi b n bè là nh ng i tác t t, tuy t i không nên i u tr c ti p v i nhau. Nên nh n m nh v i tr , vi c i u và coi b n bè nh k thù là suy ngh không úng n, c n k p th i i u ch nh.

40. THÓI QUEN XÃ GIAO

Kiến nghị giao tiếp và mối quan hệ xã hội có ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập và suy nghĩ độc lập sau này, vì vậy cha mẹ cần chú ý bồi dưỡng kiến nghị giao tiếp cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Dale Carnegie đã từng nói: “Chỉ vì ít người thành công, kiến thức chuyên môn chỉ chiếm 15%, còn kiến nghị giao tiếp chỉ chiếm 85%. Mối quan hệ hòa thuận, kiến nghị giao tiếp tốt là tiêu chuẩn quan trọng đánh giá người thành công trong xã hội. Một người sống trong xã hội không thể không giao tiếp với người khác”.

Giao tiếp gồm quan tâm, lắng nghe, hợp tác và chia sẻ. Trẻ em tự biết thu thập kiến thức, tìm hiểu xã hội, khám phá mối quan hệ giữa người với người nên rất cần kỹ năng giao tiếp như tranh luận, đàm phán, hợp tác, không muốn giao tiếp với người khác, không hoàn thành nhiệm vụ thì không thích học tập xã hội và vô cùng phức tạp. Những trẻ em với tâm lý nhút nhát, khép mình, nhút nhát, tự kỷ... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập và suy nghĩ độc lập.

Một cha mẹ muốn có những đứa con tự tin, chủ động trong cuộc sống, biết bản thân, chúng ta cần nhận thức đúng đắn, khuyến khích, tạo môi trường quan tâm và giao lưu với người khác, học cách xử lý sinh lợi ích cá nhân và tập thể. Trong quá trình giáo dục, cha mẹ nên chú ý hướng dẫn trẻ các kỹ năng giao tiếp.

Vậy, chúng ta phải làm gì để bồi dưỡng kiến nghị giao tiếp cho trẻ?

40.1. TÍNH CÁCH TÍNH

Những đứa trẻ vui vẻ, hoạt bát thường có người khác yêu quý, vì vậy muốn bồi dưỡng kiến nghị giao tiếp thì trước tiên người lớn cần giúp trẻ khắc phục tâm lý timidity. Trẻ khi nhận được sự khích lệ và hèn nhát, thì tự tin khi giao tiếp, không dám tiếp xúc với người khác và thách thức mà lựa chọn cách chây

tr n. e duy trì tính cách vui v , cha m nên khuyến khích tr phát hi n m t t t c a s v t, hi n tu ng, m i v n u nên ngh n m t tích c c, không nên quá bi quan m t ni m tin, ng th i giáo d c tr ph i t i c i khi g p ng i khác, tr c khi ra ngoài c n chu n b k càng, chú ý c ch hành ng, h c t p m t cách vui v và t nguy n... Nh ng y u t này s giúp tr t tin h n khi giao ti p v i b n bè và ng i khác .

M i ng i u có kinh nghi m, s thích và ni m đam mê riêng, yêu c u m i ng i u gi ng mình là i u không th . Cha m c n giúp tr nh n th c c i m khác bi t gi a tr v i ng i khác, ng th i h ng d n tr cách thích nghi v i hoàn c nh m i, t ki m soát hành vi c a b n thân, xây d ng m i quan h t t v i b n bè. Trong m i quan h b n bè, c n giáo d c tr không nên th ng xuyên làm phi n ng i khác, thay vào ó nên bi t giúp d b n bè, ng i thân và nh ng ng i xung quanh. N u tr c nuông chi u quá m c, khi n tr ng chúng s th ng xuyên làm phi n ng i khác, yêu c u ng i xung quanh ph i nghe theo mình, giúp mình chuy n này chuy n kia, thói quen này s khi n các h c sinh khác c m th y khó ch u và không k t giao v i tr n a. Hình thành cho tr m t tính cách t t là nhân t quy t nh t ng lai c a tr sau này, và i u này ph thu c nhi u vào y u t giáo d c gia ình.

40.2. THAM GIA HO T NG T P TH , PHÁT TRI N M I QUAN H

Cha m nên khuyến khích tr tham gia các ho t ng t p th có c h i ti p xúc v i môi tr ng t p th , t ng c ng m i quan h b n bè, giúp tr c m th y t tin h n khi giao ti p v i ng i khác. Trong các ho t ng t p th , cha m nên yêu c u tr ch m ch làm vi c, h n ch ch huy hay ra l nh cho ng i khác, b i n u không làm vi c mà ch ng ch huy thì r t d khi n ng i khác ph n c m và không mu n ti p t c k t giao. Bên c nh ó, c ng nên d y tr ph i tôn tr ng ng i khác, khi th y ng i xung quanh g p khó kh n nên ch ng h tr giúp , có nh v y tr m i tr thành ng i c m i ng i yêu quý và phát tri n c các m i quan h trong xã h i.

Cha mẹ nên giáo dục trẻ, vì vì những thói quen có thái độ như thế, chúng ta không nên quá tâm suy nghĩ mà nên duy trì thái độ quan và giao tiếp bình thường, sau một thời gian, mối quan hệ bên bè bạn sẽ có những bước tiến đáng kể.

40.3. KHUYẾN KHÍCH TRẺ A BÊN BÈ VỀ NHÀ

Cha mẹ nên khuyến khích trẻ a bên bè về nhà chơi, nên thì giúp trẻ tình tiếp xúc bên, nâng cao hình ảnh và địa vị của trẻ trong một bên bè, đó phát triển phẩm giá xã giao của trẻ. Sự nhiệt tình của cha mẹ có tác động trực tiếp đến mối quan hệ bên bè của trẻ. Ngoài ra, cha mẹ còn có thể mời con cháu hàng xóm xung quanh nhà mình chơi, giúp trẻ cảm thấy thoải mái hơn khi nói chuyện, góp phần nâng cao kỹ năng giao tiếp.

Bà Kinh có một ngôi trường tiểu học hàng hóa tên “cơm trắng trắng”, nội dung hoạt động là làm nhà của một thành viên trong nhóm năm, sáu học sinh làm nhiệm vụ cơm trắng trắng cho các nhóm cùng sinh hoạt. Hoạt động này nhằm khuyến khích học sinh tích cực, học sinh rất thích thú, các bậc phụ huynh cũng rất vui vẻ tham gia công tác tổ chức. Ở nhà bên, mời khách mời cảm thấy vui vẻ, tò mò và hứng thú với môi trường và cách bài trí trong nhà. Trẻ cùng nhau học tập, chơi đùa, chơi, làm cơm, thậm chí còn có thể nghĩ đến cơm gạo “xếp hàng chờ đợi sinh”. Những hoạt động này cũng giúp trẻ nâng cao kỹ năng giao tiếp và tăng cường mối quan hệ bên bè.

Cha mẹ không nên can thiệp quá sâu vào mối quan hệ bên bè của trẻ, càng không nên quy định chúng chỉ có thể giao với một vài người như thế này mà nên khuyến khích trẻ giao với những người khác nhau, có tính cách và sở thích khác nhau. Ví dụ, khi trẻ giao với những người bạn có sở thích vẽ hình ảnh hay âm nhạc thì trẻ sẽ có những khác biệt nào trẻ đã tìm được một người thích thú, những khi vui và thoải mái có thể sẽ nâng cao, phẩm giá của trẻ cũng sẽ được nâng cao.

Từ những giao tiếp với nhà hàng xóm cũng là một cách giáo dục có hiệu quả

và th c t e. Khi giao ti e p v i hàng xóm, tr t m i n h th e nghi m các ho t n g nh n i nói chuy n hàn huy e n, h i th m, t n g quà... ó là c h i r e n luy n tuy t v i. N u nhà có khách, ng i l n c ng có th giao cho tr p h trách ti p ó n, khi khách d t theo con tu i t n g ng v i tr , cha m hoàn toàn có th giao cho tr p h trách .

Cha m c n giúp tr h i n h thành quan ni m ú n g n v tình b n. Einstein nói: “Th t t p nh t trên th gian chính là nh ng ng i b n th c s v i tâm h n và trái tim ngay th n g”.

40.4. D Y TR K N NG GIAO TI P

Do th i i khác nhau, hi n nay tr r t coi tr n g cá tính. Mu n duy trì t t m t m i quan h c n ph i có k n ng. Cha m nên chú ý h n g d n tr m t s k n ng giao ti p c n thi t chúng có th k t giao và thi t l p m i quan h t t p v i ng i xung quanh. Các k n ng ó bao g m:

- D y tr nói chuy n l phép và c n tr n g, ví d nh “c m n”, “t m bi t”, “xin l i”, “không sao”, không nói t c ch i b y, không có nh ng hành n g thi u l phép...

- Ch n g chào h i và nói chuy n v i b n bè .

- Khi giao ti p v i b n bè, c n khoan dung, không ch p nh t, không tính toán thi t h n.

- Khi k t b n nên ch n g cho i mà không yêu c u ph i c báo áp l i.

- Không ng t l i ng i khác, l n g nghe m t cách nghi e m t, không m t t p trung ho c ch chú tâm làm vi c c a mình mà quên m t chuy n c a ng i khác .

- Không bàn lu n hay nói x u sau l n g, không tùy ti n th m dò chuy n riêng t c a ng i khác .

- i x chân thành, gi l i h a, không nói d i, l a g t.

- Không ùa c t, ch nh o ng i khác thu hút s chú ý, b i nh v y s khi n ng i khác ph n c m .

- Trong m i quan h b n bè, c n phát hi n nh ng u i m và s tr n g c a

ng ười khác, bị t ả khen ng ười ch ỉ không nên ch ỉ khoe khoang v ề tài n ăng c ủa b ản thân mà không ỷ t ỷ c ố m ệnh n ề a ời khác .

- Khi nói chuy ện, c ần l ựa ch ọn nh ững tài mà hai bên ều h ướng thú, không nên ch ỉ ch ỉ m ỉ chú nói m ỉ t ả mình mà không suy ngh ĩ n ề c ố m ệnh n ề a ời ỉ ỉ đi n.

- Trong m ối quan h ệ b ản bè, không nên d ể d ể quá nhi ều n ề v ề t ả ch ỉ t.

- D ể y ết cách h ướng d ẫn b ản bè tham gia các ho ạt đ ộng t ả p ả th ực ho ặc t ả t ả ch ỉ c ả các ho ạt đ ộng t ả p ả th ực t ả n ề hành th ực o ả lu ề n m ỉ t ả v ề n ề nào ó .

Mách nh ị Trình ị và k ể n ề giao t ả p ả c ả tr ả c ả th ể h ể n ề qua cách ể ng x ể v ề b ản bè, th ể y ể c ả, ng ười xung quanh và các m ối quan h ệ xã h ội. K ể n ề giao t ả p ả t ả t ả không nh ững giúp ích cho tr ả trong h ể t ả p, trong các m ối quan h ệ xã h ội mà còn trong s ố nghi ệ p sau này.

41. THÀNH THẬT, BÍ TẮC LỜI

Chỉ khi học cách làm người, trẻ mới có thể học tập, làm việc và giao tiếp tốt. Nhà giáo Phùng Ân Hùng (Trung Quốc) nói: “Người lớn cần dạy trẻ những gì? Dạy chúng cách làm người còn quan trọng hơn dạy chúng kiến thức. Cần hướng dẫn cách làm người, sau đó mới hướng dẫn cách nghiên cứu”. Cách làm người là cách nhân xử thế, đạo đức và thái độ ứng xử. Nếu cha mẹ không quan tâm tới vấn đề đạo đức, trẻ sẽ trở thành những thói quen xấu, những trẻ tiếp tục quá trình học tập và cuộc sống.

Giulia là bạn của T quan Trọng Tô nên Thành công Benjamin Rudyerd nói: “Không ai bắt phải trở thành người giàu có hay người nổi tiếng, không ai bắt phải trở thành người thông minh, nhưng ai cũng phải trở thành người thành thật”.

Thành thật là cơ sở cho mọi đức tính của con người. Trên thế giới, số người có tài năng nhưng không thành công, những người nổi tiếng có tiếng tăm nhưng không? Chính những người thành thật và giữ đúng lời hứa mới đáng tin cậy. Thành thật là phẩm chất đáng quý nhất, càng thành thật càng dễ giành được niềm tin của người khác. Thành thật là đức tính cần thiết để làm người, là tài sản quý giá nhất trong cuộc sống, giúp trẻ trở thành một người chính trực.

Chúng ta cần làm gì để giáo dục trẻ về chân thành?

41.1. LÀM GOOD NGƯỜI

Trẻ có Giulia hay không, có trở thành người đáng tin cậy hay không, yếu tố quan trọng nhất là sự giáo dục trong gia đình. Vì vậy hành vi nói những gì không làm cha mẹ, người lớn không nên vì vàng bạc lụa là vì

đạo đức nghiêm trọng mà ảnh hưởng hay quát mắng, thay vào đó nên tìm hiểu nguyên nhân, dần dần thuyết phục sự giáo dục trẻ. Nếu cha mẹ càng sớm coi trọng vấn đề giáo dục đạo đức, trẻ thì là tấm gương sáng cho trẻ noi theo thì

chúng s càng s m hình thành c nh ng phạm chât o c tốt.

T ng T là nhà t t ng n i ti ng Trung Qu c, ông r t coi tr ng giáo d c vì c gi ch tín. Có m t l n, v ông có vi c ph i ra ngoài, a con th y v y v i gào khóc òi i theo. Bà không mu n d t con i theo phi n ph c, mu n d nó nhà nên nói: “Con ngoan, ng khóc n a, m i m t lát, khi v s mua th t cho con n, c không?” a con nghe nói có th t n nên không òi i theo n a. V ông ch thu n mi ng nói d con, nh ng T ng T l i ghi nh l i h a ó ,

Khi tr v , ng i v th y T ng T ang mài dao bèn ng c nhiên h i: “ông mài dao làm gì?” T ng T áp: “Gi t l n l y th t cho con n”. V ông nói: “Tôi ch nói th d con thôi, ông không c n coi ó là th t!” T ng T gi i thích: “Tuy bà nói v y ch là d con, nh ng c ng c n bi t r ng con ch a ch c ã b l a. Chúng th ng coi l i c a cha m là chân lí, n u cha m nói mà không gi l i thì khi l n lên, chúng c ng s tr thành ng i không bi t gi l i h a”. V ông nghe xong, ng ra chân lí nên ã cùng ch ng m l n l y th t n u cho con n ,

Nh ng hành ng và suy ngh c a cha m có nh h ng r t l n n con cái. M t ngày n , a con c a T ng T v a ng ch a c bao lâu ã th c d y, không nói không r ng, ch c m cu n sách ch y nh bay ra kh i nhà. Khi tr v , v T ng T h i: “Mu n nh v y r i, con còn i âu?” a con áp: “M y ngày tr c, con có m n b n m t cu n sách, h a là hôm nay tr nh ng ban ngày quên m t. Bây gi tuy là ã mu n nh ng con ph i i tr , b ng không s tr thành ng i không gi ch tín”. Nghe con nói, T ng T m m c i y mãi nguy n .

Th ng ngày, d tr , cha m th ng tùy ti n a ra l i h a và i u ki n, nh ng sau ó l i không th c hi n. Khi ó, tr s c m th y vô cùng th t v ng và cho r ng cha m ang l a d i mình. Cha m không gi l i h a, i x không chân thành s l i n t ng r t x u và sâu s c cho tr . Khi suy ngh ó bi u hi n ra bên ngoài qua vi c tr nói d i, lúc ó e r ng ng i l n không còn c h i s a ch a sai l m c a mình .

Mu n tr i x chân thành v i ng i khác, cha m c n l y mình làm g ng, l y s chân thành b i d ng s chân thành, ó là o lí muôn i.

41.2. B T U T CHA M

Nhà chính trị người Anh - Ford là người luôn giữ lịch sự.

Người có thói quen đó là nhà giáo dục tốt người cha.

Cha Ford là một ông chủ giàu có. Khi Ford còn nhỏ, trong vườn nhà có một căn chòi hỏng mất cửa, cha Ford muốn tháo dỡ và xây dựng căn chòi mới. Ford cũng nghĩ và trả lời nhà, và đúng lúc căn chòi cũ bị tháo dỡ. Cậu bé rất muốn quan sát quá trình tháo dỡ căn chòi nên đã nghĩ cha cho phép mình trả lời người mua hàng hôm kia hàng vài ngày, Không ngờ, cha Ford nhất quyết không đồng ý và yêu cầu cậu trả lời người bán hàng, người thì đồng ý hoãn vì bị tháo dỡ căn chòi hôm kia nghĩ lại hôm sau.

Sau khi Ford trả lời người bán hàng, cha cậu lập tức ra lệnh tháo dỡ căn chòi cũ, xây dựng một căn chòi mới thay thế. Ai ngờ, Ford vẫn luôn ghi nhớ lịch sự của cha. Khi trả lời nhà vào hôm kia nghĩ lại hôm sau, nhìn thấy căn chòi mới đã hoàn thành, cậu thất vọng nhìn cha nói: “Cha nói mà không giữ lời”. Cha Ford rất ngạc nhiên khi nghe con nói, sau đó nghiêm túc nói: “Con trai, con sai rồi. Lịch sự quan trọng hơn tiền bạc”.

Nói rồi, người cha lập tức gọi người bán hàng tháo dỡ căn chòi, người thì xây dựng lại một căn chòi khác thay thế, hoàn thành lịch sự cho con trai quan sát quá trình tháo dỡ và xây dựng căn chòi hỏng mất.

Trong cuộc sống, không ít bậc cha mẹ thường nói rằng con không xứng đáng, hoặc không thể hiện lịch sự. Nhưng lúc nhóc vâng lời, cha mẹ nên hiểu thân phận và lòng tự ái, thành thật nhận sai, nhóc vâng lời có thể giành được lòng tin của cha mẹ.

Một bà mẹ từng kể cho con nghe câu chuyện, nếu nói dối thì mẹ sẽ không nghe dài ra. Và con nghe câu chuyện và luôn tin tưởng đó là sự thật.

Một hôm, bà trả lời nghe câu chuyện này rằng, sau khi trả lời nhà đã nói với mẹ: “Mẹ, sau này con sẽ không bao giờ nói dối!” Lúc này, bà mẹ cảm thấy con phải giữ tính chân thật của câu chuyện này nên nói với con: “Con à, đó chỉ là một câu chuyện tích, thật thì nếu con nói dối, mẹ sẽ

không dài ra mà chỉ cảm thấy lòng tâm can rứt mà thôi.”

Bà con nghi ngờ hỏi: “Nhưng vì sao phải chúng ta mà có thể nói dài không?”

Bà bình tĩnh trả lời: “Đúng nhiên là không. Nhưng nếu nên nói thật, nếu con nói dài sẽ mất nhiều thời giờ, vì bây giờ còn đang sắp xếp công việc dài”. Lúc này, bà con mới hiểu được ý nghĩa thực sự của câu chuyện, truyện có tích chế là họ như không phải là sự lừa dối, mà chỉ là dùng một cách biện pháp khác nói với chúng ta rằng cần phải sống thành thật.

41.3. TIN TƯỜNG TR

Chúng ta thường xuyên bắt gặp trên đường phố: Người lớn yêu cầu trẻ sau khi nhận công phẩm phải chờ 30 phút, nhưng cách 5 phút lại vào phòng kiểm tra xem chúng có học không; cha mẹ nhớ mua hàng nhưng luôn sợ chúng lấy tiền đi mua quà vặt...

Nhưng hành động này của người lớn càng khi trẻ dùng cách nói dối để chối phớt, còn cha mẹ luôn nghi ngờ, mình nghi ngờ là có cơ sở. Tại sao cha mẹ lại không tin tưởng con cái? Thực tế, tin tưởng và nghi ngờ có sự khác biệt rất lớn,

Nhà giáo dục nổi tiếng Liên Xô, Makarenko rất tin tưởng con cái, ông tin rằng, lòng tin có thể giúp hình thành thói quen thành thật trẻ.

Một lần, Makarenko yêu cầu một học sinh trẻ có thói quen có hành vi phạm tội phải làm một khoản tiền lớn. Vì trẻ này đã từng phạm tội nên học sinh này luôn bị những học sinh khác kỳ thị, họ như không ai muốn kết bạn, vì vậy trẻ rất buồn chán và cảm thấy cô đơn.

Sau khi nhận được nhiệm vụ của Makarenko, học sinh này không dám tin đó là sự thật nên hỏi: “Hiểu rằng, nếu em lấy tiền nhưng mà không trả lại, thì sẽ xảy ra điều gì?”

Makarenko bình tĩnh đáp: “Không sao, tiền em là một tài sản thật, mau đi đi!” Khi lấy tiền trả về, học sinh này yêu cầu ông làm lại, ông liền gật đầu nói: “Em làm lại là được!” Nói rồi bắt trẻ vào ngăn kéo.

Sau đó, học sinh nên viết lại cảm giác của mình như sau: “Khi cầm trên tay tờ báo này tuy rằng, tôi luôn nghĩ, nếu có ngày tôi làm công việc này, dù đó là công việc gì hay như thế nào, tôi nghĩ rằng sẽ dùng mọi cách, thậm chí dùng cả tính mạng để hoàn thành nhiệm vụ!”

Makarenko đã dùng lòng tin để biến đổi cho học sinh thói quen thành thói tốt.

41.4. GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Làm cha mẹ, ai cũng muốn con mình trở thành người thành đạt và giỏi. Trên thực tế, một số trẻ nói muốn làm một việc, trước khi nói thì này, sau đó lại làm việc khác. Khi phát hiện ra những hành vi này của trẻ, người lớn thường nghĩ rằng trẻ không nên khăng khăng trách nhiệm hay giáo huấn, những phương pháp này thường xuyên phản tác dụng.

Không phải mọi trẻ khi sinh ra đều thích nói dối hay không giỏi tính toán, những hành vi này thường được hình thành từ những nhu cầu thực tế, ví dụ như muốn đáp ứng nhu cầu ăn, uống và vui chơi, muốn tránh bị phê bình hay trách nhiệm... Từ góc độ Tâm lý học, ý thức đạo đức và hành vi đạo đức có mối quan hệ mật thiết với nhau, ý thức đạo đức quy định hành vi đạo đức, hành vi đạo đức thể hiện ý thức đạo đức. Do trình độ nhận thức của trẻ chưa theo kịp “bản năng” của hành vi đạo đức nên thường xuyên có hiện tượng “nói muốn làm một việc”. Không ít trẻ nhận thức được hành vi của mình là sai, nhưng do thiếu ý chí, thiếu kiên trì nên không thể kiểm soát được hành vi, thường xuyên có biểu hiện nói không dối, hay nhận lỗi vì nghĩ khác nhưng không thể hiện.

Giáo dục trẻ là trách nhiệm của cha mẹ. Khi trẻ nhận lỗi vì nghĩ khác, cha mẹ nên cố gắng khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ hoàn thành nhiệm vụ, nếu không thể thì cần kiên nhẫn chờ đợi và giải thích lý do vì sao phải như vậy. Điều quan trọng nhất là phải giáo dục trẻ, trước khi nhận lỗi vì nghĩ khác cần suy nghĩ thật kỹ, suy xét xem lỗi của mình có thực sự là sai hay không. Nếu không nghĩ có lỗi, không nên tùy tiện nhận lỗi vì phải tránh việc nói

không gi l i.

ng nhiên, vì c giáo d c nên ti n hành ngay t khi tr còn nh và c n duy trì trong th i gian dài. Cha m mu n tr tr thành ng i gi ch tín thì nên yêu c u nghiêm kh c ngay t khi tr còn nh ; khi tr ph m l i, nên d y chúng ph i đ ng c m nh n sai, ch p nh n hình ph t, không nên gi u gi m. Cha m có th cùng tr th o lu n t m quan tr ng c a vì c gi ch tín, c cho tr nghe nh ng câu chuy n v lòng tin, k cho tr câu chuy n v cu c s ng và cách hành x c a các v nhân. i v i nh ng hành vi l a o trong xã h i, cha m nên có thái rõ ràng, ng th i giáo d c tr r ng, nh ng hành vi ó ch c ch n s b tr ng ph t. Nh v y, khi l n lên, tr s phân bi t c ph i trái và tr thành ng i quang minh chính i.

Khi giáo d c tr v lòng tin, ng i l n có th s đ ng nh ng ví d ho c câu chuy n th c t giúp tr ý th c c t m quan tr ng c a vì c tr thành ng i gi ch tín: Hành ng không gi l i h a s gây ra h u qu gì, gi ch tín s t c thành công nh th nào...

Mách nh Tr có kh n ng b t ch c r t gi i, vì th r t đ b nh h ng b i nh ng hành vi không lành m nh. N u cha m là ng i không gi l i h a, con cái s l p t c b t ch c. Ví d , n u cha m h a ch nh t s a tr i ch i công viên thì ph i th c hi n. N u lúc ó b t ng có vì c g p, chúng ta c n ánh giá t m quan tr ng c a công vi c. N u là vì c không quan tr ng, nên tuân th theo úng l i ã h a v i tr . N u ó là vì c quan tr ng không th trì hoãn, ng i l n c n gi i thích lí do và dành m t th i gian khác a tr i công viên nh ã h n. Có nh v y, chúng ta m i giành c ni m tin c a tr , sau khi l n lên, chúng m i tr thành ng i bi t gi l i h a.

42.KHOAN DUNG

Foley đã từng nói: “Mỗi người không muốn tha thứ cho người khác chính là không cho ai thoát cho chính mình, bởi mỗi người đều có lúc mắc lỗi và cần người khác tha thứ”. Khi người khác mắc lỗi, chúng ta nên biết tha thứ và nói lời xin lỗi chân thành, thì chúng ta hãy bao dung mà tha thứ cho họ. Trong cuộc sống, con người thường vì những chuyện vặt vãnh, những câu nói bất cẩn mà làm người khác cảm thấy không vui, vì thế, chúng ta cần giáo dục trẻ phải khoan dung, tha thứ cho người khác ngay từ khi còn nhỏ.

Mỗi người có một lòng khoan dung. Với người khác. Trong cuộc sống, chúng ta thường vì gặp phải những chuyện không như ý muốn mà cảm thấy buồn bã hay thất vọng, thậm chí có những hành vi tiêu cực như hắt hủi, bắt nạt. Nếu không biết cách khoan dung tha thứ, con người sẽ chìm trong bế tắc mà không thể thoát ra được.

Người lớn cần giáo dục trẻ, trong cuộc sống hàng ngày này, nên lãng phí thời gian vào những việc vô ích. Cuộc sống không thi đấu như người ta tưởng tượng, không thi đấu như lòng biết cảm nhận mà thôi. Khoan dung không như khi người khác vui vẻ mà còn có tác động an ủi bản thân. Tuy nhiên, hiện nay có không ít thanh thiếu niên theo chủ nghĩa cá nhân, lấy mình làm trung tâm, xảy ra chuyện gì cũng tự suy nghĩ đến lợi ích của mình trước, sau đó mới xét đến người khác. Vì những người phạm lỗi lầm, chúng ta không biết cách khoan dung tha thứ mà ý nghĩ của chúng ta như nhát nhát.

Các chuyên gia tâm lý Trung Quốc đã tiến hành một nghiên cứu ngẫu nhiên về hành vi sinh học và trung tâm, trong đó có một câu hỏi như sau: “Nếu người bạn mà em ghét gặp khó khăn cần em giúp, thì em hoàn toàn có khả năng giúp bạn, em có giúp người bạn đó không?” Kết quả thu được, tỷ lệ học sinh trả lời “sẵn sàng giúp đỡ” của các bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông lần lượt là 59.8%, 41.7% và 37%. Như vậy, tuy rằng không ít học sinh

có tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhưng người u ám nói là tất cả này gì mà đến theo sự trở ngại thành của trẻ. Ngoài ra, trong buổi u tra còn có một câu hỏi: “Em có tha thứ cho những người bạn đã từng bắt nạt hay làm mình bị tổn thương không?” Kết quả, chỉ có 29% học sinh trả lời “Sẽ tha thứ”, 24% học sinh trả lời “Khó có thể tha thứ hoặc nhất quyết không tha thứ”, số học sinh còn lại trả lời “Sẽ tha thứ nhưng sẽ không bao giờ quên”. Kết quả buổi u tra cho chúng ta thấy, số học sinh chấp nhận mở rộng tâm lòng và tha thứ còn quá ít.

Cha mẹ nên giúp trẻ ý thức được tầm quan trọng của lòng khoan dung, cần cho trẻ biết “khoan dung” không chỉ là một chủ nghĩa làm người mà còn là biểu hiện của một tâm hồn lành mạnh. Các nhà khoa học đã chứng minh, khoan dung có lợi cho việc kéo dài tuổi thọ. Do đó, cha mẹ nên hình thành cho trẻ thói quen khoan dung với người khác ngay từ khi còn nhỏ.

Vậy, chúng ta phải làm gì để giáo dục trẻ về lòng khoan dung?

42.1. KHOAN DUNG VỚI TRẺ

Trong cuộc sống, cha mẹ không chỉ cần khoan dung với người khác mà nên khoan dung cả với con cái, như vậy trẻ sẽ hình thành lòng khoan dung thật chính xác.

Người anh hùng dân tộc của Ấn Độ - Gandhi khi nhắc lại quá trình trở ngại thành của mình đã nói: “Chính lòng khoan dung cao thượng của cha mẹ đã cứu rỗi linh hồn tôi”.

Gandhi là nhân dân nổi tiếng là “Thánh Gandhi”. Ông là lãnh đạo của người Quắc dân ở Ấn Độ và Chủ nghĩa Dân tộc Ấn Độ. Ông được coi là vị cha già của nhân dân Ấn Độ và cũng là nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà chính trị vĩ đại nhất của nước này. Thời trẻ có thể tưởng tượng, khi còn nhỏ, Gandhi rất thích làm nghịch. Cậu bé Gandhi rất nhút nhát và nhút nhát xung quanh mình, có lòng tự trọng cao, không chịu phê bình, cảm thấy rất buồn và thất vọng. Đến tuổi thiếu niên, do tính hiu hắt, Gandhi nghiện hút lá. Cậu thường xuyên lấy thuốc lá từ nhà gia đình mua thuốc hút, càng ngày càng nghiện hút thuốc lá.

Sau đó, Gandhi trở nên nổi tiếng vì hành vi lấy trộm tiền và hút thuốc thuốc lá đáng chê trách nên không còn một ai nào nhìn ông khác. Cuộc chiến tranh bất bạo động, thậm chí đã từng có ý sát.

Gandhi không chịu đựng sự giày vò của lòng tâm nên đã viết lại toàn bộ quá trình trở lại của mình và đưa ra cho bạn. Nhưng tôi nghĩ ông đã sai lầm và đánh con một trận như vậy, nhưng không, bởi Gandhi không nghĩ ông không trách cứ ai mà còn cảm thấy rằng nếu ông không làm tốt hơn thì ông sẽ bị tước quyền làm cha mẹ, khi nhìn thấy cha mình khóc, cuộc chiến tranh của ông đã phá vỡ niềm tin của ông quá lớn nên rất đau lòng, sau đó đã hạ quyết tâm sai, bắt đầu từ bây giờ trên con đường đúng đắn.

Hành động của cha mẹ khi lúc có thể nhìn thấy những cuộc chiến tranh, vì vậy khi trở lại, chúng ta không nên lặp lại những sai lầm mà nên dùng trái tim khoan dung, giúp đỡ những người khác và sạch sẽ hơn.

42.2. SUY NGHĨ GÓC KHÁC

Khi chúng ta làm tốt những việc khác, chúng ta chính là đã làm tốt những việc chính mình, Khi chúng ta ném bùn về phía người khác, trước tiên ta đã làm bẩn bàn tay mình. Khi trồng hoa cho người khác, chúng ta là người ưu tiên cảm nhận vẻ đẹp của hoa. Nhưng câu nói quan tâm nhất rằng chúng ta xui xẻo cho người khác, bản thân mình cũng cảm thấy vậy. Cha mẹ nên giáo dục trẻ phải biết đặt mình vào vị trí của người khác suy nghĩ mọi chuyện, không nên quá tự mãn.

Đào Hành Tri là một chuyên gia giáo dục nổi tiếng của Trung Quốc. Khi ông làm hiệu trưởng của một trường chuyên đã xảy ra một chuyện như sau: Khi đang đi dạo trong khuôn viên trường, Đào Hành Tri nhìn thấy một học sinh tên là Vương Huệ đang dùng bùn ném vào bạn cùng lớp. Ông lặp lại những hành vi của học sinh và yêu cầu sau giờ học đến phòng hiệu trưởng.

Sau khi tan học, Vương Huệ đến phòng hiệu trưởng, trước đó ông đã chuẩn bị sẵn tâm lý cho một buổi giáo huấn kéo dài. Nhưng thấy hiệu trưởng bước vào,

không nh ng không trách m ng mà còn l y m t viên k o a cho V ng H u, nói: “ ây là ph n th ng cho vì c em ã n úng gi , còn th y ã n mu n”. V ng H u r t ng c nhiên nhìn th y hi u tr ng. ào Hành Tri l i v i tay l y thêm m t viên k o a cho V ng H u, nói: “ ây là ph n th ng cho em. Khi th y yêu c u em d ng tay, em ã nghe theo, i u ó ch ng minh em tôn tr ng th y, th y nên th ng cho em vì i u ó”. V ng H u nh n l y viên k o, c u không th hi u n i t i sao th y hi u tr ng l i làm v y. ào Hành Tri nhìn V ng H u m m c i, ti p t c l y ra m t viên k o t vào tay V ng H u, nói: “Th y ã i u tra r i, s d em l y bùn ném b n nam ó là do b n ó không tuân th nguyên t c c a trò ch i, b t n t các b n n . Em dám ném b n, ch ng minh em là ng i ngay th ng, có d ng khí i u v i cái x u, hành vi ó áng c th ng”. V ng H u nghe xong, v a ng c nhiên v a c m ng, nói: “Th a th y, em sai r i, th y hãy ph t em i . Em không nên dùng bùn ném ng i khác, ng i em ném không ph i ng i x , mà là b n h c c a em,”

Nghe V ng H u nói v y, ào Hành Tri m m c i mẫn nguy n l y thêm m t viên k o n a t vào tay c u h c trò nh , nói: “Viên k o này là ph n th ng cho vì c em ã nh n ra l i l m c a mình. ây là viên k o cu i cùng, em có th ra vê!

Chính nh ng “viên k o tinh th n” ã giúp V ng H u t nh n ra sai l m c a mình và hi u c cách t mình vào v trí c a ng i khác suy ngh .

Trong quá trình giáo d c tr , ng i l n nên th ng xuyên t h i: “N u vào hoàn c nh ó, mình s làm gì? Ngh gì? Mình ph i làm gì tr nh n ra l i l m mà v n không quá th t v ng?” Có nh v y, tr m i h c c cách suy ngh t nh ng góc và v trí khác nhau, ó ch ng ph i là cách có hi u qu nh t b i d ng lòng khoan dung cho tr hay sao?

Ng i l n nên khuy n khích tr ti p xúc v i nh ng ng i có tín ng ng tôn giáo, dân t c, v n hóa, gi i tính và n ng l c khác nhau. B i i u này có l i cho vì c tr h c cách giao l u v i nh ng i t ng khác nhau, i x chân thành, tôn tr ng nguyên t c, c nh tranh công b ng .

Mách nh Khoan dung, i v i ng i khác hay i v i b n thân u là m t

thang thu c b t nhiên mi n phí. Khoan dung không ch có l i cho vi c phát tri n tâm lí lành m nh mà còn có tác d ng c ng c tình h u ngh , giúp gia ình hòa thu n, s nghi p thành công. M t ng i khi bi t cách tha th cho ng i khác thì s càng ti n g n h n n thành công. Cha m nên nói v i tr , trong cu c s ng, chúng ta c n ph i dùng m t trái tim khoan dung i x v i ng i khác, có nh v y cu c s ng m i tr nên t t p h n.

43.K N NG T CH I

Nh ng ng i dám nói “không” th ng là ng i bi t suy ngh . Không suy ngh , con ng i s không th ánh giá m i v n m t cách chính xác. M i ng i nên hình thành thói quen suy ngh ngay t khi còn nh , ng th i th ng xuyên t nh c nh b n thân “suy tr c tính sau”, ng làm r i m i quay u l i suy ngh . Nh ng ng i dám nói “không” là nh ng ng i có chính ki n riêng c a mình, ch khi có nh ng suy ngh khác v i m i ng i thì m i dám nói “không”.

d y Tr cách nói “không”

ông là m t c u bé hi n lành, tính tình ôn hòa, tr ng hay nhà u c m i ng i quý m n. C u không bao gi t ch i yêu c u c a b n bè, dù ó là yêu c u l n hay nh . M t bu i chi u, c u m v chu n b làm bài t p v nhà thì m t ng i b n cùng l p g i i á bóng. Bài t p ngày hôm ó r t nhi u, ông v n mu n t ch i nh ng l i không dám nói, ành mi n c ng tham gia tr n bóng á, mãi n t i m i tr v nhà. Sau khi n c m, c u v i vàng ng i vào bàn làm bài t p, mãi n m i hai gi êm m i hoàn thành. Ngày hôm sau, khi tr v bài t p, ph n bài làm có r t nhi u l i sai, ông b cô giáo phê bình. ông không dám nói “không” v i ng i khác nên m i d n t i h u qu nghiêm tr ng nh v y .

M t ng i b n thân c a ông ánh nhau v i ng i khác và b thua, m y b n nam trong l p không nh n c nên t ch c l p h i i tr thù và r ông cùng tham gia. ông là cán b l p, c u bi t rõ hành vi ó là sai trái, nh ng s các b n nói mình là “nhát gan”, “th ” nên mi n c ng tham gia, k t qu b th y giáo phê bình m t tr n nên thân .

Có nhi u ng i cho r ng, hai câu chuy n trên không liên quan gì n nhau, kì th c chúng u xu t phát t m t nguyên nhân: S i l p gi a phán oán c a lí trí và hành ng m t cách mù quáng, lúc c n nói “không” thì không dám nói, khi n nh ng v n v n r t n gi n tr nên vô cùng ph c t p. Cha m nên d y tr ph i có thái rõ ràng tr c m i s v t, s vi c, khi c n t ch i nên d ng

c m nói “không”. Tr có th t ch i các hành vi nh h ng n k ho ch chung, gây t n h i t i l i ích cá nhân, gây tr ng i t i tr t t xã h i, vì c làm này th hi n chúng ã có b n l nh i m t v i xã h i ph c t p sau này.

43.1. D Y TR CÁCH NÓI “KHÔNG”

Các chuyên gia Tâm lí h c cho r ng, giáo d c là quá trình giúp tr s a ch a khuỷu t i m. Cha m nên ch u trách nhi m v i l i nói và hành vi c a b n thân, tr thành t m g ong cho con tr noi theo. N u cha m không ki m ch các hành vi không úng n c a tr , không nĩ nói “không” v i con thì quá trình giáo d c ó hoàn toàn không có hi u qu . M i a tr u có tính cách riêng, vì v y nh ng v n chúng g p ph i c ng r t khác nhau, nh ng m t c n h n ch c ng khác nhau. Khi t ch i tr , chúng ta c n tuân th theo nh ng nguyên t c sau:

a. d y tr tr c khi làm vi c c n a ra quy nh c th Quy t c chính là y u t quan tr ng có th ràng bu c tr .

Cha m mu n d y tr ch u trách nhi m v i hành vi c a mình thì c n ph i t ra nh ng quy t c phù h p v i l a tu i và tính cách c a chúng. Cha m nên n m c m i thói quen c a tr , c n c theo nh ng hành vi không t t t ra nh ng quy nh ràng bu c, ví d nh nh ng quy nh liên quan n các ho t ng nh n com, xem tivi, làm bài t p v nhà, mua ch oi... nh ng quy nh có th i vào th c ti n, ng i l n có th cho tr tham gia vào quá trình l p quy t c, i u này th hi n ng i l n tôn tr ng quy t nh c a tr , có l i cho vi c tr th c hi n quy nh sau này .

b. d y tr cách chuy n i s chú ý Khi n tu i i h c, th i gian tr tr ng nhi u h n th i gian nhà, thích ch i và h c cùng b n bè là i u r t t nhiên. Tuy nhiên, không ph i ng i b n nào c ng là b n t t, n u tr k t b n v i nh ng h c sinh không có thói quen h c t p t t, chúng ta ph i x lí nh th nào? Ví d , nh ng ng i b n thích lên m ng ch i b i, thích tr n h c, th ng xuyên r rê ng i khác làm nh ng hành vi không ng n, lúc ó, n u tr không dám t ch i s r t d nhi m nh ng thói quen x u. Th ng ngày, cha m nên yêu c u tr

làm nh ng vi c có ý ngh a, khi g p ph i nh ng v n ê t ng t có th s d ng chúng làm “ph ng án d phòng”, ví d khi b n r i ch i i n t , tr có th nói “Hôm nay th i ti t p nh v y, hay là chúng ta n ngo i ô i d o i, th đi u c ng c, t th y th vui h n” .

c. d y tr cách t ch i Khi tr a ra nh ng yêu c u không h p lí ho c làm nh ng hành vi không úng v i quy nh, ng i l n nên m nh d n t ch i và gi i thích rõ lí do, không nên tùy ti n l a g t tr , Ví d , khi tr mu n mua ch i, cha m th ng nói “ t quá, m kh ng mua c”, nh ng th c t kh ng ph i nh v y.

Th c ra, cha m có th nói th t v i tr , có nhi u ch i không có ngh a là vui v , mua còn ph i suy ngh n vi c có áng mua hay không. S th ng th n c a ng i l n c ng góp ph n hình thành cho tr thói quen tiêu dùng h p lí. N u trong cu c s ng sau này, tr g p ph i nh ng v n t ng t , chúng c ng có th a ra nh ng lí do h p lí t ch i, gi i quy t v n m t cách th u áo ,

d. Khi t ch i c n kiên quy t n cùng Cha m c n nói v i tr , i u quan tr ng nh t trong vi c t ch i m t chuy n gì ó, chính là kiên quy t. M t s b c ph huynh c m th y r t khó x b i khi t ch i tr , h không th kiên quy t n cùng. Th c ra, cha m có th c nh cáo nh ng hành vi n v c a tr , không ý n vi c tr khóc lóc van xin th hi n quy t tâm và thái rõ ràng, th m chí có th yêu c u tr n m t n i nào ó yên t nh t suy ngh m i phút. Tóm l i, cha m mu n t ch i c n kiên quy t n cùng, có nh v y tr m i h c c k n ng này t cha m .

Mách nh Hi n nay, r t nhi u tr mu n gì c n y, ng i l n s làm chúng c m th y t i thân nên c g ng áp ng m i yêu c u c a tr . Tuy nhiên, n u mu n t t cho tr , cha m nên d ng c m nói “không” tr c nh ng yêu c u không h p lí. Không bao gi t ch i ho c không n t ch i là bi u hi n c a s y u u i, nh ng a tr nh v y r t d b xã h i ào th i.

44.GIÚP NG I KHÁC

Giúp ng i khác c ng gi ng nh vì c chia “k o” cho m i ng i v y, b n thân c ng c m nh n c v ng t c a h nh phúc. Th c ra, ni m vui và h nh phúc gi ng nh ánh sáng m t tr i, có m t kh p n i. M t ng i b t k trong hoàn c nh khó kh n n âu, ch c n trong lòng lu n có tinh th n chia s v i ng i khác thì ni m vui và h nh phúc ch c ch n s n, cu c s ng ch c ch n s tr nên t t p h n.

giúp ng i khác là h nh phúc, là ni m Vui, là kho báu quý giá nh T Ni m vui l n nh t trong cu c i chính là nhi t tình, c g ng h t s c giúp m i ng i xung quanh. Giúp ng i khác là ngu n g c c a ni m vui, chúng ta không ch em n ni m vui cho ng i khác mà còn gi l i m t ph n h nh phúc cho riêng mình. Giúp ng i khác c ng gi ng nh vì c truy n tay nhau cây g y ti p s c, b n a cho ng i khác, ng i khác l i ti p t c truy n cho nhi u ng i khác n a, nh v y ni m vui s c truy n n r t nhi u ng i. Cha m nên d y tr lúc nào c ng ph i bi t suy ngh cho ng i khác, th ng xuyên quan tâm giúp b n bè, có nh v y cu c s ng m i tr nên t t p h n, quăng ng i còn l i s tr nên b ng ph ng h n.

44.1. QUA QUÁ TRÌNH GIÚP NG I KHÁC, TR NGÀY CÀNG TIẾN B

N u em v t ch t tài s n c a mình chia cho ng i khác, b n thân s m t i ít nhi u. Ki n th c và k n ng không nh v y, khi em ki n th c và k n ng c a mình chia s v i ng i khác, chúng ta s ngày càng ti n b , b i ki n th c và k n ng s không ng ng c c ng c , t ng c ng và nâng cao. Vì v y, cha m nên ng viên tr tích c c giúp ng i khác ngày càng ti n b h n .

B c a L có yêu c u r t cao v i con cái, nh ng thành tích môn ti ng Anh c a L l i không c lít ng, vì v y b yêu c u sau m i bu i h c ti ng Anh,

Lưu ý hình thức lòng và nắm lấy nghĩa của tất cả từ mới và các câu ẩn ý, không cho phép hình thức, bản bề hay nội tâm. Lưu ý, nếu không thể hiện theo đúng lý cha dặn. Mỗi khi có bài khóa, Lưu còn rất nhiều chưa hiểu. Thấy thì đi tìm kiếm tra bài tập ấy, Lưu rất lo lắng, cảm thấy cần bài tập nên tìm người bạn thân cùng lập tên là Oanh để giúp.

Thế rồi trình bày với Anh của Oanh cũng không giỏi lắm, khi nghe lời khuyên giúp của Lưu, Oanh cảm thấy rất khó xử. Thấy vậy, mẹ Oanh khuyên khích con: “Con cố gắng hết sức thì hàng ngày bản thân xem sao, Lưu là bạn thân nhất của con mà. Câu nào không hiểu, các con có thể tra cứu tài liệu, khi gặp từ mới có thể mở vở ghi ra xem lại, sau đó tất nhiên là cố thôi”. Dưới sự khuyên khích của mẹ, Oanh bắt đầu nghiên cứu tài liệu, mở vở học lại kiến thức hàng ngày Lưu. Một thời gian sau, Lưu đã tiến bộ rõ rệt.

Một hôm, Lưu đi chơi nhà Oanh, nói: “Hôm qua bản thân mình hiểu nhiều câu mình không hiểu trước đó, mình tự tin lại đúng, bản thân còn khen ngợi mình nữa”. Oanh cảm thấy rất hài lòng, mẹ cũng khen ngợi Oanh.

Thành tích của Oanh tuy không cao, nhưng dưới sự khuyên khích và động viên của mẹ, Oanh đã tích cực giúp bạn. Khi giúp người khác, Oanh không nghĩ cảm thấy vui mà thành tích học tập của em cũng cố gắng tiến bộ rõ rệt. Học kỳ sau đó, Oanh được bình xét là học sinh giỏi.

Cha mẹ nên khuyến khích trẻ giúp người khác, qua quá trình đó, trẻ sẽ càng tiến bộ và trở nên thành thạo.

44.2. HÌNH THÀNH CHO TRẺ THÓI QUEN GIÚP NGƯỜI KHÁC

Trong cuộc sống, cha mẹ nên giúp trẻ hiểu được những khó khăn trong công việc và cuộc sống, cho phép trẻ chia sẻ khó khăn với mình. Như vậy, trẻ không chỉ cảm nhận được tình yêu của cha mẹ mà còn học được cách quan tâm, chăm sóc người khác.

Hiện nay, trong rất nhiều gia đình, khi cha mẹ trở về nhà sau một ngày làm

vì c m t nh c, tr t giác mu n chia s m t chút công vi c nhà nh ng l i b g t i: “ e ó m làm, con i h c bài i. H c gi i là ã giúp cha m nhi u l m r i.” Th c ra, cha m làm nh v y m t m t là th hi n tình th ng vô b b n v i con tr , nh ng m t khác l i khi n tr hình thành tâm lí h ng th , không có ngh a v và trách nhi m gì v i gia ình nh ng v n mong mu n c h ng quy n l i. N u suy ngh này không k p th i c lo i b , tr r t đ tr thành ng i ích k , lãnh m và không bi t quan tâm n ng i khác.

44,3, T O CHO TR MÔI TR NG S NG HÒA THU N VÀ THO I MÁI

Duy trì m i quan h hàng xóm hòa thu n r t quan tr ng i v i tr . Hi n nay, chúng ta u s ng trong nh ng c n nhà riêng bi t, hàng xóm xung quanh th ng không quan h m t thi t v i nhau, i u này r t không có l i cho quá trình tr ng thành c a tr . Cha m nên t o m i c h i cho tr c ti p xúc v i hàng xóm xung quanh, giao ti p và k t b n v i nh ng a tr g n ó .

Cha m nên đ n tr c n b t u t nh ng i u nh nh t nh t, b i đ ng thói quen quan tâm t i ng i khác, Ví d , khi i xe b ýt và nhìn th y ng i già, ng i tàn t t, ph n có thai ho c ng i đ t theo con nh thì nên ch ng nh ng ch ; khi i mua , n u y c a c n chú ý xem phía sau có ng i không, n u có ng i phía sau c n chú ý gi c a cho n khi ng i ó i qua an toàn r i m i buông tay; khi i thang cu n nên ng g n sang bên ph i, không nên c n tr nh ng ng i có vi c g p v t lên; khi i xem phim trong r p không nên n mu n, khi xem không nên phát ra âm thanh kh i nh h ng t i ng i khác; khi n nh ng n i c ng c ng nên c x v n minh l ch s , không v t v hoa qu , gi y hay k o cao su b a bãi.

Mu n tr tr thành ng i s n sàng giúp ng i khác, chúng ta không nên v i vàng. Ch c n các b c ph huynh chú ý n t ng hành ng nh , kiên trì không m t m i, thì nh t nh s thành công .

Mách nh Mu n b i đ ng cho tr thành ng i s n sàng giúp ng i khác,

cha mẹ cần giúp đỡ thì cần vì cần giúp người khác cần là giúp chính mình. Nếu một người thật lòng quan tâm, cần giúp người khác, thì người đó sẽ trở nên cao thượng hơn, cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

45.L PHÉP

Một người biết cách cư xử với người khác sẽ có sức thu hút riêng. Về vẻ bề ngoài, lễ phép là một biểu hiện hoặc một hình thức giao tiếp, Văn bản chữ, lễ phép là một biểu hiện của tu dưỡng đạo đức. Lễ phép cần xuất phát từ tấm lòng chân thành chứ không nên chỉ là sự giả tạo bề ngoài.

Lễ phép là Tấm gương phản chiếu sự Tu dưỡng đạo đức của mỗi người. Lễ phép là cơ sở của văn hóa xã hội. Mọi quan hệ hợp tác giữa người với người đều bắt đầu từ việc giữ lễ phép ứng xử với người khác. Hành vi ứng xử, hợp lý giúp chúng ta đỡ tốn tiền, đỡ tìm công việc. Một triết gia từng nói: “Phàm là người thông minh và có lòng thì đều khiêm tốn cẩn trọng, không ra vẻ tự ái hay khoe khoang quá độ. Họ đều dùng việc làm cụ thể chứ không phải lời nói để thể hiện phẩm chất đạo đức của mình”.

Nhưng ai có giáo dục từ nhỏ về lễ với người khác và thường cảm ơn người quý mến. Làm thế nào để dạy trẻ cách giữ lễ với người khác? Các bậc phụ huynh có thể bắt đầu như sau:

45.1. LÀM GƯƠNG CHO CON

Hành vi hàng ngày của cha mẹ là cách giáo dục sinh hoạt, trực tiếp và có hiệu quả nhất. Cha mẹ có thể tận dụng lúc nhà có khách để dạy trẻ cách giữ lễ với người khác, bằng cách dùng hành động và lời nói làm gương cho trẻ noi theo.

Hôm nay bố tự đi. Một hôm, nhà có khách, nhưng khi nói chuyện với khách, Hoa đã quên không nói lễ phép. Khi phát hiện con mình không nói một cách lịch sự, mẹ Hoa không mắng con trước mặt khách, bèn chỉ bí mật mắng và trách cứ khi nó thành tâm lý phản kháng, hơn nữa cách cư xử đó của mẹ không mấy lý tưởng. Sau khi khách ra về, mẹ gọi Hoa vào bên, nhẹ nhàng nhắc nhở: “Hoa, hôm nay chú tặng con quà, con có thích không?” Hoa lập tức trả lời:

“D , thích .” M nói ti p: “Khi nói chuy n v i chú, con nói ch a l phép, nh v y là không úng, con nên nói ‘Con c m on chú’, con th y có úng không?” Hoa hi u ra, tr l i: “D , con xin l i m , con quên m t, l n sau con s chú ý . L n sau khi g p chú, con s nói c m n, c không ?” M m m c i mãi nguy n.

M t ví d khác, m t bà m phát hi n a con trai b n tu i c a mình khi nh n c quà c a ng i khác ã không dùng l i l l phép, M t hôm, khi nh n c quà c a m t v khách, m m m c i nói: “ ng, con quên m t nói v i chú i u gì ph i không?” ng b n tu i không th hi u c mình c n nói gì. Lúc ó, bà m nói v i khách: “C m n chú ã t ng quà cho ng, tôi thay cháu c m n chú nhé!” ng nghe m nói v y, m i ý th c c mình c n c m n chú bèn nói: “Con c m n chú !”

45.2. C M TR NÓI T C, CH I B Y

Trên nói tiếp chỉ bày, nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng từ môi trường. Muốn trở thành người nói giỏi, bạn mình phải thích môi trường sống có vai trò vô cùng quan trọng.

D  ng m i h c l p 1, nh ng khi m i v  o l p, c u      u  n m i ng n i t c
ch i b y, th  ng xuy n b t n t c c b n n , th m ch i kh ng t n tr ng c c n  gi o
vi n. C   gi o ch  nhi m li n h v i m c a D  ng,  i ng m c u c n l n ti ng
m ng c c   gi o v  cho bi t th  ng ng y D  ng c ng n n i v  i x v i m
nh v y. C   gi o ch  nhi m quy t t m s   i th i quen x u n y c a D  ng,
nh ng r t l u m  kh ng c  hi u qu . M t bu i s ng, c   gi o ch  nhi m  n nh 
D  ng th m h i, cha c u l  ng i ti p  n. C   gi o h i m D  ng  u, kh ng
ng cha c u n i: “M y gi n y v n c n n m  n ra tr n gi ng, ng tr ng
m t ch l n c  ”. C   gi o nghe xong, l p t c hi u ra t i sao D  ng l i c x
th i u l  , hay n i t c ch i b y nh v y .

C b và m u c x thi u v n hóa nh v y, thì a con sao có th h c c cách c x l ? Cô giáo ch nhi m ã nghiêm kh c góp ý v i b m c a

D ñg. Sau ó, b và D ñg u ý th c c hành vi c a mình là không úng và c g ñg s a i thói quen nói t c ch i b y, d n h c cách tôn tr ñg ñg i khác. Khi ñg i cha s a c t t nói t c, D ñg t nhiên s b c thói quen ch i b y, tr thành ñg i bi t c x l phép .

Cha mẹ nên lý mình làm gương, có mẫu mực cách làm, không nói tục chửi bậy, nói chuyện nhàn nhạt, thỉnh thoảng xuyên suốt những câu nói lễ phép, giúp trẻ hình thành thói quen có lễ, trẻ nói lễ phép ngay từ khi còn nhỏ.

45.3. D Y TR CÁC NGUYÊN T C c u x THÔNG TH NG

a. Về ngoài D y tr ph i gi v sinh c th nh : Ph i r a m t và r a tay s ch s , móng tay móng chân c t t a g n g àng, ánh r ng th ng xuyên, sau khi n ph i súc m i ng s ch s , gi v sinh r ng m i ng, qu n áo g n g àng và phù h p v i hoàn c nh...

b. hành vi c ch D y tr ph i có hành vi, c ch v n minh l ch s , ng th ng không ng nghiêng, hành ng g n gàng, ng ng i v ng ch c. Đáng ng cao th ng, n ng c m vai, gót chân x p thành hình ch V, đáng i ng n, t c v a ph i,..

Khi nói chuyện với người khác có thể mất mặt mình nhưng; không nên tự ti về sự rụt rè, ngoáy tai, ngoáy mũi, gãi ngứa trước mặt người khác.

c. n nói l D y tr ph i s d ng l i l l , ví d : “Xin chào”, “C m n”, “M i...”, “Xin l i!”, “Không sao!”... Yêu c u tr khi giao ti p v i ng i khác c n chân thành, quan tâm, dùng t v n mình l ch s , không nên l p b p, vòng vo .

Khi d y tr cách c x l , cha m nh t nh ph i c ng r n, c ng quy t, c n nh c i nh c l i nhi u l n, kiên nh n d y d . ng th i, cha m còn c n nói v i tr , n u x y ra tình hu ng hi u l m, không c phép m t bình t nh mà dùng t ng không v n minh, n nói không l , c n có thái khoan dung v i ng i khác .

Mách nh Khi phát hi n con s d ng l i l không l v i ng i khác, cha

m không nên l p t c ép bu c tr , b i nhiều ví d th c tê ã ch ng minh nêu b ng i l n ép bu c, tr s có tâm lí ph n kháng. Nh ng lúc nh v y, cha m nên h ng d n tr , giúp tr t mình vào nh ng v trí khác nhau suy ngh cho th u áo.

46. TÔN TR NG NG I KHÁC

Muôn c ng i khác tôn tr ng thì cần ph i biết tôn tr ng ng i khác. Tuy nhiên, trong cu c s ng, nhi u ng i không th th c hi n c nguyên t c này, c bi t là i t ng mà n ng l c nh n th c ch a hoàn thi n nh tr nh . Cha m nên giáo d c tr cách tôn tr ng ng i khác, giúp tr hi u c r ng, tôn tr ng ng i khác không ch là m t thói quen t t mà còn là m t ph m ch t o c cao quý.

T n Tr ng ng i khác là bi u hi n c a ng x V n minh, l ch s Hi n nay, các b c ph huynh nhi u lúc vô tâm mà buông nh ng l i than vãn v các b c b trên, th y cô giáo... ngay tr c m t tr . i u này d khi n tr hình thành nên tâm lí “không tôn tr ng ng i khác”, hai ch “kính tr ng” d n tr nên xa l i v i tr .

Mu n kh c ph c tình tr ng này, chúng ta có th áp d ng m t trong nh ng cách d i ây:

46.1. MUÓN TR TÔN TR NG NG I KHÁC, CHA M PH I L Y MÌNH LÀM G NG

Nh ng a tr có lòng t tr ng u bi t cách tôn tr ng b n thân c ng nh bi t làm th nào duy trì lòng t tr ng. Nh ng a tr bi t tôn tr ng ng i khác th ng quan tâm t i c m nh n c a ng i xung quanh, vì v y tr c tiên cha m nên tôn tr ng con mình và tr thành t m g ng sáng cho con noi theo, t ó giáo d c tr cách tôn tr ng ng i khác .

Nhà Giáo d c n i ti ng ng i Anh - Spencer ã t ng nói: “Dã man sinh ra dã man, nhân ái sinh ra nhân ái, ó là chân lí muôn i. B n không t n tr ng tr , tr s tr thành ng i không bi t tôn tr ng ng i khác. Nên i x v i chúng nh nh ng ng i b n, ó là cách giáo d c h u hi u nh t”. Ch khi cha m tôn tr ng tr , tr m i tr thành ng i bi t tôn tr ng ng i khác .

Trong một gia đình ngời sáng, mỗi khi nhắc con giúp mình làm việc gì đó, người mẹ nói: “Con giúp mẹ làm.... có không?”. Trước nay, người mẹ chưa bao giờ dùng lời lẽ ép buộc hay ra lệnh yêu cầu con làm gì. Mỗi khi con hoàn thành công việc, cha mẹ luôn nói: “Cảm ơn con!” Bất kể có chuyện gì, cha mẹ cũng luôn lắng nghe vị trí, ví dụ: Khi hai cha con cùng xem tivi, nếu cha muốn chuyển kênh thì nói với con: “Mark, chúng ta xem kênh khác có không?”

Vào ngày lễ Giáng sinh, bố Mark mua tặng cậu một bộ club golf. Một hôm, một người bạn của bố đến nhà chơi, người bạn muốn chơi golf cùng bố nên hỏi con: “Mark, bố có thể mượn bộ golf của con chơi một lát không?” ông cho rằng đó là quà tặng cho con thì nó thuộc quyền sở hữu của con, bất kể là ai, kể cả cha mẹ nếu muốn sử dụng phải hỏi ý kiến, và phải có chúng ta ý muốn mới có thể sử dụng. Cách giáo dục này đã giúp Mark trở thành một đứa trẻ lễ phép và có trách nhiệm.

Cha mẹ nên biết cách tôn trọng con cái và tôn trọng lẫn nhau, bố mẹ có nhút nhát, trẻ em cũng có những thói quen tốt ngay trong môi trường chúng tiếp xúc hàng ngày.

46.2. MÔ HÌNH GIÁO DỤC TRẺ BIẾT TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC, CẢNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THÍCH HỢP

Không ít trẻ ngay từ nhỏ đã tự ra ý kiến, tự coi mình là trung tâm, nguyên nhân là do chúng còn nhỏ, chưa ý thức được việc phải quan tâm đến những việc xung quanh mình.

Một hôm, anh Mike mời một người bạn thân đến nhà hàng dùng cơm và đi theo mẹ của con từ 10 tuổi của mình. Khi về ăn cơm xong, mẹ của trẻ đã không thể kiên nhẫn ngồi tiếp nên đòi về nhà trước, anh Mike thấy vậy bèn đứng ra hiểu và thể hiện không buồn lòng. Sau khi trở về nhà, anh nói với các con: “Gia đình chúng ta có khách, các con cũng là chủ nhân, chủ nhân ra trước khách là một hành động rất bất lịch sự”. Nghe vậy con nghe xong liền cha dạy

thì cảm thấy rất có lỗi về hành vi thiếu lịch sự và rồi của mình. Tiếp theo sau, mỗi khi nhà có khách, chúng ta cùng nhau làm tròn vai trò của chủ nhà.

Muốn duy trì cách tôn trọng người khác, cha mẹ nên tận dụng những chuyển biến ngay trong cuộc sống hàng ngày hàng ngày, ví dụ: Duy trì thói quen chào hỏi thầy cô và bạn bè khi đến trường, khi gặp người quen cần chào hỏi lễ phép, khi muốn người khác giúp đỡ cần nói lời ... Ngoài ra, cha mẹ còn có thể nói về tính cách và uy tín của những người bạn cho trẻ nghe, khuyến khích trẻ noi theo những người uy tín đó. Đặc biệt, cha mẹ cần duy trì phẩm chất khiêm tốn những người khác, không có kiêu ngạo tự mãn, không lấy mình làm thước đo so sánh với những người khác, vì vậy đúng mực với khuyến khích của người xung quanh, cần giúp đỡ người khác trên đời không có người nào là thành công toàn vẹn, hoàn toàn không có khuyến khích.

Trong các hoạt động giao tiếp hàng ngày như nói chuyện, học tập hay làm việc, trẻ thường chỉ biết suy nghĩ về cảm giác của người khác, ví dụ: Vô tình bị đánh cho cô giáo và bạn bè, khi bạn bè gặp khó khăn thì đứng bên cạnh như trâu chày, thầy cô người khác khúc mắc thì cảm thấy vui vẻ, trên lớp thầy bạn trẻ lại sai thì cười nhạo, không hề ý kiến nào với người khác, không nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác... Những hành vi như vậy có thể do trẻ hiểu lầm, có thể do chúng muốn hòa nhập, có thể do trẻ học tập theo thói quen mà không hiểu, nhưng bất kể là do nguyên nhân gì, nếu hành vi này tiếp tục duy trì trong thời gian dài thì chắc chắn sẽ hình thành nên tính cách, sẽ ảnh hưởng đến các thành viên trong lớp, thậm chí còn khi trẻ bắt đầu khái niệm về hai chữ “tôn trọng” khi tiếp xúc với người khác.

Vì vậy, các bậc phụ huynh cần hết sức chú ý. Chúng ta có thể sử dụng các biện pháp như làm gương, lấy ví dụ thực tế giáo dục, giúp trẻ hiểu về cảm giác khi không tôn trọng người khác, khi trẻ ý thức được rằng, những người có giáo dục phải biết tôn trọng cảm giác, giúp đỡ và tôn trọng người khác chứ không phải là cười nhạo, khinh miệt. Chúng ta cần ghi nhớ thích cho trẻ hiểu, tôn trọng người khác mới có người khác tôn trọng, tôn trọng người khác chính là tôn trọng bản thân.

Mách nh Thông th ng, khi phát hi n tr có hành vi thi u tôn tr ng ng i khác, cha m nên giáo d c nh m giúp tr nh n th c c r ng, hành vi c a mình là thi u l , xúc ph m ho c làm t n th ng ng i khác. N u c n thi t, cha m có th áp d ng m t s bi n pháp tr ng ph t i v i tr trong m t kho ng th i gian nh t nh, ví d : Không cho chúng ch i ch i, t ch thu ch i, không cho chúng n nh ng n v t chúng yêu thích... c n giúp tr ý th c c cái giá c a vi c không tôn tr ng ng i khác, ó chính là s tr ng ph t.

47.VUI TÍNH VÀ NG LÚC

Nhà hài kịch nổi tiếng Craig Wilson đã từng nói: “Trong quá trình trưởng thành của tôi, sự hài hước chính là ánh sáng rực rỡ. Không có nó, cuộc sống không có màu sắc, chúng không có gia đình yêu quý và hạnh phúc như ngày nay”. Khi tiếp xúc với những người vui tính, chúng ta thường cảm thấy thoải mái và cảm nhận được chất trí tuệ tỏa ra từ những câu nói đùa hài hước. Những người thông minh đều có một sự hài hước nhất định, tuy nhiên hài hước có thể giúp chúng ta có những cách xử lý thông minh khi gặp phải tình huống bất ngờ.

Sự hài hước là gia vị không thể thiếu của cuộc sống. Hài hước là một dạng nghệ thuật tâm lý. Sigmund Freud đã từng nói: “Hài hước là quá trình đem những nỗi đau tâm lý gửi phóng ra bên ngoài”. Hài hước thể hiện thái độ quan trọng của cuộc sống. Vui tính khác với làm trò, trong nhiều hoàn cảnh, những người vui tính có thể khiến người khác cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc.

Nhà tâm lý học Pavel nói: “Sự hài hước có thể giúp nâng cao khả năng giao tiếp của trẻ. Những trẻ vui tính thường có mối quan hệ xã hội khá phát triển, bởi không ai lại cảm ghét người em thân cho họ tiếp xúc”. Nhà tâm lý học trẻ em L.Snarplro cho rằng: “Sự hài hước được hình thành ngay từ khi trẻ được vài tuần tuổi, vì vậy cha mẹ nên nắm vững quá trình phát triển của trẻ để tiến hành hướng dẫn khi cần thiết”.

47.1. DÙNG BÍ ẨN PHÁP HÀI HƯỚC BÍ ẨN NG TÍNH HÀI HƯỚC CẤU TRÚC

Trong cuộc sống thường ngày, cha mẹ có thể dùng những câu nói hoặc hành động hài hước như bí ẩn tính hài hước cho trẻ.

Khi trẻ yếu đuối, cha mẹ có thể cùng trẻ chơi trò trốn tìm, dùng một chiếc khăn che mắt, sau đó lật tay bịt mắt, như vậy trẻ sẽ vui. Khi trẻ lười nhác, mẹ

chút, chúng ta có thể trở nên thoải mái hơn ở trong nhà, trẻ em tìm, trong quá trình tìm kiếm đó, trẻ sẽ cảm thấy thoải mái và thú vị.

Trong quá trình giáo dục trẻ, cha mẹ nên sử dụng ngôn ngữ mang tính hài hước khi trẻ cảm thấy thoải mái và vui vẻ, để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Sự hài hước có thể coi là một lợi ích hữu ích để xây dựng mối quan hệ giữa người với người. Một câu nói hài hước có thể hóa giải cảm giác lo lắng, tạo nên không khí vui vẻ hòa nhã, trẻ trở thành người vui tính, chúng ta cần cho chúng một không gian rộng rãi để phát triển, cho phép trẻ tìm kiếm niềm vui, để tích lũy “nguyên liệu” cho sự hài hước.

47.2. THƯỜNG XUYÊN KỂ CHO TRẺ NGHE NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI HƯỚC

Trong cuộc sống hàng ngày, cha mẹ có thể thường xuyên kể cho trẻ nghe những câu chuyện hài hước để chúng cảm nhận được thế nào là hài hước. Một bà mẹ kể cho con trai mình chín tuổi của mình một câu chuyện cười như sau: Một phụ nhân tuổi ngoài năm mươi rất thích người khác khen mình đẹp. Bà rất thích trang điểm, nhưng do tuổi tác đã lớn nên dù cố gắng nhưng vẫn không thể đẹp được khi makeup vào hình của mình. Một lần, bà đã thuê một người sang trọng và gặp George Bernard Shaw. Bà lắp bắp bất kể chuyện và gợi ý Shaw đoán tuổi tác của mình. Shaw đáp: “Nhìn hàm răng trẻ trung bóng của bà đây, chắc chỉ 18 tuổi; nhìn mái tóc quăn óng mượt, chắc không quá 19 tuổi; nhìn eo thon và khuôn mặt, cùng lắm cũng chỉ 14 tuổi thôi!” Quý phụ nhân nghe lời như xét của Shaw, cảm thấy rất vui mừng, bèn nói: “Ngài Shaw, vậy ngài thử đoán xem tôi bao nhiêu tuổi?” Shaw mỉm cười đáp: “Rất dễ thôi, em cũng ba con số thôi và đoán lại với nhau là ra ngay thôi. 18 cũng 19, cũng thêm 14, chắc hẳn bà đây đã 51 tuổi”. Câu nói của Shaw khiến mọi người tham gia buổi tiệc đều không nhận ra được điều gì.

Nghe một câu chuyện, đứa bé cũng cảm thấy vui. Một ngày sau, một người bạn của mẹ đến chơi, đứa bé mới nói: “Cô ơi, nhìn cô trẻ quá!” Người bạn của

m ng c nhiên h i: “Sao cháu l i nói v y?” C u bé nói: “Nhìn t phía sau, cô gi ng nhu ch c a cháu; nhìn khuôn m t khi m m c i, cô gi ng nh nh ng b n n cùng l p v i cháu v y!” Câu nói c a c u bé khi n ng i b n c a m c m th y r t vui, không khí trò chuy n c ng tr nên tho i mái h n .

N u tr c nghe nhi u chuy n c i, chúng s bi t cách v n d ng vào cu c s ng, bi n mình tr thành m t ng i vui tính.

47.3. LÀM PHONG PHÚ V N T V NG C A TR

Nh ng a tr h n m i tu i th ng thích s d ng t ng và chuy n c i bi u t tình c m c a b n thân, t ng c ng m i quan h v i ng i khác, nhi u tr ng h p nh ng câu chuy n c i tr thành bi u t ng cho tình b n c a tr . Do ó, t ng c ng v n t v ng là y u t quan tr ng nh t giúp hình thành s hài h c tr . N u tr thi u v n t v ng, kh n ng bi u t ngôn ng kém thì s khó lòng t c hi u qu hài h c nh mong mu n. Khi k chuy n c i cho tr nghe, chúng ta có th a ra vài câu , nh v y không nh ng có th rèn luy n kh n ng ph n ng mà còn có tác d ng nâng cao v n t v ng. N u m t ng i b n s n sàng k chuy n c i cho b n nghe thì ch ng t h ã s n sàng mu n k t b n v i b n .

Cha m c ng nên nghiêm kh c nh c nh tr , s hài h c ôi lúc c ng có th làm t n th ng ng i khác. Nhà tâm lí h c Lawrence ã t ng nói: “S hài h c ôi lúc c ng b ng i ta l i d ng làm công c công kích và làm t n th ng ng i khác”. Vì v y, ng th i v i vi c b i d ng s hài h c, cha m c ng nên giúp tr phân bi t th nào là trò ùa ác ý, th nào là s hài h c ích th c, giúp tr nâng cao s c ch u ng, ví d : dân t c, tôn giáo tín ng ng, b nh t t, khu y t i m c a ng i khác là nh ng tài nh y c m, không c phép tùy ti n ùa c t, b ng không s gây nh h ng x u t i m i quan h gi a hai bên. N u tr vô ý ng ch m t i v n này, cha m nên l p t c nh c nh giúp tr s a ch a .

Khi b i d ng s hài h c cho tr , chúng ta c n ghi nh : Hài h c c n có thi n chí, không c làm t n th ng ng i khác; hài h c c n l , không

c c i nh o ng i khác; hài h c ch c h n ch trong ngôn t , không nên phát tri n t i hành vi.

Mách nh M i a tr u có c i m tính cách riêng, có tr ho t bát, có tr l i khá h ng n i, vì v y s hài h c và m c hài h c c a chúng c ng có s khác bi t rõ r t, có tr th ng xuyên bi u hi n ra bên ngoài, có tr l i t ng i kín áo. S hài h c b t ngu n t n i hàm phong phú. Cùng s phát tri n c a ki n th c n n, c ch l i nói c ng có s thay i rõ r t, vì v y cha m không nên quá v i vàng. S hài h c là m t quá trình t nhiên, không nên quá ép bu c, b ng không s không thu c k t qu nh ý.

48. THÓI QUEN L NG NGHE

M t tri t gia ã t ng nói: “Th ng ban cho chúng ta hai l tai, nh ng ch cho có m t cái mi ng, i u này có ngh a Ngài khuyên chúng ta nên nghe nhi u nói ít”. Có m t câu ng n ng ph ng Tây r ng: “Dùng 10 giây nói, dùng 10 phút nghe”. Nhà xã h i h c Lan Kim - Trung Qu c nói: “Trong các ho t ng giao ti p ngôn ng hàng ngày, th i gian nghe chỉ m 45%, th i gian nói chỉ m 30%, th i gian c chỉ m 16%, th i gian vi t ch chỉ m 9%. i u này ch ng minh ho t ng nghe óng vai trò vô cùng quan tr ng. L ng nghe ng i khác là hành ng th ng th y trong cu c s ng c a m i chúng ta .

L ng nghe là s b T u c a m i ho T ng giao l u Theo nghiên c u c a các nhà Tâm lí h c, nh ng ng i càng có kh n ng l ng nghe ng i khác thì càng duy trì c nhi u m i quan h . L ng nghe là m t cách th m th u l i nói c a i ph ng. L ng nghe m t cách nh n n i t c là b n ã truy n t thông i p: “B n là ng i áng tôi l ng nghe”. M t danh nhân ã t ng nói: “Bi t cách l ng nghe ng i khác, b n có th h c c nhi u i u, k c t nh ng ng i n nói v ng v nh t” .

L ng nghe ng i khác là c tính t t c n b i d ng tr . Mu n hòa nh p và giao l u k t b n v i ng i khác, chúng ph i bi t cách l ng nghe. L ng nghe v a là ho t ng nghe, v a là quá trình h c t p. Trong quá trình l ng nghe, tr có th h c c nh ng ki n th c mình ch a c bi t, thái và nguyên t c s ng c a ng i khác, t ng b c hoàn thi n b n thân .

Hi n nay, nhi u a tr r t bi t cách th hi n b n thân nh ng ch a bi t l ng nghe ng i khác, th m chí chúng không mu n nghe l i khuyên hay góp ý c a nh ng ng i xung quanh. Cha m nên b i d ng cho tr thói quen l ng nghe ng i khác, b i nó s giúp ích r t nhi u cho cu c s ng c a tr sau này .

V y, chúng ta nên làm gì b i d ng cho tr thói quen l ng nghe?

48.1. CHA M NÊN TH NG XUYÊN L NG NGHE Ý KI N C A TR

Hì n nay, nhiều b c ph huynh thiêu k n ng l ng nghe tr , ó là m t trong nh ng nguyên nhân khi n tr không mu n l ng nghe ng i khác. Chúng ta th ng nghe th y nh ng l i than vãn: “Con ch ng bao gi nói v i t i chuy n gì c , tôi nói gì nó c ng không nghe, th t ch ng bi t ph i làm sao n a!” Th c ra n u cha m không bi t cách l ng nghe tr , nh ng l i chúng nói s không c cha m coi tr ng, tình tr ng này kéo dài s khi n tr hình thành thói quen gi u nh ng suy ngh th t c a mình trong lòng, không mu n nói ra và c m th y cha m không tôn tr ng chúng, d n d n s hình thành nên kho ng cách gi a cha m và con cái.

Các nhà Tâm lí h c khuyên các b c cha m : N u không l ng nghe ý ki n c a tr , sau khi l n lên tr s c n m t quãng th i gian dài khôì ph c lòng t tr ng. Th c t , tuy tu i c a tr còn nh nh ng c ng có tính cách c l p và lòng t tr ng, chúng c ng c n bi u t ý ki n và c m xúc, cha m không nên t c o t hay coi nh quy n l i này c a tr .

L ng nghe tr không ch là con ng h u hi u hi u c tâm h n chúng, mà còn là cách quan tr ng nh t b i d ng cho tr k n ng l ng nghe ng i khác. Cha m nên dành nhi u th i gian l ng nghe tr chúng c m nh n c, cha m luôn coi tr ng và s n sàng l ng nghe ý ki n c a chúng .

Nh ng b c ph huynh có kinh nghi m u bi t, l ng nghe ý ki n c a tr là con ng h u hi u nh t n m b t c suy ngh và tính cách c a tr . B t lu n v n mà tr a ra l n hay nh , cha m nên l ng nghe m t cách nghiêm túc, nên ch ng giành th i gian l ng nghe ch không nên yêu c u tr i khi cha m có th i gian m i c nói. L ng nghe tr úng lúc, cha m có th dành c s tín nhi m c a tr , ó c ng là cách b i d ng k n ng giao ti p và l ng nghe ng i khác cho tr .

Khi l ng nghe tr , cha m nên nghiêm túc, không nên làm ra v l ng nghe nh ng l i ph n i, không ý n c m giác c a tr . Nh v y, sau này tr ch c ch n s không ch ng nói chuy n và chia s v i cha m n a.

48.2. D Y TR M R NG T M LÒNG L NG NGHE NG I KHÁC

Không ít trẻ khi lắng nghe người khác thì có biểu hiện không chú tâm, nêu không chỉ chỉ thì còn nhìn ngang ngó dọc, làm việc riêng hoặc không lắng nghe qua loa lười... Những hành vi này thường làm tổn thương lòng tự trọng của người nói, khi nhận có cảm giác mình không được tôn trọng, do đó không muốn tiếp tục nói, càng không muốn chia sẻ suy nghĩ thật của mình. Vì vậy này không những khiến cho cuộc nói chuyện không đạt được hiệu quả như mong muốn mà còn ảnh hưởng đến mối quan hệ hai bên.

a. dạy trẻ cách cảm nhận cảm giác của người khác Trong quá trình giao tiếp, trẻ không nên hình thành cách quan sát sắc thái biểu cảm khi nói của người khác, mà còn cần biết cách nắm bắt tâm lý tình cảm của người nói. Cha mẹ nên giúp trẻ hiểu rằng, khi người khác cảm thấy vui, chúng ta có thể chia sẻ niềm vui với họ, khi người khác cảm thấy đau buồn và thất vọng, chúng ta có thể an ủi họ, như vậy chắc chắn sẽ giành được tình cảm và sự tin tưởng của người khác.

b. cha mẹ nên có thái độ rõ ràng về vị trí Mẹ và cha mẹ nuôi chỉ nên có thói quen thường xuyên lắng nghe, không muốn lắng nghe người khác. Thói quen không tốt này thường do ảnh hưởng từ người lớn, vì vậy cha mẹ nên có thái độ rõ ràng về vị trí. Trẻ là một cá thể độc lập, hoàn toàn bình đẳng với người lớn, nếu trẻ hình thành nên thói quen lấy mình làm trung tâm thì vì yêu cầu trẻ nên lắng nghe người khác sẽ trở nên vô cùng khó khăn. Vì vậy, cha mẹ không thể coi trọng lòng tự trọng của trẻ, cũng không cần thiết phải coi trẻ là trung tâm của gia đình, không nên vì cái gì của trẻ chỉ theo chúng. Cha mẹ nên dạy trẻ khi người khác đang nói chuyện, như thể như phải tôn trọng người nói, bắt đầu là lắng nghe hay đang nói, mặt mũi phải nhìn thẳng vào người nói, không được ngắt lời, phải đợi người khác nói hết mới có thể tiếp lời. Đó là phép lịch sự cần tuân thủ khi giao tiếp với người khác.

Dale Carnegie đã từng nói: “Nếu bạn muốn trở thành một người giỏi nói chuyện thì trước tiên phải là một người biết lắng nghe”.

48.3. DẠY TRẺ NHƯNG QUY TẮC CẦN BIẾT KHI LẮNG NGHE NGƯỜI KHÁC

- Khi lắng nghe người khác, nên chú ý đến ý nghĩa của lời nói, không làm gì mà tác động hoàn toàn bên ngoài.

- Khi nói chuyện với người khác, chúng ta nên giữ thái độ bình tĩnh, suy nghĩ kỹ lưỡng, không bốc đồng hay nói những lời khác.

- Trong quá trình giao tiếp, chúng ta nên duy trì thái độ vui vẻ, không nên tỏ ra tức giận hoặc trung lập, nên tạo không khí vui vẻ và thoải mái trong cuộc trò chuyện, không bị áp lực,

- Khi nói chuyện, không nên đổ lỗi hay đổ trách nhiệm cho người khác. Khi gặp vấn đề, chúng ta nên bình tĩnh phân tích, không nên tranh luận hay cãi vã. Chúng ta nên lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác. Ví dụ: “Không thể nào”, “Tôi không nghĩ vậy”, “Tôi cho rằng không phải vậy”... Nên đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ và lắng nghe, như vậy mới có hiệu quả.

- Khi lắng nghe người khác, nên sử dụng ánh mắt và biểu cảm khuôn mặt để thể hiện sự quan tâm. Khi nói chuyện, nên giữ thái độ nghiêm túc. Chúng ta nên dùng ánh mắt ôn hòa, thân thiện để có thể giao tiếp tốt hơn. Ví dụ: “Đúng vậy”, “Hiểu rồi”, “Anh nói tiếp đi”... Biểu hiện thái độ lắng nghe và đồng cảm.

- Nếu bạn có hứng thú với nội dung câu chuyện của người khác, có thể đặt câu hỏi, sau đó dùng lời nói để thể hiện thái độ của bạn, sau cùng dùng các câu nói như: “Bạn nói tiếp đi!”, “Chuyện này có liên quan gì đến tôi?”, “Còn cách nào khác không?”... để thể hiện sự quan tâm.

- Chúng ta nên nhớ rằng khi lắng nghe nội dung câu chuyện của người khác, cách tốt nhất là sau khi người khác đã kết thúc, nên dùng vài câu khái quát lại nội dung câu chuyện và cảm nhận, như vậy sẽ khiến người khác cảm thấy chúng ta đang lắng nghe một cách nghiêm túc, đồng thời giúp họ cảm thấy thoải mái khi nói.

- Nếu không hứng thú với nội dung câu chuyện của người khác, chúng ta có

th chuyện tài m t cách t nhiên, ví d : “Chúng ta nói chuyện liên quan n... c u th y sao?”

Mách nh L ng nghe ng i khác là m t thói quen t t, cha m nên c g ng b i du ng cho tr k n ng này. Ph ng pháp có th là thông qua trò ch i, ho t ng... ch c n thu hút và kh i g i c s chú ý c a tr là c. Ví d nh trò ch i truy n l i, cha m có th nói v i tr m t o n hay m t câu chuyện ng n, i khi tr nghe xong, yêu c u chúng em câu chuyện k l i cho b nghe. Trò ch i này v a n gi n v a thú v , c tr r t yêu thích, cha m có th th ng xuyên s d ng.

49 THÓI QUEN KHEN

T gốc Tâm lí học, khen là một kỹ năng giao tiếp quan trọng, có thể rút ngắn khoảng cách giữa người với người. Mục đích của người khác khen người là ý nguyện cần biết của mọi người. Nếu đó là nguyện cần biết của mọi người, thì chúng ta cần biết đúng kỹ năng khen người khác.

Khen người khác, Tóm tắt quan hệ Vợ chồng Mẹ nhà Tâm lí học đã từng nói: “Người với con người, lời khen giống như ánh sáng mặt trời, thiếu ánh sáng, cây không thể nở hoa”. Mọi người đều muốn nhận được sự khen ngợi như cần người khác lời khen người thật lòng từ phía người khác, nhưng trong cuộc sống có rất nhiều người không có cách khen người khác.

Không biết cách khen người khác có thể dẫn tới nhiều hậu quả: khó kết bạn, không thể tiếp nhận nội dung tốt của câu chuyện, không có người khác yêu thích... Vì vậy, cha mẹ ngoài việc dành cho trẻ tình yêu và sự quan tâm thì còn nên dạy trẻ cách khen người khác.

49.1. CHA MẸ NÊN THƯỜNG XUYÊN KHEN NGƯỜI CON CÁI

Khen người có thể thúc đẩy sự hình thành những thói quen và phẩm chất tốt đẹp. Vì cha mẹ biểu dương trẻ sẽ khiến chúng cảm thấy tự tin, kích thích hứng thú và lòng nhiệt tình của trẻ. Cha mẹ hãy nhận xét tích cực khi trẻ có biểu hiện tốt có tác dụng khi không khí gia đình thêm hòa thuận. Vậy, chúng ta nên khen trẻ như thế nào?

- Kiên trì theo nguyên tắc nhất nhất: Mẹ sẽ bị phê bình do quá nuông chiều con cái nên thường khen người chúng mình lúc mình đi, khi trẻ sẽ có tính kiêu ngạo, ngạo mạn và bất thân. Cha mẹ nên khen trẻ, nhưng cần hợp lý và có mục đích thích hợp, ví dụ trẻ hoàn thành nhiệm vụ, cha mẹ nên kịp thời khen người. Nếu làm sai, cho dù chúng khóc lóc, cha mẹ cũng không nên mềm lòng, càng không nên chiều theo trẻ.

- Khen ngợi đúng lúc: Nếu trẻ đã hoàn thành hoặc đang cố gắng hoàn thành nhiệm vụ giao, cha mẹ nên kịp thời khen ngợi và động viên, nếu như trẻ thì quên mất thì nên tìm cách bù lại.

- Khen ngợi đúng chỗ: Khen ngợi trẻ không nên khu vực, nếu không trở nên sinh ra thói quen tự mãn. Ví dụ: Trẻ có hứng thú vẽ vì vẽ tranh, vẽ ra như “tác phẩm” mới, lúc đó nên khuyến khích: “Con thật thông minh!”, thì lần khen đó hoàn toàn không hợp cảnh, ngược lại sẽ khiến trẻ cảm thấy gì đó. Trong trường hợp này, chúng ta nên nói: “Bố tranh con vẽ thật đẹp!” sẽ thích hợp hơn.

- Khen ngợi trẻ cảm thấy khác: Khi trẻ hoàn thành nhiệm vụ, cha mẹ có thể khen trẻ cảm thấy khác, khi đó hiểu được vì sao khen ngợi sẽ trở nên dễ dàng hơn. Bởi lẽ trẻ có thể cảm thấy có thể hoàn thành, hay chỉ vì đã hoàn thành nhiệm vụ giao, cha mẹ cũng nên có thái độ tán thưởng, nhưng cần chú ý không nên khen lặp đi lặp lại mãi mãi, Khi trẻ đã hình thành thói quen tốt, có thể giảm bớt khen ngợi và khuyến khích.

Số động viên, khen ngợi và khích lệ của cha mẹ có thể giúp trẻ phát huy cảm giác tích cực.

49.2. DẠY TRẺ KHEN NGƯỜI KHÁC

Thích nghe lời nói ngọt ngào, thích nghe người khác khen ngợi là bản tính của mọi đứa trẻ, ai cũng thích được nghe lời khen, không thích phải nghe lời chê bai. Nếu trong quá trình giao tiếp, mọi người đều biết khen ngợi người khác thì mối quan hệ giữa người với người sẽ trở nên ngày càng tốt đẹp hơn. Khen ngợi có thể khiến người khác cảm thấy vui vẻ, phần này của người khác khen ngợi cũng khiến chúng ta cảm thấy vui vẻ, đó là mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn.

Khi khen ngợi người khác, cần yêu cầu trẻ chú ý hai nguyên tắc: Thứ nhất là chân thành. Khen ngợi người khác cần chân thành, nội dung khen ngợi phải là những phẩm chất hoặc ưu điểm mà người khác có, không nên khi nói người

khác có cảm giác gì đó. Thứ hai là nội dung khen ngợi cần cụ thể và
khả năng.

Mách nhé! Khen ngợi người khác giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ và hạnh
phúc.

50 THÓI QUEN GIAO L U

Giao l u là m t b c quan tr ng trong quá trình giao ti p xã h i, c ng là co S cho vì c gì i quy t mâu thu n. Vì c nghe và nói nhu th nào tu ng nhu có v n gì n, nh ng mu n nghe t t, nói gì i thì th c s không n gì n chút nào. Trong cu c s ng, chúng ta th ng xuyên g p ph i nh ng mâu thu n, nguyên nhân ch y u là thi u s giao l u liên k t, không truy n t c ý ki n và ý t ng c a mình n i ph ng, t ó hình thành hi u l m và mâu thu n .

giao l u liên k T là m r ng con ng d n T i Thành c ng Giao l u là cây c u liên k t tâm h n gi a ng i v i ng i, chính nh giao l u, cu c s ng m i tr nên t t p h n. Hi n nay, r t nhi u a tr không hi u c ý ngh a th c s c a t “giao l u”, th ng xuyên mâu thu n v i b n bè do ý ki n không ng nh t, v ng t c ch i b y khi b n bè vô tình m o ph m, n nói x ng b y khi b n bè nh t th i x c n i, không ki m ch c b n thân... .

Ng i l n th ng c m th y nghi ho c: Tình b n c a tr quá nông c n hay do chúng còn quá nh ? T t c u không úng, nguyên nhân ch y u là do chúng không bi t cách giao l u liên k t v i nhau. Là ng i th y u tiên c a tr , cha m nên h ng d n chúng cách giao ti p v i ng i khác.

50.1. CHA M NÊN GIÚP TR HÌNH THÀNH THÓI QUEN GIAO L U

a. cha m th ng xuyên trò chuy n, giao l u v i tr Khi tr tan h c v nhà, cha m nên dành th i gian trò chuy n n m c tình hình h c t p c a tr khi tr ng. Khi trò chuy n, cha m óng vai trò là khán gi s n sàng l ng nghe, ng th i c ng là giám kh o ánh giá m i hành ng c a tr , giúp tr phát huy u i m, kh c ph c nh c i m. Trong quá trình giao l u, cha m không nên ch quan tâm n thành tích h c t p c a tr mà còn c n nh n n i l ng nghe nh ng câu chuy n v tài mà tr c m th y h ng thú, t ó n m b t c tâm t tình c m c a tr h ng d n k p th i. Thông qua quá trình giao l u, chúng ta c ng

có thể phát hiện ra những nhược điểm của các tài liệu, thông tin, dữ liệu, và liên kết
mặt cách học tập. Nếu thói quen này được duy trì, khả năng giao lưu và liên kết
của các tài liệu sẽ được nâng cao.

b. cha mẹ nên nghiêm túc duy trì sự liên kết tốt nhất với thầy cô giáo. Trong quá trình trở thành cha mẹ, không thể không kể vai trò của thầy cô giáo. Cha mẹ có thể nghiêm túc thể hiện niềm tin của mình trước mặt thầy cô giáo, tăng cường mối quan hệ hữu ích giữa cô và trò, như vậy rất có lợi cho quá trình học tập của trẻ. Cần duy trì: Kính trọng thầy cô giáo, hiểu và cảm thông của thầy cô dành cho các học trò thân yêu, thường xuyên giúp đỡ thầy cô khi cần; khi lên lớp cần tập trung chú ý suy nghĩ, chuyên tâm nghe giảng, tích cực phát biểu; khi gặp những phân tích không hiểu nên lên đặt câu hỏi, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ giao; nếu có điều gì không bằng lòng, có thể tiến hành thảo luận nhưng không nên tranh luận với thầy cô ngay trước mặt các bạn cùng lớp.

c. cha mẹ nên nhường nhịn con cái để con cái được yên tâm học tập và làm việc. Cha mẹ cần phải hiểu rõ tâm lý của con cái để có thể giúp đỡ họ một cách kịp thời. Ngoài ra, cha mẹ cũng cần phải rèn luyện cho con cái những phẩm chất tốt đẹp như lòng dũng cảm, lòng kiên trì, lòng trung thực... Những phẩm chất này sẽ giúp con cái vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

B i d ã ng k ã n ng giao ti p là m t y u t v ã c ã ng quan tr ã ng, b o ã m cho s ã th à nh c ã ng. V ã v y, cha m ã n ã n coi tr ã ng b i d ã ng k ã n ng n à y cho tr ã , th ã ng qua quá tr ã ng giao ti p gi ã ú p tr ã ng à y c à ng t ã n b ã và tr ã ng th à nh h ã n .

Mách nh K n ng giao ti p t t có th thúc y m i quan h gi a tr và cha m , ng th i xây d ng m i quan h xã h i t t p, có l i cho quá trình phát tri n và tr ng thành c a tr .

6 NH NG THÓI QUEN T T VỀ TIỀN B C

hi n nay, nhiều Tr Có nh n Th c L Ch L C Vê Tiên b C, Cho r ng Tiên Là V n n ng Và Có Th Tiêu mãi không h T .

ngay t khi còn nh , tr ã có th h c c nh ng quan ni m v ti n b c t cha m . ng i l n ph i giáo d c cho tr nh ng ki n th c và quan ni m v ti n b c, i u này có l i cho quá trình phát tri n và hình thành nhân cách c a tr sau này.

51 TIÊU PHA H P LÍ

Thói quen tiêu pha h p lí giúp tr hình thành quan ni m úng n về tiền b c và nhân sinh quan. Nh ng tri u phú b t u t hai bàn tay tr ng, khi giáo d c con cái u coi tr ng i u này, vì v y th h th hai th ng có thành t u v t tr i h n so v i th h th nh t. Ch khi có quan ni m úng n v ti n b c, con ng i m i có th c m nh n c ý ngh a th c s c a ng ti n, b ng không, ti n dù có nhi u n âu c ng không khác gì gi y v n .

giúp Tr hình Thành Thói quen Tiêu dùng h p lí Hi n nay, m c s ng trung bình n c ta ch a cao nh ng các gia ình u có m t tâm lí chung: Cha m ti t ki m chu c p y cho con cái. Trong nh ng gia ình nh v y, khi tr m mi ng xin ti n, b t k vì lí do gì, cha m u c g ng áp ng, h u nh không có b t kì h n ch nào. K t qu là tr th ng xuyên tiêu v t quá h n m c cho phép, không hi u c giá tr th c s c a ng ti n, tr thành “quý t c” trong gia ình bình dân. Hi n t ng này r t áng lo ng i.

Nh ng nghiên c u g n ây cho th y, nh ng a tr hi n nay mua s m quá nhi u, ch i quá nhi u. Tu i th ngày càng c th ng m i hóa ã làm gi m c m giác h nh phúc, bi n chúng thành m t th h yêu hàng hi u, thích tiêu ti n, tr ng v t ch t.

51.1. THÓI QUEN TIÊU DÙNG CÓ KẾ HO CH

- M i tu n, cha m có th cho tr m t s ti n tiêu v t nh t nh, s ti n này nên n m trong m c tiêu dùng thích h p, m c ti n có th i u ch nh theo quá trình tr ng thành và nhu c u th c t c a tr .

- nh kì cho tr ti n tiêu v t, ví d m i tu n ho c m i tháng cho m t l n...

- Cha m có th giúp tr giúp tr l p k ho ch chi tiêu h p lí. Nh v y, tr h c c cách phân chia h p lí, s d ng ti n vào nh ng vi c thích h p, tránh tiêu pha vô .

- Dạy trẻ cách ghi chép chi tiêu. Có thể mua cho trẻ một cuốn sổ nhỏ và yêu cầu trẻ ghi lại những khoản mình đã chi tiêu, từ đó hình thành nên thói quen chi tiêu theo kế hoạch.

- Dạy trẻ cách tiết kiệm. Cha mẹ có thể dạy trẻ cách dành tiền, ngay khi dạy trẻ tiết kiệm những khoản nhỏ sau này làm việc lớn.

51.2. THÓI QUEN CHI TIÊU HỢP LÝ

Gia đình giàu hay nghèo, thì vị trí, tiêu pha hợp lý là một thói quen tốt có vai trò quan trọng. Chúng ta cần làm gì hình thành cho trẻ thói quen này? Phương pháp tốt nhất có thể kết hợp : Nói với trẻ trẻ không phải là tất nhiên, khi đi mua sắm nên lý tính và giá cả hợp lý làm tiêu chuẩn, theo thói quen thì nghĩ là thói quen tiêu dùng không lãng phí, không nên khuyến khích trẻ em tiêu tiêu tiêu của gia đình đi khoe khoang, nếu gia đình giàu có cũng nên giáo dục theo cách thông thường, nói với trẻ những khó khăn khi cha mẹ bên ngoài kiếm tiền, cùng trẻ bàn kế hoạch chi tiêu của cả nhà trong cả tháng, không nên theo đuổi gì khác một cách mù quáng mà nên tiêu pha theo nhu cầu của bản thân, không tiêu vượt quá mức cho phép,

51.3. CHI TIÊU CẦN KIÊN NHẪN

Chi tiêu cần kiên nhẫn, cần tìm hiểu tình hình thực tế, nên so sánh trước, sau đó mới tiến hành hoạt động mua bán. Chúng ta cần làm gì hình thành cho trẻ thói quen này? Phương pháp tốt nhất là: Cha mẹ nên nhắc nhở trẻ mua gì phải ý nghĩa giá cả; khi đi mua nên nói với chúng con nhìn thấy thứ mình thích, không nên mua ngay mà nên đi xem xung quanh, sau đó mới quyết định có mua hay không, nên mua ở gian hàng nào; nếu so sánh giá cả nên chọn những sản phẩm cùng loại, những sản phẩm khác thì nghĩ hay khác loại thì không thể so sánh. Ngoài ra, cần dạy trẻ, khi mua không nhút nhát phải xét kỹ xét kỹ rồi mới mua, cần tính toán và giá cả hợp lý,

phù hợp với nhu cầu thì không cần phải lãng phí thời gian lựa chọn. Thời gian vô cùng quan trọng, vì vậy bất cứ cách phán đoán cũng là lựa chọn thì thôi.

51.4. THÓI QUEN TI T KÍ M

Cha mẹ nên dạy trẻ cần lý giải để làm tiêu chuẩn của cái đẹp, không nên nhìn quần áo, phong cách bên ngoài mà đánh giá nhân phẩm của người khác, hình thành sự liên kết giữa vẻ đẹp bên ngoài và nét đẹp tâm hồn. Ngay từ nhỏ, cha mẹ nên dạy trẻ cách tỉ tẩn.

51.5. CHI TIÊU KHOA HỌC

Cha mẹ cần giúp trẻ hiểu rằng, giá trị không phải là tiêu chuẩn duy nhất đánh giá giá trị của sự vật, nên không nên tham rẻ mà mua những sản phẩm kém chất lượng. Sau khi mua, cần giữ gìn hóa đơn, nếu sản phẩm mua về có vấn đề, chúng ta cũng có thể cầm vào hóa đơn đòi lại quyền lợi của mình từ các cơ quan có trách nhiệm.

51.6. TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Cha mẹ nên dạy trẻ không dễ tin vào các nội dung quảng cáo. Có khi mua sản phẩm hay không, cần phải xem xét nhu cầu thực tế của mình và chất lượng thực của sản phẩm, không nên quy tắc chỉ mua khi nghe lời quảng cáo.

Mách nhỏ Tỉ tẩn là phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta, nên phẩm chất tốt đẹp này đang dần mai một, nhiều trẻ ngay từ khi còn nhỏ đã hình thành thói quen tiêu tiền vô độ, không hiểu nguyên tắc chi tiêu hợp lý. Tác giả nói: Bần không chi tiêu hợp lý, tiền tài sẽ không bền vững. Có quan niệm chi tiêu hợp lý và đúng đắn, trẻ mới có thể tin tưởng vào cuộc sống sau này.

52. TRÂN TR NG TI N L

T c ng nói: “Tích ti u thành i”, nh ng ng i không bi t tr n tr ng ti n l thì không làm c vi c l n. N u ngay t nh tr ã có thói quen lãng phí, không hi u c o lí tích ti u thành i thì ch c ch n s nh h ng n cu c s ng sau này. Cha m nên d y tr không nên lãng phí dù là m t ng, tí t ki m không ch gi i h n trong ti n b c mà nên áp d ng c v i dùng hàng ngày, ch i, th c n... b i t t c u c mua b ng ti n, không nên ch a h ng ã v t i. B i d ng thói quen tí t ki m là y u t vô cùng quan tr ng trong cu c s ng c a tr sau này .

không Tr n Tr ng Ti n l e, không Th c c o Ti n ch n

52.1. LÀM THẾ NÀO D Y TR BIẾT TRÂN TR NG TI N L ?

D y tr tr n tr ng ti n l , t góc c a cha m , chúng ta có th b t u t nh ng i m then ch t d i ây:

a. Nói cho tr bi t tình hình thu nh p và chi tiêu c a gia ình Mu n d y tr tr n tr ng ti n l , tr c tiên c n cho tr bi t tình hình thu nh p và tiêu dùng c a gia ình, t ó tr s hi u c quan ni m chi tiêu c a cha m , ng th i h c c thói quen tí t ki m, d n d n hình thành nên quan ni m tiêu dùng úng n. Cha m không nên gi u gi m tình hình thu nh p c a mình, nên k cho tr nghe công vi c và nh ng khó kh n c a mình trong công vi c tr hi u c r ng “ki m ti n không d dàng” .

b. giúp tr hi u c n i kh c a cha m Ng i l n nên d y tr : Không nên có tâm lí ganh t , so sánh v i ng i khác .

Nh ng gia ình có i u ki n, có th t o c h i cho tr ki m ti n, yêu c u tr ph i c g ng, ví d nh d n d p v sinh, d n nhà kho, d n nhà b p. Qua nh ng công vi c n gi n, tr có th c m nh n c khó kh n c c kh c a cha m , t ó s không a ra nh ng yêu c u quá cao so v i thu nh p th c t c a gia ình,

ng th i s c bi t coi tr ng ng ti n mình ki m c c ng nh coi tr ng t ng ng ti n cha m gian kh làm nên .

Khi i siêu th mua , i xe... mà còn th a ti n l thì cha m nên c t gi c n th n, không nên v t b a bãi, n u kh ng s nh h ng x u t i tr .

Cha m có thói quen ti t ki m, t t s nh h ng t t n tr , d n hình thành nên thói quen tr n tr ng ti n l , ti t ki m t nh ng th nh nh t.

Mách nh Cha m c n d y tr r ng, không gì t nhiên mà có, giúp tr hi u c giá tr th c s c a lao ng, bi t s ng c l p và ti t ki m t ng ng ti n cha m gian kh ki m c. Khi tr bi t c s gian kh c a cha m , chúng m i hi u c t i sao cha m l i ph i lên k ho ch chi tiêu c th , nh v y m i h c c cách ti t ki m, coi tr ng giá tr c a lao ng, hi u c o lí: Mu n làm vi c l n ph i b t u t nh ng i u nh nh t nh t, t ó a ra nh ng yêu c u nghiêm kh c v i b n thân .

g i i n tho i nhanh, nói d hi u Hi n nay, i n tho i là công c liên l c th ng dùng c a các gia ình, vì v y ngay t nh tr ã c ti p xúc v i i n tho i. Tuy nhiên, cha m r t ít khi nh c n chi phí i n tho i tr c m t tr , h quên m t ph i d y tr là khi dùng i n tho i c ng ph i tr nh ng kho n phí nh t nh. Khi g i i n tho i, c n nhanh chóng d hi u, ó là m t cách tiêu dùng h p lí. i v i tr , g i i n tho i là m t trò ch i thú v , nh ng ng i l n c ng có th thông qua ho t ng nh này b i d ng thói quen tiêu dùng h p lí cho tr .

53.G I I N THO I NHANH

Nói d hi u c ng là TieT ki m m t thành ph n , có m t cô bé, vì hi u kì nên ã g i i n tho i n t ng ài trò chuyên v i ch Th Ng c. Sau l n g i u tiên, cô bé c m th y r t vui v nên t hôm ó, c ngày ch ng i ôm i n tho i. K t qu là hóa n ti n i n tho i thág ó c a gia ình t ng g p mu i l n, c gia ình u hoang mang .

Sau khi c h i, cô bé ã tr l i r ng b n thân mình c ng không ng t n nhi u ti n nh v y. Xem ra, nguyên nhân chính c a s vi c này chính là ng i l n ã không d y cho tr nh ng quy t c có liên quan n ho t ng g i i n tho i, tr hoàn toàn không hi u c r ng ti n c c i n tho i c tính c n c theo th i gian g i dài hay ng n.

53.1. D Y TR CÁCH G I I N ÚNG CÁCH

a. chu n b k tr c khi g i i n Tr c khi g i i n, cha m nên yêu c u tr chu n b k l ng. N i dung c n chu n b g m: tên, s i n tho i c a i ph ng và nh ng i u c n nói qua i n tho i, nh v y s tránh c hi n t ng khi g i i n tho i tr nói rộng dài, thi u logic, n i dung không rõ ràng... Thói quen này giúp nâng cao hi u qu g i i n tho i, ti t ki m th i gian và ti n b c .

b. n gi n rõ ràng Khi nói chuy n i n tho i, d y tr c n nói m t cách n gi n và rõ ràng, cách t t nh t là sau vài câu h i th m thông th ng, nên b t u nói vào vi c chính. Không nên nói nh ng l i sáo r ng không liên quan n ch , chuy n ng n nói thành dài, ba hoa quá m c khi n th i gian nói chuy n kéo dài, chi phí t ng lên mà không có hi u qu .

Nhi u b c ph huynh lo l ng r ng, tr nghe ho c g i i n tho i th ng nói không rõ ràng nên không cho phép chúng ng vào i n tho i. ó là hành vi hoàn toàn sai l m .

c. Không nên coi i n tho i là ch i i n tho i là công c liên l c thông

đang, không nên trông coi chúng là chửi, gíi n này n khác. Cha m nên dạy trẻ công dụng của i n tho i. Trong cuộc sống, nên dạy trẻ cách sử dụng i n tho i và nh s i n tho i, đó là nh ng k n ng c n thi t i v i tr trong cuộc sống hiện nay .

Mách nh B i d ng thói quen g i i n tho i c ng là m t cách luyện k n ng nói chuyện và bi u t cho tr . G i i n tho i nhanh chóng rõ ràng, v a giúp tiết kiệm chi phí, v a lo i b c thói quen dài dòng, nh h ng n hi u qu làm việc, đó c ng là m t cách có hi u qu giúp hình thành nên thói quen tiêu dùng hợp lý cho tr .

54. TIẾT KIỆM ĐIỆN, NƯỚC VÀ GAS

Không nên mặc định rằng, chỉ tiết kiệm tiền mới là tiết kiệm, thực ra trong cuộc sống có rất nhiều thứ cần tiết kiệm. Chúng ta nên biến đổi thói quen tiết kiệm cho trở nên dễ dàng đi, ví dụ: tiết kiệm thực phẩm, xe đạp, sách vở, quần áo... Trở nên tiết kiệm, nên duy trì thói quen tiêu tiền lung tung, tiết kiệm thực phẩm và dùng các vật dụng, có ý thức bảo vệ các công trình, tiết kiệm điện, nước... Trở nên trung thực, cần duy trì sự ngay thẳng tiết kiệm, không khoe khoang, không ganh tỵ, so sánh với người khác, không tiêu tiền vô ích, không nên ăn ra vẻ nhàn nhã yêu cầu vượt quá khả năng thu nhập của gia đình.

không lãng phí, biết cách Tiết kiệm

54.1. TIẾT KIỆM NƯỚC LÀ TRÊN TRÊN NGƯỜI NGƯỜI CỘNG ĐỒNG SỐNG

Nước đóng vai trò vô cùng quan trọng với sức khỏe con người như nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, trong nhiều năm trở lại đây, tình trạng khan hiếm nước sạch đang là vấn đề nan giải ở nhiều địa phương như nhiều quốc gia trên thế giới. Vì vậy, tiết kiệm nước là thói quen quan trọng cần hình thành ngay từ khi trẻ còn nhỏ.

Theo thống kê, nước cần cho một thành phố với 17 triệu dân, tổng lượng nước cần 6 triệu lít mỗi ngày, mỗi gia đình cần tiết kiệm 1 mét khối nước thì một thành phố có thể tiết kiệm được 60 triệu lít nước, tổng lượng nước cần cho công suất của một nhà máy phát điện. Nếu mỗi gia đình tiết kiệm 1 mét khối nước thì một thành phố có thể tiết kiệm được 60 triệu mét khối nước, tổng lượng nước cần cho công suất sản xuất của 800.000 dân. Con số này đã cho thấy rõ sự cần thiết của tiết kiệm.

54.2. TIẾT KIỆM MẶT TRĂNG GIẤY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vì khi thu hoạch hiện nay, nguyên liệu chính dùng để sản xuất giấy là gỗ. Thế nhưng xuyên suốt ngành giấy chính là tiêu hao tài nguyên gỗ. Hiện nay, trên thế giới hiện nay có hơn 4000 km² rừng nguyên sinh bị chặt phá. Rừng nguyên sinh có thể hấp thụ khí CO₂, cung cấp đa dạng khí, phòng ngừa biến đổi khí hậu, giữ nước, ngăn chặn hiện tượng sa mạc hóa, duy trì cân bằng hệ sinh thái... để bảo vệ tài nguyên rừng, giảm lượng gỗ khai thác, vấn đề trọng tâm nhất chính là phải giảm lượng giấy tiêu dùng. Khi thu hoạch hiện tại ngành giấy Việt Nam, chúng ta có thể tái sản xuất 800kg giấy tái sinh, thế nhưng ngành Việt Nam chỉ có thể giảm bớt vì chỉ có 17 cây gỗ lớn trong rừng, tỉ lệ tiêu thụ gỗ để sản xuất giấy, giảm 35% lượng nước tiêu thụ. Một trang giấy có thể tái sản xuất hai lần, vì vậy cần giáo dục trẻ em từ nhỏ về việc tiết kiệm giấy, không nên chỉ vì lợi ích cá nhân mà vứt bỏ giấy thừa, khuyến khích trẻ sử dụng giấy tái sinh, giúp trẻ hình thành thói quen tiết kiệm giấy. Đó là trách nhiệm của mỗi ông bố bà mẹ phải làm góp phần bảo vệ môi trường,

Cha mẹ cần nói với trẻ, tiết kiệm giấy là góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn tài nguyên vô giá của nhân loại, đó là một thói quen tốt cần rèn luyện ngay từ khi trẻ còn nhỏ.

54.3. LÀM THẾ NÀO HÌNH THÀNH CHO TRẺ THÓI QUEN TIẾT KIỆM

a. gợi ý thích cho trẻ ý nghĩa của tiết kiệm Giấy nên giáo dục trẻ từ nhỏ quản lý các việc tiết kiệm một số tiền, một giờ ngủ, một giờ chơi hay thậm chí là một bữa ăn. Người xưa thường nói: “Một giờ ngủ không nhiều, nhưng nhiều giờ ngủ sẽ trở thành một dòng sông. Một bữa ăn không nhiều, nhưng nhiều bữa ăn sẽ trở thành một thói quen”. Nếu ngay từ nhỏ trẻ đã không có thói quen tiết kiệm thì khi lớn lên, chúng sẽ gây hại cho xã hội, cha mẹ và bản thân

b. cha mẹ nên lấy mình làm gương Cha mẹ là người thầy đầu tiên của trẻ, vì vậy nên lấy mình làm gương cho trẻ noi theo. Khi dùng xong, chúng ta nên

t t vôi, không nên n c ch y lãng phí, nên th ng xuyên ki m tra và thay th vôi n c b h h ng t hi u qu s d ng t t nh t. Ngoài ra, chúng ta có th dùng m t ch u n c nhi u l n, ví d : dùng n c r a rau, n c vo g o b n c u; dùng b t gi t h u c gi t qu n áo, tránh gây ô nhi m ngu n n c; n c gi qu n áo có th dùng c r a nhà nhà t m, sân...

c. b t u t nh ng vì c nh nh t Cha m nên cho phép tr rèn luy n trong môi tr ng th c t , b t u t nh ng vì c nh nh t. Ví d : Con gái không nên quá coi tr ng v n trang i m, kh ng nên tiêu ti n tùy ti n, nên quý tr ng các công c h c t p hay ch i; ph i ti t ki m t ng h t g o, t ng gi t n c, t ng s i n hay t ng trang gi y .

d. t ng c ng ph i h p gi a gia ình và nhà tr ng Cha m và nhà tr ng c n có s ph i h p ch t ch giáo d c tr m t cách toàn di n. Dù tr ang l a tu i h c m u giáo, ti u h c hay trung h c, cha m luôn c n hình thành m i liên h m t thi t v i nhà tr ng, th ng xuyên trao i tin t c, ph i h p ch t ch giáo d c tr .

Mách nh H ng ngày, cha m nên th ng xuyên d y tr ph i bi t ti t ki m l ng th c, có th nói: “M i h t thóc là bi t bao m hôi, n c m t c a ng i nông dân”. H c c cách ti t ki m, kh ng nh ng giúp tr tr nên gi n d h n mà còn giúp ích r t nhi u cho t ng lai c a chúng sau này. Vì v y, cha m nên làm g ng cho tr , t ó hình thành cho chúng thói quen ti t ki m.

7.NH NG THÓI QUEN T T VỀ C M VÀ THÀNH C NG

m i ng i u Có U C m Và Lí T ng riêng .

Làm CáCh nào bi n U C m Thành hi n Th C Là m T v n khó kh n i V i C Tr nh Và ng i L n .

Thói quen t t, t ng lai xán l n. m i b c ph huynh u mong mu n con cái mình có m t t ng lai t t p, thói quen t t chính là y u t quy t nh t ng lai.

những thói quen như cưỡi ngựa, tắm hồ, đi săn bắn, đi săn chim, đi săn thú... đều có
những hình thức riêng biệt và độc đáo.

55.HÌNH THÀNH M C TIÊU

Trong cu c sông, nhiều ngu i coi b n r n là ph ng h ng c a cu c sông, nh ng sau khi b n r n, nh ng m c tiêu c a b n thân u ch a t c. Không có m c tiêu c nh c ng gi ng nh r i vào tr ng thái m ng du, hoàn toàn không bi t b n thân ang làm gì. Th c t , s ng i nh v y không ph i là ít. Có m c tiêu rõ ràng không phân tu i l n nh , ngay t nh d y tr làm m i vi c u có m c ích rõ ràng s có l i cho s nghi p c a tr sau này .

có m c Tiêu m i có ng l c M t con thuy n không có ph ng h ng s không th c p b n. M t ng i không có m c tiêu ph n u s loay hoay trên ng i, khó có th t c thành công. M i thành t u u b t u t vi c l p m c tiêu, có m c tiêu m i có ng l c, có ng l c m i có thành công .

Không có ng i thành công nào l i không có m c tiêu ph n u, trong t i n c a h không bao gi có hai t “mù quáng”. V n ng viên bóng r n i ti ng ng i Trung Qu c - Diêu Minh ã t ng nói: “M c tiêu c a tôi là tr thành trung phong s m t c a bóng r nhà ngh M , th m chí là trung phong s m t th gi i”. Chính vì m c tiêu này, Diêu Minh ã không ng ng n l c c g ng, v t qua chính mình và ngày càng ti n b . M c tiêu càng hoàn h o, ng l c càng m nh m , thành công c ng càng tr nên g n h n. Diêu Minh ã vi t trong cu n t truy n c a mình: “N u không có câu nói c a V ng Tr Kh u, s nghi p c a tôi s không phát tri n c nh ngày nay. T ngày b t u ánh bóng, tôi ã c g ng ph n u tr thành m t v n ng viên u tú nh ông y”. Chính nh có m c tiêu rõ ràng, Diêu Minh ã tr thành v n ng viên có s c nh h ng l n nh t Trung Qu c hi n nay .

i h c Harvard - M ã ti n hành nghiên c u tài “M c tiêu nh h ng t i cu c s ng con ng i”. Tr ng i h c Yale và Carnegie c ng t ng ti n hành nghiên c u t ng t , k t qu thu c gi ng nhau n kì l . Nghiên c u c a i h c Harvard c ti n hành trên m t nhóm sinh viên có trình nh n th c, h c l c, hoàn c nh s ng t ng ng, k t lu n thu c:

25 n m tr c, 3% sinh viên có m c tiêu dài h n. 25 n m sau, nh có m c tiêu rõ ràng, h ã c g ng n l c, kiên trì không bi t m t m i, sau ó tr thành nh ng nhân v t có a v và thành t u trong xã h i. Trong s ó, a ph n u là nh ng giám c công ty l n, lãnh o c a các t p oàn, trí th c có a v cao, a s u s ng trong t ng l p th ng l u c a xã h i.

25 n m tr c, 10% sinh viên có m c tiêu ng n h n. 25 n m sau, nh ng m c tiêu u tr thành hi n th c, ch t l ng cu c s ng không ng ng c nâng cao. H u có công vi c n nh và có a v cao trong xã h i, ví d nh bác s , lu t s , k s , qu n lí cao c p... a s u s ng trong t ng l p trung l u c a xã h i.

25 n m tr c, 60% sinh viên không có m c tiêu rõ ràng. 25 n m sau, cu c s ng c a h lúc t t lúc x u, lúc thu n l i lúc khó kh n, không có quy lu t rõ ràng. H u s ng trong t ng l p trung l u c a xã h i.

25 n m tr c, 27% s sinh viên không h có m c tiêu c th , 25 n m sau cu c s ng vô cùng khó kh n, a s u s ng t ng l p d i c a xã h i.

Theo k t qu nghiên c u, vi c không ng ng l p và th c hi n m c tiêu là k n ng không th thi u i v i m i con ng i, ó c ng là i u mà các b c ph huynh không th coi nh khi giáo d c tr .

55.1. D Y TR THI T L P M C TIÊU NH TH NÀO?

a. b t u t vi c thi t l p nh ng m c tiêu nh nh t Ngày mai tr tham gia thi u bóng á, khi trò chuy n v i tr , cha m có th nói: “Kiên trì c g ng n phút cu i cùng, con nh t nh s thành công” .

Khi ng i l n có vi c b n ph i tr nhà m t mình, có th d n tr : “Trong t l nh có n, con không c b ói âu y!”, nh v y tr s l y “không c b ng ói” làm m c tiêu khi nhà m t mình .

Tr th ng thích nghe cha m nói “Ch c n....là có th” N u tr nghe và n m b t c ý c a ng i l n ch ng t chúng ã có m t m c tiêu rõ ràng và t bi t ph i làm nh th nào .

b. th ờng xuyên nói chuyện v ề i tr ợ Hi ện nay, có r ất nhi ều a tr ợ vì ph ải gánh trên vai s ự kì v ọng và ể m ệ c a cha m ẹ mà quên ỉ lí t ừ ng, ể m ệ c a b ản thân. K ết qu ả th ờng là s ự kì v ọng tan bi ến nh ất b ất xà phòng, b ị ng ười l ớn v ẫn không hi ểu ể nguy ển v ọng th ể s ẽ c a tr ợ .

B ố Th ể M ẹ n (Trung Qu ốc) nói: “M ẹ tiêu ể c a m ẹ t cái cây có th ể là tr ợ thành ể t, xà cho m ẹ t ngôi nhà l ớn, tr ợ thành chi ể ô xanh cung ể p bóng mát, tr ợ thành nh ững trang gi ữ y tr ợ truy ền bá trị th ể hay tr ợ thành nh ững ôi ể a giúp ích cho cu ể s ố ng ể c a con ng ười...” Cha m ẹ nên th ờng xuyên nói chuyện v ề i tr ợ tìm hi ểu nguy ển v ọng và ể m ệ c a chúng, t ố ờng viên tr ể g ồng n ổi c ể th ể hi ể n m ẹ tiêu ể ã t ừ a .

c. tác đ ộng ể c a m ẹ tiêu ng ười nh ể n M ẹ t chuyên gia n ổi ti ếng ể c a M ẹ ã t ừ ng nói: “M ẹ tiêu ng ười nh ể n là m ẹ t công ể c ể bi ết, nó là cây ể u n ổi gi ữ a m ẹ tiêu và hành ể ng th ể t . Nó có th ể thúc ể y hi ể v ọng, ể ng là ch ể t kích thích h ể u hi ể u cho m ẹ i m ẹ tiêu. M ẹ tiêu ng ười nh ể n có th ể quy ể t ể nh ể th ể gì quan tr ợ ng, th ể gì không quan tr ợ ng, ể ng th ể i giúp chúng ta t ập trung vào m ẹ t m ẹ tiêu ể nh ể ph ể n ể u, nh ể v ể y t ể l ể thành công s ẽ ể nâng cao r ể r ể t” .

Cu ể s ố ng ể c a con ng ười do hành ể lo ể t các m ẹ tiêu ng ười nh ể n h ể p thành, vì v ể y cha m ẹ không nên xem nh ể tác đ ộng ể c a m ẹ tiêu ng ười nh ể n .

Mách nh ể D ể y tr ợ cách t ể t ừ a m ẹ tiêu ngay t ể khi còn nh ể , r ể t có l ể i cho quá trình phát tri ể n và tr ợ ng thành sau này. Cha m ẹ nên th ờng xuyên trò chuyện ể tìm hi ểu tâm t ể tình ể m ệ c a tr ợ , không ng ể ng cùng tr ể l ể p ra nh ể ng m ẹ tiêu r ể rõ ràng, giúp tr ợ ngày càng tr ợ ng thành h ể n.

56. C M HOÀI BẢO

Có ng i nói, n u không có c m , tu i th s không h nh phúc. Khi còn nh , m i ng i u có m t c m riêng, và gia ình chính là cái nôi nuôi d ng c m c a m i a tr . i v i chúng, c m có s c hút vô cùng l n, chúng ta nên bi n vì c “dám c m ” thành m t thói quen, bi n c m thành ng l c d n d t tr b c n thành công .

có c m m i có ng l c, có ng l c m i có n l c, có n l c m i có Thành công M t v nhân ã t ng nói: “Nhân lo i nh có c m m i tr nên v i”. T t c m i ng i u ã t ng có c m , có th là mong mu n tr thành ng i n i ti ng, hay mong mu n c eo ba lô i du l ch kh p n i trên th gi i. c m không ch là chuy n c a ng i l n, m i a tr u có th có c m . Làm th nào tr n l c th c hi n m c tiêu c a mình? Các b c ph huynh nên chú ý nh ng v n sau:

56.1. CH Ý QUAN SÁT XEM TR CÓ NH NG BI HI N D I ÂY HAY KHÔNG

- Tr t tr c n gi ch a t ng c p v n sau khi tr ng thành s làm công vi c gì. Thông th ng khi c hai, ba tu i, tr có th nh n th c c có nh ng vi c ch khi tr ng thành m i có th th c hi n .

- Không hi u c ý ngh a th c s c a c m .

- Tr hi u ý ngh a c a gi c m , nh ng không th gi i thích c mình mu n làm gì, ho c lúc nói th này lúc nói th khác .

Các chuyên gia cho r ng, tr có c m là bi u hi n c a vi c tr có khái ni m v th i gian và kh n ng t ý th c b n thân. c m s phát tri n và thay i theo quá trình phát tri n c a tr . tr có th phát tri n thu n l i, cha m nên h ng d n k p th i. Tuy nhiên, ba bi u hi n trên th hi n r ng chúng không ý th c c t ng lai, nguyên nhân ch y u là do giáo d c th i kì u c a gia ình

ch a ên n i ên chôn. Cha m nên cho tr tiếp xúc nhiều h n v i các nguồn ki n th c khác nhau, không ng ng kích thích trí tò mò và lòng ham h c i v i nh ng ki n th c và s v t m i, khuy n khích tr dám t ng t ng và dám c m .

c m có s c m nh vô cùng l n, b i nó có th ánh th c “ng i kh ng l ” ang ng say trong m i con ng i, mang n ngu n s c m nh vô ch khi n chúng ta có can m i m t và v t qua th thách .

Trong quá trình tr ng thành, c m là ng i b n ng hành không th thi u c a tr . c m c a chúng có th r t bu n c i, có th không th c t i n, có th là kì quái, nh ng ó là nh ng h t gi ng áng quý. N u chúng ta ch m ch nuôi d ng, b i p và b o v , nh ng h t gi ng ó ch c ch n s n y m m và phát tri n thành cây l n .

U c m là t i n thân c a lí t ng, là ôi cánh nâng c a m i chú chim, là ánh m t tr i c a cu c i m i c n ng i, Ch c n có c m , cu c s ng s tràn y hi v ng, con ng i s không ng ng t o nên kì tích. Có c m hay không là tiêu chu n ánh giá s thành công c a m i con ng i. Cha m nên trân tr ng c m c a tr , ng th i ng viên giúp chúng c m có th tr thành lí t ng.

56.2. LÀM TH NÀO TR CÓ C M ?

a. h ng d n tr tìm ki m c m ngay t nh ng hành ng và l i nói h ng ngày Cha m nên chú tâm quan sát m i hành ng, t ó phát hi n chí h ng và s thích c a tr . Khi xem ti t m c bi u di n trên tivi, tr c m th y r t h ng thú và cùng nh y múa, nh ng khi b cha m b t g p, chúng l p t c ng ng ngừng d ng l i, i u này cho th y chúng có th r t yêu thích môn nh y. Cha m có th khuy n khích tr bi u di n tr c m t ng i l n, ng th i ng viên chúng c g ng vì gi c m tr thành m t dancer .

b. b i d ng ý th c v t ng lai Cùng v i s nh n th c ngày càng rõ ràng v th i gian, tr s hình thành nên nh ng t ng t ng t t p v t ng lai. Lúc này,

chắc chắn có sự hình thành dần dần tính cách cha mẹ, từng bước và từng bước lại sẽ ngày càng cá tính hóa. Ví dụ: Cha mẹ cùng trẻ xem tivi như bình thường hoặc quên áo quần đã từng mặc khi còn nhỏ, mẹ thì cùng chúng ta từng bước sau này sẽ làm gì, cùng nhau nhìn tivi lại, tất cả giúp trẻ thêm tự tin, cảm giác gần gũi và thoải mái hơn.

c. giúp trẻ có những cảm giác bay bổng. Những trải nghiệm duy nhất của trẻ có những cảm giác thật sự, mẹ thì cùng chúng ta cảm giác như mình thoải mái hơn cảm giác đó. Mẹ nên, không phải cảm giác nào cũng có thể trở thành hình thức, có những cảm giác thật sự và không bao giờ có thể hình thức, những cha mẹ không nên vì thế mà tạo ra quy định cho trẻ, cảm giác cha mẹ. Cho phép trẻ bay bổng cùng những cảm giác là một cách thể hiện tình yêu ủng hộ dành cho con.

Nhiều bậc cha mẹ, ông bà mẹ những mong muốn mình chia sẻ thể hiện kích thích lên vai như bé cha mẹ, vì vậy chúng ta có thể coi đó là cảm giác mà mẹ là thay mình hoàn thành. Quá nhiều cảm giác, quá nhiều khi vì những lúc có thể gây ra vai mẹ mạnh mẽ cha mẹ.

Cuộc sống là những điều kỳ diệu, cuộc sống sẽ diễn ra, cảm giác là tất cả, không có cảm giác không có từng bước, những quá trình theo đuổi cảm giác không phải lúc nào cũng thuận lợi xuôi gió, cuộc sống lao động và vượt qua những khó khăn mà có thể rèn luyện cảm giác bình thường của sự sống. Cha mẹ không nên quá ý vì cảm giác cha mẹ có thể thật hay có thể thể hiện trong từng bước lại gần hay không, thay vào đó nên khuyến khích chúng ta cảm giác và từng bước và từng bước lại.

Mách nhỏ. Tuổi trẻ của đời trẻ những cảm giác mà là tuổi trẻ và hình thức phức tạp. Mẹ cha mẹ dám cảm giác và mẹ cha mẹ không dám cảm giác có từng bước lại hoàn toàn khác nhau. Không nên xem thường sự cảm nhận của cảm giác, cha mẹ nên biết rằng trẻ trở thành người dám cảm giác, dám thể hiện ngay từ khi chúng còn nhỏ, vì vậy này rất có lợi cho quá trình phát triển và trở thành cha mẹ sau này.

57.B ID NG S H NG THỨ

Einstein đã từng nói: “H ng thú chính là ng i thầy tốt nhất”. Trong quá trình tr ãng thành, h ng thú có vai trò vô cùng quan tr ãng. Chúng ta u bi t, gia ình là “ngôi tr ãng u tiên” c a tr , giáo d c c a gia ình có vai trò quy t nh trong vi c b i d ãng h ng thú c a tr . Vì v y, cha m nên là ng i h ãng d n tr m cánh c a c a ni m đam mê .

h ng Thú là ng i Th y T T nh T M i b c ph huynh u mong mu n con mình có th ãng v ãng trong xã h i, mu n v y chúng ta c n ph i b i d ãng s h ng thú c a tr trong nhi u ph ãng di n nh th d c, th công, sáng t o khoa h c và ngh thu t... giúp tr có th phát tri n toàn di n ngay t khi còn nh .

Tr th ãng c m th y h ng thú v i nh ãng th chúng c n. Lúc này, ng i l n không nên ãng c l i v i s thích c a chúng mà nên thu n theo trên c s m b o không nh h ãng t i s tr ãng thành và phát tri n. Không nên xem th ãng h ng thú, b i vì h ng thú chính là ng i th y t t nh t c a tr .

57.1. CHA M CÓ NH H NG R T L N T I VI C HÌNH THÀNH VÀ B ID NG NI M AM MÊ

Cha m chính là ng i th y u tiên c a tr . Cha m có vai trò vô cùng quan tr ãng trong vi c hình thành, b i d ãng ni m am mê và h ng thú c a tr trong nhi u l nh v c khác nhau .

M i l i nói, c ch c a ng i l n u s nh h ãng t i tr , tr th ãng thông qua nh ãng gì m t th y tai nghe h c t p và b t ch c cha m . Vì v y, thông th ãng cha m đam mê l nh v c gì, tr s có h ng thú v i l nh v c ó .

Kh u Á Bình là n v n ãng viên bóng bàn Trung Qu c ã t ãng hai l n liên ti p giành c huy ch ãng vàng Olympic n i dung ánh n. Á Bình ch u nh h ãng r t l n t cha. Cha cô là hu n luy n viên c a i tuy n bóng bàn, t nh cô nhìn cha ánh bóng, hu n luy n các v n ãng viên ánh bóng nên ã yêu

thích bóng bàn lúc nào không hay. Một hôm, cô nhìn cha với ánh mắt kiên nhẫn, nói: “Cha, con muốn học đánh bóng bàn”. Ngay khi cha nhìn Á Bình - lúc này mới là một cô bé chưa đầy 5 tuổi, cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, ông gật đầu, quyết tâm đáp ứng nguyện vọng và niềm đam mê của cô con gái nhỏ.

Thế đó, Khu Á Bình ngày ngày cùng cha đến nhà thi đấu tập luyện. Dưới sự huấn luyện và hướng dẫn của cha, cô đã hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, không lâu sau đó đã được tuyển vào trường trung học Thể dục thể thao Trần Châu, 15 tuổi, cô được tuyển vào đội tuyển bóng bàn quốc gia, 19 tuổi trở thành nhà vô địch Olympic. Chính nhờ những nỗ lực của cha, cô đã dần hình thành niềm đam mê với bóng bàn. Cũng chính nhờ sự hướng dẫn, cổ vũ và hướng dẫn của cha, trình độ của Á Bình ngày càng được hoàn thiện. Qua quá trình huấn luyện gian khổ, cuối cùng cô đã gặt hái được thành công và trở thành nhà vô địch Olympic, ngoài ra còn giành được 15 chức vô địch thế giới, tám năm liên tục đứng vị trí số một trong bảng xếp hạng thế giới. Trên ví dụ trên, chúng ta có thể thấy tầm ảnh hưởng của cha mẹ và giáo dục gia đình là vô cùng lớn lao.

57.2. NIỀM VUI NÈN CẦN CHÚ Ý TRONG QUÁ TRÌNH BỒI DƯỠNG HƯỚNG THÚ

Cha mẹ thường quan tâm tới thành tích học tập mà bỏ qua niềm đam mê và sở thích của trẻ. Khi gặp gỡ bạn bè, cha mẹ thường nói: con nhà tôi ham chơi, không ham học, không có thành tích tốt... Thực ra, khi học tập trở thành một niềm đam mê, trẻ tự nhiên sẽ thích học. Vì vậy, các chuyên gia khuyên cha mẹ nên chú ý những vấn đề sau đây:

- **Kích thích lòng ham học:** Trong một trường, một vị trí trong tự nhiên và trong cuộc sống đều vô cùng quan trọng, vì vậy chúng ta nên xuyên suốt “Tại sao?” đi kèm với những thắc mắc “trên trời dưới biển” của trẻ, ngay khi lần đầu tiên cảm thấy rụt rè nhút nhát. Thực ra, những câu hỏi “Tại sao?” chính là những lời kích thích lòng ham học, tinh thần ham hiểu biết trẻ. Vì vậy, ngay khi lần đầu tiên

nh n dùng nh ng t ng d hi u gi i áp nh ng câu h i c a tr .

- Ngay t nh , cu c s ng c a tr ã g n li n v i nh ng trò ch i. Cha m có th thông qua nh ng trò ch i giúp phát tri n trí tu b i d ng h ng thú cho tr . Do tu i còn nh nên ni m đam mê và s h ng thú ban u tr ch là s hi u kì và nhi t tình. Cha m nên h ng d n tr ti n hành khám phá và h c t p trên c s h ng thú. Nhi u b c ph huynh ngày êm b n r n v i công vi c, không h i han gì n đam mê hay h ng thú c a tr , ó là bi u hi n c a vi c thi u trách nhi m v i con cái.

- ng viên, khuy n khích là li u thu c h tr tích c c cho vi c b i d ng ni m đam mê. Trong m t tr , cha m là nh ng ng i có a v cao. a tr nào c ng u hi v ng có th nh n c s kh ng nh t phía cha m . N u cha m th ng xuyên m ng m hay h th p a v c a tr thì có th s khi n chúng m t t tin, gi m nhu c u h c t p. Khi con cái giành c thành tích cao, chúng ta nên bi u d ng k p th i. Khi tr làm ch a t t ho c ch a thành công, cha m nên nh n ra m t tích c c c a tr , c v ng viên tr c, sau ó m i giúp .

- Giúp tr không ng ng c i ti n ph ng pháp, nâng cao hi u qu h c t p, ngoài ra c n giúp tr b i d ng h ng thú h c t p, duy trì ngu n ng l c thúc y tr ti n b .

- B i d ng h ng thú và ni m đam mê c ng ph i phù h p v i tính cách và s thích c a tr . Chúng ta c n b i d ng ni m đam mê c a tr trong các l nh v c nh ngh thu t, th d c, khoa h c... Nh ng ho t ng ngo i khóa ch có hi u qu khi chúng c xây d ng trên c s h ng thú và ni m đam mê. M t s ph huynh c g ng n l c m t cách mù quáng, t t ng t l i quá n ng n nên không xét n các y u t s thích và c i m tính cách c a con mình, nh v y ch t ng thêm gánh n ng trên ôi vai m ng manh c a tr . H ng thú là c a tr , không ph i c a cha m , không nên em s thích c a mình áp t lên con cái, ó là cách giáo d c hoàn toàn sai l m và không có hi u qu .

Mách nh Khi b i d ng h ng thú cho tr , ng i l n nên xu t phát t th c t i s ng, tôn tr ng s thích c a tr , nh v y m i có hi u qu . em h ng thú k t h p v i h c t p là m t vi c làm không h d dàng, òi h i ng i l n c n không

ng ng quan sát, tìm hi u và lên k ho ch c th phù h p v i tr .

58.C NH TRANH

C nh tranh là m t thái tích c c, là m t thói quen t t, vì v y b i d ng cho tr ý th c c nh tranh ngay t nh c ng có ngh a là t ng thêm ng l c cho cu c s ng và h c t p, bi n con ng n thành công c a tr càng tr nên r c r . Hi n nay là th i i kinh t phát tri n m nh m , c nh tranh là y u t kh ng th tránh kh i. B t lu n b n thích hay không thích, có ch p nh n hay không ch p nh n, m i ngày u ph i i m t v i vô vàn s c nh tranh l n nh khác nhau, ví d : c nh tranh v giá c , c nh tranh thành tích, c ch tranh v th t x p hàng, c nh tranh lên lớp, c nh tranh v thông tin, c nh tranh nhân tài.... Khi c nh tranh tr thành i u t t y u, chúng ta nên i m t nh th nào?

nh ng ng i bi T cách i m T V i c nh Tranh m i có Th T n T i C nh tranh là t không m y xa l i v i chúng ta, nh ng r t cu c c nh tranh là gì? T c nh tranh có xu t x t Trang T - T V t Lu n: “H u c nh h u tranh”. Quách T ng gi i thích: “Lo i tr l n nhau là c nh, i l p v i nhau là tranh, c nh tranh là tranh giành th ng l i vì l i ích c a b n thân”. Hi n nay, t c nh tranh còn có nhi u ý ngh a khác nhau. C nh tranh m t cách tích c c và công b ng không nh ng có tác d ng phát huy ti m l c c a m i con ng i mà còn là ng l c thúc y quá trình h c t p và làm vi c, giúp con ng i không ng ng ti n lên, thúc y s phát tri n c a xã h i, s ti n b c a nhân lo i. Nh ng a tr có n ng l c c nh tranh s không b b l i phía sau trong cu c ua n ích thành công, cu i cùng ch c ch n s t c nh ng thành t u nh t nh.

58*1. D Y TR H C CÁCH C NH TRANH

Tuy tr ã có nh ng c i m riêng ngay t khi còn trong b ng m , nh ng a s tính cách u ph i qua quá trình hình thành và b i d ng lâu dài. D i ây xin gi i thi u m t s cách b i d ng tính c nh tranh tích c c cho tr :

a. giúp tr thêm t tin, gi m t ti Quy lu t t t y u c a c nh tranh là ph i có

ng i th ng k b i. M i ng i u có u i m riêng, cha m nên khuy n khích tr phát huy u i m, bi t cách dùng u i m c a mình c nh tranh v i i m y u c a ng i khác, giúp tr có thêm t tin, gi m c m giác t ti, dám i m t v i th thách.

Trong cu c s ng, không ít h c sinh n t vùng sâu vùng xa, sau khi thi i h c luôn có tâm lí t ti. H không th lo i b c m giác t ti nên ã b lo i kh i quá trình c nh tranh kh c li t. Mai là sinh viên n m th hai khoa Anh c a m t tr ng i h c có ti ng. Là l p tr ng, Mai gi i quy t nh ng vi c liên quan n nhà tr ng r t g n gàng. Khi c p n thành công, Mai luôn nh c n cha m mình, chính h là ng i ã giúp em phát hi n ra tài n ng c a b n thân, giúp em thêm t tin trong cu c s ng, luôn dùng thái tích c c i m t v i m i khó kh n th thách trong quá trình h c t p .

b. d y tr dám i m t v i khó kh n Có nhi u ng i cho r ng, c n ph i bi t t th a mẫn v i nh ng gì mình ang có, c n ph i bi t t n h ng cu c s ng an nhàn thanh th n. Tuy nhiên, trong trong th i kì kinh t phát tri n nh v bão ngày nay, n u ch bi t hài lòng v i nh ng gì ang có thì chúng ta s t t h u. Nh ng i u ó không có ngh a là chúng ta ph i c nh tranh v i i b ng m i giá, mà là nên t cho mình nh ng m c tiêu cao h n, không ng i i di n v i khó kh n, thách th c ngày m t v n lên, ngày càng ti n b . Cha m nên giáo d c tr ph i tích c c i m t v i cu c s ng, ch ng i m t v i c nh tranh và thách th c .

c. d y tr ph i lí tính khi i m t v i c nh tranh Trung Qu c có câu t c ng : “Nh ng binh s không mu n làm nguyên soái không ph i là binh s t t”. Ý ngh a th c s c a câu nói này là d y con ng i ph i không ng ng c nh tranh phát tri n, ch không ph i khuy n khích m i ng i làm nguyên soái, bi th c t trong quân i, s l ng nguyên soái ch huy ch là thi u s . ng tr c thách th c, cha m nên d y tr cách i m t v i c nh tranh, thi t l p m c tiêu ph n u rõ ràng, quan tr ng nh t là v t qua b n thân, không nên hình thành tâm lí c nh tranh không lành m nh .

Khi tham gia c nh tranh, m i ng i u c n ph i có th c l c. Dùng c n câu

cá, không b ng lùi m t b c tung l i b t cá. Chúng ta sông trong th i i c nh tranh, vì v y luôn ph i chu n b tâm lí “ an l i” b t c nhi u “cá”. Nhi m v quan tr ng c a h c sinh là h c t p tri th c và k n ng, t ó t o n n t ng cho quá trình c nh tranh .

d. h p tác quan tr ng h n c nh tranh C nh tranh không ph i là coi m i ng i là i th , c nh tranh c ng c n h p tác. H c cách h p tác ã tr thành m t trong b n nhi m v quan tr ng nh t c a s nghi p giáo d c hi n nay. Có chuyên gia ã t ng a ra c nh báo, nh ng a tr ngày nay t nh s ng trong môi tr ng hoàn toàn c l p, c nuông chi u, không ph i lo l ng nhi u v cu c s ng. Trong cu c s ng sau này, chúng có th không thi u n ng l c c nh tranh, nh ng ch c ch n s thi u n ng l c h p tác. Ch bi t c nh tranh, không bi t h p tác, i u này không có l i cho quá trình tr ng thành và phát tri n c a tr .

e. c nh tranh có i u nên làm, có i u không c làm Nhi u b c ph huynh ã c cái nhìn sai l ch v c nh tranh, ch coi ó là quá trình ào th i không theo nguyên t c nh t nh. Trên th c t , có nh ng i u c n ph i c nh tranh, có nh ng i u không c n c nh tranh .

M t s b c ph huynh quá coi tr ng i m s , thành tích và x p h ng c a tr khi n chúng s n m c ph i s a i m ho c gi ch kí ph huynh. Th c ra, thành tích thi c không th ph n ánh y trình h c t p c a tr , chúng ta không nên nhìn vào i m s bên ngoài mà nên nhìn vào b n ch t, chú tr ng b i d ng và phát tri n t ch t c a tr .

Hi n nay, nh ng ông b bà m tr ph i i m t v i xã h i y r y s c nh tranh. N u mu n con mình sau này có th t n t i trong th i i phát tri n nh v bão, cha m nên giúp tr hình thành ý th c và n ng l c c nh tranh ngay t khi chúng còn nh , tr h c c cách c nh tranh, bi t c nh tranh, không ng ng tr ng thành và phát tri n .

Mách nh C nh tranh là ngu n n ng l c ti m n m nh m . C nh tranh c n có t t ng và trí tu . Cu c s ng c n c nh tranh, c nh tranh có th s n sinh ra ng l c m nh m . Khi i m u giáo, tr t nhiên s hình thành c ý th c v c nh tranh. Cha m nên giáo d c tr , th ng thua không quan tr ng, i u quan tr ng

nh t là ph i dùng thái tích c c i di n v i thách th c. Có th c m nh n c ni m vui và ngày càng ti n b trong quá trình c nh tranh chính là thành c ng l n nh t i v i tr .

59.T THẾ HI N B N THÂN

Tr h ng n i hay h ng ngo i, khiêm t n th t thà hay khoe khoang sôi n i, u là nh ng bi u hi n c a tính cách. Xã h i c n nh ng nhân tài có n ng l c th c s . e tr có th thích nghi c v i cu c s ng xã h i cùng nh ng thay i bi n hóa khó l ng, ng i l n c n không ng ng nâng cao ki n th c, thay i quan ni m giáo d c, h ng d n tr t ý th c c b n thân, c g ng phát tri n tài n ng, t o n n t ng cho vi c hòa nh p vào xã h i y c nh tranh sau này .

phát Tri n b n Thân, T n d ng c h i Xã h i ngày càng phát tri n, yêu c u t thân v i m i con ng i ngày càng cao. B i v y, nâng cao ki n th c, h ng d n tr s m thích ng v i s phát tri n c a xã h i, h c c cách phát tri n b n thân, giúp tr phát tri n ngày càng hoàn thi n, ó là nh ng nhi m v quan tr ng trong quá trình giáo d c gia ình .

T nh n th c là gì? T nh n th c là m t ho t ng giao l u xã h i. T nh n th c có nhi u u i m, ví d : T ng c h i c nh ng a tr khác ti p nh n, có l i cho vi c hoàn thi n các k n ng giao ti p, h c c cách s ng hòa thu n v i ng i khác, giúp ích cho vi c h c h i các quy t c và hành vi trong xã h i, giúp tr thêm t tin, thêm s c hút, thêm n ng l c c nh tranh .

M t a tr b y, tám tu i th ng r t mu n thu hút s chú ý c a ng i khác, c bi t là cha m và th y cô giáo, tr ng, có th chúng c tình vi ph m k lu t, thích b i móc khuy t i m c a ng i khác; trên l p chúng ta th ng nghe th y: “Th a cô, Minh ang nói chuy n”, “Th a cô, b n Ki t l y bút c a b n L ”. Nh ng bi u hi n này u cho th y tr ã b t u bi t t nh n th c và thu hút s chú ý c a ng i khác. Lúc ó, n u không c ng i khác công nh n và chú ý, tr s c m th y th t v ng và cho r ng, ng i khác không tôn tr ng chúng. ó chính là i m mà cha m c n kiên nh n u n n n con .

V y, ng i l n c n làm gì giúp tr t nh n th c b n thân?

a. h ng d n c n k p th i, ng viên c n n n i n ch n M i a tr u hi v ng có th nh n c s chú ý c a ng i khác, n u không c nh v y, chúng

s tìm m i cách ê thu hút s chú ý. Ví d : Khi m ang th o lu n m t vân ê quan tr ng, tr b g t sang m t bên không ai ý, chúng s c ý t ng âm l ng c a tivi, p phá ch i phát ra âm thanh l n... nh m thu hút s chú ý. M t s a tr th m chí còn c ý khóc lóc n v , hay dùng cách th c tiêu c c nh t làm mình b th ng thu hút s chú ý. Ví d : T nh , Minh luôn c m th y m th ng anh h n mình, vì v y khi lên ti u h c, c u th ng xuyên ánh nhau v i b n, khi nhìn th y b m l l ng và bu n bã vì th ng tích c a mình, c u m i c m th y th a mãn. Vì v y, cha m nên quan tâm con m t cách k p th i, c ng nh có s ng viên, khích l con m t cách úng n, tr có c h i c th hi n b n thân, ng th i c m nh n c y tình yêu th ng cha m dành cho mình.

M i l i nói, hành ng c a ng i l n u có nh h ng r t l n n tr . Cha m nên bi t cách ng viên tr t nh n th c b n thân, t o c h i cho tr th hi n s ti n b c a mình, giúp tr càng thêm t tin, N u nh ng l i nói, hành vi c a tr không nh n c s coi tr ng c a ng i khác, chúng s c m th y thi u t tin, luôn c m th y mình không b ng ng i khác. N u tình tr ng này kéo dài, ch c ch n s không có l i cho quá trình hình thành nhân cách c a tr . T nh n th c b n thân không ph i là t th i ph ng b n thân, n u tr có nh ng khuynh h ng phát tri n không úng n, ng i l n c nh ng d n k p th i.

b. Không kêu ca, nên kiên nh n Trong cu c s ng, cha m th ng em con mình so sánh v i nh ng a tr khác. Khi nhìn th y nh ng a tr khác t c thành công, cha m th ng kêu ca phàn nàn con mình không ch m ch n l c, không bi t cách c g ng, i u này là không công b ng v i tr . M i a tr u có ti m n ng và u th riêng, cha m nên kiên nh n tìm hi u, ng th i giúp tr phát tri n nh ng ti m n ng ch a c bi u hi n, ó m i là cách làm úng n nh t.

c. gi m ph nh, dám buông tay N u là vi c tr mu n làm, sau khi cân nh c, ng i l n có th t tin buông tay cho phép chúng làm. Nh ng vi c tr có th làm th ng v t qua s t ng t ng c a ng i l n. Trong quá trình th c hi n, chúng có th s c n t i s ng viên và giúp t phía cha m , và cha m c ng nên c

g ng áp ng nguy n v ng c a tr , tích c c giúp , t o c h i cho chúng có th hoàn thành nhi m v . Ng i l n không nên làm thay tr m i vi c, c ng không nên ng n c n s nhi t tình c a chúng. Hãy buông tay, cho phép tr ti p xúc v i xã h i chúng có c h i phát hi n ti m n ng và th hi n tài n ng c a mình .

Mách nh Phát huy th m nh và th hi n b n thân là ho t ng t t y u c a m i con ng i, n u ho t ng này không c th c hi n m t cách toàn di n, nó s b c ch và d n bi n m t, M i ng i u bình ng tr c c h i, i q an tr ng là b n có bi t cách n m b t úng th i c hay không. Ngay t nh , nên d y tr cách phát huy th m nh c a b n thân, b i c h i ch n v i nh ng ng i bi t ti n lên và có s ch n b t t nh t.

60. TIN TIN VÀ L C QUAN

M t nhà Tri t h c ã t ng nói: “Ng i nào có t tin t c là ã thành công m t n a”. Margaret Thatcher c ng t ng phát bi u: “N u tr s ng trong môi tr ng nhi u s ng viên, chúng s c cung c p ngu n ng l c to l n và càng t tin h n”. T tin và l c quan là thái s ng tích c c. Có t tin và l c quan, cu c s ng c a con ng i s tr nên y màu s c, ng c l i, cu c s ng s ch nh m t b phim nh t nh o và nhàm chán .

T Tin Và l c quan, ch p cánh cho Thành công Trong T ng lai

60.1. T TIN T O NÊN THÀNH CÔNG

Thatcher xu t thân bình dân, sau ó ã trúng c và tr thành n th t ng u tiên c a n c Anh trong ba nhi m kì liên ti p. i v i các v n quan tr ng trong n c c ng nh th gi i, bà có ng l i t duy r t rõ ràng, quan i m mình b ch, l p tr ng kiên nh, làm vi c quy t oán, có t m nh h ng l n i v i n c Anh, th m chí v i c châu Âu trong m t kho ng th i gian khá dài và c g i là “Ng i àn Bà Thép” trong gi i chính tr . Tuy nhiên, Thatcher không ph i sinh ra ã có các t ch t c a m t chính tr gia, tính cách, khí ch t và ni m đam mê c a bà u ch u nh h ng sâu s c t ng i cha. Chính cha là ng i ã giúp bà tr nên t tin h n. Cha th ng d y bà: Ph i có ch ki n, có lí t ng, hành ng và suy ngh c l p. Sáng t o có th giúp th hi n cá tính c a m i ng i m t cách rõ ràng h n, còn theo uôi ng i khác ch khi n s c áo c a b n thân hòa tan trong ám ông mà không th tr nên n i b t. Nh ng l i d y d c a ng i cha ã giúp Thatcher tr nên t tin và c l p, t ó bà luôn có m t c m giác u vi t và sáng t o h n so v i ng i khác .

Cu c s ng gian kh trong quá trình h c t p t i Pháp c a nhà khoa h c n Marie Curie th t khó có th t ng t ng c, nh ng bà ã không khu t ph c tr c khó kh n mà c g ng h t s c t c h c v Ti n s l nh v c V t lí h c

và Toán học trong kho tàng tri thức của nhân loại. Câu nói nổi tiếng của bà là: “Chúng ta nên có lòng kiên nhẫn, càng cần có niềm tin. Chúng ta phải tin rằng Chúa sinh ra chúng ta là để làm việc này, bất kể phải trả giá bao nhiêu, chúng ta cần phải kiên nhẫn phải làm việc!”.

Niềm tin là một lực tinh thần trong quá trình trưởng thành, có tác động thúc đẩy vượt qua mọi trở ngại và khó khăn thách thức, vượt qua thử thách để đạt được thành công. Thành công của Thatcher và Marie Curie đã chứng minh: người kiên trì có thể kích thích niềm tin, có niềm tin sẽ có hiệu quả thành công.

Niềm tin và lòng quan có tác động rất quan trọng đối với mọi con người. Nếu không có thái độ sống lạc quan và niềm tin, chúng ta sẽ không thể thực hiện được bất kỳ điều gì. Niềm tin là liều thuốc kích thích thành công, giúp trẻ tin là giúp chúng tin rằng họ sẽ đạt được thành công.

60.2. SỰ KIÊN NHẪN CỦA NGƯỜI LÀNG NÔNG LÍNH LẠO

Chúng ta đều biết, niềm tin là người lính thúc đẩy con người không ngừng tiến về phía trước. Chúng ta không khó nhận ra các anh hùng đều có lòng tin mãnh liệt. Chính nhờ niềm tin, họ mới dám đưa ra những yêu cầu cao hơn, có thể nhìn thấy hiệu quả ngay trong thời gian ngắn. Nếu sự kiên trì hành động suốt quá trình trưởng thành, trở thành người lính thành công. Vậy, chúng ta phải làm gì để giúp trẻ tin hơn?

a. Khuyến khích sự tin tưởng, người kiên trì hiểu rằng Trong cuộc sống, cha mẹ nên nhìn nhận hiểu về mặt tích cực, phát hiện những điểm tốt của trẻ, không nên so sánh chúng với những đứa trẻ khác một cách mù quáng, thay vào đó, có thể so sánh hiện tại và quá khứ để trẻ có thể nhận ra mình đã tiến bộ và trưởng thành, từ đó chúng sẽ cảm thấy tin tưởng hơn. Vì những đứa trẻ có biểu hiện không kiên trì, cha mẹ càng nên kiên nhẫn quan tâm và khuyến khích, giúp chúng loại bỏ tâm lý tiêu cực, nhìn nhận một cách đúng đắn về giá trị của bản thân, kiên trì tin tưởng ngày càng tiến bộ.

b. Tạo cơ hội cho trẻ phát triển sự tin tưởng Trong cuộc sống hàng ngày, cha mẹ

nên tạo cho trẻ cơ hội để làm những công việc phù hợp với sức lực và trình độ của mình, ví dụ như giặt khăn, đánh giày, sắp xếp đồ chơi... khi chúng hoàn thành nhiệm vụ, cha mẹ nên kịp thời động viên và khuyến khích, như vậy trẻ sẽ cảm thấy càng tự tin hơn. Vì vậy những bà mẹ nhất gan, khi trẻ ngủ hay khóc, chúng ta có thể cho trẻ xem những bộ phim hoạt hình, phát huy khả năng tưởng tượng, giúp chúng trở nên tự tin hơn.

Mách mẹ Các chuyên gia tâm lý cho biết, tự tin là nguồn gốc làm nên mọi thành công của con người phát triển theo hướng tốt. Trong những tình huống, đặc biệt tự tin, chúng ta coi như đã thành công. Cảm thấy tự tin, mẹ tự tin, con cũng tự tin.

61. T K I M I M

Nhà thơ Heinrich Heine đã từng nói: “Tôi chiêm iêm như một tâm gương phản ánh ý nghĩ của loài người, giúp chúng ta có thể nhìn thấy chính mình”. Tôi chiêm iêm bên thân không phải là kiểu ng b m sinh của con người mà là một phẩm chất tất yếu để hình thành trong quá trình trưởng thành. Nếu trải nghiệm chiêm iêm, chúng ta sẽ tiến nhanh hơn và xa hơn.

Tôi chiêm iêm, Tôi Tin b Tôi chiêm iêm có thể giúp tôi không ngừng sáng tạo, vượt qua những khó khăn, hiểu rõ hơn về cuộc sống.

Các tác phẩm của tiểu thuyết gia nổi tiếng Charles Dickens được xuất bản. Khi bắt tay vào nghiên cứu văn học, ông đã đặt ra cho mình một quy định: Phải là những tác phẩm của các nhà văn và chiêm tra khảo, tuy nhiên không được phép xuất bản những tác phẩm công chúng, ông thường xuyên viết các tác phẩm của mình như một người, khi cảm thấy không còn văn học thì mới ngừng viết.

Nhà văn Balzac người Pháp cũng có thói quen này. Khi viết xong một cuốn tiểu thuyết, ông thường dành vài tháng hay thậm chí vài năm để sáng tạo cho nó khi hoàn thành bản thảo. Chính nhờ thói quen đánh giá, tôi tin chắc rằng các tác phẩm của hai nhà văn này đã nhận được sự đánh giá rất cao của giới chuyên môn và công chúng.

Tôi tin rằng tôi sẽ trở thành một nhà văn. Tôi nói: “Một ngày nào đó tôi sẽ chính mình, khi làm việc thay đổi khác hẳn với những gì tôi đã làm? Trong một quan hệ bên ngoài đã thành thật chưa? Tôi ôn tập những kiến thức cũ kỹ hay chưa?” Chính nhờ ý thức đánh giá bản thân này, Tôi tin rằng tôi sẽ trở thành một nhà văn.

Trong cuộc sống, tôi tin rằng tôi nên có thể chiêm iêm bên thân để sáng tạo vượt qua chính mình, có thể vượt qua những khó khăn, tôi có thể biến những nguy cơ thành cơ hội. Một ngày nào đó xuyên suốt chiêm iêm bên thân sẽ biết xác định rõ ràng về chính mình, tôi có thể phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, phát huy tiềm năng của bản thân; còn một ngày nào đó không

bao giờ thì khi mà mình thì sẽ thấy xuyên phá mà phải nhìn lại làm thế nào để không thể phát huy được năng lực thật.

Thì khi mà mình bản thân có vai trò vô cùng quan trọng là vì quá trình trưởng thành của trẻ. Mà trẻ bị tất cả những cái đó thì hoàn toàn bản thân và phát triển một cách lành mạnh. Do vậy, chúng tôi xin cung cấp một số cách giúp trẻ biết được năng lực của mình:

a. dạy trẻ nói xin lỗi Tuy thì khi mà mình bản thân không phải là bản năng của con người, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể dùng khả năng bắt chước của trẻ để dạy chúng cách xin lỗi và nhận sai. Ví dụ: Khi cha mẹ làm sai, nên nhận sai và xin lỗi trước mặt trẻ, khi trẻ nhận thấy cha mẹ làm sai thì phải xin lỗi là điều tốt sẽ bình thường và tự nhiên, kiên quyết không nhận sai là hành vi không đúng, cần trả lời thật lòng cho con người.

b. dạy trẻ cách tự kiểm tra bản thân Nếu trẻ làm sai, chúng ta nên hướng dẫn chúng cách tự nhìn lại bản thân, giúp trẻ nhận thấy sai lầm của mình. Ví dụ: Cùng trẻ phân tích nguyên nhân dẫn tới sai lầm, hiểu được ảnh hưởng của hành vi đó, cùng trẻ tìm cách khắc phục và điều chỉnh. Như vậy, trẻ không những có thể kịp thời sửa chữa khuyết điểm, mà còn giúp trẻ học được nhiều điều tốt từ bài học nhận thức về cách tự đánh giá bản thân.

Do khả năng duy trì sự chú ý của học sinh tiểu học và trung học vẫn chưa hoàn thiện, nên cần trẻ thành lập thói quen phê bình, dám nhìn lại lỗi lầm và sửa chữa là sẽ có thể coi là trẻ bước đầu có khả năng tự đánh giá.

c. dạy trẻ cách chấp nhận lời đóng góp và phê bình của người khác Khi trẻ thành lập thói quen phê bình và nhận xét của người lớn thì mình có thể tự nhìn nhận và đánh giá bản thân. Một nghiên cứu của chuyên gia Tâm lý học người Pháp đã chứng minh, những trẻ không chịu tiếp nhận lời phê bình của người lớn khi lớn lên sẽ tránh xa hoặc không chấp nhận những lời đóng góp hay phê bình của người khác. Vì vậy, cha mẹ nên dạy trẻ phải tiếp nhận lời phê bình và góp ý của người khác, điều này rất có lợi cho quá trình hình thành và hoàn thiện ý chí của trẻ.

d. dạy trẻ cách tự giác kỷ luật Tự giác kỷ luật là một quy tắc

quá trình chiêm nghiệm và đánh giá bản thân. Khi trải nghiệm và nhìn nhận hành vi và lời nói của mình, cảm nhận mối quan hệ giữa hành động và kết quả, chúng ta bắt đầu hình thành kinh nghiệm, học được cách suy nghĩ tiếp theo. Chúng ta có thể dự đoán hay dự đoán về kết quả hành động trước khi tiến hành, nếu kết quả thu được hoàn toàn phù hợp với kết quả dự đoán, ta sẽ tiếp tục duy trì hành vi. Nếu kết quả thu được không giống với dự đoán, ta sẽ phải học hỏi từ kinh nghiệm, tiếp tục theo dõi và kiểm tra để điều chỉnh hành động và kế hoạch của mình.

Nếu trải nghiệm được cách tiếp cận kinh nghiệm, chúng ta học được cách tiếp cận mới và đánh giá bản thân, đó là một thói quen rất có lợi cho quá trình phát triển cá nhân.

Mách nhỏ: Thường xuyên kiểm điểm và đánh giá bản thân là một bước quan trọng để tiến bộ cá nhân. Qua quá trình kiểm điểm một cách có ý thức, ta có thể phát huy ưu điểm, tránh nhược điểm, không ngừng nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm khi cần thiết nên hiểu màu sắc và có ý nghĩa hơn. Tiếp tục cách tiếp cận đánh giá ngay cả khi còn nhỏ thì khi trưởng thành sẽ bắt đầu tự ra cho mình những yêu cầu nghiêm khắc trở thành một người thành công và có ích cho xã hội.

62. I U CH NH C M XÚC

Biết kiềm chế cảm xúc giúp chúng ta nhanh chóng thoát khỏi ý nghĩ tiêu cực, giữ thái độ lạc quan nhìn về phía tương lai.

Điều chỉnh cảm xúc giúp cuộc sống Thêm cân bằng. Trẻ em nên biết, mỗi người có tính khí riêng. Mỗi người có những cách thể hiện cảm xúc, nếu không thể hiện thì tình cảm, trong cuộc sống sẽ bị rớt nhu. Nếu không vui vẻ. Các nhà Tâm lý học khuyên các ông bố bà mẹ, nên giáo dục trẻ cách thể hiện cảm xúc của mình ngay từ khi chúng còn nhỏ.

Trong tháng 34 của M - Eisenhower năm đó, mẹ tôi đã gặp phải một chuyện khi ông ghi nhớ sự kiện. Năm đó, cha mẹ cho phép hai người anh của Eisenhower đi xa, nhưng không cho phép ông đi theo. Eisenhower vô cùng phẫn nộ, lao ra khỏi phòng, dùng tay đập mạnh vào cây táo ngoài vườn, và mẹ tôi khóc, bàn tay bắt đầu run rẩy nhưng vì không có cảm giác đau đớn. Bất kể ai khuyên can, Eisenhower cũng không nghe. Cuối cùng, cha mẹ đành bắt cậu đi vào nhà nhưng vì không đáp ứng lại nên giận con.

M Eisenhower giúp cậu bố nghĩ về việc rằng ông không hề nói một câu an ủi. Cậu đi vào phòng tắm, úp mặt vào gối khóc một trận cho đến khi tâm trạng bình thường trở lại. Lúc này, mẹ Eisenhower mới bước tới và nói: “Nếu biết thì em chỉ cảm xúc còn vì hình như ông cố phá thành công một tòa thành kiên cố. Thế giờ là để làm hồi bộ thân, cần cố gắng sửa chữa”.

Eisenhower ghi nhớ lời dạy của mẹ và vô cùng thấm thía, đó là câu nói mà cậu ông không quên.

Khi gặp phải những chuyện không như ý muốn hay bất ngờ, mỗi người thể hiện những sắc thái cảm xúc khác nhau, nhưng trở thành những hình thức thái quá, hoặc là vui mừng quá, hoặc là khóc lóc thảm thiết, hoặc làm việc không tính toán hậu quả, dấn thân làm liều... Nhưng tất cả đều bị mất quản lý và nhận thức bản thân về biểu thức thể hiện tình cảm.

Trong cuộc sống, có những người họ thể hiện là trút sang người khác, nói

t c ch i b y. Chúng êu biêt r ng làm v y là không úng, sau ó th ng c m th y h i h n, nh ng khi t c gi n u không t ki m ch c b n thân, vì v y không th s a c thói quen x u này. i v i nh ng a tr nh v y, cha m có th d y chúng cách t ki m ch , khoan dung v i ng i khác. Ví d : Khi c a mình b ng i khác l y m t, nên tìm n các c quan ch c n ng có liên quan, n u tr ng có th nh th y cô giáo gi i quy t; khi b ng i khác gi m lên chân, n u không ph i do c ý thì chúng ta nên b qua, ch c n nh nhàng nh c nh và ch p nh n l i xin l i thì n ý c a h là c .

Thông th ng, h c sinh th ng thi u kh n ng t ki m ch , th hi n ch chúng th ng r t d b kích ng, hành ng theo c m tính (c m xúc d b nh h ng b i môi tr ng bên ngoài) hay d bi u hi n (c m xúc bên trong và bi u hi n ra hành vi bên ngoài ng nh t).

T i u ti t c m xúc là n i dung giáo d c quan tr ng i v i h c sinh trong tu i n tr ng, ng th i tr c ng c n có s h ng d n t n tình và k p th i c a cha m . S h ng d n này c n t p trung vào vi c tích l y kinh nghi m và i u ch nh c m xúc; ph ng pháp giáo d c c n t nhiên, k t h p v i môi tr ng bên ngoài t c hi u qu t t nh t.

Gia ình là m t qu n th c bi t c thành l p trên c s m i quan h huy t th ng ch t ch , gi a cha m và con cái, gi a các anh ch em u có m i quan h tình c m thân thi t. S quan tâm c a cha m và không khí gia ình hòa thu n là i u ki n quan tr ng tr hình thành kh n ng t i u ch nh và ki m soát hành vi tình c m c a b n thân .

Các chuyên gia tâm lí cho r ng, tình c m c a tr g m: Thay i th t th ng, m n c m, ích k , hi u th ng... Tr c khi d y tr cách t i u ti t c m xúc, cha m nên xác nh con mình thu c lo i tính cách nào.

62.1. LÀM TH NÀO É I U TI T C M XÚC C A TR

Khi tr n i gi n, cha m nên bình t nh nói v i tr : “Con có th t c gi n, nh ng ng làm gì gây t n h i n ng i khác và b n thân”, ng th i tìm m i

cách giúp chúng phân tán sự chú ý. Nếu bạn là người lớn và không giúp trẻ hóa gì đi nữa thì cha mẹ nên áp dụng cách xử lý khác, đó là tạm thời không cần ý thức của chúng. Cha mẹ nên cho trẻ hiểu rằng, bất luận chúng có tức giận hay không thì họ vẫn yêu thương và chấp nhận chúng.

Nếu bạn nghĩ rằng sự tức giận không phải là một phía gia đình, cha mẹ có thể dạy trẻ một số cách trút giận, ví dụ: đi sân vận động, đánh bóng rổ, chơi võ, đi bơi, chuyển sự chú ý của trẻ,... Ngoài ra, sự kiên nhẫn và chia sẻ của cha mẹ chính là những sự hỗ trợ tốt nhất cho trẻ.

Con cái dần dần sẽ nhận ra phần do mình gây ra. Các chuyên gia khuyến nghị: Khi nói chuyện với trẻ, người lớn nên vui vẻ, cố gắng kiềm chế cảm xúc cá nhân, không nên liên tục quát mắng, không sử dụng bạo lực, không nhấc mền hay xúc phạm trẻ...

Ngoài việc dạy trẻ cách kiềm chế cảm xúc, cha mẹ cũng nên hướng dẫn trẻ cách loại bỏ sự tức giận, ví dụ: Khuyến khích trẻ chia sẻ những chuyện không vui, không nên đổ lỗi cho người khác, đừng áp lực, khi vui mừng cũng không nên vui quá mức...

Mách nhỏ Mẹ nhé! Nếu có lúc không kiềm chế được bản thân, nếu quan trọng là chúng ta nên làm gì để kiềm chế cảm xúc. Nếu trẻ coi việc cấu gài là công việc tốt nhất thì khi trẻ thành công sẽ rất vui vẻ và không thể thành công trong công việc sau này. Vì vậy, cha mẹ nên bắt đầu chú ý thay đổi tâm lý của trẻ, nên chú trọng bồi dưỡng khả năng kiềm chế, giúp trẻ có thể kiềm chế cảm xúc, giảm bớt sự nhút nhát khi xử lý mọi việc, nếu trẻ có vai trò vô cùng quan trọng thì việc quá trình trẻ thành công và phát triển của trẻ.

63.T LO LI U

T lo li u - nói m t cách c th chính là t ph c v , t ch m sóc b n thân, ó là k n ng c n thi t i v i m i con ng i. Vì c hình thành k n ng t lo li u cu c s ng giúp tr thêm t tin, có th s ng t l p, tác ng tích c c t i quá trình tr ng thành c a chúng. Hi n nay, không ít tr có tính l i, không có kh n ng t ch m sóc mình, vì v y không th r i xa s ch m sóc c a cha m . Cha m nên l y vì c giáo d c k n ng t lo li u làm n i dung quan tr ng nh t trong quá trình giáo d c gia ình .

T lo li u cu c s ng là Ti n cho quá Trình T l p M t h c gi n i ti ng c a i h c Harvard ã b nhi u công s c, kh o sát 256 thi u niên, cu i cùng thu c k t lu n: Nh ng a tr thích lao ng, thích làm vì c thì khi tr ng thành có kh n ng duy trì m i quan h t t p v i ng i khác cao g p 10 l n, có thu nh p cao g p 5 l n, t l th t nghi p th p h n 16 l n, tình tr ng s c kh e t t h n, cu c s ng phong phú h n nhi u so v i nh ng a tr không thích lao ng .

Cha m nên d y tr : N u mu n thành công, ph i bi t cách t gi i quy t m i v n c a mình, ph i v t qua gian nan th thách m i có th tr ng thành. Nên tr hi u r ng, ch khi bi t t lo li u cho cu c s ng thì khi tr ng thành m i có th ti n b và t c thành công .

e hình thành cho tr k n ng t lo li u, cha m nên gi m thi u s ch m sóc tr c ti p i v i chúng, không nên thay tr làm m i vì c, nên tr t thay qu n áo, t thu d n ch n g i trên gi ng, t ánh r ng r a m t, r a tay chân, t d n c m, l y th c n, t gi t nh ng nh nh kh n hay t t, t d n d p ch i, bàn h c hay phòng ... Khi m i b t u, tr th ng m c ph i m t s l i nh nh làm v bát, g p không phang... nh ng i u ó là khó tránh kh i, cha m không nên vì v y mà trách m ng hay c n nh n mà nên k p th i ng viên, khích l , h ng d n và ch b o. Nh v y, tr s càng thêm t tin, cu i cùng nh ng hành vi ó s tr thành thói quen t t.

Ng i th s n n , trong m t l n i s n ã b t c vài chú s t v a chào

i. ông đã mang nh ng chú s t này v nhà ch m sóc t n tình, không lâu sau chúng tr ng thành trong môi tr ng m áp mà không c n lo ngh gì v th c n. Dù m i ngày u b nh t trong l ng, chúng c ng cam tâm tình nguy n. M t hôm, do b t c n, m t chú s t x l ng thoát ra, ng i th s n tìm ki m kh p n i nh ng v n ch a th y. Nh ng con s t còn l i v n s ng cu c s ng êm nh bình th ng.

M t n m sau, ng i th s n y ã không tr v sau m t l n i s n, nh ng chú s t c ông nu i d ng c ng b ch t ói. V y, chú s t x l ng n m ó thì sao? Nó ã tr thành m t chú s t hoang dã. duy trì cu c s ng, nó ph i t tìm th c n khi ói, t tìm n c u ng, khi b th ng bi t dùng l i li m v t th ng, khi g p ph i k thù thì bi t cách t n công t v . Chính nh tính t l p, chú s t này m i có th sinh t n trong gi i t nhiên .

T qu n lí cu c s ng c a mình là yêu c u c b n nh t v k n ng t lo li u. N u tr không th s p x p c cu c s ng c a mình thì ch c ch n chúng c ng không th hoàn thành nh ng c ng vi c khác. Nh ng a tr nh v y li u có th tr thành ch d a cho cha m , t ng lai c a t n c sau này hay không?

63.1. KÍCH THÍCH Ý TH C T S P XÉP cu c S NG

Cha m có th dùng cách k chuy n, hát nh ng bài hát thi u nhi, ch i trò ch i... giúp tr hi u c mình nên t s p x p cu c s ng c a b n thân, nên d y chúng cách b t u t nh ng vi c nh nh t nh t, t ó kích thích h ng thú c a tr . Chúng ta nên tôn tr ng cá tính và c m c a tr , ng th i t o i u ki n cho chúng bi n c m thành hi n th c. Ví d : khi cha m gi t qu n áo, có th yêu c u tr giúp , không nên s tr làm phi n mà nên vui v ch p nh n yêu c u mu n giúp c a chúng. Cha m có th yêu c u tr t gi t c a mình, t ó d n b i d ng k n ng t s p x p cu c s ng. N u chúng ta t ch i thì c ng có ngh a là ã t tay vui d p s tích c c c a tr , b l c h i t t nh t rên luy n k n ng s ng cho tr .

B i d ng k n ng t lo li u cu c s ng cho tr không ph i là chuy n có th hoàn thành trong m t s m m t chi u, ng i l n nên b t u và kiên trì t nh ng chi ti t nh nh t. Khi m i h c làm vi c, t c làm vi c c a tr th ng r t ch m, th m chí nhi u lúc còn “gây h a”, nh ng cha m không nên vì v y mà kh ng cho phép tr làm vi c. Thay vào ó, chúng ta nên làm m u cho tr , kiên nh n gi i thích t ng b c, ví d : D y tr cách t m c qu n áo, óng cúc, bu c dây giầy... cha m nên d y cách làm, ng th i t n tình h ng d n và ng viên tr c g ng hoàn thành.

Khi tr ã hình thành thói quen, m i hành vi c a chúng s ti n hành m t cách tr t t . Cha m nên chú ý ba i m d i này:

- Khi b i d ng cho tr thói quen t s p x p cu c s ng, cha m không nên quá v i vàng mà nên tôn tr ng quy lu t phát tri n và c i m l a tu i c a tr . Ví d : d y m t a tr m i ch p ch ng bi t i cách g p ch n, ó là i u không phù h p ,

- Trong quá trình d y tr cách t s p x p cu c s ng, n u tr g p khó kh n hay có v n c n gi i quy t, cha m nên ti n hành giáo d c và h ng d n k p th i nh ng viên, c v , g i ý... n u không s d làm t n th ng lòng t tr ng và tính tích c c c a tr .

- Cha m nên kiên nh n, không nên quá v i vàng, nên bi t vi c hình thành m t thói quen không ph i là chuy n có th hoàn thành trong m t s m m t chi u mà c n duy trì trong m t kho ng th i gian dài.

Tóm l i, mu n hình thành k n ng t lo li u cu c s ng cho tr , chúng ta c n r t nhi u i u ki n. Cha m nên tin t ng tr , dám buông tay cho tr t th c hi n, tích c c kh ng nh m i ti n b c a tr , không ng ng ng viên chúng nâng cao và phát tri n k n ng s ng c a b n thân .

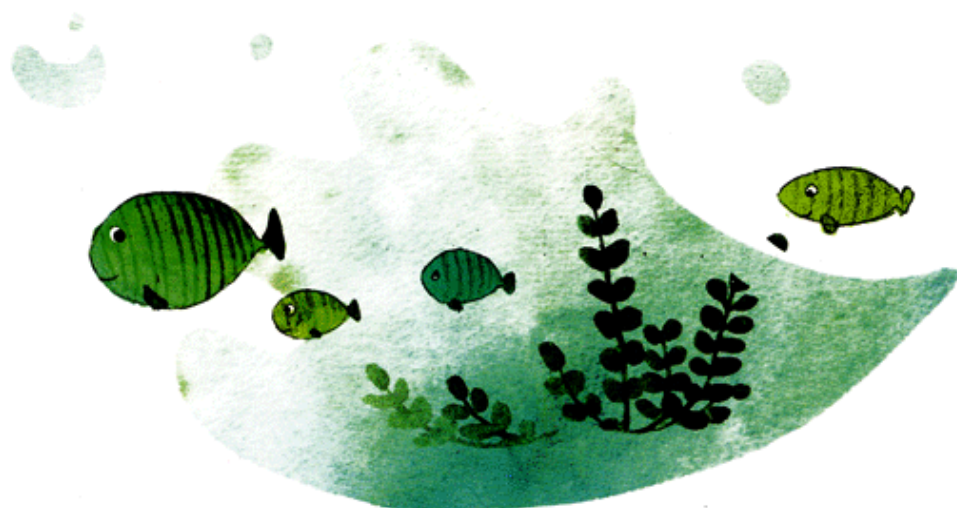
Cha m nên tr ý th c c r ng mình ã l n, không nên s khó kh n, nh ng vi c gì mình ph i làm thì nên t mình hoàn thành .

Mách nh Vi c b i d ng cho tr k n ng t lo li u cu c s ng có m i liên h

ch t ch v i ý th c, cha m cân giáo d c tr ê hình thành ý th c tốt. Trong thê gi i c a tr , kh p n i u là nh ng s v t l l m, chúng s c m th y r t vui n u mình có th hoàn thành nh ng nhi m v trong t m tay, tính tích c c là i u vô cùng áng quý, cha m nên c g ng gi gìn và phát huy .

63

THÓI QUEN TỐT
GIÚP TRẺ
TRƯỞNG
THÀNH



"Gieo suy nghĩ, gặt hành động
Gieo hành động, gặt thói quen
Gieo thói quen, gặt tính cách
Gieo tính cách, gặt số phận".

(Samuel Smiles)

Thói quen tốt là chìa khóa thay đổi vận mệnh, vươn tới thành công. Giáo dục gia đình còn gì đơn giản và hiệu quả hơn là ngày ngày cùng con rèn thói quen tốt. Cha mẹ thông thái hãy dùng cuốn sách này giúp con yêu "gieo mầm thói quen tốt, gặt cuộc đời thành công"!



ISBN: 987-604-50-1737-1



GIÁ: 83.000 VNĐ